

# NGƯỜI GIẾO HỖ VỌNG

MỘT TÁC PHẨM GIÁO DỤC VÌ CON NGƯỜI!

Những nhà văn tự do  
& Erin Gruwell



# MỤC LỤC

[Lời giới thiệu](#)

[Lời mở đầu](#)

[Những thử thách](#)

[Mong đợi](#)

[Nỗ lực](#)

[Vỡ mộng](#)

[Hồi phục tinh thần](#)

[Truyền sức mạnh](#)

[Kỳ vọng cùng người gieo hy vọng](#)

[Quỹ Những nhà văn Tự do](#)

# Lời giới thiệu

VỚI TÂM TRẠNG MỘT NHÀ GIÁO GIÀ, tôi thực sự hào hứng và xúc động khi đọc cuốn sách độc đáo *Người gieo hy vọng* của nhóm tác giả Những nhà văn Tự do & Erin Gruwell.

Cuốn sách dành gần 400 trang để đăng tải 95 bài viết về công việc thường ngày rất khó khăn vất vả nhưng cũng đầy cảm hứng của nhà giáo, cũng như những suy nghĩ sâu sắc và chân thành về nghề giáo...

Chúng ta hãy đọc những dòng này: “Dạy học là một quá trình cực nhọc – một nghề mà 80% thành công nằm ở sự thể hiện. Bạn luôn luôn có cảm giác như đang quay bánh xe của mình hết tốc lực, cố gắng làm vừa lòng các nhà phê bình khắt khe nhất, mà không bao giờ biết kết quả của nó đến đâu (làm vừa lòng đến mức độ nào). Nhưng thỉnh thoảng tốc độ mạnh mẽ đó đột nhiên ngừng lại. Những rào cản bạn đã dựng nên để bảo vệ mình bị đập vỡ. Bạn phải đối mặt với giá trị cốt lõi của nghề dạy: tạo ra những ảnh hưởng có ý nghĩa đến cuộc sống của các em học sinh”.

Vâng đúng là như vậy, trọng trách của người thầy giáo không phải là truyền thụ những thứ được viết một cách khô khan, lạnh lùng trong sách vở tới đám học sinh luôn hiếu động, tinh nghịch mà chủ yếu phải là hướng họ đến một cuộc sống với đầy đủ những giá trị chân, thiện, mỹ.

Tôi hết sức khâm phục các tác giả của 95 bài viết, khi họ miêu tả sinh động việc làm của họ trên lớp, trong giờ giảng, trong các buổi dã ngoại, thái độ của họ đối với từng cá thể học sinh, nhất là đối với những học sinh cá biệt vốn không phải là ít.

Hãy nghe một thầy giáo kể về chuyến đi thăm bảo tàng mà thầy đã tổ chức cho học sinh lớp mình phụ trách: Sau khi xem bảo tàng tưởng niệm những người Do thái bị nạn diệt chủng, học sinh gốc Phi Marcus nói với thầy: “Em cứ tưởng chỉ có người Phi chúng em là phải chịu đựng nhiều nhất trong lịch sử. Em không nhận ra rằng những dân tộc khác cũng phải chịu đựng nhiều như thế. Giờ em đã hiểu vì sao chúng ta cần phải học lịch sử”. Khi thầy giáo hỏi em vì sao phải học lịch sử, em nói “để chúng ta không lặp lại sai lầm của người khác,

và học cách tôn trọng sự khác biệt của nhau”.

Và thầy giáo đã tâm sự với bạn đọc: “Chỉ riêng việc Marcus hiểu được điều đó đã khiến toàn bộ chuyến đi và công sức của chúng tôi thực sự không uổng phí”.

Nhân đây, chúng ta thấy rất rõ rằng nếu việc học tập bộ môn Lịch sử (và cả những môn học khác) chỉ đóng khung trong bốn bức tường của phòng học, trên trang sách giáo khoa, với mục đích để trả lời các câu hỏi cực kì khó nhớ thì việc dạy và học như vậy không mang lại một hiệu quả nào để hướng học sinh đến những nhận thức và tình cảm tốt đẹp hơn.

Một thầy giáo khi kể về cái chết của một học sinh vì tai nạn giao thông đã viết: “Trong lễ tang, tôi nhìn những gương mặt của các em mà tôi đã từng đuổi khỏi lớp, những em tôi bắt phạt ở lại trường, tất cả những em đã làm cho tôi bạc tóc sớm, và tôi thấy nỗi buồn trên gương mặt các em. Và đó là lúc tôi không kìm được nữa. Tôi không quan tâm nếu các em thấy tôi khóc. Tôi không muốn làm một thầy giáo nghiêm nghị nữa. Tôi muốn làm một con người, và con người sẽ khóc lúc đau buồn. Và thế là tôi đã khóc”.

Tôi hoàn toàn đồng ý với thầy, một người thầy tốt phải là một con người có đầy đủ xúc cảm vui buồn, kể cả khóc trước mặt học trò. Điều đó làm cho thầy trò gần gũi nhau hơn, hiểu biết nhau hơn, và đó là một nhân tố quan trọng khiến thầy giáo thành công.

Một cô giáo hướng dẫn cho học sinh lớp 9 của mình viết về dự án nghiên cứu di sản gia đình. Ba em học sinh: Kate, Luis và Ethan có bài làm tốt đã được Giáo sư và sinh viên trường Sư phạm mời trình bày bài làm của mình.

“Em nghĩ điều gì làm nên một giáo viên giỏi?”, một sinh viên đặt câu hỏi.

“Em nghĩ rằng giáo viên giỏi phải cho học sinh thấy họ yêu thích những điều họ dạy”, Kate trả lời.

“Và làm cho học sinh cảm thấy thích thú với điều đó”, Luis bổ sung.

“Bạn phải cho học sinh biết bạn quan tâm tới họ và các học sinh phải nhận ra điều đó”, Ethan kết luận.

Cuối cùng khi được hỏi “mục đích trong tương lai của bạn là gì?” thì Luis trả lời: “Em muốn trở thành một giáo viên”, Kate thêm vào: “Một giáo viên tiếng Anh”, còn Ethan toét miệng: “Em mong ước sẽ trở thành một giáo sư Sử học hoặc Chính trị học...”

Cô giáo của các em viết tiếp: “Ngay khi tôi lau khô những giọt nước mắt, tôi biết mình thật may mắn. Tương lai về ngành giáo dục đã thoáng hiện ra trong tôi”.

Cũng có những bài viết nói lên sự bất cập của nền giáo dục Mỹ: Chúng tôi biết học sinh của mình và những câu chuyện của các em, vậy mà chúng tôi vẫn phải bắt các em làm những bài tập kiểm tra bắt buộc, vì đó là quy định. Người ta dựa vào kết quả của một bài kiểm tra để đánh giá – “mức độ rủi ro”. Nhưng giáo viên chúng tôi hy vọng ở sự thành công của học sinh mình không chỉ trong bài kiểm tra. Chúng tôi hy vọng vào một xã hội văn minh hơn.

Tôi nghĩ rằng tôi sẽ phải đọc đi đọc lại nhiều lần cuốn sách này... Tôi cho rằng mỗi thầy cô giáo trên bất kì quốc gia nào đều nhận ra bản thân mình, học sinh mình trong một hoàn cảnh tương tự như một trong số 95 bài viết của cuốn sách này. Nền Giáo dục của một đất nước được thực sự thay đổi tốt hơn không phải theo hướng từ trên dội xuống, mà phải bắt đầu từ tấm lòng của mỗi giáo viên ở mọi cấp học.

*Vài suy nghĩ khi đọc Người gieo hy vọng*

**Nhà giáo Văn Như Cương**

# Lời mở đầu

KHI TÔI QUYẾT ĐỊNH trở thành một cô giáo, tôi say sưa học những quy tắc sư phạm ở trường đại học, nhưng khi tôi bước chân vào phòng học 203 tại trường Trung học Wilson, tôi phát hiện ra mình đã thiếu chuẩn bị như thế nào trước những khó khăn khi giảng bài cho các em học sinh cá biệt. Giống như rất nhiều sinh viên đại học mơ mộng khác khi xem các bộ phim về giáo dục, tôi cho rằng mình chờ đợi các em học sinh của mình đứng lên bàn và hô to: “Ôi Thuyền trưởng, Thuyền trưởng của em”, như các em học sinh đã làm trong bộ phim *Hội thi sĩ quá cố* (Dead Poets Society), hay vượt qua mọi trở ngại như học sinh của Jaime Escalante trong phim *Chịu đựng và ban phát* (Stand and Deliver). Khi đó, tôi đứng như trời trồng trước cả đám học sinh mới toanh, thờ ơ, ngang ngạnh; viên phấn trắng nằm yên trong tay tôi, còn tôi gượng nở nụ cười méo xệch. Học sinh ngó qua tôi, với những đốm trắng trang trí trên áo tôi, với những hạt ngọc trai trắng muốt của tôi, và “niềm vinh dự trong sáng” của tôi, và ngay lập tức bắt đầu đánh cuộc về việc tôi sẽ tiếp tục được bao lâu nữa. Thật may mắn, vẻ ngây thơ của tôi đã bảo vệ tôi thoát khỏi những kết luận tất yếu của chúng rằng tôi sẽ phải từ bỏ công việc này vào cuối tuần. Một đứa trong đám học sinh đã gấp chương trình bài giảng của tôi thành máy bay rồi phi thẳng về phía tôi; một số đứa gọi tên tôi bằng tiếng Tây Ban Nha đầy châm chọc; và rất nhiều học sinh khác ngỗ ngược khắc tên các băng nhóm của chúng lên bàn học. Điều đó trở thành sự thực đau lòng mà mọi lý thuyết tôi nhớ được trong thời gian học đại học đều đã lu mờ so với những bài học đơn giản mà tôi sẽ học mỗi ngày tại lớp học nơi đô thị này của tôi.

Tôi lập kế hoạch giảng cho học sinh của mình nghe về Shakespeare và những bài thơ trữ tình của ông, về Homer và chuyện Odyssey, nhưng tôi nhanh chóng nhận thấy học sinh của tôi chẳng để tâm mấy đến ngôn ngữ hình tượng và phép ẩn dụ. Ở độ tuổi 14, mọi điều trong cuộc sống của các em chỉ là nghĩa đen đơn giản, tập trung vào những gì có thực. Khi các em cảm thấy đói còn cào, đó là sự thực. Khi các em bị bắn trên đường tới trường, đó là sự thật. Khi các em tham dự đám tang một người bạn, đó là sự thật. Để tiếp cận được với học sinh của mình, tôi phải hiểu được những khó khăn của chúng và làm cho bài học của tôi phản ánh thực tế cuộc sống của chúng. Những áng thơ của Shakespeare phải phản ánh được những lời chúng muốn

gửi gắm trong đám tang của bạn mình, và cuộc chiến đấu của Odysseus để trở về Hy Lạp phải là hiện thân của cuộc chiến đấu thường nhật của các em để khiến gia đình mình sống lại.

Khi tôi phát hiện ra ý nghĩa quan trọng trong việc nhìn nhận từng em học sinh như những cá thể riêng biệt, tôi nhận thấy để các em có thể nâng niu từng bài học, tôi sẽ phải xây dựng một chiếc cầu nối giữa những gì các em đã biết và những gì tôi muốn dạy cho các em. Một trong những hoạt động tôi đã dùng để lôi cuốn các em tham gia vào là *Trò chơi xếp hàng*. Tôi chia lớp học thành hai nửa, được phân cách bằng một dải băng nhỏ đặt giữa sàn lớp học, sau đó yêu cầu học sinh bước tới hàng kẻ nếu câu hỏi của tôi gắn liền với các em: “Đứng trên hàng kẻ nếu em biết mua ma túy ở đâu.” “Đứng trên hàng kẻ nếu em từng đến thăm người thân trong trại giam.” “Đứng trên hàng kẻ nếu em từng bị mất một người thân quen vì bạo lực của băng đảng điên rồ nào đó.” Trước khi thực hiện bài tập khởi động này, các bài luận của các em viết nộp cho tôi chỉ qua loa đại khái và không gây xúc động cho người đọc. Một học sinh tên là Maria còn viết trong cuốn vở tập viết luận của em rằng: “Tôi ghét Erin Gruwell! Tôi ghét Erin Gruwell!, và nếu không phải vì bị cấm, tôi sẽ đá cho cô ta một phát!” Nhưng khi Maria và các em học sinh khác được khích lệ bước tới hàng kẻ phân cách, thể hiện những điểm dễ bị tổn thương của mình, các em nhận ra ai cũng có một câu chuyện riêng; các em chỉ cần cơ hội để được lắng nghe và một bước khởi đầu đánh thức năng lực viết nhằm hàn gắn những nỗi đau. Ngay lập tức, bài viết của các em ghi lại khi các em chứng kiến cái chết của người anh họ, chứng kiến cha mình bị bắt giam, hay sự hổ thẹn khi sống trong cảnh vô gia cư. Chúng tôi nhìn nhận mỗi em với cái nhìn mới mẻ hơn, và kết quả là, chúng tôi đối xử với nhau khác hơn. Phòng 203 trở thành một thiên đường an toàn cho các em, để các em trở nên thành thật, viết về những khoảnh khắc đau lòng nhất của mình và phá vỡ những khoảng cách giữa chúng tôi.

Khi các em học sinh của tôi trở nên thân thiện hơn như trong một gia đình, tôi đã ngạc nhiên nhận ra rằng việc giữ thẳng băng để trở thành một nhà giáo thực sự khó khăn như thế nào. Vào cuối mỗi ngày, dường như việc bỏ lại đằng sau những vấn đề của các em học sinh trong lớp học là điều không thể. Sau đó, thực tế là đời sống xã hội của tôi bắt đầu bùng nổ từ bên trong, và tôi đã dành khá nhiều tiền túi của mình để cung cấp cho trường học.

Rất thường xuyên, sau khi một bài học xuất sắc bị thất bại vì

không có một chút ảnh hưởng nào đối với học sinh, tôi lo sợ rằng tôi không thể đến được với các em học sinh, nên tôi bắt đầu đặt câu hỏi cho bản thân: “Nếu học sinh không quan tâm, tại sao tôi phải quan tâm?”

Khi tôi tìm kiếm sự an ủi từ đồng nghiệp của mình, những người không tán thành trong phòng giám hiệu thường khiến tôi cảm thấy tệ hại hơn. Đối với họ, tôi đã lý tưởng hóa và tạo gánh nặng cho học sinh với những kỳ vọng thiếu thực tế.

Khi tôi mang bài tập của học sinh về nhà để chấm vào ban đêm, tôi cảm thấy dường như tôi đang đè lên vai mỗi em một gánh nặng. Nhưng khi về đến nhà, tôi lại gặp vấn đề của chính bản thân mình: Phải trả món nợ từ ngày sinh viên của tôi; một người chồng muốn tôi chuẩn bị bữa tối hơn là ngồi chấm bài; và tất cả những ảnh hưởng dễ thấy khác của việc mất đi giấc ngủ ban đêm. Và sau một đêm nửa thức khuya để đọc bài viết của học sinh, trước khi tôi biết điều đó, lại đã 6h sáng và tôi phải tập trung can đảm để lại đối diện với tâm trạng chán chường của mình.

Trong 45 phút đi từ nhà trở lại nơi làm việc, khi suy nghĩ về việc phải làm thế nào khiến bài giảng phù hợp hơn với học sinh, tôi cố gắng tăng lời giọng điệu dai dẳng thường đặt câu hỏi cho chính mình: “Liệu tôi có thực sự muốn trở thành một cô giáo hay không?”

Nhưng mỗi khi một trong số những học sinh của tôi đang phải vật lộn với cuộc sống có được một khoảnh khắc vui vẻ, tôi biết rằng tôi đã có quyết định đúng đắn. Những phút giây vô giá đó là khi gương mặt các em học sinh của tôi bừng sáng, những cánh tay giơ lên trong hào hứng và tôi biết rằng họ đã “hiểu vấn đề,” khiến cho những đêm mất ngủ của tôi có giá trị và bắt đầu làm cho sự nghi ngờ bản thân của tôi nhẹ bớt đi. Những chiến thắng nhỏ nhoi khiến tâm hồn tôi như trẻ lại và đặt nền móng cho sự nghiệp của học sinh. Để tỏ sự tôn trọng đối với các nhà đấu tranh vì quyền công dân thuộc nhóm Freedom Riders (Những nhà đấu tranh vì Tự do) của thập niên 1960, các em học sinh của tôi quyết định tập hợp lại và tự gọi mình là Freedom Writers (Những nhà văn Tự do). Tuy nhiên, không giống như khi chúng tôi mới bắt đầu lập nhóm, Freedom Writers ngày nay tiếp bước những tác giả đi trước họ, chính là những tác giả có tên trong chương trình giảng dạy của tôi và đã từng góp tờ chương trình thành máy bay để ném vào tôi năm nào.



Khi *Nhật kí của Những nhà văn Tự do* (Freedom Writers Diary) được thai nghén, đó là tập hợp của 150 câu chuyện. Tuy đâu đó trong sách có những lời tục tĩu, sự thực phũ phàng về tệ phân biệt chủng tộc và sự chia cắt làm tan vỡ những trái tim do nạn lạm dụng tình dục, nhưng một thông điệp xuyên suốt về niềm hy vọng của con người đã được vang lên. Khi người ta đồng ý phát hành cuốn sách, chúng tôi đã sung sướng ngây ngất. Vượt xa khỏi sức tưởng tượng điên khùng nhất của chúng tôi, cuốn *Nhật kí của Những nhà văn Tự do* đã trở thành sách bán chạy nhất. Chúng tôi biết rằng có nhiều học sinh cũng trải qua những điều tương tự như các em học sinh của tôi, nhưng chúng tôi không thể dự đoán có nhiều độc giả nhận ra thảm kịch của họ đến như vậy. Những người đọc sách của chúng tôi không phải là những người xa lạ với những điều phiền muộn, nghiện hút, lạm dụng tình dục, sự xa lánh và nỗi thất vọng tràn trề. *Nhật kí của Những nhà văn Tự do* đã thống nhất tiếng nói của họ đối với mỗi độc giả sẽ đọc cuốn sách này.

Với sự thành công của cuốn sách, Những nhà văn Tự do và tôi bắt đầu hiểu ra tầm quan trọng của việc chia sẻ những câu chuyện của chúng tôi. Khi Miep Gies, người phụ nữ đã che giấu Anne Frank<sup>(1)</sup> nói với chúng tôi rằng chúng ta cần phải “làm nhân chứng”, chúng tôi nhận ra rằng thực ra chúng tôi phải sử dụng cuốn sách này để làm thay đổi cuộc sống của người khác. Bài học đó trở nên bức thiết hơn sau khi chúng tôi đến thăm trại tập trung Auschwitz ở Ba Lan và lần đầu tiên chúng kiến điều gì đã xảy ra khi người ta im lặng. Những người sống sót sau cuộc tàn sát Holocaust<sup>(2)</sup> chính là sự thách thức đối với Những nhà văn Tự do và tôi, để chúng tôi “không bao giờ biếng nhác”, luôn nêu cao tinh thần kiên định để tạo nên sự khác biệt.

Vào năm 1998, sau khi Những nhà văn Tự do tốt nghiệp phổ thông trung học, tôi bắt đầu giảng dạy ở trường đại học nơi tôi đã từng học để trở thành giáo viên. Những lớp sinh viên đại học của tôi trở nên sống động mỗi khi có khách mời là Những nhà văn Tự do đến “giảng” về tình trạng rối loạn nhẹ của bộ não (dyslexia) đã ảnh hưởng như thế nào đến khả năng đọc của họ và môi trường gia đình tác động ra sao đến việc làm bài tập ở nhà. Họ nói về năng lực đã khiến họ cầm bút thay vì [trở thành côn đồ] cầm súng. Khi tôi quan sát thấy sinh viên của tôi ghi chép lia lịa, đặt câu hỏi và đưa ra những định kiến, tôi nhận ra Những nhà văn Tự do của tôi đã trở thành những người giáo viên. Cùng với các em, tôi lặp lại một số kỹ năng không

chính thống mà tôi đã dùng để kéo các em học sinh của tôi tham gia vào bài học tại phòng học 203, như việc đổ đầy rượu táo vào những ly champagne bằng nhựa và Chúc mừng Sự thay đổi để khích lệ những giáo viên tương lai, những người muốn tiếp cận với học sinh của mình theo cách tương tự.

Cùng lúc đó, tôi đắm chìm trong không khí hàn lâm của những giáo sư nghiên cứu lý thuyết, và tôi bắt đầu nhận ra rằng những bài học thực tế mà tôi từng chợt nghĩ ra thực chất lại có giá trị học thuật.

Sau khi thăm một số trường trung học trên cả nước, Những nhà văn Tự do và tôi cảm thấy vui mừng và thấy mình thật nhỏ bé trước những giáo viên đang áp dụng cuốn sách của chúng tôi để giảng dạy trong các lớp học của họ. Đây là động lực để Những nhà văn Tự do – những người làm việc bên cạnh tôi tại Tổ chức Nhà văn Tự do – tái tạo lại điều kỳ diệu tại phòng 203 và xây dựng học viện dành cho giáo viên sử dụng chương trình học của chúng tôi để nhân rộng mô hình thành công này.

Với sự giúp đỡ của Những nhà văn Tự do, tôi bắt đầu qui tụ các giáo viên ở Mỹ và Canada cho đến khi tôi tập hợp được 150 giáo viên. Những giáo viên này cần vững tin rằng đứa trẻ nào cũng có khả năng làm mọi việc; và điều quan trọng nhất là họ phải dạy dỗ một đứa trẻ chứ không phải làm một cuộc thí nghiệm. Và như thế, những hạt giống của cuộc cách mạng đã được gieo trồng.

Những giáo viên này đến Long Beach, tại đây họ học hỏi từ chính Những nhà văn Tự do và tôi, sau đó trở lại lớp học của họ và thậm chí thành công với học sinh của họ hơn tôi đã từng có được với học sinh của mình. Kết quả thật đáng kinh ngạc. Không chỉ học sinh vượt trội mà các giáo viên cũng thực hiện rất xuất sắc. Học sinh của họ bắt đầu tốt nghiệp, giáo viên được thăng tiến và nhiều người trong số họ giành được những giải thưởng giáo dục danh giá. Nhưng yếu tố quan trọng nhất của chương trình học là việc chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm được thực hiện đồng thời thông qua các buổi đào tạo của chúng tôi tại Long Beach cũng như qua phòng học ảo mà chúng tôi thiết lập trực tuyến. Ngay lập tức, có ai đó lắng nghe những giáo viên này, xác nhận những kinh nghiệm của họ có giá trị và cảm thấy không còn đơn độc.

Công nghệ sẵn có cho các giáo viên của Những nhà văn Tự do cho

phép chúng tôi làm việc bên cạnh nhau cho dù có sự chia cách về địa lý hay múi giờ. Không giống như *Nhật kí của Những nhà văn Tự do*, những gì được tạo ra từ những chiếc máy tính được tài trợ cho phòng 203, cuốn sách này được viết từ những chiếc máy tính xách tay do hãng Hewlett Packard tặng cho phòng học trực tuyến được quản lý bởi hệ điều hành Microsoft.

Theo yêu cầu của Những nhà văn Tự do đầu tiên, các giáo viên này đã đề ngỏ cuộc sống của mình, thể hiện sự sợ hãi của họ, và bày tỏ những sự thực đau lòng đằng sau việc dạy học. Đó không phải là một quá trình dễ dàng. Đây không đơn giản là một hợp tuyển văn học; đó là sự cộng tác của một gia đình mới được thành lập. Các giáo viên của Những nhà văn Tự do đã viết đi viết lại những câu chuyện đã khứa sâu vào quá khứ của họ. Khi tư vấn và biên tập lại những bài viết cho nhau, sợi dây gắn kết giữa họ càng bền chặt hơn. Một số giáo viên trong số họ nỗ lực miệt mài hơn những gì học sinh của họ có thể nhận ra. Khi một người chồng bỏ một cô giáo để ra đi, cô ấy sẽ quay trở lại công việc ngay ngày hôm sau. Khi một học sinh khác bị bắn, người giáo viên vẫn tiếp tục quay trở lại công việc. Khi một trường học bị đánh bom, người giáo viên khác phải làm cho học sinh của mình cảm thấy được an toàn. Những người giáo viên trở lại vì học sinh của họ đang cần họ.

Cuốn sách này phản ánh chu trình một năm dạy học – dự báo của một năm học mới, những thách thức mà học sinh gặp phải, những nỗ lực của giáo viên để thu hút sự chú ý của học sinh, những cảm xúc về sự tan vỡ ảo tưởng thường len lỏi vào mỗi người, và cuối cùng người giáo viên cảm thấy trẻ lại khi tạo động lực cho học sinh của họ có thể làm gì đó. Mỗi phần là một câu chuyện riêng tư được chính những giáo viên gửi đến miêu tả trung thực những gì họ đã trải qua, cả thành công và thất bại cay đắng. Đó là những câu chuyện đầy tính nhân văn.

Tôi ước gì mình có được cuốn sách này trước khi tôi bắt đầu chặng đường làm giáo viên của mình. Tôi sẽ có những điều mong đợi thực tế hơn về quyền lực của một giáo viên, và những rào cản dựng lên xung quanh nhằm thách thức quyền năng đó. Các giáo viên của Những nhà văn Tự do đã hội tụ lại để chia sẻ những câu chuyện chân thực từ lớp học của họ: những thăng trầm, những thảm kịch, những niềm vui, tất cả được thể hiện để tạo dựng một phạm vi hiểu biết mới về ý nghĩa của việc trở thành một người giáo viên.

Tôi rất hy vọng cuốn sách này sẽ đến được với người giáo viên mà bạn yêu thích nhất, rằng mỗi cá nhân sẽ tìm thấy một phần cuộc đời mình qua những trang sách này. Tôi hy vọng bạn sẽ cảm thấy cảm thông và yêu kính các nhà giáo dục. Và tôi hy vọng những người đang làm thầy sẽ nhìn thấy mình trên gương mặt những đồng nghiệp dũng cảm đã chia sẻ những điều không yên ổn trong lớp học và những chiến thắng nhỏ nhoi họ giành được. Thông qua cuốn sách này, các giáo viên của Những nhà văn Tự do đã trở thành người giáo viên của tất cả chúng ta.

**Erin Gruwell**

# Những thử thách

*MỘT NHÀ CỐ VẤN BẢO VỚI BẠN RẰNG bạn có tất cả các phẩm chất quan trọng: kỹ năng tổ chức, xử lý nhiều việc một lúc, giải quyết vấn đề, luôn tìm ra được điểm tốt ở bất cứ người nào. Thế nên quyết định trở thành giáo viên đến rất dễ dàng, đúng không?*

*Điều mà không ai cho bạn biết là bạn sẽ bị quá tải bởi áp lực, phải chịu một khối lượng công việc quá sức, và không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải xông vào giữa các trận đánh nhau kịch liệt nhất dù đang mặc quần tất và đi giày cao gót. Khi các Nhà văn Tự do đến với lớp của tôi, các em mang theo đủ loại hành trang. Một số học sinh của tôi từng vô gia cư hoặc có thai khi còn ở tuổi vị thành niên, và những em khác nói đã “tham dự nhiều đám tang hơn tiệc sinh nhật.”*

*Lúc đầu các học sinh của tôi không muốn cho tôi biết về các vết thương và cố giấu đi những vết sẹo của mình. Các em sợ rằng tôi sẽ gọi điện đến trung tâm bảo vệ trẻ em hoặc giao các em cho cảnh sát.*

*Khi câu chuyện của các em bắt đầu được trải ra trên các trang giấy, tôi đã rất bất ngờ. Tất cả những gì tôi phải chia sẻ với các em chỉ là kinh nghiệm sống của chính mình. Nhưng thậm chí khi các học sinh của tôi đang đau khổ, tôi vẫn thấy thật khó để quyết định nên tiết lộ bao nhiêu phần quá khứ của mình. “Kể đúng sự thật” luôn là một hành động giữ cân bằng tàn nhẫn.*

*Những câu chuyện trong phần này cho thấy một số sự thật đau lòng về cuộc sống của một người giáo viên là như thế nào. Rất nhiều giáo viên có học sinh xuất thân từ hoàn cảnh khó khăn. Quá nhiều câu chuyện trong phần này cho thấy những điểm tương đồng đáng buồn giữa hoàn cảnh hiện tại của một học sinh và quá khứ đau lòng của một giáo viên – bị ngược đãi khi còn nhỏ, phải sống với bố mẹ nuôi, và phải đấu tranh vượt qua ý định tự tử. Nhưng nỗ lực của các giáo viên trong việc kể chân thực những điểm tương đồng đó đã tạo ra một môi trường an toàn, nơi các em học sinh có thể đến để bắt đầu quá trình chữa lành vết thương của mình.*

47, XY + marker! Nó trông giống như một loại mật mã kỳ lạ dùng để liên lạc trong quân đội. “Nó nghĩa là gì?” Tôi hỏi bác sĩ Broome. Bà ấy nhìn tôi như một con cú mẹ già nhìn đứa con non của mình trước khi dỗ nó tập bay. Sau đó, bà ấy bắt đầu giải thích từng chi tiết cụ thể của kết quả cuộc thử máu gien bất thường của tôi. Vợ tôi và tôi đang tìm câu trả lời. Đó là lần thứ hai cô ấy sẩy thai trong vòng hai năm qua. Tôi đã mất hai đứa con sinh đôi của mình. Hình ảnh siêu âm của hai cơ thể đã chết trong bụng cô ấy vẫn ám ảnh tôi trong từng giấc mơ. Từ ngày ấy đến giờ, tôi vẫn luôn khao khát được làm bố.

Trong lúc ngồi trước mặt bác sĩ Broome, rất nhiều cảm xúc và suy nghĩ lướt qua trong đầu tôi. Có phải trong ADN của tôi có gì đó có thể cướp đi niềm vui được nhìn thấy một thiên thần nhỏ của tôi chào đời? Có lẽ tôi đang chết? Hay lẽ nào tôi đang có một căn bệnh về gien như bệnh Parkinson, ung thư? Trong vài tuần vừa qua, sáng nào tôi cũng ho ra máu khi tắm mà không ai biết. Tôi luôn mệt mỏi và thấy kiệt sức. Tôi bắt đầu có những cơn co giật và bị run ở tay phải mà học sinh nào cũng nhận thấy. Tôi đã phải đi cấp cứu nhiều lần trong hai tháng vừa qua. Tôi đang bị gì thế này?

Bác sĩ Broome bình tĩnh giải thích rằng tôi có cấu tạo gien rất hiếm: Tôi có một gien thừa. Tôi có 47 nhiễm sắc thể, trong khi những người khác đều chỉ có 46. Hầu hết những người có nhiễm sắc thể thừa trong cơ thể đều bị mắc bệnh Down, hoặc bị những dị tật nghiêm trọng ở mặt hay cơ thể. Vì tôi không bị những chứng bệnh thường thấy nên bà ấy nghĩ rất có khả năng đó là một gien di truyền, tương tự như một dấu vân tay di truyền từ bố sang con. Bà ấy nói với tôi rằng tất cả các thành viên trong gia đình tôi sẽ phải thực hiện cuộc kiểm tra này. Nếu bố và anh tôi có kết quả dương tính thì sự bất thường này có khả năng sẽ không gây bất cứ vấn đề nào khi vợ tôi có thai sau này. Nếu sự dị thường này là do mẹ tôi truyền lại thì việc thực hiện thêm các cuộc kiểm tra khác là hầu như không thể vì mẹ tôi chẳng còn bất cứ quan hệ nào với gia đình của bà. Sẽ không có cách nào để kiểm tra những người thân khác của mẹ tôi để xem liệu gien này có gây ra bệnh vô sinh, dị tật cơ thể, hay thiếu năng trí tuệ ở những người đó hay không.

Bác sĩ Broome cũng đề cập đến khả năng tôi là người duy nhất có gien dị thường trong gia đình. Khi bà ấy nói như thế, tôi toàn bị sốc. Tôi cảm giác như cuộc sống của mình hoàn toàn đảo lộn. Tất cả những kế hoạch của chúng tôi nhằm xây dựng một gia đình đang dần

biến mất. Vợ tôi nắm lấy tay tôi. Cô ấy siết chặt nó như thằm nói dù thế nào cô ấy vẫn ủng hộ tôi. Bác sĩ Broome cho tôi các số điện thoại để đặt lịch cho gia đình tôi.

Tôi bước ra khỏi phòng trong cảm giác như thể đang mang gánh nặng của hai lần sẩy thai và mạng sống của ba sinh mạng trên vai mình. Vợ tôi cố thuyết phục tôi rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn. Cô ấy cố làm chỗ dựa cho tôi theo cách một người vợ tốt nên làm. Giờ cô ấy ôm tôi như cách tôi đã ôm cô ấy khi lần đầu tiên chúng tôi biết mình sẽ mất đứa con đầu lòng. Tôi cảm thấy mất phương hướng, thậm chí tức giận. Vợ tôi xứng đáng được có một gia đình. Cô ấy đáng được hưởng cuộc sống tốt đẹp hơn thế này. Tôi cảm giác mình đã cướp đi giấc mơ của cô ấy. Cô ấy đã cho tôi rất nhiều với tư cách một người vợ, còn tôi đã đáp lại thật ít trong vai trò một người chồng.

Ngày hôm sau, trong tiết đầu của tôi, một trong các em nữ, Veronica, hỏi tôi về cuộc sống hiện tại. Sáng hôm đó, chắc hẳn trông tôi thật thảm hại vì cô bé biết tôi không giống như mọi ngày. Tôi biết mình sẽ không thể làm việc nếu không trút được điều này ra khỏi suy nghĩ. Vì thế tôi đứng dậy từ bàn của mình và bước ra đứng trước lớp. Các học sinh đều đã biết qua chuyện của tôi, thế nên tôi kể cho các em nghe chuyện gì đã xảy ra tại cuộc hẹn với bác sĩ. Trong lúc nói, tôi có thể cảm nhận thấy mình đang bắt đầu khóc và không thể ngăn lại được. Tất cả các em đều ngồi yên lặng và lắng nghe cho đến khi tôi kể xong. Nhiều em nữ và một số em nam khóc cùng với tôi. Tôi nghĩ các em bị sốc khi thấy một thầy giáo thành thật đến thế với mình.

Cuối cùng, một trong các em nữ, Maria, hỏi: “Vậy nghĩa là thầy có thể sẽ không bao giờ có con ạ?”

Tôi trả lời: “Thầy không biết, nhưng thầy nghĩ tất cả những việc này có thể xảy ra bởi vì Chúa đang có một kế hoạch khác cho thầy. Có lẽ các em chính là niềm hy vọng để lấp đầy khoảng trống của những đứa con thầy luôn khao khát. Có lẽ Chúa đang nói rằng thầy đã có một gia đình, đó chính là các em.”

## 2

Bước qua cửa là các học viên của tôi, những cậu thanh niên 18 tuổi bị bỏ tù vì tội sử dụng bạo lực và/hoặc chất ma túy. Kia là Jose, cao 1,8 m, với một chiếc bụng tròn. Kia là Samson, lúc nào cũng mỉm

cười. Nụ cười của cậu rất ấm áp và thu hút ngay cả khi cậu ta đang làm một việc gì đó thật kinh khủng. Còn kia là Jack, thấp hơn những người còn lại một cái đầu. Cậu ta lúc nào cũng nói luôn mồm.

“Samson và Jon đánh nhau trong một buổi trị liệu,” Jack bắt đầu. “Samson mất thăng bằng, Jon đang ở phòng y tế, chúng em vừa chơi ném bóng, một tuần nữa em phải ra tòa...” Tôi nhìn lướt căn phòng và thấy Samson đang vừa cười vừa chọc bút chì vào Jose, “... bọn em đều đã làm xong bài tập lịch sử, căn phòng này có mùi lạ quá, Jose đang bị cấm dùng bút chì...”

Tôi lại gần Samson và lấy bút chì của cậu ấy đặt mạnh lên bàn trước mặt Jose. “Đừng trêu bạn ấy nữa,” tôi nói.

“Cậu ta thích thế,” Samson mỉm cười.

Tôi nhìn vào Jose. Gương mặt cậu ấy lạnh tanh. Cậu ấy không để ý đến Samson hay tôi. Tôi quay lại với Samson: “Đừng trêu bạn ấy.”

Tôi chưa bao giờ thấy Jose biểu lộ bất cứ cảm xúc nào. “Chào Jose,” tôi nói. “Hôm nay em thế nào?”

Mắt của Jose vẫn dán chặt vào khoảng không trước mặt. Cậu ta thở mạnh, bụng phập phồng lên xuống.

Samson đi đến phía trước lớp, nơi một vài cậu nhóc đang chơi trò đánh nhau.

Jack vẫn đang nói: “Bữa trưa hôm nay lại là thịt hộp và bánh mì phô mai, và bữa nhẹ của bọn em có vị như thức ăn cho mèo...”

Căn phòng kín gió không cửa sổ giam giữ bất cứ mùi lạ nào. Mười tám cơ thể vừa vào từ một buổi tập thể dục khiến nhiệt độ căn phòng tăng lên khoảng mười độ. Mùi người, đồ tẩy rửa, không khí ẩm ướt. Đầu tôi đau nhức. Chỉ có một lựa chọn duy nhất. “Nghe nào các em, ở ngoài trời rất đẹp. Chúng ta sẽ ra sân và đọc sách. Cầm lấy sách của các em đi.”

Tôi đẩy Samson ra khỏi phòng cùng với những em đi không theo hàng lối. Các em khác đã đứng theo hàng trên hành lang dưới sự quản thúc của hai người lớn.



“Đếm điếm danh,” một trong hai người lớn nói. Các em bắt đầu đếm. Tôi nhìn lướt phòng học để đảm bảo không ai bị sót. Tôi đóng và khóa cửa rồi chạy lên đứng phía trước nhóm học viên.

“Đi thôi.” Tôi bắt đầu bước đi, và các em theo sau. Tôi dẫn các em qua nhiều căn phòng bị khóa tới một chiếc sân bị rào quanh.

“Tìm chỗ ngồi xuống và đọc sách đi nào.”

Các học viên của tôi ngồi xuống trên thảm cỏ và bắt đầu nói chuyện với nhau.

Jose ngồi cách xa những em khác. Cậu ấy dựa lưng vào tường tòa nhà. Tôi đi xung quanh và nhắc các em trật tự. Tôi cũng ngồi xuống và bắt đầu đọc.

Tôi bị ấn tượng bởi sự yên lặng của các em ngày hôm nay. Hình như tất cả các em đều đang đọc, và tôi có thể thở.

Khoảng thời gian yên lặng thật ngắn ngủi.

Jack chạy tới chỗ tôi và nói: “Cô gọi mã xanh lam đi ạ!” Mã xanh lam? Đầu tôi đang lục lại tất cả các mã có thể

gọi trong trường hợp khẩn cấp. Mã xanh lục: một tù nhân đã trốn trại. Mã vàng: có một cuộc bạo loạn. Mã nâu: một tù nhân đi đại tiện sai chỗ. Tôi chưa bao giờ gọi mã xanh lam.

“Sao thế?”, tôi hỏi, cố lục lại trí nhớ.

“Là Jose,” Jack nói, “cậu ta lại bị thế rồi.”

Jose đặt tay lên má phải của mình. Cậu ấy thả tay ra nhưng để lại một vết máu đang nhỏ xuống vai của cậu. Mã xanh lam là một trường hợp cấp cứu, dĩ nhiên rồi. Tôi chạy đến chỗ Jose. Cánh tay trái của cậu ấy đang chảy máu xối xả. Một chiếc bút chì dính máu nằm trong lòng cậu ấy. Cậu ấy đã dùng chiếc bút đâm nhiều lần vào tay trái của mình. Một vết đâm chọc sâu vào trong động mạch xương đòn của cậu ấy. Máu phun ra từ lỗ đâm theo nhịp.

*Trời đất.* Tôi vồ lấy điện thoại ở sân, bấm vào nút “Gọi tất cả” và

hét lên qua ống nói: “Mã xanh lam ở sân, mã xanh lam ở sân!”

Tôi chạy đến phòng y tế và gõ cửa. Carla, một nữ y tá, mở cửa.

“Chúng tôi cần cô đến sân ngay bây giờ.”

“Có chuyện gì thế?”, cô ấy hỏi trong lúc lấy đồ nghề. “Là Jose,” tôi nói, “cậu ta tự đâm mình.”

Cô y tá thở dài. “Lại nữa. Tôi đoán là tôi cần thêm cái này.” Cô ta cúi xuống lấy một túi bông băng.

Ở sân, tất cả các cậu bé đều đang trở mắt nhìn Jose. Cậu ta đang rất tức giận. Cậu ấy tấn công tất cả những ai đến gần. Người giám sát bảo tất cả các em học sinh lùi lại. Đầu của Jose rũ xuống phía trước, thân cậu ấy quá yếu để nâng đỡ nó. Máu vẫn đang tuôn ra từ vết thương, cậu ấy ngã xuống đất.

Carla quỳ xuống, đặt tay lên vai cậu ấy, và hỏi: “Em không sao chứ?”

Jose lắc đầu. Tròng mắt cậu ấy lặn lại đúng chỗ. Cánh tay bị thương đặt trên chiếc bụng phệ. Carla giơ thẳng tay cậu ta ra để kiểm tra. Cô kiểm tra vết máu trên mặt cậu và khôn tìm thấy vết thương nào. Cô nhìn vào cánh tay dính đầy máu của cậu. Cô cố vén áo sơ mi của cậu ta lên, nhưng Jose kêu lên và dùng hai tay giữ chặt nó. Cô y tá nhìn ra đằng sau và thấy tất cả 17 cậu nhóc khác đều đang chăm chú nhìn.

“Tất cả các em quay ra đằng sau,” cô nói. Chúng làm theo. Cô quay lại nhìn Jose và nói: “Giờ thì không sao rồi.” Jose để cô vén áo lên kiểm tra bụng cậu. Cô không tìm thấy vết thương nào. Cô đặt bông băng lên trên cánh tay bị thương của cậu, buộc nó lại, và đưa cậu về phòng y tế.

Hai ngày trôi qua.

Jose vẫn nằm trên giường bệnh và bị theo dõi đề phòng cậu định tự tử. Cậu ta vẫn bị cấm dùng bút chì.

Tôi gặp cậu ấy trên hành lang khi cậu ấy đang đợi bác sĩ của mình.

Cánh tay trái của cậu có rất nhiều vảy, tất cả đều đã được tháo băng.

“Em thế nào rồi, Jose?”, tôi hỏi. “Cô đã rất lo cho em.” “Không khỏe lắm.”

“Sao hôm đó em lại làm thế?” “Em không biết.”

“Em có làm như thế nữa không?” “Có.”

### 3

“Em không chịu được nữa – em muốn thoát khỏi cuộc sống điên rồ này!”

Sierra đứng đối mặt với tôi, môi cong lên trong cơn giận. Cô bé chỉ cao hơn 1,6 m và nặng hơn 50 kg, nhưng nó làm tôi sợ. Ở tuổi 15, cô bé đeo khuyên ở mũi và đã từng sử dụng những chuyện xảy ra với mình như một tấm lá chắn chống đạn. Đi đi lại lại quanh phòng trong cơn giận dữ và buồn bã, cô bé hét lên: “Không ai biết em phải trải qua những gì! Không ai cả!”

Những lời nói lộn xộn của cô bé còn để lộ nhiều cảm xúc hơn ánh mắt vẫn đờ và ráo hoảnh của em. Tôi không biết phải làm gì. Tôi là một giáo viên năm nhất. Không lớp học nào cho tôi lời khuyên về cách xử trí một học sinh có ý định tự sát. Tôi đứng im. Tôi lắp bắp: “Sierra... em đã nói chuyện với nhà tư vấn... về việc này... về cảm giác của em chưa?” Cô bé có thể nhìn thấu được nỗi sợ của tôi. Tôi thấy cơ thể mình giãn ra. Tôi cố nói ra gì đó thông thái một chút, nhưng nghe lại có vẻ gượng ép: “Cô nghĩ em có lý do để thấy tức giận và tuyệt vọng.”

Sierra ngồi xuống, đặt tay lên hai tai, và vừa dậm chân vừa nói lúng búng với mặt bàn: “Có một số người không thuộc về nơi nào cả, và như thế thì tốt hơn.”

Tôi ngập ngừng chạm vào vai cô bé. Em từ từ ngẩng đầu lên. Mắt chúng tôi chạm vào nhau một lúc. Có điều gì đó tôi muốn chia sẻ, nhưng tôi kìm lại và nói: “Sierra, cô nghĩ chúng ta phải tìm người giúp đỡ em.”

Sierra ngồi thẳng dậy, vòng tay ôm mình, sau đó lao ra khỏi cửa

với vẻ mặt bị phản bội.

Tôi đuổi theo cô bé, lo sợ điều tệ hại nhất sẽ xảy đến – đó là cô bé sẽ chạy ra giữa con đường nhộn nhịp và lao mình vào trước dòng xe. Chúng tôi chạy qua cửa kính phía trước, luồn lách trên con phố, và chạy vào một hành lang khác. Cô bé đang đi đâu? Tôi đang làm gì thế này? Sao tôi lại là người Sierra tìm đến? Tôi có nên chạy ra ngoài cửa như thế này không?

Sierra và tôi cách xa nhau thế ư?

Tiếng bước chân của chúng tôi vang dọc hành lang vắng tanh cho đến khi tôi dồn được cô bé vào một góc. Bản năng của tôi trỗi dậy, và tôi vòng tay qua người cô bé. Cô bé chống cự cho đến khi thân hình mảnh khảnh của em rũ xuống bất động. Sau đó em khóc, tất cả vẻ cứng cỏi của em trôi tuột đi: “Sao em lại không thể sống bình thường được chứ?” Cứ như tôi đang nhìn vào một tấm gương.

Tôi đã sống sót qua bốn lần tự tử. Lần đầu tiên là khi tôi 15, và lần cuối cùng khi tôi 20 tuổi. Tôi bị tách biệt với bản thân mình, với những người xung quanh, và đó là cách duy nhất tôi biết: tôi cố tự sát để giết chết nỗi đau.

Nhưng làm sao tôi có thể nói chuyện đó cho Sierra biết?

Vài tuần sau, khi cô bé quay lại sau thời gian điều trị tâm lý, tôi thấy lo lắng. Tôi biết cô bé nhìn thấy những gì, và tôi biết con đường trước mặt em. Tôi mỉm cười khi nhìn thấy cô bé, nhưng tôi chỉ nhận được một cái nhìn trống rỗng đằng sau lớp tóc mái ngố màu đen của em. Tôi nhận ra cái nhìn đó. Cái nhìn mệt mỏi – mệt mỏi vì phải đấu tranh với chính mình, vì phải sống, vì không sống được, vì muốn chết, và vì không chết được.

Lúc đầu, Sierra ngủ ở đằng sau lớp, mũ áo kéo lên trùm hết đầu, đóng chặt như một cái vỏ. Vài tuần sau, cô bé ngồi ở phía trước, đảo tròn mắt, dậm chân, thở dài, và nói lầm bầm: “Thật là vớ vẩn.” Chỉ trong vài tháng, cô bé bùng nổ: “Em ghét cái lớp này! Cô chẳng làm gì để giúp bọn em cả!” Sự căng thẳng giữa chúng tôi đã lên đến mức không thể chịu được, đến nỗi một nhân viên xã hội phải ngồi cùng Sierra trong lớp của tôi, đến nỗi tôi muốn đầu hàng hoặc chịu thua.

Nhưng Sierra viết nhật kí. Ngay cả vào những ngày không có giờ của tôi, cô bé vẫn viết nhật kí. Tôi có thể thấy nó bị rách ở trong nhờ vào mép giấy mòn vẹt và sự tương phản giữa những trang giấy nhăn nhúm và những trang thẳng thớm. Tôi tò mò về những gì cô bé viết. Sau đó, một ngày nọ khi tôi đang phát bài thi, cô bé bí mật bảo tôi đọc nhật kí của em.

“Mục nào?”, tôi hỏi, thấy rất bất ngờ.

“Mục nào cũng được.” Cô bé mở quyển nhật kí ra và quay đi chỗ khác.

Tối hôm đó, tôi đọc hết quyển nhật kí từ bìa bên này sang bìa bên kia. Cô bé viết về mẹ mình, về mối quan hệ bất ổn giữa hai người. Cô bé viết về cái đêm em chứng kiến bạn mình bị giết, về việc muốn đưa cậu ấy trở về, về việc luôn tự hỏi sao mình bị bỏ lại đây. Cô bé viết về những lần em tự tử, về những lần vào viện, về việc muốn sống tốt hơn nhưng không biết bằng cách nào. Trong những dòng chữ cộc lốc thô ráp của em ẩn chứa một nét mềm mại, dễ bị tổn thương, một nét thơ, cũng giống như Sierra.

Tôi vừa đọc vừa khóc, biết rằng mình nên làm nhiều hơn. Tôi ôm quyển nhật kí của cô bé sau khi đọc xong. Giờ tôi đã hiểu những câu chuyện sau ánh mắt đó. Tôi hiểu nỗi đau, sự giận dữ, và vì sao cô bé lấy cả hai thứ đó làm vỏ bọc cho mình. Tôi hiểu rằng có những cuộc đời tương đồng trong lớp học. Cuối cùng tôi bắt đầu viết: “Cả hai chúng ta đều đã từng vượt qua...”

#### 4

Một cách có chủ ý, Kate sai bước dài vào trong căn phòng. Cô bé bước nhanh và ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn của tôi. Em đặt chiếc ba lô màu hồng vẫn thường dùng của em xuống trên sàn nhà. Chiếc ba lô nặng hơn em. Cô bé mang theo tất cả các quyển sách, không chịu dùng tủ để tránh “mất thời gian trên hành lang.” Em lấy ra một chiếc bút máy và đặt nó nằm ngang trên mặt bàn trước mặt. Em tiếp tục lôi ra một tờ giấy gạch dòng đã in sẵn tiêu đề yêu cầu, và đặt nó nằm cạnh chiếc bút chì. Một lần kéo khóa khác để lộ ra cuốn Hòa bình tách biệt (A Separate Peace) của John Knowles; cô bé bắt đầu đọc. Tiết ba sẽ bắt đầu trong 15 phút nữa. Đây là giờ nghỉ giải lao, nhưng thay vì tán gẫu với bạn bè ngoài thảm cỏ, cô bé vẫn ngồi tại

bàn của mình trong lớp. Trong thế giới của Kate không có thời gian nghỉ, và khi tôi chào cô bé, em chỉ ngẩng lên, mỉm cười với môi mím chặt, và gật đầu.

Với tham vọng và tư duy phân tích, Kate làm kỹ bất cứ bài tập nào cho dù điểm số của nó là bao nhiêu. Là con của một cặp vợ chồng tốt nghiệp từ liên đoàn Ivy<sup>(3)</sup>, Kate giải các trò chơi trên lớp ở trường phổ thông một cách dễ dàng. Chiến trường của cô bé vẫn là các hoạt động xã hội của trường. Kate hiếm khi nói chuyện với các bạn cùng lứa. Cô bé không thật sự hòa nhập với chúng. Em đã từng học nhảy cóc một lớp ở trường tiểu học.

Trong giờ học, cô bé xin tôi để em làm bài một mình thay vì làm chung với một bạn khác hay làm theo nhóm và nói là “như thế em làm tốt hơn.” Các bài tập cô bé nộp đã thuyết phục được tôi; tôi cho phép em làm việc độc lập. Cô bé có vẻ tự tin về sức học của mình đến nỗi dường như em thấy không có vấn đề gì khi không ai muốn làm bạn nhảy với em trong bữa tiệc đón học sinh trở lại trường. Thật sự tôi không hình dung được em ở bữa tiệc đó; tôi chỉ hình dung được việc một mình em phát hiện ra cách chữa bệnh ung thư trong một căn phòng thí nghiệm có ánh sáng mờ mờ. Khi các bạn của mình chung sức đánh bại đội bóng của trường đối thủ, em phớt lờ họ. Khi họ nói về kinh nghiệm của mình với việc hẹn hò, lớp học nghệ thuật, hay hội sinh viên, em bình thản nhìn sang hướng khác. Năng lượng của em được tập trung vào việc đọc sách và nhiệm vụ của mình: hoàn thành các bài tập. Và các bài tập của em không chỉ hoàn chỉnh, chúng rất xuất sắc. Tôi cứ nghĩ dần dần em sẽ hòa nhập được với các bạn, mặc dù em thật yên lặng. Là một thành viên của Hội bảo vệ động vật, một ngày nọ, khi đang ngồi trong lớp tôi trong giờ giải lao, em giải thích với tôi rằng “các động vật không nói được, nên phải có ai đó lên tiếng cho chúng.” Khi chuông reo và trong khi các học sinh khác bàn luận về mối tình đầu của mình, cô bé vừa xoa hai lòng bàn tay ấm mồ hôi vào nhau và đẩy kính lên sống mũi của mình vừa hỏi tôi xem tôi có thể để cử em vào lớp học danh dự năm tới hay không. Tôi đảm bảo với em là tôi sẽ làm thế.

Sau đó, cô bé không bao giờ đến gặp tôi trong hai năm đầu tiên. Tôi thấy em đi dọc khuôn viên trường học ngang qua những “quả bom” dưới lối học sinh đứng ở mọi góc ngách. Về bề ngoài yên lặng khiến em trở thành một mục tiêu cho những câu châm chọc. Các học sinh khác thì thầm những lời chế giễu về quần áo, cặp sách trẻ con,

vòng buộc tóc màu hồng của cô bé. Em đi vụt qua và dường như không màng đến những lời bình phẩm của họ. Mức độ ác ý của các câu nói giảm dần khi em không ở trong tầm ngắm của họ. Thở dài, tôi hy vọng cô bé có nơi để thể hiện sức sáng tạo và có ít nhất một người bạn để chia sẻ các thành tích của mình, mặc dù tôi hiếm khi thấy em đi với các học sinh khác, em chỉ đi vòng qua họ.

Vào tháng Năm của năm thứ hai, một ngày nọ Kate về nhà từ trường và đi thẳng lên phòng mình. Thấy lo vì cô bé không xuống ăn tối vào giờ định sẵn, cô giúp việc lên phòng cô bé để xem có chuyện gì. Bước vào căn phòng tĩnh lặng, cô thấy Kate đã treo cổ, im lặng như những bộ quần áo treo bên cạnh, trong tủ chứa đồ. Cô bé không nói lấy một lời và sẵn có ý định rời bỏ thế giới này. Khi nghe được tin này, trái tim tôi rơi xuống như thể chiếc thang máy bị đứt dây cáp vậy.

## 5

Khi Patty đi qua trước mặt để đến chỗ ngồi, Jen nói đủ to để đám nữ sinh chuẩn bị dèm pha: “Ôi trời, đúng là đồ dâm dăng.”

“Tớ sẽ không bao giờ mặc một thứ khiến tớ trông rẻ tiền và giống gái điếm đến vậy,” Sandy tiếp lời.

“Cậu có biết nó đã làm gì ở bữa tiệc không?”

“Tớ biết, chuyện đó lan khắp trường, đúng là con bé ngu ngốc. Ở đây nó bị tiếng xấu rồi, và tớ sẽ biến cuộc sống của nó thành địa ngục.”

Những lời đó tuôn ra thật tự nhiên từ miệng của Jen và Sandy, hai nữ sinh của tôi. Các em nghĩ tôi không nghe được chúng nói, và tôi ước gì mình không nghe thấy. Nụ cười của những em nữ sinh xinh đẹp sắc như dao cạo, đủ để xuyên qua lớp vỏ ngoài cứng nhất và phá vỡ tinh thần của người khác. Tôi biết các nữ sinh trong lớp tôi đối xử với nhau tệ thế nào vì tôi đã đọc nhật kí của các em:

*Bố mình vẫn bảo mình phải giống chị mình hơn. Sao mình lại không được như chị ấy? Chị ấy là một nữ hoàng vũ hội mảnh mai, hoàn hảo, xinh đẹp, và làm việc gì cũng xuất sắc. Sau đó là những tin đồn. Mình khóc rất nhiều, đó là một giấc mơ, chuyện này không*

*thế đang xảy ra với mình. Bạn bè đã bỏ mình. Bạn bè! Bạn bè kiểu gì vậy chứ? Mình thấy buồn nôn mỗi lần nghĩ đến họ. Có quá nhiều áp lực. Kẻ thù! Tung tin đồn, kể những câu chuyện sai trái sau lưng mình.*

Các em nữ dần dần tiêu diệt từng người một. Các em bắn tia người khác bằng miệng và giết chết bất cứ sự tự tin hay hy vọng nào. Nạn nhân của ngày hôm nay vô tình đến đây, đôi giày cao 10 cm của em gõ vang sàn nhà, chiếc túi hiệu Louis Vuitton được ôm chặt vào ngực, trang điểm kỹ càng.

Tôi chịu thế là đủ rồi.

Tôi vẫn luôn nghĩ về một bài tập mới. Nó có thể thành công hoặc cũng có thể thất bại thảm hại. Các học sinh được phát cho một tập giấy dính. Các em phải viết một câu ngắn cho tất cả các bạn trong lớp. Hai luật lệ: tất cả đều phải là lời động viên tích cực, và mỗi người đều phải nhận được một mảnh giấy. Bắt đầu.

Một không khí hào hứng tràn ngập khắp căn phòng; các em rất thích ý tưởng này. Lòng tốt, đó là điều còn thiếu trong cuộc sống của các em. Tôi theo dõi sát sao hành động của các em. Các nhóm riêng biệt, nhóm giàu và nhóm nghèo, nhóm sành điệu và nhóm lạc hậu, tất cả đều đang chạy khắp phòng dán giấy lên các bạn khác.

“Cậu không xấu như tớ nghĩ.”

“Tớ hy vọng chúng ta có thể là bạn ngoài giờ học.”

“Còn nhớ lúc chúng ta vẫn là bạn không? Tớ muốn quay trở lại lúc đó.”

“Tớ vẫn thầm thích cậu.”

Patty, nạn nhân gần đây nhất, ngồi tại bàn mình, hai bàn tay nhỏ nhắn của em vọc qua đám giấy như cách một người vọc đồng tro quá khứ. Cô bé bắt đầu khóc thút thít. Lúc đầu không ai nghe tiếng em khóc; họ đang bận làm nhiệm vụ của mình. Giờ thì Patty đang khóc không kiềm được, hai bàn tay che mặt. Cả lớp khựng lại. Tôi nhảy dựng ra khỏi ghế, làm nó ngã chổng ngược.



“Có chuyện gì thế? Chuyện gì thế?”

Con rồng đang chuẩn bị thoát ra khỏi thân hình cao 1,9 m nặng 100 kg của tôi để xé xác ai đó.

Patty giơ lên một tờ giấy dính. Trên đó ghi: “Tớ rất vui vì cậu ở đây, hãy tha thứ cho tớ.”

Cô bé quệt nước mắt và nhìn thẳng vào cô bạn xấu tính đã viết tờ giấy. Cô bé nói: “Bố tớ phát hiện ra tớ bị chứng cuồng ăn. Bạn tớ đã bỏ tớ. Tớ đã định tự tử.”

Tôi đã rất bất ngờ. Tôi biết Patty có vấn đề, nhưng tôi không biết nó là thế này.

“Mảnh giấy này rất có ý nghĩa với em. Em đã nghĩ đến việc tự tử lần nữa,” cô bé nói. “Nhưng lớp học này đã tiếp cho em sức mạnh để em được là chính mình. Không có ai biết được nỗi đau của em ngoài nơi này.”

Patty thậm chí không nhìn lên trong lúc nói.

Tôi lấy lại bình tĩnh và làm điều duy nhất tôi có thể làm, ôm cô bé và nói: “Chúng ta hãy đi gặp chuyên gia để họ giúp đỡ em.”

Khi Patty nhìn lại lớp, chỉ có hai cặp mắt dõi theo cô bé ra khỏi phòng: Jen và Sandy.

## 6

Tôi phát hiện ra bằng cách quan hệ bừa bãi, tôi có thể nhanh chóng hòa nhập vào “thành phố mây đen” mới của mình. Quan hệ tình dục sớm, quần áo hàng hiệu, những ánh mắt lôi cuốn, và làm những việc tôi nghĩ mẹ tôi sẽ không bao giờ phát hiện ra, tất cả những điều này đã làm tổn thương những người tôi yêu quý nhất và khiến cuộc đời tôi đi sai hướng.

Tôi lớn lên ở vùng nông thôn miền Nam nước Mỹ. Nhìn từ bên ngoài, cuộc sống gia đình tôi có vẻ rất hạnh phúc. Bố mẹ tôi rất hay cãi nhau, nhưng điều đó không ngăn cản chúng tôi làm nhiều việc. Chúng tôi đi ăn ở ngoài, trượt băng, xem các chương trình tài năng,

đi chơi công viên, mua sắm, chơi bowling, và cầu nguyện ở nhà thờ địa phương. Mỗi tháng chúng tôi đến nhà bà hai lần, cho dù có chuyện gì xảy ra, thậm chí cả khi bố mẹ tôi vừa cãi nhau tối hôm trước. Mẹ tôi có hai chỗ làm, còn bố tôi làm tự do. Chúng tôi không muốn bất cứ thứ gì, thậm chí cả sự chú ý. Bố tôi còn có hẳn một ngôi nhà ở một khu dân cư khép kín. Lúc đó tôi không biết, nhưng ngôi nhà của chúng tôi được xây nên bởi những đồng tiền phi pháp. Và tiền phi pháp thì bao giờ cũng để lại dấu vết. Tôi nhớ một lần cảnh sát trưởng đến nhà tôi và bảo bố mẹ tôi (cụ thể là bố tôi) ngừng việc buôn ma túy vì bố là người tiếp theo trong danh sách cần bắt giữ của họ. Bố không nghe, nhưng mẹ tôi thì có, và thế là trong vòng hai tuần tất cả chúng tôi đều thu dọn hành lý, sẵn sàng đáp chuyến tàu đến một thành phố lớn – nơi mà giờ đây tôi gọi là “thành phố mây đen.” Câu chuyện của tôi bắt đầu từ đây.

Thành phố mới này lớn hơn nhiều so với vùng nông thôn quê của chúng tôi. “Chà,” tôi nghĩ, “một chiếc xe buýt ở thành phố.” Ở miền Nam, chúng tôi hầu như đi bộ đến bất cứ nơi nào. Cám ơn Chúa vì chị gái đầu và những người thân khác trong gia đình đã chuyển đến thành phố trước và giờ có thể dẫn chúng tôi thăm thú.

Chưa đến một tháng sau, tôi được vào học một ngôi trường còn lớn hơn thị trấn cũ của chúng tôi ở miền Nam. Họ không đánh học sinh vì tội làm mất trật tự trong lớp như ở miền Nam, nhưng phát cho chúng tôi những tờ giấy cỡ 72 để đưa lên văn phòng trường. Tôi nhanh chóng nhận ra việc nhận một tờ giấy cỡ 72 là cách trốn học mà mẹ tôi sẽ không bao giờ biết.

Những đứa học sinh phổ thông ở thành phố hay nói tục, uống rượu, quan hệ tình dục, bỏ học, và dùng chất kích thích. Các chị tôi và tôi đã bị choáng vì lúc đó chúng tôi vẫn còn nói “Vâng, thưa cô” và “Không, thưa chú.” Tôi không thể không tự hỏi các học sinh thành phố làm gì khi bỏ học, và tôi sớm trở thành nạn nhân của môi trường xấu này. Hút cần sa, nói tục, uống rượu, và bỏ học là tất cả những gì tôi nghĩ đến. Hội các nữ sinh nói tục giờ cũng là hội của tôi. Tôi thay “Vâng, thưa cô” và “Không, thưa chú” bằng “Còn lâu” và “Chết đi.” Trông tôi cực kỳ rữ rượi, đó là còn nói giảm nhẹ đi.

Ở tuổi 14, tôi đã có thai. Ở tuổi 15, tôi có một đứa con nhưng không có ông bố nào bên cạnh và cũng không biết ai là bố nó. Tôi thậm chí đã quan hệ với bạn trai của chị mình, thế nên tôi không biết

bố đưa trẻ là ai. Tôi đã học cách hòa nhập vào cuộc sống ở “thành phố mây đen” với hai chân dang rộng và hai mắt nhắm tịt.

Giờ tôi đang ngồi đây, 11 năm rưỡi sau, và hình như lịch sử đang lặp lại. Con gái tôi bắt đầu bỏ học, và có vẻ như nó quá thân thiện với các cậu nhóc trong vùng. Nỗi sợ bắt đầu xâm chiếm, nhưng lần này tôi không thể để “đám mây đen” che mắt tôi. Lớn hơn, chín chắn hơn, và vẫn còn nhớ trí tò mò đã làm gì với mình, nên tôi sẽ không để cho nó đưa con tôi đi sai đường.

Tôi chọn cách quay lại trường và hoàn thành việc học mà lẽ ra tôi đã phải hoàn thành từ lâu. Tôi phải chịu trách nhiệm vì chính việc quan hệ tình dục dễ dãi từ nhỏ đã khiến tôi trở thành một người mẹ ở tuổi vị thành niên.

Đã có lúc tôi thất vọng, nhưng giờ tôi đầy quyết tâm. Đã có lúc tôi lầm đường lạc lối, nhưng giờ tôi đã chỉnh đúng hướng. Đã có lúc tôi bị tụt lại đằng sau, nhưng giờ tôi đang lấy lại thời gian đã mất. Nhiều lối đi trong cuộc đời tôi đã không khiến tôi bị gục ngã mà giúp tôi trở nên mạnh mẽ hơn. Nỗi đau từng che phủ cuộc đời tôi như một đám mây đen giờ đã được lật ngược lại để trở thành nguồn cảm hứng tưới lên con gái tôi, các học sinh tương lai của tôi, và cuộc đời tôi.

## 7

Có tiếng gõ lên cửa lớp. Đó là Mandy. “Thưa cô, em muốn nói chuyện với cô.”

Chỉ còn 12 phút nữa là đến giờ dạy tiếp theo của tôi và tôi đã hứa sẽ chấm xong bài kiểm tra của các em học sinh, nhưng tôi nghe mình nói: “Em vào đi.” Tôi mỉm cười, nhưng vẻ mặt cô bé rất nghiêm trang, không giống ngày thường.

“Chắc là cô đã biết em và Steven đã hẹn hò với nhau hơn một năm và em biết em đã từng nói mình vẫn còn trinh, nhưng tháng trước bọn em đã quyết định là sẽ cùng với nhau. Em biết, em biết, em đã đến bệnh viện và uống thuốc tránh thai. Dĩ nhiên em sẽ không ngu ngốc như thế.”

“Em biết là thuốc chỉ giúp em tránh được thai chứ không tránh được bệnh, và nó chỉ bảo vệ được em nếu em uống hàng ngày đấy

chứ?”

“Vâng, em biết nhưng đó không phải là vấn đề. Mà là Anthony.”

“Anthony? Trong lớp chúng ta ư?”

“Vâng, cậu ấy là bạn em và bạn thân của anh trai em, cậu ấy đã biết chuyện của em và Steven và nói lại với mẹ em. Tối qua, vào lúc nửa đêm, bà ấy lao vào phòng em. Bà ấy lôi em dậy. Bà ấy mắng chửi em vì đã quan hệ tình dục và hét lên là em có thể đã có thai. Bà ấy nói sẽ dùng dây lưng đánh em và chị em vì chị Lisa chắc hẳn đã biết nhưng không nói gì, và biết được điều đó từ một người lạ là một điều nhục nhã.”

Tôi thấy hơi choáng váng. Tôi đưa tay vịn vào góc bàn. Tập trung, tôi nhắc mình, hãy tập trung.

“Em cầu xin: “Đừng mà mẹ! Chị Lisa không liên quan gì cả. Con không cho chị ấy biết gì cả. Đừng đánh chị ấy. Tất cả đều là lỗi của con!” Và rồi bà ấy đã làm điều đó. Bà ấy đã dùng dây lưng đánh em. Bà ấy hét lên những lời chửi rủa, nói là bà ấy sẽ tống em ra đường như một con điếm vì em chính là như thế. Chị em hét lên xin mẹ em dừng lại nhưng hình như việc đó càng làm mẹ em tức hơn. Bà ấy nói sẽ cho em đến sống với bố ở Mexico. Mexico ư? Em là người Mỹ. Em không thể nào sống ở đó được. Và lại em chưa gặp ông ấy bao giờ. Ông ấy bỏ đi trước khi em được sinh ra. Cô ạ, bà ấy nói sẽ không để em gặp Steven lần nào nữa. Em biết là bà ấy sẽ không đuổi em ra khỏi nhà, nhưng bà ấy có thể bắt em đến sống ở nơi khác. Em nghĩ bà ấy sẽ bắt em đến sống ở nơi khác.”

“Lại đây nào, Mandy.”

Cô bé ngấp ngừng, bước vài bước nhỏ, dừng lại, rồi lại bắt đầu bước. Dứa trẻ này đang tiến lại phía tôi với đôi mắt như của Amy Winehouse, một chiếc khuyên đeo trên chiếc mũi thanh tú, và những móng tay dài viền sơn màu đen. Tôi ôm cô bé. Có phải em nhìn mặt không nhỉ? Tôi nghĩ hình như em đã nhìn mặt. Có phải dưới lớp áo vét bằng vải gin đó là những vết bầm tím không?

“Em không sao chứ?” “Vâng, em không sao.”

“Em có muốn đến gặp chuyên gia tư vấn không?” Tôi vừa nói thế thật ư?

“Hả, không ạ! Em sẽ không nói với ông ấy về những chuyện như thế này.” Mandy nhảy dựng lên.

Khỉ thật, cô bé thấy bị xúc phạm. Tôi cúi đầu xuống. Tôi lấy tay che trán. Các đầu ngón tay của tôi bắt đầu xoa vào khoảng trống giữa hai chân mày theo cử động vòng tròn. Chúng di chuyển lên trên một chút và ấn mạnh hơn.

“Trước đây mẹ em đã bao giờ làm thế chưa? Ý cô là đánh em bằng dây lưng.” Tôi nhìn sâu vào mắt cô bé đến nỗi tôi cảm thấy như Alice sắp sửa bước vào gương.

“Chưa! Chưa bao giờ. Bà ấy chỉ thật sự mất bình tĩnh khi phát hiện ra em không còn trinh nữa.”

“Mandy, em có biết với tư cách là một giáo viên, cô bắt buộc phải là một người báo cáo không?”

“Một gì cơ ạ?”

“Theo quy định, cô phải báo cáo bất cứ trường hợp học sinh nào của mình bị đánh hay bị hành hạ.”

“Không phải như thế đâu. Em không sao. Em thậm chí không lo về chuyện đó. Em chỉ sợ bà ấy sẽ bắt em đến sống nơi khác. Cô không được nói. Đừng nói với ai cả. Đây là nơi em sống lâu nhất từ trước đến giờ. Và tháng Sáu này em sẽ tốt nghiệp. Xin cô đừng nói cho ai biết. Không phải như cô nói đâu. Không phải như thế. Em không sao. Cô không biết sao? Em tin cô. Cô phải tin em chứ.”

Tôi không biết ư? Tôi không biết gì? Tôi không biết cô bé không sao hay cô bé tin tôi? Tôi không biết mình biết những gì.

“Mandy, đó là quy định. Đó là công việc của tôi. Tôi không có lựa chọn nào khác.”

“Chúng ta luôn có lựa chọn. Chính cô đã nói thế. Cô nói chúng ta phải nghĩ cho bản thân mình.”

Đôi mắt xanh lục của Mandy ánh lên vẻ cầu xin, nhưng không cần phải như thế vì tôi sẽ không nói gì cả. Tôi biết tôi sẽ không làm thế ngay trước khi tôi nói ra cụm từ “bắt buộc phải là một người báo cáo.”

## 8

“Khỉ thật! Tớ phát ngấy với những nam sinh của trường này rồi,” Imani hét tướng lên khi vào lớp muộn 15 phút. Cô bé nhanh chóng nhìn khắp căn phòng, tìm một chỗ ngồi ở đằng sau, nơi cô bé không bao giờ ngồi. Chắc hẳn em lại vừa cãi nhau với Jamal, bạn trai của em. Hai đứa cãi nhau thường xuyên.

Sau mười phút giảng bài, tôi đi đến chỗ Imani. “Em không sao chứ?”, tôi hỏi cô bé. Em ngẩng mặt lên và nước mắt lăn dài. Tôi biết đã có chuyện rất nghiêm trọng. Imani không bao giờ khóc. Tôi nhờ trợ giảng của mình trông lớp trong khi tôi dẫn cô bé ra hành lang.

Imani tựa vào tủ đựng đồ. “Cô Bryant ạ, cô không được nói cho ai biết về chuyện này nhé!”

“Như cô vẫn luôn nói với em rồi đấy, Imani, cô quan tâm và chịu trách nhiệm với những việc xảy đến với em. Vì thế, nếu chuyện em kể gây nguy hiểm cho cuộc sống của em thì cô sẽ kể lại cuộc nói chuyện này với người tư vấn cho em.”

Nước mắt lăn dài trên má, cô bé nói: “Cô Bryant, em có thai được ba tháng rồi, trong khi Jamal và em chưa sẵn sàng để trở thành bố mẹ. Cô biết em vẫn luôn thành thật với cô mà. Em chỉ mới 16 tuổi và đang cố sống có trách nhiệm.”

Tôi hỏi xem còn ai biết cô bé đã có thai hay không.

“Em chỉ cho dì Liz và Jamal biết, vì em rất sợ phải nói với mẹ em. Mẹ em sẽ rất buồn và thất vọng. Vả lại bà ấy đã phải lo nhiều chuyện lắm rồi. Hiện tại mẹ em phải chăm sóc cho bà ngoại 72 tuổi ốm yếu của em, đứa em trai 15 tuổi của em cứ đi đi về về từ trại cải tạo, và bà ấy đang phải cố gắng để kiếm tiền nữa. Mặc dù dì Liz cũng thất vọng

với em vì em đã không uống thuốc tránh thai đều đặn nhưng dì ấy sẽ ủng hộ quyết định của em.”

Năm ngoái chúng tôi đã dành nhiều giờ thảo luận về những vấn đề của cuộc sống trong chương trình Khởi động, và tôi cứ nghĩ Imani sẽ cư xử có trách nhiệm hơn.

“Cô tha lỗi cho em được không, cô Bryant?”

Dĩ nhiên tôi có thể tha lỗi cho cô bé, cũng như cách tôi đã tha lỗi cho bản thân mình.

Tôi bắt đầu: Cô cũng đã quá sợ để nói cho mẹ cô biết rằng cô đã có thai, đặc biệt là khi cô có thai lần thứ ba ở tuổi 17. Sau khi ngâm nghĩ vài ngày, cô quyết định phá thai lần nữa mà không cho mẹ cô biết.

Trong khi ngồi trên chiếc xe buýt P12 đến bệnh viện vào sáng thứ Ba hôm ấy, cô vẫn băn khoăn không biết mình có đang quyết định đúng hay không. Mặc dù cô đã biết phải nhịn ăn sau 12 giờ đêm từ hai lần phá thai trước nhưng cô vẫn ăn bánh bơ. Cô nuôi hy vọng là vị bác sĩ này vẫn sẽ thực hiện ca phá thai.

Người phụ nữ nằm cạnh giường cô bắt đầu nói về niềm hạnh phúc khi sinh con. Cô ấy nói trẻ em là những tuyệt phẩm của Chúa. Sau đó, cô ấy hỏi: “Sao cháu lại ở đây?” Cô thấy rất không thoải mái và sợ hãi, nhưng cô đã cho cô ấy biết vì người phụ nữ ấy có điều gì đó rất đặc biệt. Cô ấy khích lệ cô nói ra vì sao cô lại chọn cách phá thai. Cô trả lời thành thật: cô thấy sợ đến chết. Cô chỉ mới 17 tuổi. Cô muốn là người đầu tiên trong nhà tốt nghiệp đại học, và cô biết có con sẽ rất khó khăn, đặc biệt là vì cô không biết có được sự trợ giúp từ bố của nó hay không.

Người phụ nữ nói rằng mặc dù kết hôn trước khi sinh con, cô ấy vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc hôn nhân của mình. Cô ấy nói: “Chúa có cách mang đến những thử thách riêng biệt cho từng người để giúp người đó trưởng thành. Cho dù cháu quyết định như thế nào thì Chúa sẽ luôn cử các thiên thần đến để giúp cháu vượt qua các khó khăn. Cháu phải tha thứ cho mình và không được xấu hổ về quyết định mình đã đưa ra.”

Những giọt mắt lăn ra từ mắt cô. Cô cảm ơn cô ấy khi y tá bước vào. “Từ tối qua đến giờ cháu có ăn gì không?”, cô y tá hỏi. Cô nói: “Trong lúc đợi, cháu đói quá nên cháu đã ăn bánh bơ.”

Cô y tá rời đi để nói với bác sĩ cô đã ăn cái gì. Chưa đến mười phút sau, cô ấy quay lại và báo cho cô biết bác sĩ phải chuyển việc phá thai đến ngày mai. Cô nói không sao, cảm ơn người phụ nữ vì đã chia sẻ với cô, và nhanh chóng ra khỏi bệnh viện.

Cô có nuôi được một đứa trẻ mà không kết hôn hay không? Làm sao cô có thể tốt nghiệp được đại học khi là một bà mẹ đơn thân? Liệu Chúa có cử một thiên thần đến để giúp cô hay không? Liệu cô có thể cho con cô một cuộc sống hạnh phúc hay không?

Suốt đêm, cô trở mình hết bên này lại bên kia, băn khoăn không biết mình có nên giữ đứa bé hay không. Sau khi cầu nguyện và suy nghĩ, cô quyết định giữ đứa bé. Vì cô vẫn sợ phải nói cho mẹ cô biết nên mãi đến hai tháng sau cô mới nói với bà ấy. Bà ấy nói: “Marie, mẹ đã biết là con có thai, và mẹ quyết định sẽ đợi đến khi con tự nói ra.”

Mẹ cô đã rất thất vọng. Bà ấy đã mắng cô, nhưng bà nói sẽ giúp đỡ cô hết mức có thể.

Khi tôi vừa kể xong chuyện của mình với Imani, cô bé đứng đó một lúc, im lặng, ngẫm nghĩ về những gì tôi vừa kể. Sau đó, cô bé trả lời: “Cảm ơn cô Bryant. Em không biết. Có lẽ em nên nói với mẹ em thì tốt hơn đúng không?”

Tôi ôm cô bé: “Dù em quyết định thế nào, Imani, cô vẫn ở bên cạnh em. Hãy nhớ điều đó.”

## 9

“Một số người nói tôi may mắn.” Tôi nhẹ nhàng gập những trang giấy đã rách sòn của quyển sách tôi đang đọc cho lớp tôi nghe và nhìn xuống những sinh viên ngồi yên lặng trước mặt. Khi tôi bắt đầu giải thích ý nghĩa của quyển sách cho các sinh viên của mình, giọng tôi run run: “Alice Sebold, tác giả của cuốn *May mắn* (Lucky), đã bị cưỡng hiếp ở tuổi 18. Nhật kí của bà ấy được viết nên để cứu cuộc đời bà, và sau đó đã cứu cuộc đời tôi.” Tim tôi bắt đầu đập dữ dội và mạnh hơn. Tôi nhắm mắt để giấu đi những giọt nước đang tràn lên trong mắt.



Tôi thở sâu và làm một việc tôi không bao giờ nghĩ mình sẽ làm. Tôi bắt đầu kể lại lần tôi bị cưỡng hiếp.

Tôi vẫn còn nhớ đêm đó như thể nó mới xảy ra ngày hôm qua. Tôi đang ở trong một căn phòng. Với một người đàn ông. Bất động vì say và sợ. Nhạc vang chát chúa – tiếng những bài hát của ban nhạc Queen át đi tiếng hét của tôi. Chỉ có hai chúng tôi trong phòng. Người tôi đang run lên; hắn đang nắm quyền kiểm soát. Tôi sợ mình sẽ gặp nguy hiểm; với mỗi từ “không” tôi hét lên, hắn lại càng mạnh và quyết tâm. Tôi vẫn còn trinh. Hắn đang cướp đi sự trinh trắng của tôi; tôi đang để hắn bước đi. Tôi không cho ai biết cả. Và hắn đã cưỡng hiếp sáu cô gái trẻ khác.

Tôi thở sâu, mở đôi mắt mọng nước của mình ra, và đưa mình trở về lớp học, nơi tôi không còn chỉ là một giáo viên; mà giờ là một nạn nhân, một con người. Tất cả các sinh viên đều im lặng và choáng váng, và khi tôi nhìn khắp phòng, mắt của tôi dừng lại chỗ Angela. Tôi có thể thấy đôi mắt thường lấp lánh trở nên mờ đi. Chỉ ít giây trước cô bé vẫn còn cười khúc khích và đầy hứng khởi. Chỉ ít giây trước em vẫn còn là một cô bé hoàn hảo. Cô nữ sinh tóc vàng xinh đẹp mà tất cả các nam sinh đều muốn hẹn hò và tất cả các nữ sinh đều muốn trở thành người như em đột nhiên sợ hãi. Angela, một cô bé Mỹ điển hình vừa hoàn thành giấc mơ vào đại học, nữ hoàng học đường, người có rất nhiều bạn và đạt điểm cao, đang ngồi gục trước mắt tôi.

Khi cả lớp ra về, Angela vẫn ngồi yên tại chỗ. Tôi đi đến chỗ cô bé và vòng tay ôm chặt em. Cô bé bắt đầu khóc. Em bị cưỡng hiếp chỉ mới hai tuần trước, và tôi là người đầu tiên cô bé cho biết chuyện.

Cô bé đang ở buổi dạ hội dành cho sinh viên năm thứ nhất, đóng giả làm một sinh viên năm thứ hai từ trường đại học bên cạnh. Cốc bia trong tay em không bao giờ trống. Em đã thu hút được sự chú ý của một vài chàng trai trẻ, nhưng có một người không để em yên. Hắn rót bia cho cô bé, khen em xinh đẹp đến nhường nào, và gọi em là “cô gái trong mơ” của hắn. Hắn nói tất cả những điều nên nói. Khi căn phòng bắt đầu chao đảo, cô bé nhận ra mình nên về. Nhưng hắn có kế hoạch khác.

“Hắn cứ mãi nói với em rằng em xinh đẹp thế nào... hắn bắt đầu... và sau đó... em không thể... ôi Chúa ơi...”

Tiếng khóc của cô bé nức nở, và hơi thở của em trở nên khó nhọc hơn. Tôi vỗ về em, ước rằng tôi có thể làm cho nỗi đau của em biến mất. Tất cả những gì tôi có thể làm là lắng nghe và thấu hiểu. Trong vòng tay tôi, cơ thể em rung lên và nước mắt của em hòa quyện với nước mắt của chính tôi.

“Angela, cô đang ở đây, cô đang ở ngay đây. Cô sẽ không đi đâu cả.”

“Chuyện đó lẽ ra... không nên... ôi Chúa ơi, em phải làm gì bây giờ?”

“Mọi việc rồi sẽ ổn. Cô hứa, em sẽ không sao cả.”

“Em thấy mình thật bản thủ... em thấy thật... sao em lại đi chứ? Sao em lại tin hẳn? Sao việc này lại xảy ra với em? Tất cả đều là lỗi của em... Lẽ ra em không nên...”

“Angela, cô không bao giờ muốn nghe em nói đó là lỗi của em. Đó không phải là lỗi của em. Em không làm gì sai cả. Em là một cô gái trẻ xinh đẹp và tuyệt vời, và hẳn không có quyền làm hại em. Hẳn không có quyền cưỡng hiếp em!”

Tôi nắm lấy tay Angela và nhìn thẳng vào đôi mắt vỡ vụn của em, nhận ra rằng câu tôi sắp nói với cô bé chính là câu tôi ước tôi đã nói với chính bản thân mình cách đây nhiều năm khi tôi cần nó nhất: “Cô yêu quý em.” Tôi thì thầm mấy từ đơn giản đó liên tục trong lúc chúng tôi vỗ về nhau, chỉ có chúng tôi trong một phòng học trống, khóc vì một thứ chúng tôi biết không bao giờ có thể lấy lại được nữa, và biết chúng tôi sẽ vượt qua.

Chúng tôi thật may mắn.

## 10

Trong số các sinh viên lớp tiếng Anh của tôi, Laura làm tôi nhớ lại những ký ức mà tôi tưởng mình đã quên và cho tôi biết ẩn chứa dưới vẻ ngoài yếu đuối luôn là sức mạnh. Đó là một cô bé 14 tuổi nhút nhát vừa mới chuyển đến từ Mexico, lúc nào cũng mặc quần jeans xanh và áo phông thun, và ít khi nói một lời nào.

Đến giữa học kỳ, mái tóc dài ngang vai màu hạt dẻ của cô bé không còn được cắt nữa. Cô bé bắt đầu đến trường muộn và mắt nhắm mắt mở đi đến chỗ ngồi của mình. Một hôm tôi nhận thấy quầng thâm dưới mắt của em và hỏi liệu em có sao không. “Em thấy buồn ngủ vì tối qua em thức khuya,” cô bé trả lời.

Một số dấu hiệu cảnh báo việc lạm dụng tình dục trẻ em là sự thay đổi đột ngột trong hành vi, sự khép kín, điểm số giảm, vẻ ngoài không gọn gàng, và ánh mắt trống rỗng như muốn nói: “Dù bạn thấy tôi ở đây nhưng tôi không ở đây.”

Chuông báo động vang lên, và khi còn một mình trong phòng, hình ảnh của một sự việc tôi gần như đã quên hiện về trong đầu tôi.

Khi mới 12 tuổi, tôi rời nhà vào tu viện vì tôi muốn trở thành một linh mục. Sáu năm sau, tôi nghi ngờ sự nghiệp mình đang theo đuổi và bỏ việc học ở giáo hội. Tôi đến tu viện lần cuối để thu dọn quần áo và những quyển sách tôi để lại.

Vì đó là lần cuối cùng tôi ở đó nên tôi muốn đến thành phố Guanajuato, và tôi xin cha Camacho cho tôi đi nhờ. Chúng tôi đã đi thăm một số nơi và ăn tối, và ngay đêm hôm đó tôi sẽ bắt xe buýt về nhà.

Ở Guanajuato, chúng tôi đi thăm một số nơi ở khu buôn bán thuộc địa. Khi chúng tôi kết thúc việc thăm thú thì đã quá nửa đêm, vì thế chúng tôi quyết định nghỉ lại một khách sạn và sẽ về vào sáng hôm sau. Cha Camacho sẽ lái xe đến điện thờ gần đó thuộc quyền quản lý của cha, và tôi sẽ bắt xe buýt về nhà.

Ở trong phòng, tôi để ví linh mục nằm trên giường còn tôi nằm trên chiếu. Khi đang dần ngủ thiếp đi, tôi cảm thấy thân hình nặng nề của cha Camacho đè lên người tôi. “Hãy ôm cha,” ông ta van nài và ghì chặt lấy tôi.

“Vòng tay con qua người cha,” ông ta nói luôn mồm trong lúc tôi cố vùng vẫy thoát ra.

Tuyệt vọng, tôi bắt đầu co giật. “Có chuyện gì thế?”, ông ta hỏi.

“Tôi phải vào nhà vệ sinh,” tôi lầm bầm, sợ hãi và run rẩy. “Tôi

muốn ới.”

Ngay khi ông ta đứng dậy và tôi thấy mình đã thoát, tôi bật dậy, vơ lấy quần và đi chân trần lao ra khỏi cửa xuống cầu thang. Tôi kể việc vừa xảy ra với nhân viên lễ tân.

“Cậu muốn tôi gọi cảnh sát không?”, anh ta hỏi tôi.

“Không,” tôi trả lời sau một lát, “ông ta quản lý một nơi hành hương rất nổi tiếng, và nhiều người sẽ mất niềm tin.”

Sau đó, cha Camacho vội vã rời khỏi khách sạn. Ông ta có vẻ rất bồn chồn và bảo tôi ông ta sẽ trở về thánh đường. Khi còn lại một mình trong phòng, tôi sợ ông ta sẽ quay lại và lần này tôi sẽ không thoát được. Vì thế, tôi dùng mọi cách chặn cánh cửa và cố ngủ trên chiếu.

Nhiều năm sau, sinh viên của tôi bàn luận về câu chuyện đăng trên một tờ báo về một cô gái trẻ mang thai đứa con của chính bố mình sau nhiều lần bị lạm dụng tình dục.

“Chuyện này chỉ xảy ra trong những gia đình nghèo và thất học,” Alex nói. “Thầy có nghĩ thế không ạ?”

“Nó có thể xảy ra ở bất cứ nơi nào, đồ ngốc ạ,” Sarah vạch lại. “Đúng không thầy?”

“Khi tôi còn ở tu viện, một người bạn của tôi đã bị một linh mục xâm hại,” tôi nói và kể cho các em nghe câu chuyện của chính mình dưới một cái tên khác.

Sau khi tôi kết thúc câu chuyện, một sự im lặng nặng nề bao trùm căn phòng. Khi chuông reo, tất cả các sinh viên đều hướng đến cánh cửa.

“Thưa thầy,” tôi nghe một giọng nói rụt rè vang lên. “Đó có phải là chuyện thật không ạ?”

Lần theo hướng giọng nói, tôi thấy Laura đứng ở cửa, nhìn xuống, và ôm chặt mấy quyển sách vào ngực.

“Đúng thế, Laura,” tôi gật đầu. “Thật không may đó là một câu chuyện có thật.”

“Em không thể tin được là chuyện đó lại xảy ra, thưa thầy.” Cô bé đáp lời, bước lại vào trong lớp. “Mẹ em rất sùng đạo và Chủ nhật nào chúng em cũng đi nhà thờ.”

“Đó là chuyện của chính tôi,” tôi tiết lộ cho cô bé biết.

“Thầy không phải là người duy nhất,” cô bé quả quyết và ngồi xuống đối diện với ghế của tôi. “Bạn trai của mẹ em bắt đầu để mắt đến em, và một đêm nọ, khi mẹ em đang làm việc, ông ta vào phòng em và sờ soạng khắp người em. Em rất choáng váng và không biết phải làm gì. Sau đó, ông ta lạm dụng em mỗi đêm mẹ em không ở nhà. Hai tuần sau, bà ấy về sớm và tìm thấy ông ta trên giường em nên đã đuổi ông ta ra khỏi nhà... giờ em vẫn thấy sợ.”

Giọng của Laura nghẹn ngào. Cô bé lấy tay che mặt và bắt đầu khóc.

“Thầy rất tiếc về chuyện xảy ra với em, Laura à,” tôi lúng búng. “Bằng một cách nào đó, cả hai chúng ta đều đã thoát được. Nếu thầy vượt qua được thì em cũng thế. Đôi khi viết về những chuyện đã xảy ra cũng giúp vết thương của em lành lại.”

Cô bé khóc thốn thức, người rung lên từng hồi trong lúc tôi đứng ở bàn mình nhìn chăm chăm vào cây thập tự bằng gỗ trên tường. Một lúc sau, cô bé dùng tay lau nước mắt và bắt đầu đi về phía cánh cửa.

“Em không biết liệu mình có thể hay không, nhưng có lẽ một ngày nào đó em sẽ thử,” cô bé hứa trước khi ra khỏi lớp.

Khi tôi còn ở tu viện, tôi tự hỏi liệu có khi nào tôi sẽ hối tiếc vì đã không làm một linh mục hay không, nhưng tôi thấy mừng vì điều đó đã không xảy ra. Là một giáo viên, tôi đã nhận ra việc dạy không chỉ là truyền đạt kiến thức từ trong sách mà còn là học những bài học của cuộc sống hàng ngày. Là một giáo viên, tôi cố gắng để thay đổi cuộc sống các sinh viên của tôi và khích lệ các em tìm ra tiếng nói của riêng mình.

“Mẹ em chưa chết. Bà ấy nghiện ma túy và đang sống ngoài đường.” Những lời của Ashley vang lên khắp phòng học khi cô bé nói to. Giọng của em bắt đầu run khi nước mắt chảy dài trên mặt em.

“Hồi bảy tuổi, em nhớ vào một đêm nọ, em đang ở nhà một mình với chị gái khi bọn em nghe tiếng gõ cửa. Đó là một người đàn bà và một người đàn ông bọn em chưa gặp bao giờ. Mẹ em lại đi vắng nên những người đó đến để đưa bọn em đi bằng một chiếc xe tải. Em vẫn còn nhớ một người đàn bà da trắng lạ mặt để em lại nhà một người phụ nữ em thậm chí không quen biết. Mẹ em lúc đó không biết đang ở đâu.”

Để tránh đối diện với thực tế và nỗi xấu hổ rằng mình có một người mẹ nghiện ma túy, Ashley đã giấu sự thật bằng cách nói mẹ em đã chết. Cô bé thấy xấu hổ vì người phụ nữ đã đưa em vào thế giới này cũng chính là người đã bỏ em cho người khác nuôi. Thời gian đứng lại. Các bạn học trong lớp an ủi cô bé, thông cảm với em. Tôi chưa bao giờ thấy học sinh của mình tỏ ra thông cảm đến thế.

Lisa nói chen vào: “Em sống với bố mẹ nuôi trong năm năm rưỡi. Khi em hai tuổi, em và anh chị em được một tổ chức xã hội đưa đi vì mẹ em nghiện ma túy và thường xuyên đánh bọn em.” Lisa nói tiếp với đầu cúi xuống như thể đang cầu nguyện. “Mẹ em không chịu tắm hay cho bọn em ăn trong nhiều ngày. Bà ấy để bọn em ở cửa nhà trẻ và không đến đón bọn em về. Em vẫn còn nhớ mình được đưa đi và bị chia cắt với các chị và anh của em. Tất cả bọn em đều được chuyển từ nhà này sang nhà khác. Giờ em vẫn không biết họ đang ở đâu. Em nhớ họ. Em vẫn nhớ mẹ cho dù bà ấy không yêu em.”

Cho đến khi Lisa lên học trung học, cô bé đã có tiếng là rất dễ dãi với con trai. Giờ đã rõ hành vi của Lisa chỉ là một lời cầu xin được yêu thương và được chấp nhận. Tôi không bao giờ có thể đoán được rằng những cô bé này đã từng được đưa cho người khác nuôi. Liệu các em có đoán ra được tôi cũng có bí mật của riêng mình hay không?

Tôi có nên nói cho các em biết tôi cũng đã lớn lên với một người mẹ bị nghiện? Nếu học sinh của tôi đủ can đảm để chia sẻ chuyện của mình thì sao tôi lại không thể? Mẹ tôi đã mất gần 20 năm, vậy mà sao tôi vẫn muốn giấu kín chuyện đó?

Học sinh của tôi đã mở lòng và cho phép tôi và các bạn cùng lớp

nhìn qua tấm mặt nạ của các em. Giờ đã đến lúc tôi phải tháo mặt nạ của mình. Mặc dù vẫn ngập ngừng nhưng tôi buột miệng: “Mẹ tôi cũng là một người nghiện rượu.”

Im lặng như tờ. Tôi đã nói ra. Đó là cách duy nhất tôi biết. Các đôi mắt mở lớn trong khi một em nói với vẻ hoài nghi: “Thật ư, cô Sullivan?” Lời thú nhận của tôi đã hoàn toàn làm các em bất ngờ.

“Đúng thế,” tôi nói nhỏ. “Tôi vẫn còn nhớ nỗi sợ hãi khi phải chứng kiến mẹ tôi uống rượu và biến thành một người hoàn toàn khác. Lúc tỉnh táo, mẹ tôi rất tốt bụng và dịu dàng. Tuy nhiên, với từng ngụm rượu, bà ấy trở nên kích động. Khi đã biến thành một người xa lạ, bà ấy thường đánh tôi và gây ra những vết thương cả về thể xác lẫn tâm hồn. Thậm chí có lúc các tổ chức xã hội đã đến hỏi tôi, nhưng vì sợ nên tôi không bao giờ dám thú nhận.”

Lắng nghe từng lời tôi nói ra, các học sinh của tôi bị choáng váng. Thực ra tôi cũng đã làm chính mình bất ngờ. Đó là một điều tôi chưa bao giờ kể cho bất kỳ ai nghe.

Trong lúc chúng tôi cùng khóc và ôm nhau, tôi thấy mình thật sự đã kết nối được với trái tim của các em học sinh. Tôi không còn là một giáo viên đi giày cao gót và mặc vét nữa. Tôi không còn hoàn hảo. Tôi chỉ là một người bị tổn thương như các em.

Tôi vẫn luôn thấy khó để kể cho bất kỳ ai về những hồi ức đau buồn đó. Tôi chưa bao giờ là một người hay chia sẻ nỗi sợ, nỗi đau, hay niềm khao khát của mình với người khác. Tuy nhiên, điều trớ trêu trong buổi học đó là tôi lại được chính các học sinh của mình tiếp thêm sức mạnh. Chính sự mở lòng bày tỏ của các em đã kích thích tôi khám phá một sự thật về bản thân mình. Tôi đã để các em bước vào trái tim mình. Tôi đã để các em nhìn thấu mặt nạ của mình. Tôi đã để các em nhìn thấy con người thật của mình.

## 12

“Nào các quý ông, quý bà. Ổn định chỗ ngồi đi, chúng ta bắt đầu thôi. Ngày mai các em sẽ có bài kiểm tra về cuốn *Thiên thần gãy cánh* (Fallen Angels), nên chúng ta phải ôn tập. Các em sẽ tả Pee Wee và Ritchie như thế nào?”

“Pee Wee điên khùng,” một học sinh trả lời.

Một vài tiếng cười khúc khích và lời đồng tình phụ họa cho lời bình phẩm này.

“Cậu ấy cố tỏ ra là mình không sợ, mặc dù chúng ta đều biết cậu ta rất sợ,” một em khác nhận xét.

“Hãy giơ tay để tôi có thể nghe được tất cả các lời phát biểu của các em.”

Nhiều cánh tay giơ lên trong không khí. Tôi nhận ra một học sinh. “Nào JaQuan. Theo em Pee Wee là người như thế nào?”

“Điên khùng. Sợ chiến tranh, chứ không phải con người, vì cậu ta nói bậy với bất cứ người nào.”

“Tốt,” tôi trả lời. “Còn ai nữa không... Toya.”

“Em nghĩ cậu ta là một kẻ nhát gan, và tất cả những gì cậu ta làm đều nhằm tạo bình phong cho mình.”

“Vậy em nghĩ khi cảm xúc của cậu ấy bị tổn thương hoặc khi cậu ấy sợ, cậu ấy có để lộ ra điều gì không, Toya?”, tôi hỏi.

“Ý em là cậu ấy đã làm thế khi cô gái đó chia tay với cậu ấy, và khi cậu ấy và Perry ở trong cái hố đó, nhưng phần lớn thời gian cậu ấy tạo dựng một lớp bình phong cho mình.”

Cuộc thảo luận tiếp diễn, và tôi bỏ qua hầu hết các ý kiến. Aaron giơ tay khi tôi yêu cầu ý kiến cuối cùng.

“Nào Aaron.”

“Em nghĩ cả hai đều là người hùng vì họ đều xuất thân từ những gia đình đơn thân, và họ chỉ muốn kiếm tiền để giúp đỡ gia đình và...”

Vào lúc này, một vài cánh tay giơ lên. Tất cả các em đều có chuyện muốn nói về những gia đình đơn thân, mẹ các em đã làm việc như thế nào, và bố các em lười như thế nào. Những em còn lại muốn nói về sự thật rằng mình chưa bao giờ được gặp bố, và các em phải chăm sóc



em trai, em gái của mình như thế nào.

Các em luôn làm thế khi tôi đưa ra các câu hỏi, và tôi thật sự không bao giờ nghĩ về nó cho đến khi tôi nhận được một lá thư từ một trong những học sinh ít nói của tôi khi tan học. Học sinh này, Nicholas, là một trong số sinh viên hạng A ít nói của tôi, thế nên tôi thật sự không biết phải mong đợi cái gì. Cậu ấy tỏ ra bức xúc với cuộc thảo luận một chiều trong lớp. Có vẻ như cậu ấy thấy lạc lõng vì hiếm ai kể về những ông bố tốt, những gia đình trung lưu, những giá trị của tầng lớp trung lưu, và các vấn đề khác mà cậu ấy và một số em khác trong lớp biết rõ.

Tôi ngồi xuống và viết thư cho cậu ấy.

*Nick thân mến!*

*Tôi không nghĩ rằng khi có những bạn nói rằng mẹ và cả nhà của mình đã phải vất vả như thế nào thì bạn đó xem việc có nhiều trẻ được sinh ra ngoài giá thú và sống ở khu ổ chuột là “một thứ huân chương danh dự” như em nói trong thư của mình. Tôi chỉ nghĩ các bạn đang nói ra những gì mình biết. Tôi cũng giống em ở chỗ tôi lớn lên ở vùng ngoại ô với cả bố và mẹ của mình, bố tôi và tôi đã dành rất nhiều thời gian cho nhau, và tôi (cũng như em) thật sự không thể hiểu được nhiều điều mà những bạn sống trong những khu nhà công cộng kể ra. Nhưng còn có một khía cạnh khác của câu chuyện. Nhiều người chỉ trích trường công lập, nhưng một điều tốt của trường công là trẻ em thuộc mọi chủng tộc và tầng lớp xã hội được học chung một chỗ. Điều này có thể mang lại lợi ích cho tất cả những người liên quan. Em, tôi, và những người lớn lên ở vùng ngoại ô nên biết ơn bố mẹ mình hơn vì đã làm việc chăm chỉ để cho chúng ta một mái ấm bình yên và thoải mái, và những học sinh sống ở nhà công cộng có thể nghe câu chuyện của em và biết rằng vẫn còn hy vọng. Hy vọng rằng có một cuộc sống khác. Một cuộc sống trong đó những người bố người mẹ cùng nhau nuôi dạy con họ; một cuộc sống trong đó cảnh bắn súng nơi công cộng không phải là chuyện thường ngày; một cuộc sống trong đó điện, nước, lò sưởi, ti vi lúc nào cũng có; một cuộc sống trong đó không ai phải nhìn vào mắt con mình và nói rằng đã hết thứ để ăn.*

*Đây là niềm hy vọng đã thúc đẩy người Mỹ bầu ra vị tổng thống gốc Phi đầu tiên. Vì vậy, thay vì phản đối các bạn kể ra câu chuyện*

*của mình, em hãy lắng nghe chuyện của họ và chia sẻ chuyện của mình, và hãy nhớ rằng không có cuộc sống nào hoàn hảo, chỉ có cuộc sống, và nó là do em tạo ra.*

*Thân mến,*

*Người giáo viên hiểu thế nào là cuộc sống của em*

### 13

Một tiếng gõ cửa làm gián đoạn lớp học và suy nghĩ của tôi. Nhà tư vấn trường học và một cô bé với mái tóc màu nâu và vẻ mặt sợ hãi bước vào phòng học. “Cô có một học sinh mới,” nhà tư vấn thông báo.

Có thêm học sinh vào lớp thường là một điều phiền toái, nhưng có gì đó trong tôi nói: “Bình tĩnh nào, cô bé cần mình.”

Nhà tư vấn nói: “Đây là Cindy Johnson, nhưng cô bé muốn được gọi là Angel Williams, vì cô bé sắp được nhận nuôi.”

Tôi cố gắng lắm mới tập trung được vào những gì nhà tư vấn nói. Nỗi sợ tôi nhìn thấy trong mắt Angel cũng đã tràn ngập trong mắt tôi khi tôi phải bắt đầu một cuộc sống mới.

Mười năm trước, giáo viên tiếng Anh trường trung học của tôi đã hỏi tôi: “Em có muốn chuyển đến sống với bố mẹ của tôi không? Tôi biết em sống với mẹ rất khổ sở, và tôi sẽ nhận nuôi em nếu tôi có thể, nhưng tôi vừa kết hôn, và giờ không phải lúc với tôi. Em hiểu đúng không?”

Không, tôi không hiểu. Sao tôi không thể ở với vợ chồng cô ấy được? Bố mẹ cô ấy đã già và thậm chí không hề biết tôi. Sao họ lại muốn tôi đến sống chung với họ cơ chứ? Họ không biết hoàn cảnh của tôi thế nào ư? Trẻ 12 tuổi chưa phải quyết định những vấn đề liên quan đến cuộc đời mình, nhưng tôi đã bước lên trước và đưa ra một quyết định.

“Em nghĩ là em có thể thử trong một vài tuần.” Giọng tôi run run và nước mắt lăn xuống má tôi. Cô ấy ôm tôi rất chặt. “Cô yêu quý em. Em biết điều đó đúng không? Em sẽ thích ở đó. Hồi bé, cô cũng thích nơi đó.” Tôi không tin. Tôi biết tôi sẽ hạnh phúc hơn khi ở với cô.

Chúng tôi gọi điện cho mẹ đẻ của tôi để xin phép trước khi thực hiện bất cứ thủ tục pháp lý nào.

“Chị Tina, đây là ông bà Walker. Samantha đã ở với chúng tôi trong thời gian cô bé đến thăm nơi này và đã quyết định sẽ ở với chúng tôi lâu dài. Chúng tôi cần chị ký giấy từ bỏ quyền làm mẹ của mình. Chúng tôi có thể gửi hồ sơ đến cho chị ký. Chị có đồng ý không?”

“Dĩ nhiên, cứ gửi hồ sơ cho tôi, tôi sẽ ký cho các người,” bà ấy trả lời với một giọng nói không biểu lộ cảm xúc hay mất mát gì. Như thể bà ấy vừa được hỏi màu sắc ưa thích của mình là gì nhưng không thể trả lời vì điều đó không quan trọng.

Cuộc đời tôi thay đổi từ đó. Tôi vẫn là Samantha Michaels, nhưng tôi muốn được gọi là Samantha Walker vì tôi sắp được nhận nuôi.

Suy nghĩ của tôi nhanh chóng quay lại với Angel. Đầu cô bé cúi xuống về khuất phục, tay em run lên, và nước mắt đang trào dâng trong mắt em. Nhưng nỗi sợ đã ngăn tôi ôm cô bé. Tôi nói: “Thật là tuyệt, Angel! Cô hiểu em đang cảm thấy thế nào và em đang phải trải qua những gì. Cô cũng là con nuôi.”

## 14

Người ta nói rằng quá khứ của một người luôn là một phần tạo nên tính cách của người đó, và những việc đã xảy ra với chúng ta sẽ hình thành nên cách suy nghĩ và cách sống của chúng ta. Đôi khi, chúng ta để “những khoảng thời gian tối tệ” lại đằng sau, nghĩ rằng nếu chúng ta quên được chúng thì chúng sẽ tự nhiên biến mất. Nhưng đôi khi vào những lúc bạn không mong chờ nhất, những ký ức đó lại lặng lẽ trở về.

Trong lớp tôi có một học sinh lúc nào cũng mặc quần áo bẩn và trông như thể cậu ta không bao giờ ngủ và không bao giờ chải tóc. Nhưng điều cậu ấy thiếu ở vẻ ngoài lại được bù đắp bởi sự tử tế đối với tôi và các bạn học cùng lớp. Nhưng các em khác lại phớt lờ nụ cười của cậu ấy, và các em lúc nào cũng nói về cậu; và cậu ấy không bao giờ được chọn để chơi cho đội nào cả. Khi tôi đưa cho cậu ấy cuốn *Nhật kí của Những nhà văn Tự do* (The Freedom Writers Diary) cậu ấy đã toét miệng cười với tôi, và tôi không thể đợi được đến lúc

nghe cậu ấy nói gì. Vài tuần sau, cậu ấy xin tôi hãy đọc nhật kí của cậu ấy.

“Tôi qua mẹ bảo nhà mình sẽ phải sớm dọn đi,” cậu ấy viết. “Mẹ nói nhà mình sắp bị đuổi đi và sẽ phải ngủ lều trong vài ngày. Các bạn cùng lớp không hề biết mình đang phải trải qua những gì.”

Khi bắt đầu khóc, tôi thấy mình đang hồi tưởng lại quá khứ đen tối của tôi. Những hồi ức về khoảng thời gian bị bỏ rơi, bị đánh đập, và những đêm mất ngủ tràn về trong tôi.

Hồi còn nhỏ, tôi không bao giờ có bố bên cạnh nên mẹ tôi đã rất vất vả. Ở trường, tôi là đứa học sinh không có bộ quần áo nào tử tế; tôi luôn là người được chọn cuối cùng; và mẹ con tôi phải chuyển từ chỗ này sang chỗ khác. Không may là các giáo viên của tôi chẳng bao giờ nhận ra có điều gì không ổn về tôi, và chẳng bao giờ biết điều gì đang ở trong đầu tôi và làm tôi lo lắng.

Khi mẹ tôi kết hôn với bố dượng một vài năm sau đó, mọi việc càng trở nên tệ hơn. Bố dượng đánh đập tôi rất tàn nhẫn, và một hôm nọ, trận đánh của ông ta đã khiến tôi phải vào viện. Khi nằm trong bệnh viện, tôi nghĩ đến mẹ và việc bà ấy chẳng làm gì để ngăn chặn việc bố dượng đánh đập tôi thường xuyên. Tôi từng mơ mình sẽ đánh bố dượng trong lúc ông ta ngủ. Tôi mơ đến ngày tôi thoát được nhà tù mà mình đang sống.

Tôi đoán mẹ tôi cuối cùng đã tỉnh ngộ và thấy mệt mỏi vì ông ta cũng đánh cả mẹ tôi. Vì vậy, bà thu dọn hành lý và chúng tôi ra khỏi cái nhà đó mãi mãi. Tôi chưa bao giờ quên được sự thật rằng bà ấy đã để ông ta động vào tôi. Và tôi hận mẹ tôi gần bằng bố dượng tôi. Ngay khi tròn 17 tuổi, tôi bỏ đi; tôi bỏ nhà và ở bất cứ nơi nào có thể. Tôi vẫn còn nhớ rất rõ mình không có nơi nào để ở và phải ngủ trên đường phố lạnh lẽo vắng lặng trong cơn tuyết vọng. Một đêm nọ, trời lạnh đến nỗi tôi phải lấy vài chiếc hộp bìa cứng làm lều cho mình ngủ. Tôi đã rất sợ – vì mình đang ở trên đường, vì cuộc đời tôi đã chìm sâu vào bóng tối còn hơn cả những gì tôi từng chịu đựng. Không thể trở về nhà với mẹ, thế nên tôi phải sống với con đường mình đã chọn. Tôi chỉ còn một mình trong đời, nhưng ít nhất không có ai động đến tôi.

Tôi bắt đầu đưa cuộc đời mình đi lại đúng hướng, và mặc dù đã

phải chịu đựng rất nhiều, tôi sẽ không thay đổi điều gì, thậm chí ngay cả khi tôi không có nhà để ở và cô đơn. Tôi tự nhủ với mình rằng những gì tôi đã trải qua sẽ giúp tôi trở thành một người tốt hơn và nếu có ngày tôi gặp một ai đó đang phải trải qua hoàn cảnh tương tự như mình thì tôi sẽ giúp được họ. Càng đọc nhật kí của học sinh, tôi lại càng nhận ra nhiều điểm tương đồng giữa cuộc đời của mình và của nhiều em học sinh cá biệt. Tôi biết mình phải làm gì đó. Nhiều đứa trẻ này không có bố; nhiều em xuất thân từ gia đình nghèo; nhiều em chỉ muốn làm vừa lòng tất cả mọi người xung quanh để được chấp nhận.

Sáng hôm sau, tôi đến gặp cậu học sinh sắp bị đuổi khỏi nhà. Tôi ôm lấy em và nói rằng em quan trọng với lớp của chúng tôi như thế nào. Trong ngày hôm đó, tôi cũng gọi điện cho mẹ em. Bà ấy cho tôi biết mẹ con bà bị đuổi vì bà không trả được tiền nhà và họ sẽ rời khỏi thành phố trong ba ngày nữa. Tôi hỏi bà liệu tôi mua một số quần áo cho con trai bà có được không. Bà ấy ngừng một lúc, và tôi nhớ đã nghe bà ấy bắt đầu khóc. Sau đó bà nói: “Được chứ. Chưa có ai cho chúng tôi bất cứ một thứ gì, cảm ơn cô rất nhiều.”

Sau khi tan học ngày hôm ấy, chúng tôi đi mua sắm trên phố, và tôi để cậu ấy mua bất cứ thứ gì cậu ấy muốn. Một vài ngày sau, cậu ấy chuyển đi, và lớp chúng tôi đã thay đổi.

Là giáo viên, chúng tôi phải biết rõ mỗi học sinh của mình, để chúng tôi có thể chạm tới và dạy được các em. Tôi vẫn khuyến khích chúng tôi phải trở thành một người giáo viên quan tâm đến những em học sinh bị cho là “lạc lõng” và “không thể cải tạo được,” vì điều duy nhất trẻ em muốn là tình yêu thương.

## 15

“Chase à, em là một cậu bé ngoan, với rất nhiều hứa hẹn, nhưng giờ các bạn trong lớp đều nghĩ em là một cái gai trong mắt.” Đó là điều tôi đã nói với chàng trai trẻ này, người đầu tiên hầu hết các trò nghịch ngợm trong lớp tôi nhiều năm trước. Cậu bé đã phải chuyển chỗ ở thường xuyên, và gia đình cậu gặp khó khăn về tiền bạc. Với cậu ta, nghĩ ra mấy trò nghịch ngợm dễ hơn việc kết bạn.

Hồi còn nhỏ, thể thao chính là thứ mang lại sự ổn định cho tôi. Chúng tôi phải chuyển nhà thường xuyên, chính xác là 58 lần, và

không phải lúc nào cũng được báo trước. Một lần gia đình tôi chuyển đi khi anh trai đầu của tôi đang ở trại hè. Khi trở về, chiếc xe bỏ anh ấy lại một căn nhà trống không. Anh ấy không biết chúng tôi đã chuyển đi đâu, vì thế anh ấy chỉ ngồi bên ngoài và đợi. Trong nhà tôi, câu nói “chúng ta sắp chuyển nhà” không xa lạ gì. Tôi biết cảm giác khi là một người mới đến như thế nào và luôn cố tỏ ra càng mờ nhạt càng tốt. Thật khó để đầu tư vào những mối quan hệ mình biết không kéo dài.

Quản lý tài chính chưa bao giờ là một thế mạnh của bố mẹ tôi. Tôi nhớ bố tôi lúc nào cũng làm được lương khá, nhưng cứ đến cuối tháng là nhà tôi chẳng còn đồng nào. Tôi còn nhớ phải trả lời điện thoại của nhiều người nhắc nộp tiền các hóa đơn và ra mở cửa cho những người đến dọa chúng tôi vì không trả tiền. Một buổi sáng mùa đông nọ, cảnh sát trườn đến khi tôi đang chuẩn bị đi học. Ông ấy đến để đưa mẹ tôi đi vì tội đã viết hóa đơn khống. Tôi vẫn còn nghe tiếng khóc của bà khi bị còng tay.

Bố tôi rất ham việc, ông làm việc trong nhiều giờ liền. Ông lái xe tải cho một công ty địa phương và không bao giờ nghỉ một ngày nào. Tôi chưa bao giờ nghi ngờ việc bố mẹ yêu thương và tự hào về tôi.

Đến năm tôi vào trường trung học, gia đình tôi chuyển đến miền tây và rời khỏi Rust Belt. Đó là trường trung học thứ ba của tôi, và chúng tôi vẫn rất chật vật. Tôi đã quen với việc đồ của mình bị đem ra bán trước khi chuyển đi để trả tiền các hóa đơn. Tôi sống nhờ xúc xích và bánh sandwich kẹp trứng rán và đương đầu với sự xáo trộn bằng cách đắm mình vào thể thao. Trong năm cuối cấp, tôi phải gặp nhà tư vấn để bàn về kế hoạch tốt nghiệp. Ông ấy tỏ ra kể cả, hỏi tôi về kế hoạch cho tương lai. Tôi nói tôi không học đại học được, và ông ta hy vọng tôi không định thi vào đại học. Đó là lời khẳng định cho mọi thứ tôi đã học được: những đứa trẻ như tôi không thể thành công ở bất cứ lĩnh vực nào.

Trong năm cuối ở trường trung học, bố mẹ tôi ly dị. Cùng lúc đó, tôi cũng tìm được cô gái trong mơ của mình. Mong muốn của nhà cô ấy là ai cũng vào học đại học. Tôi bắt đầu nghĩ rằng mình có thể theo đuổi một thứ mang lại cho tôi sự ổn định và sự gắn kết – bóng rổ – và trở thành một huấn luyện viên, một giáo viên, và là một phần của ngôi trường, một loại bất động sản ổn định không bao giờ thay đổi địa chỉ.

Tôi đi làm sau khi tốt nghiệp rồi đến học kỳ thứ hai tôi trúng tuyển vào trường đại học, tiến bước trên con đường đi về giấc mơ chưa từng có trong thế giới của tôi. Tôi không hề nhìn lại.

Một đêm nọ, điện thoại reo vào lúc 12h30. Vợ tôi nghe máy: “A lô?” Vì sợ điện thoại vào giờ đó nghĩa là có chuyện khẩn cấp nên tôi nhanh chóng ngồi dậy, lục tìm kính của mình. Cô ấy bảo đó là điện của một học sinh cũ của tôi – Chase. Biết rất rõ lý lịch của cậu bé, cô ấy nói: “Không biết giờ cậu ấy ra sao nhỉ?”

Khi nhắc máy lên, tôi nghe giọng nói hào hứng của một thanh niên trẻ ở bên kia đầu dây. Nhiều năm trước, cậu ấy là một học sinh cá biệt trong lớp tôi. Giờ cậu ấy đã khác. Cậu nói với tôi: “Thầy Kasper, em muốn báo cho thầy biết em đã tốt nghiệp! Từ năm ngoái đến giờ em đi học ở một trường đại học cộng đồng. Em gọi để cảm ơn thầy vì đã tin tưởng vào em.”

Khi tất cả mọi người đều nghĩ cậu ấy sẽ thất bại, tôi vẫn luôn nói với cậu ấy rằng em có rất nhiều tiềm năng. Tôi tin vào em và biết nếu muốn, em có thể làm bất cứ điều gì. Cậu ấy gọi vì cậu vừa được một suất học bổng toàn phần vào chơi ở giải bóng chày Hạng nhất. Chúng tôi nói chuyện thêm vài phút. Khi đập máy và nghe tiếng thở đều đặn của vợ mình trong không gian yên tĩnh của căn phòng ngủ, tôi nhận ra Chase đã đạt được giấc mơ, và tôi cũng thế.

## 16

Tao ở khu nhà Butler. Mà vừa nhìn đếu tao phải không? Mà điên hả?” Một cô bé thấp nhỏ đang giậm dũ nhảy nhót khắp căng-tin để chuẩn bị đánh nhau.

Có ai đó hét lên: “Cút về khu ổ chuột của mày đi.” Căn phòng đầy gương mặt háo hức chờ đợi một điều thú vị, nhưng cô bé tránh xa tất cả mọi người. Tôi đưa mắt tìm người đã khiến cô bé kích động, sự căng thẳng trong căn phòng tăng lên. Chúng tôi đảo mắt nhìn khắp nơi, nhưng mục tiêu vẫn chưa xuất hiện. Một nhóm các em nữ sinh nổi tiếng lặng lẽ rời khỏi đám đông.

Tôi rón rén tiến lại gần Moesha. Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên vai cô bé. Không biết phải làm gì, cô bé nhanh chóng đeo lên mặt một nụ cười nửa miệng, vẫn thủ thế để đánh nhau. Tôi đưa cô bé ra khỏi đám

đông và dẫn em về phía lớp học. Em không phản kháng, nhưng nước mắt đang trào lên và dần dập tắt đám lửa mà vài giây trước vẫn còn cháy dữ dội trong mắt em. Có một sự im lặng ngưng đọng giữa hai chúng tôi, và tôi để nó tiếp diễn.

“Khu nhà Butler. Đó là nơi em ở ư?”, tôi hỏi.

Cô bé gật đầu. Tôi tiếp tục: “Vậy đó chính là lý do khiến em thành một gang-xtơ hả? Này cô bé, em chỉ học đòi thôi. Tôi đến từ nhà Cabrini Green ở Chicago – tôi mới là gang-xtơ thứ thiệt.”

Khi nghĩ đến một giáo viên từng sống trong nhà ổ chuột, cô bé cười, lúc đầu còn nhỏ, nhưng tiếng cười cô bé ngày càng to cho đến khi em khóc và cười cùng một lúc. Nước mắt trộn lẫn với nước miếng, và tóe vớ thức ăn ở khóe miệng cô bé.

Khi đã đi xa khỏi đám đông, người cô bé rũ xuống trên cánh tay tôi. Tôi phải đỡ thân hình em. Cô bé này không muốn đánh nhau, nhưng em không biết làm cách nào để không đánh nhau.

Tôi từng là một võ sĩ. Trước khi vào tù, bố tôi thường xuyên tập với tôi, đôi khi chỉnh tay và chân tôi vào đúng vị trí. Ông thường lấy đầu ra làm “túi cát” cho tôi tập đánh. Lời của ông vẫn còn vang vọng bên tai tôi: “Đứng dạng chân ra, đưa chân trái lên trước để giữ thăng bằng. Sau đó chờ thời cơ bất ngờ và đấm một cú đầu tiên thật mạnh với tay phải và sau đó thọc mạnh vào mũi bằng tay trái.”

“Cô... có thật là cô từng sống ở khu ổ chuột không?”

Tôi ra hiệu cho cô bé tìm chỗ ngồi, và ngồi xuống bên cạnh em. “Tôi sẽ nói cho em biết, nhưng tôi cần biết mình đang tiết lộ bí mật cho ai. Ở đó xảy ra chuyện gì thế?”

Câu hỏi của tôi treo lơ lửng trong không khí. Moesha nhìn xuống, đầu cúi thấp, và các bím tóc của em xõa ra trên bàn. Với đường nét thanh tú và nước da bánh mật, cô bé sẽ trở thành một cô gái xinh đẹp trong tương lai.

Đầu vẫn cúi thấp, em lí nhí: “Chuyện đó không quan trọng. Họ lúc nào cũng trêu chọc em. Họ nghĩ mình đặc biệt vì họ sống ở Woodlawn.” Giọng cô bé run lên vì nỗi đau thất bại; ranh giới địa lý là



một kẻ thù khó đánh bại.

“Moe, em cũng đặc biệt. Và đúng, tôi đã lớn lên ở khu ổ chuột.” Cô bé nói chen vào. “Nhưng hồi xưa khác.” Lời của cô bé vừa là câu khẳng định vừa là câu hỏi. Chúng tôi chia sẻ những câu chuyện của mình, và cô bé nói chuyện rất cởi mở, có lẽ là lần đầu tiên.

Trước khi cô bé về, chúng tôi đồng ý sẽ ăn trưa cùng nhau vào ngày hôm sau ở trong lớp. Một nụ cười tỏa ra từ khóe miệng cho đến vẻ tinh nghịch trong đôi mắt màu nâu vàng của cô bé. Tôi đoán là cô bé không thường xuyên được mời ăn trưa.

“Thế nhé, Moesha. Mai tôi sẽ gặp lại em. Đừng đánh ai bất tỉnh trước khi chúng ta ăn trưa đấy. Em hiểu rồi chứ?”

Một cái gật đầu, một nụ cười, và sau đó là vẻ ngập ngừng. “Cô ơi, thế giờ cô sống ở đâu ạ?”

“Tôi sống ở góc phố gần đây, cách trường vài phút.”

Lần này cô bé cười to. “Cô làm em buồn cười quá! Cô rời khỏi nhà ổ chuột để đến sống ở khu Stop Six sao?”

Tôi bình thản trả lời cô bé: “Dĩ nhiên rồi.” “Vì sao thế cô?”, cô bé hỏi.

Tôi nháy mắt với em và nói: “Moesha, em không nghĩ phải có ai đó ở đây để đảm bảo em không đánh cả vùng này sao?”

Cô bé chạy về phía cửa, liếc nhìn lại, và nói to: “Cô ạ, em thích mái tóc vàng của cô.”

“Tôi cũng thích em, Moesha.”

Chuông reo. Đứng dạng chân và đưa chân trái lên trước, tôi cười thầm và nói với chính mình: “Đây là nơi mình nên ở. Đây là cuộc chiến của đời mình.”

Lớp học của tôi lạnh đến nỗi tôi có thể thấy cả hơi thở của mình.

“Có ai thấy lạnh như tôi không?” Tôi hỏi trong lúc mặc thêm một chiếc áo len bên ngoài hai chiếc áo của mình.

“Em cực là Sam White còn lạnh hơn,” Sequan nói và cười với vẻ rụt rè. Có tiếng rên từ trong lồng ngực.

“Cậu là đồ ngu,” Tara nói và bắt đầu khóc lặng lẽ ở chiếc bàn trước mặt tôi.

“Ở đây có chuyện gì thế này?”, tôi hỏi.

“Cô chưa biết à? Sam White bị bắn tối qua,” Julia nói to. “Cậu ấy là học sinh trong lớp hả?”, tôi hỏi.

“Vâng, cậu ấy là học sinh mới. Ý em là, cậu ấy từng là học sinh mới,” Barry nói.

Tara bắt đầu thổn thức: “Hôm qua em vừa chơi đùa với cậu ấy, thế mà hôm nay cậu ấy đã ra đi. Như thế không đúng!” Người cô bé rung lên, trong bộ quần áo ngủ và đôi dép lê, mái tóc rối bù, cả phong thái và sự tự tin của cô bé đều bị lung lay, trông cô bé như thể đã già đi mười tuổi trong một đêm.

“Đó là do một băng đảng.” “Chúng đã dàn dựng trước.”

“Kẻ bắn cậu ấy vẫn chưa bị bắt.”

Máy phát tin đồn chạy hết tốc lực, tôi lắng nghe những câu chuyện các em kể về bạn của mình.

“Tất cả chúng ta đều đau buồn trước cái chết của em học sinh mới Sam White. Phòng tư vấn để giảm nhẹ nỗi đau sẽ sớm được thành lập,” giọng nói vang lên trong loa phóng thanh.

“Họ chỉ đang cố lấy thông tin, và em sẽ không cho họ cái gì cả,” Joe hét to.

“Những người này cũng chẳng tốt đẹp gì hơn cảnh sát,” Brie khẳng định. “Họ không hiểu bọn em phải đối mặt với những gì hàng ngày.”

Trong vài ngày sau đó, rất nhiều học sinh vắng mặt vì các em đến dự lễ tang của Sam. Có vẻ như Sam là nạn nhân của một vụ giết người đã được tính toán từ trước.

Trong những ngày tiếp theo, một em học sinh khác của tôi nghỉ học một tuần mà không xin phép. Tôi hỏi Rob, bạn cậu ta: “Scott đâu em nhỉ?” Khi cậu ấy trả lời rằng mình không biết, tôi cảm thấy cậu ấy biết nhưng không muốn phản bội bạn mình. Một vài ngày sau, Rob nói: “Thưa cô, Scott đã chuyển đến bang khác rồi.”

Tôi ngừng giảng bài và cả lớp học thường ồn ào bỗng trở nên yên lặng. “Chuyển đến bang khác?”, tôi hỏi. “Vì sao? Em ấy có kế hoạch từ trước hả? Em ấy đã đi đâu?”

Sự im lặng của Rob là câu trả lời duy nhất.

Lạ thay, ngày hôm sau, Scott đi vào lớp sau khi giờ học đã bắt đầu. Tôi hỏi cậu ấy về việc chuyển đi. Cậu trả lời: “Cô biết vụ bắn nhau tuần trước không ạ? Chuyện đó xảy ra trong căn hộ của em. Bạn ấy đã chết trong tay em.” Bạn sẽ nói gì với một cậu bé 15 tuổi đã phải chứng kiến một sự việc kinh khủng như vậy? Cổ họng tôi nghẹn đắng, và tôi quàng tay ôm cậu bé rồi đưa em đến phòng tư vấn.

Tim đập thình thịch, tôi đến thẳng chỗ nhà tư vấn cho Scott và thầy hiệu phó. “Sao không ai cho tôi biết Scott là một nhân chứng trong vụ giết Sam?”, tôi hỏi.

Sau khi người này nhìn sang người kia, thầy hiệu phó ngập ngừng trả lời: “Ý cô là gì? Chúng tôi không biết gì cả.”

Máu tôi bắt đầu sôi lên. “Các ông không biết vụ giết một học sinh của trường ta đã xảy ra tại nhà Scott một tuần trước ư? Cảnh sát không liên lạc với trường ta sao? Đó là chưa kể đến việc kẻ tình nghi gây ra tội ác này vẫn còn ở ngoài kia, đúng không? Nếu kẻ sát nhân 18 tuổi đó đến tìm Scott vì em ấy có thể nhận diện hắn thì sao? Nếu hắn đến lớp tôi tìm Scott thì sao? Không phải tôi nên được biết rằng sẽ có nguy hiểm vì trò Scott của tôi là nhân chứng trong vụ án sao?”

Nhà tư vấn và thầy hiệu phó ngậy ra nhìn tôi rồi vội vàng quay về văn phòng của mình. “Chúng tôi sẽ kiểm tra việc này và liên lạc lại với cô.”

Biết rằng mình sẽ không có câu trả lời, tôi ùng ùng đi ra khỏi văn phòng. Tôi không bao giờ gặp lại Scott nữa.

Khi bước vào phòng học và suy nghĩ về những sự kiện trong ngày, tôi nhìn chăm chăm vào nơi từng là cánh cửa lớp. Tôi bắt đầu rùng mình nhưng không phải vì lạnh.

## 18

Tôi bước lại bục giảng và nhìn ra ngoài đám đông. Không có bài giảng của các chuyên gia hay cuốn sách sư phạm nào chỉ dẫn cho tôi về những lời tôi sắp nói, cách nói ra chúng, và cảm xúc chực vỡ òa ở bất cứ thời điểm nào.

“Tôi sẽ luôn nhớ đến Aaron vì cá tính và tinh thần của bạn ấy. Bạn ấy biết cách để làm một đứa trẻ vào lúc này và chuyển sang làm người lớn vào lúc khác. Và đó là một trong những lý do khiến nhiều em đến đây hôm nay.” *Lạy Chúa, tôi đang làm gì trên này thế này? Tôi chỉ mới 27 tuổi, và tôi đang tán dương một cậu học sinh 16 tuổi của mình. Không ai bảo tôi việc này có thể xảy ra.*

“Mặc dù có lẽ trong lúc khen mà cười thì không phù hợp lắm, nhưng Aaron sẽ thất vọng nếu chúng ta chỉ tiếc thương và khóc vì bạn ấy không còn nữa. Nhưng thật ra bạn ấy vẫn còn ở đây – ở đây trong mỗi chúng ta vì những gì chúng ta đã có thể chia sẻ với bạn ấy trong suốt mười sáu năm qua.” *Nếu tôi nói lấp hoặc ngừng lại một lần nữa, tôi sẽ mất hết bình tĩnh. Cố lên nào, Jim. Điều này là vì học sinh của mày. Điều này là vì Aaron.*

Aaron chở hai bạn học cùng lớp về nhà sau khi tan trường vào một ngày tuyết rơi lạnh lẽo của tháng Hai. Trên đường về nhà, cậu ấy va phải một dải đá đen và đâm vào một chiếc xe xây dựng.

“Tôi nghĩ những lời phù hợp nhất để nói về Aaron là những lời miêu tả bạn ấy khi còn là một bạn trong lớp ta. Chúng ta đều biết bạn ấy là một học sinh siêu đẳng luôn nộp tất cả các bài tập của mình và đạt điểm cao.” *Tốt, tiếng cười! Phù! Tôi thề là sẽ không bao giờ làm thế này nữa.*

“Nhưng điều thật sự làm Aaron nổi bật giữa các bạn của mình là cách bạn ấy nhìn nhận cuộc sống. Không phải, bạn ấy không phải là

người nghiêm túc nhất, nhưng bạn ấy mang lại cho lớp chúng ta một nguồn năng lượng khiến rất nhiều người ngưỡng mộ bạn ấy. Thử nghĩ xem, có bao nhiêu em dành cả một tiết học để ngẫm nghĩ về việc vùi nước đã gỉ sét từ bao giờ?” Aaron, *tôi ước gì em đang đứng đây ngay bây giờ để kể ra một câu chuyện khác và làm mọi việc tốt hơn.*

Aaron đã bám trụ được trong chín ngày đau đớn. Tôi biết trò ấy đã phải chiến đấu trong suốt chín ngày, nhưng ngay cả một thân thể còn trẻ cũng có giới hạn của mình. Đầu tiên, thận của cậu ấy ngừng hoạt động. Sau đó, não cậu ấy bắt đầu sưng lên. Thuốc trợ giúp cơ quan này lại làm ảnh hưởng đến cơ quan khác.

“Một trong những giây phút đáng nhớ nhất là ngày Aaron quyết định sẽ trở thành một giáo viên. Bạn ấy ở lại sau giờ học, ngồi trên bàn tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi, và nói: “Thầy biết không, em nghĩ em muốn làm thầy giáo. Nhìn vào tách cà phê của thầy khiến em nhận ra đây là việc em muốn làm. Suy cho cùng thì ai có thể dạy những đứa trẻ như em tốt hơn em chứ?”

Aaron thích được là trung tâm và luôn luôn tỏa sáng theo một cách mà không một học sinh nào có thể làm được. Trong khi dòng xe bắt tận tiến về nghĩa trang, tôi nhận thấy mây đã tan và một tia nắng mặt trời tập trung hơi ấm của nó vào chúng tôi. Cả thế giới giờ là sân khấu của cậu ấy, và Aaron đang là trung tâm một lần nữa.

“Một câu chuyện cuối cùng tôi muốn kể cho các em khẳng định lại những gì các em đã biết về Aaron. Trong lúc các bạn khác chăm chỉ làm bài tập của mình, tôi phải liên tục nhắc nhở Aaron làm bài của mình. Lần cuối cùng bị tôi mắng, bạn ấy ngẩng lên nhìn tôi và nói: “Thầy ơi thầy có cần ôm không?” Trước khi tôi kịp nói “không” bạn ấy đã ra khỏi ghế và ôm tôi.” Nếu tôi giữ cậu ấy lại trong lớp thêm vài phút nữa thì sao? *Cậu ấy có lẽ đã không nhìn thấy các cô bé kia và đã về thẳng nhà.*

“Aaron không chỉ là một học sinh; cậu ấy là một trong những đứa con của tôi. Tôi chỉ có thể hy vọng những đứa con tương lai của mình sẽ có tinh thần và thái độ đối với cuộc sống như của cậu ấy.” Nhìn em nằm đó và trông thật thanh thản. Tôi sẽ nhớ em đấy, anh bạn ạ.

“Tôi yêu quý em, Aaron.”

Người ta nói giai đoạn đầu tiên của nỗi đau là việc không chấp nhận sự thật. “Anh chắc là Kenny chứ?”, tôi hỏi. Tôi đang ở bưu điện khi tôi nhận được cuộc điện thoại báo tin Kenny đã chết – bị giết ở một cái sân cách khu nhà cậu ấy ở chỉ một tòa nhà vào đêm trước. Người ta kể một tay súng không rõ danh tính đã phóng qua con phố trên một chiếc xe máy và bắn vào đám đông, và Kenny đã ngã xuống đất trong lúc tất cả những người khác bỏ chạy.

Trong tay tôi là một xấp thư lấy từ hộp thư của mình, được gửi tới tôi từ một số học trò của tôi đã dạy trong tù suốt năm năm qua. Tôi lên xe và bắt đầu gọi điện. Tất cả những gì tôi phải làm là tìm được đúng người, và tôi chắc rằng có ai đó sẽ nói với tôi chỉ là do nhầm lẫn – một cậu bé khác đã chết. Hoặc nếu đó là Kenny thì chắc hẳn viên đạn chỉ làm cậu ấy bị thương. Cậu ấy đã trụ được đến bây giờ. Một viên đạn không thể làm cậu ấy gục ngã được. Có thể cậu ấy đã bị thương, nhưng cậu ấy chắc chắn còn sống.

Trong lúc lái xe dọc thành phố để đón con trai ở trường, nỗi đau mất đi cậu học sinh và người bạn 19 tuổi dần dần thấm vào tim tôi. Tôi báo tin cho con trai mình biết khi nó vào xe. Kenny, nếu cậu ấy đã chết thật, sẽ là sinh viên thứ tư của tôi chết vì nạn bạo lực đường phố. Nỗi đau lần này dường như quá sức chịu đựng. Tôi nghĩ về lần đầu tiên tôi gặp Kenny ba năm trước. Các cậu bé trong tù đang bị biệt giam vì đã vi phạm kỷ luật. Câu lạc bộ sách thường kỳ của chúng tôi bị hủy bỏ, nhưng chúng tôi được phép nói chuyện riêng với các cậu ấy ở phòng giam của mình.

“Hôm nay có một em mới vào,” sĩ quan chỉ huy nói và hát đầu về phía phòng giam cuối cùng. Khi tôi lại gần và nhìn qua song sắt, một nụ cười hết cỡ khoe hàm răng sún lộ ra từ trong bóng tối của căn phòng. Đó là Kenny. “Có chuyện gì thế?”, cậu ấy nói. Nụ cười của cậu ấy được bao quanh bởi những lọn tóc lộn xộn. Tôi có thể cảm nhận thấy nét đặc biệt ngay lập tức.

Không như phần lớn những cậu bé 16 và 17 tuổi khác trong tù, Kenny đã biết đọc từ trước. Cậu ấy thích đọc sách từ năm lớp bốn. Nhiều học sinh trong lớp tôi trở nên thích thú với cuộc sống đường phố qua các cuốn tiểu thuyết, nhưng Kenny khoe mình đọc được bất cứ thể loại nào. Và đúng là thế thật. Cậu ấy nói với tôi không biết vì

sao và bằng cách nào mà cậu ấy lại gây rắc rối. Chuyện đó xảy ra thường xuyên với những đứa trẻ ở nơi cậu ấy sống. Kenny cũng viết ra những bài thơ rất đẹp. Các buổi học của chúng tôi đều kết thúc bằng các bài tập viết. Không hiểu sao mắt tôi lại nhìn vào Kenny khi tìm người để đọc to. “Trời ạ, sao lúc nào thầy cũng chọn em?”, cậu ấy hỏi với vẻ giả vờ khiêm tốn trong lúc nằm dài trên ghế. Nhưng khi đứng dậy và đọc bài của mình, cậu ấy đọc rất to và với giọng tự hào. Mười cậu bé khác, những người vừa từ chối đọc, sau đó vẫy bài viết của mình và xung phong làm người tiếp theo. Ở tuổi 17, Kenny đã là một nhà lãnh đạo.

Khi về nhà, tôi thở một hơi sâu và gọi cho mẹ Kenny, Tanya. Khi nghe tiếng chị, tôi biết điều đó là sự thật – Kenny đã chết. Tôi đến gặp chị vào tối hôm sau. Vùng của họ đã tràn ngập bạo lực do ba băng nhóm gây nên từ lâu đến nỗi Kenny đã một lần nói với tôi là cậu ấy không nghĩ có ai vẫn còn nhớ mọi chuyện bắt đầu như thế nào.

“Em chỉ biết những khu nào đi qua được và những khu nào không đi qua được,” cậu ấy nói. Kenny không nghĩ điều này là tai họa, mà chỉ là số phận của mình.

Mùi rượu nồng nặc theo sau Tanya trong lúc chị dẫn tôi đi qua các hành lang tồi tàn của khu nhà nơi chị sống cùng Kenny và anh trai cậu trong một căn phòng bẩn thỉu. Có ít đồ trong căn phòng đến nỗi tôi tự hỏi không biết có phải chị sắp chuyển nhà hay không. Sau đó tôi thấy giá sách ở phòng khách với đầy những quyển sách của Kenny được xếp gọn gàng, bao gồm *Cách đơn giản để học đọc nhạc*, quyển sách chúng tôi đã tặng cậu ấy hai tuần trước. Là một tay trống và tay chơi piano tự học, Kenny chỉ mới bắt đầu học đọc nhạc. Cậu ấy có một bài ca bất hủ trong tim. Trong suốt 18 tháng ở tù, trong khi những bạn tù khác mơ về các cô gái và tiền thì Kenny lập kế hoạch đặt show diễn đầu tiên cho ban nhạc của mình. Cậu ấy đã viết thư đến chủ các câu lạc bộ và nhiều nhạc sĩ khác. Cậu ấy đã học chăm chỉ và đạt được chứng chỉ GED (Phát triển giáo dục), và sau khi ra tù đã tìm được việc làm ở thành phố. Tất cả tiền lương đều được cất đi cho đến khi cậu ấy có đủ tiền mua chiếc đàn mới. Giờ tôi nhìn vào các quyển sách và thấy thật buồn.

Tôi đưa cho Tanya một số bức ảnh của Kenny. Chị ấy cần chúng để chuẩn bị cho lễ tang và không có bức ảnh nào của mình. Ngoại trừ một bức. “Hãy nhìn xem chúng đã làm gì với con tôi!” Tanya khóc khi

lôi ra một bức ảnh đen trắng 8x10 từ trong một chiếc phong bì. Tôi phải nhìn vào bức ảnh một lúc mới nhận ra nó là gì – một bức ảnh của Kenny tại nhà xác. Mắt cậu ấy nhắm thanh thản, các lọn tóc xoắn ra, và đôi môi hé chỉ đủ để lộ ra khoảng trống giữa hai chiếc răng cửa của cậu. Dấu tích duy nhất viên đạn để lại là một lỗ nhỏ màu đen phía trên mắt trái của cậu ấy.

Trong vài ngày sau đó, tôi đã cân nhắc xin nghỉ việc. Tôi cảm thấy mất phương hướng vì tâm trạng thay đổi giữa cảm giác tê liệt và đau buồn. Thứ duy nhất không thay đổi là bức ảnh gương mặt Kenny. Tấm ảnh dường như đã in sâu vào não tôi. Tôi còn nhớ một bài tập tôi đã thực hiện một năm trước tại hội thảo Các nhà văn Tự do ở Long Beach, California. Erin đã bảo chúng tôi vẽ hình học sinh khó dạy dỗ nhất của mình. Cô ấy khuyên chúng tôi nên ghi nhớ bức vẽ, vì đó sẽ là động lực của chúng tôi trong lúc dạy. Nếu chúng tôi có thể khiến em học sinh đó lắng nghe, chúng tôi có thể thành công.

Tất cả học sinh của tôi đều khó dạy ở một điểm nào đó. Nhưng chính hoàn cảnh của các em là rào cản lớn nhất cho các em và cho tôi – sự nghèo đói, chứng nghiện ngập, tình trạng không cha mẹ, mục tiêu thấp, sự vô vọng, và tình trạng bạo lực. Tôi nghĩ về bức ảnh của Kenny và việc cái chết của cậu ấy tượng trưng cho tất cả những rào cản trên. Thế nhưng cuộc sống của cậu ấy lại tràn đầy hứa hẹn. Tôi biết mình sẽ tiếp tục dạy học.



# Mong đợi

*MỖI KHI BẮT ĐẦU NĂM HỌC MỚI, biết bao cảm xúc lại ùa vào tâm trí của người giáo viên. Có những ý nghĩ như “Mình đã sẵn sàng chưa?” hay “Mình có thực sự mong muốn trở thành một giáo viên không?”*

*Trước khi học sinh của tôi bước vào lớp học trong ngày đầu tiên của năm học mới, tôi thường có cảm giác ngây ngất. Có sẵn trong tay giáo án được đánh máy kỹ càng và có đầy cảm hứng, tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để mang văn chương vào cuộc sống thực. Nhưng khi những học sinh thờ ơ của tôi thơ thẩn bước vào, bầu nhiệt huyết của tôi biến thành nỗi sợ hãi. Chỉ trong chốc lát, tôi nhận ra ngay học sinh của tôi không thích đọc, không thích viết, và không quý mến nhau. Nhưng giống như nhiều giáo viên khác, tôi có một niềm hy vọng: hy vọng rằng học sinh của mình sẽ nhận ra chính họ đang sau mỗi trang sách, hy vọng họ sẽ nhận ra tiếng nói của mình trong mỗi bài viết, và hy vọng họ có thể tìm được một vài người làm bạn ở trong lớp.*

*Điều tôi nhanh chóng nhận ra là có quá nhiều việc phải làm trước khi tiếng chuông báo giờ đầu tiên reo và thậm chí tôi còn có nhiều việc hơn nữa sau khi các em học sinh đã ra về. Những ngày làm việc của tôi thường bắt đầu trước khi bình minh ló rạng và kéo dài cho đến giờ sáng của ngày hôm sau. Tôi phải kiểm soát những gì mà tôi mong đợi. Tôi học được một điều là cần luôn rảo bước khi có một học sinh làm khó cho tôi, linh hoạt khi bị cháy giáo án và sẵn sàng tóm lấy mỗi giây phút có thể dạy học được.*

*Những câu chuyện trong phần này phản ánh cảm xúc và những mong đợi hàng ngày mà mỗi giáo viên, bất kể kinh nghiệm của họ thế nào – phải đối mặt ngay từ đầu năm học. Một số người sợ hãi nhưng che giấu nỗi sợ hãi của mình; một số người khác tỏ ra dày dạn và có thể thấy rõ niềm say mê của họ. Những người khác lại cố gắng đánh giá sự lựa chọn nghề nghiệp của mình. Các giáo viên của Những nhà văn Tự do chia sẻ từng chi tiết nhỏ hàng ngày về các kế hoạch bài giảng bị thất bại, cố gắng để tiếp cận với những học sinh không chịu học, bất cứ lúc nào họ cũng kiên trì với sứ mệnh của mình để dạy dỗ những học sinh khó bảo nhất.*

Tôi đứng trước lớp học và đối diện với sự im lặng hoàn toàn. Những bước chân kéo lê và ánh mắt nhìn ráo hoảnh là tất cả những gì vang lên trả lời câu hỏi của tôi: “Điều gì khiến các em trở nên khác biệt?”

Đối với những học sinh trung học cơ sở, nỗ lực hết sức để có thể phù hợp với các em và che giấu sự khác biệt giữa các em là một điều thách thức. Vào ngày đầu tiên của năm học, tôi nhận thấy các em có một cơ hội lớn khi trả lời câu hỏi đầu tiên của tôi và bắt đầu phá vỡ sự ngăn cách. Những tấm phiếu có đánh số nhiều màu sắc khác nhau được đặt yên vị trên bàn, trong khi tôi đưa mắt quan sát khắp phòng học. Không có chiếc bút chì nào cựa quậy. Dường như những chú dế trên đường phố với bản nhạc trữ tình – những người bạn đồng hành cùng tôi trong đêm mất ngủ miệt mài làm việc hôm trước – đã gói ghém đàn sáo lại để dạo khúc nhạc chiều ở lớp học của tôi hôm nay.

Những phút giảng bài đầu tiên của tôi ì ạch trôi qua, mèm mống của sự nghi hoặc bắt đầu len lỏi vào tâm trí tôi. Lướt qua lớp học một lượt nhằm tìm kiếm một tia hy vọng, tôi bắt đầu lo lắng. Liệu học sinh có nhận ra sự lo lắng của tôi khi bắt đầu một năm học mới không nhỉ? Liệu mồ hôi ở bàn tay tôi có để lại vết ướt trên mặt bàn học sinh không? Liệu học sinh có tôn trọng và chào đón người khác không? Liệu chúng tôi có tạo ra một lớp học được xây dựng bằng sự chịu đựng như thế này không?

Học sinh muốn có ngày học đầu tiên rất bình thường. Chúng không cho là phải động não suy nghĩ hay phản ánh cái gì cả; chúng chỉ muốn xem những người đang ngồi quanh mình là ai. Chắc chắn chúng không muốn trả lời bất kì điều gì ngoài tên của mình và thời khóa biểu.

Đêm trước đó, tôi đã hình dung các em học sinh của mình sẽ điền lia lịa vào mặt sau của tấm phiếu có đánh mã số những điều về niềm tin, tính cách và những khoảnh khắc đáng nhớ của các em. Cảnh tượng trước mắt tôi bây giờ là tất cả những gì đang diễn ra. Có vài em đang cố gắng viết ra một ý nghĩ nào đó. Nhìn kim đồng hồ nhích dần từng giây, tôi nhắc lại câu hỏi theo cách khác: “Các em hãy nhìn quanh lớp học. Nếu cô tách em ra khỏi lớp học, chúng ta sẽ bị khuyết một vị trí như thế nào? Em tự thấy mình khác biệt với tất cả những

bạn còn lại ở đây như thế nào?”

Có tiếng gì đó lạch cạch. Những câu chuyện về mùa hè rực rỡ, những kỳ nghỉ đã nhạt nhòa dần, những bí mật của gia đình, của cái đang được cất giấu, và thời niên thiếu lấp lánh bên trong đôi mắt thăm thẳm của các em học sinh của tôi. Thời gian chờ đợi đã được đền đáp, và cuối cùng hầu như tất cả các em đã viết ra ít nhất một điều gì đó về mình.

Tôi liếc qua vai một em: *Tôi đã giành chức vô địch trong cuộc thi trí tuệ nghiệp dư. Tôi đã bay đến Bahamas vào một mùa hè rực nắng. Tôi là một trong tám đứa trẻ ở khu nhà tôi ở. Bà tôi đã dạy tôi mọi điều. Tôi không phải là duy nhất – tôi dừng lại ở đây.*

Miguel đang gõ lạch cạch chiếc bút chì. Làm sao có thể nhốt em ở trường học cả năm trời nữa đây? Giáo dục đã mất hết sức hấp dẫn, đơn giản vì em không có tiếng nói gì cả. Ánh nhìn của em toát lên sự thất bại rõ ràng, cơ hội mong manh, và đầy sự thương cảm. Bài học đầu tiên tôi học được từ các em học sinh của mình là tôi đang xói tung quá khứ, hiện tại và tương lai của các em lên. Tôi bị thôi thúc tìm hiểu nhiều hơn về các em.

“Em sinh ra ở đâu?”

Em thủng thảng đáp: “San Antonio.”

Tôi nhanh chóng nhận ra em là học sinh duy nhất xuất thân Latin. Tôi đánh bạo hỏi thêm: “Cha mẹ em sinh ra ở Texas à?”

Em lí nhí trả lời: “Không ạ, bố mẹ em là người Mexico.”

Người ta nói gì về cộng đồng của chúng ta, về hệ thống giáo dục, và về đất nước chúng ta nếu cậu bé 13 tuổi này cảm thấy không thoải mái khi mang theo bản sắc văn hóa của mình? Đây là cơ hội đầu tiên để tôi tiếp cận được với một em học sinh của tôi.

“Hãy viết thật thoải mái những gì các em cho rằng mình là duy nhất, nhưng cô hy vọng ít nhất các em cảm thấy thoải mái khi viết ra những câu chuyện có thực.”

“Chuyện có thực nghĩa là gì ạ?”

Tôi nói đồng dục hơn để cả lớp cùng nghe rõ, với cả những em đang viết nguệch ngoạc trong chốc lát, những em đang cầm cúi viết, và những em bắt đầu động não về câu hỏi và vẽ tên mình bằng những nét chữ xoắn xuýt như bong bóng.

“Mỗi em trong chúng ta sẽ bị đặt vào một tình huống khó xử trong việc viết lách cũng như trong cuộc sống hàng ngày – để trở thành ánh chớp hoặc thứ tương tự – thứ ánh sáng cứ mỗi lần lóe lên lại là một lần khác nhau, hoặc là một tảng đá chỉ biết lặng lẽ đứng quan sát với vẻ đầy thềm muốn. Các em muốn trở thành cái gì?”

Tôi lại hỏi: “Điều gì khiến các em trở nên khác biệt?”

Miguel ngồi xuống và nghĩ ngợi về những điều tôi vừa trả lời cho câu hỏi của em. Nó đã tẩy những dòng viết trước đó, đang băn khoăn xem giờ sẽ phải đi đâu. Tôi đi quanh lớp để thu lại những bài đã viết xong, đồng thời liếc mắt nhìn xuống bài của cậu phía dưới cây bút chì. Tôi biết tôi đã đặt ra câu hỏi khó cho học sinh của mình. Có phải như vậy là quá lắm không? Tôi tự dằn vặt mình, rơi vào trạng thái trì trệ của nỗi chán chường trong ngày đầu tiên. Tôi thu bài của Miguel sau cùng và bước về phía bục giảng.

Tôi được sinh ra.

## 21

Tôi sợ hãi đến nỗi hai bàn tay rung lên. Đầu óc tôi suy nghĩ nhanh hơn. Liệu tôi đã sẵn sàng cho việc này chưa? Tôi có biết tôi sẽ làm gì không? Tôi có thể dễ dàng bước ra khỏi cánh cửa lớp học này ngay lập tức. Có tiếng chuông báo giờ vào lớp. Họ đã đến rồi. Tôi hy vọng đây là điều đúng đắn phải làm.

Một vài học sinh bước vào lớp, nhưng hầu hết các em tần ngần đứng ở cửa ra vào, tựa vào bức tường màu nâu xám. Tôi có thể ngửi thấy mùi thuốc tẩy mà người tạp vụ đã dùng để tẩy những vết bút chì nguệch ngoạc trên bức tường ngoài cửa lớp. Thêm một vài học sinh nữa bước vào lớp, đưa mắt nhìn quanh những bức tường được trang hoàng sáng sủa.

Tiếng chuông chậm chạp reo lên. Học sinh từ từ bước vào lớp. Hầu hết chúng mặc quần soóc, đi dép lê và làn da rám nắng sau kì

ngỉ hè.

“Xin chào các em. Cô tên là Lansing, và hôm nay là ngày dạy học đầu tiên của cô. Cô rất vui có mặt tại đây và được biết các em. Cô rất yêu văn học và thích đọc sách. Ở độ tuổi các em, cô từng đọc hết cuốn này đến cuốn khác.”

Ồn rồi, nghe có vẻ ngớ ngẩn. Có thể chúng chẳng bận tâm gì đến việc tôi đã làm gì ở vào tuổi của chúng. Quan sát quanh lớp học, tôi thấy vài học sinh nữ đang xì xầm bàn tán gì đó với nhau. Có phải chúng đang nói về tôi không nhỉ? Lúc này đầu óc tôi đang ong hết cả lên. Tôi biết nhẽ ra tôi phải nói gì đó, nhưng mà nói gì đây?

Nuốt một hơi: “Các em có câu hỏi nào dành cho cô không?” Giọng nói của tôi trở nên rất kỳ quặc.

Những cậu nhóc này như muốn nuốt chửng tôi vậy.

Tôi chú ý tới một cậu học sinh trước khi cậu ta nói bởi vì thân hình đồ sộ của cậu ta đang ngồi xuống ghế, với chiều cao chừng 1 mét 8 và nặng khoảng hơn 100 kg. Chúa ơi, tôi hy vọng cậu ta không bao giờ gây sự ở trong lớp. Cậu bé hỏi: “Tại sao trước đây cô không làm giáo viên? Có phải cô đã bị phạt không?”

“Không. Mặc dù cô đã trưởng thành nhưng phải mất một thời gian khá lâu cô mới quyết định được cô muốn làm gì, và vì thế cô đang ở đây.”

Thầy giáo ở trường đại học của tôi nói rằng những giáo viên mới không nên tiết lộ cho học sinh biết những thông tin cá nhân, nhưng tôi cảm thấy các em học sinh của tôi cần hiểu lý do vì sao tôi đang ở đây.

“Cô nghĩ rằng cô không cần thiết phải đi học đại học. Chồng cô kiếm tiền rất giỏi, và cô cũng thấy ổn với một số công việc khác nhau. Cô đã từng nghĩ có một công việc nghĩa là kiếm được tiền để trang trải cuộc sống. Cô đã không nhận ra rằng công việc cũng có thể là một sự thôi thúc bên trong”.

Tôi trông thấy ở góc xa có một cậu bé mặc chiếc áo len có hình quả bóng màu đỏ tươi. Cậu ta đang buông hai chân vắt chéo lại và

hướng về phía tôi, vì thế tôi vẫn tiếp tục.

“Cô đã tốt nghiệp đại học cùng vào năm con gái cô tốt nghiệp trung học. Thật khó khăn để vừa học hành vừa chăm sóc gia đình và con cái. Con gái cô cần cô giúp đỡ làm bài tập và cô thường giúp nó trước khi làm bài tập của chính mình. Đôi khi cô thức quá nửa đêm để làm bài tập trong khi vẫn phải giặt quần áo và lên danh mục đồ ăn phải mua.”

Tôi đã ngưng ngưng không thể tin nổi, nhưng tôi không chắc tôi cần thiết phải nói những điều thế này với học sinh. Liệu chúng có thực sự cần phải biết rằng tôi rất ghét phải nói chuyện với ai đó không? Nói khác đi là tôi luôn muốn nép đằng sau chân mẹ tôi và nhìn chằm chằm vào người khác? Khi tôi phải nói chuyện, đôi khi tôi lắp bắp, cũng là một lý do để khỏi phải nói chuyện nữa. Thấy mình bốt căng thẳng hơn, tôi tiếp tục: “Tuy nhiên, cô thực sự ngại ngùng và không thích phải nói chuyện về mình. Thậm chí cô nói lắp bắp để khỏi phải nói chuyện”.

Tôi dừng lại và nuốt nước bọt, cảm giác như có tiếng hỏi: “Vậy khi nào cô bắt đầu nói chuyện?”

Nhìn một lượt khắp căn phòng, tôi không thể phát hiện là học sinh nào vừa nói.

“Mãi cho đến khi cô 12 tuổi. Cô bắt đầu đọc sách, và một trong những cuốn sách đầu tiên mà cô rất yêu thích là cuốn sách viết về một em bé gái cố gắng sống sót sau vụ hủy diệt hàng loạt, có tựa đề là Nơi trú ẩn (The Hiding Place)”.

Học sinh đang thực sự lắng nghe những điều tôi nói. Phòng học thật yên ắng. Chỉ có âm thanh của kim đồng hồ phía trên chiếc bảng phấn đang dịch chuyển.

“Có một điều thôi thúc cô phải làm việc này. Ngay khi cô quyết định phải làm, cô cảm thấy mình là một con người toàn vẹn.” Run rẩy vì kích động mạnh, tôi vòng hai cánh tay ôm lấy thân mình.

kiềm chế những cảm xúc của bản thân suốt cả năm học. Sau khi năm học trước kết thúc, tôi đã từng nghĩ mình có thể sẽ căng thẳng và hồi hộp, nhưng giờ tôi chỉ thấy hào hứng. Có 150 em học sinh mới với những cá tính riêng mới đang sẵn sàng để ùa vào lớp học và bước vào cuộc sống của tôi.

Khoảnh khắc tuyệt nhất trong một ngày của tôi là nhìn thấy các em học sinh cũ tôi đã dạy năm ngoái, chúng cười thật tươi chào tôi và ôm hôn tôi. Tôi hình dung một số em có vẻ hơi ngạc nhiên khi thấy tôi trở lại. Tôi có thể cược rằng tôi không hề căng thẳng. Lần cuối cùng tôi nhìn bất cứ học sinh nào của tôi đã cách đây hơn một tháng, kể từ khi tôi gặp một em học sinh lớp chín của mình tại một phòng xử án.

Khi chúng tôi đang chuẩn bị cho đợt thi cuối kỳ vào mùa xuân năm ngoái, Shanece đã trở lại lớp học sau một đợt vắng mặt dài, kết quả của một vài lần trốn nhà bỏ đi. Trước khi bước vào lớp học của tôi vào ngày em trở lại, tôi đề nghị Shanece cho áo đồng phục vào trong quần. Shanece từ chối không làm theo, và khi cô bé bắt đầu chống đối lại tôi, một vị quản lý đi ngang qua và cô ta đã ngay lập tức kéo Shanece đi về phòng làm việc của mình.

Ba mươi phút sau, Shanece chạy bổ vào lớp, mắt đẫm lệ, hai tay cô bé ôm đầy sách, giấy, và những bức ảnh được lôi ra từ ngăn tủ trống hoác của em. Cô bé quăng những cuốn sách lên sàn nhà và hét lên: “Bà đã làm cho tôi bị đuổi học! Mụ già này đã làm tôi bị đuổi học!”

Shanece chạy lồng lên trong lớp học, la hét, cho đến khi cô bé đứng ở góc lớp chỉ cách tôi vài thước. Sau đó, theo những gì tôi còn nhớ, có ai đó ôm chặt giữ lấy Shanece trong tay khi tôi sải bước về phía phòng hiệu bộ. Khi tôi chạy ra khỏi lớp học, tôi đã nhận ra một điều rất lạ lùng và kì dị: Shanece đã phang thẳng vào mặt tôi.

Lần sau đó tôi nhìn thấy Shanece, cô bé bị còng tay và dẫn ra khỏi trường. Tôi được đưa vào phòng hội đồng để hoàn thành bản cáo trạng, tiếp đến là cuộc họp với người quản lý của tôi, người khuyến khích tôi tố cáo Shanece.

Phản ứng từ tâm can của tôi là: Chết tiệt, không thể nào!

Tuy nhiên, sau cuộc nói chuyện với người quản lý của tôi, tôi đã

bị thuyết phục. Họ bảo rằng nếu Shanece có thể vào được chương trình giáo dục thông qua hệ thống thanh thiếu niên, cô bé có thể nhận được sự giúp đỡ cần thiết.

Một tháng sau, khi tôi đến trung tâm thanh thiếu niên để dự phiên tòa xử Shanece, người ta dẫn tôi đến phòng chờ và tiếp chuyện với người “liên lạc với phạm nhân”. Cô ta bảo tôi rằng trong hầu hết các trường hợp học sinh sẽ nhận tội và sau đó sẽ bị tuyên án mà không có sự chứng thực nào. Cô ta dẫn tôi tới phòng xử án, ở đó lần đầu tiên tôi nhìn thấy Shanece cùng với bố mẹ cô bé đã ở đó. Suốt cả năm học ấy, tôi vốn đã cố gắng mỗi ngày để giành được sự tin tưởng của cô bé. Thế nhưng lúc bấy giờ, tôi lại đang là một con người khác – người đang chống lại cô bé.

Vị thẩm phán yêu cầu phiên tòa bắt đầu chất vấn, và khi Shanece được đề nghị trình bày, cô bé bắt đầu khóc. Lần đầu tiên kể từ lúc bước vào phòng xử án, cô bé quay về phía tôi và xin lỗi tôi. Tôi khẽ mấp máy môi dưới và cố gắng giữ nó ở nguyên vị trí hơi trễ xuống. Tôi hy vọng cô bé cũng biết rằng tôi cũng rất xin lỗi.

Một lát sau, Shanece nhận tội và được giao cho một nhân viên phụ trách thiếu niên phạm tội được tạm tha.

Khi lắng nghe những điều khoản của viên phụ trách đó, tôi thấy lúng túng và quan tâm hơn. Shanece không được giao cho một luật sư hay một chương trình kiểm soát sự giận dữ nào. Sáu tháng phải chịu giám sát nghĩa là sao? Điều gì đang xảy ra vậy?

Tôi bắt đầu phản đối, nhưng tôi không có gì để nói cả. Trước khi tôi có thể làm gì đó, phiên tòa đã kết thúc. Toàn bộ phiên xét xử chỉ diễn ra trong 15 phút.

Sau khi nghe tuyên án, tôi mong mỏi những câu trả lời từ phía người liên lạc với phạm nhân. Cô ta báo tin cho tôi rằng những lời buộc tội phạm nhân đã được thay đổi. Cô bé bị buộc tội vì đã lăng mạ người khác bằng lời nói, vì thế cô bé sẽ có thể nhận tội và trường hợp như vậy sẽ khiến vụ xét xử diễn ra nhanh hơn. Bởi vì những lời buộc tội đã thay đổi, cô bé sẽ không đủ điều kiện cho bất cứ một chương trình giáo dục nào.

Tôi rời phòng xử án trong nỗi bàng hoàng. Suốt quá trình xử án,



tôi đã bị gắn với vai trò nạn nhân. Nhưng nạn nhân duy nhất trong vụ việc này chính là Shanece. Cô bé là nạn nhân của một xã hội đã dạy cho em rằng trong những khoảnh khắc tuyệt vọng thì bạo lực là câu trả lời duy nhất. Nạn nhân của một hệ thống giáo dục thiếu nguồn lực để giáo dục trẻ em. Nạn nhân của một hệ thống thanh thiếu niên rệu rã xem những người trẻ tuổi như là những cảnh ngộ hơn là những đứa trẻ cần được quan tâm.

Shanece là lý do khiến tôi ngồi tại phòng học của tôi hôm nay, để tôi sẵn sàng bắt đầu năm học mới. Có 150 học sinh bước vào phòng học này và tôi quyết tâm không để các em tiếp tục trở thành nạn nhân nữa.

## 23

“Anh đang rất thành công. Tại sao bây giờ anh lại từ bỏ?” “Tôi nghe nói anh vừa chuyển nghề. Tại sao vậy?” “Anh sắp làm gì vậy?” Gia đình, bạn bè và những người lạ đều không thể tin tôi có thể từ bỏ sự nghiệp luật sư để trở thành giáo viên trung học phổ thông. Một vài người trong số họ cho rằng tôi “mới chỉ” làm luật sư được bốn năm. “Tại sao giờ anh lại từ bỏ?” Nhưng có một điều đã hiện ra trong tôi và tôi biết tôi cần tuân theo tiếng nói của trái tim mình. Hiện nay có nhiều trẻ vị thành niên sống rất hờ hững – chúng thờ ơ với việc giáo dục, tương lai và cuộc sống của chính mình – và tôi định làm gì đó để thay đổi tình trạng này.

Là một luật sư, tôi từng chứng kiến nhiều em nhỏ mới 12 tuổi nhưng đã từ bỏ những giấc mơ cống hiến táo bạo mà các em đã tưởng tượng ra từ khi các em năm, sáu tuổi. Những ước mơ trở thành bác sỹ, luật sư, lính cứu hỏa đã bị gạt sang một bên vì lớp bụi mờ của sự tuyệt vọng. Tôi đã gặp những em thiếu niên sẵn sàng liều lĩnh với việc vào trại giam hơn là tốt nghiệp trung học. Tôi đã có những cuộc thảo luận với nhiều thanh niên nam và nữ từng tin cậy và ngưỡng mộ những kẻ buôn bán ma túy và băng đảng xã hội đen – những kẻ đã hủy hoại cộng đồng của các em – hơn là tin tưởng vào thầy cô giáo và những người hướng dẫn của chính các em đang cung cấp cho các em những công cụ cần thiết cho một tương lai tươi sáng hơn.

Sự thờ ơ đó của các em làm tôi kinh ngạc. Nhưng thay vì vò đầu bứt tai, tôi cố gắng tìm hiểu tại sao có nhiều bạn trẻ không quan tâm đến tương lai của mình. Tại sao các em sẵn sàng bỏ qua cơ hội học

đại học, an vị với những công việc có mức lương tối thiểu ngày càng không xứng đáng? Tại sao các em nhìn thầy cô giáo và thầy hiệu trưởng như kẻ thù và coi những kẻ côn đồ là bạn? Sau nhiều trăm trở, tôi xác định rằng thanh niên thiếu một mạng lưới hỗ trợ. Lớp trẻ đã bị xã hội đánh giá thấp. Chúng lười biếng, bị coi thường, và ích kỷ. Người ta xem những suy nghĩ và cảm xúc của chúng chẳng ra gì cả. Và có một câu người ta bảo với chúng rất nhiều lần là “Trẻ con chỉ để ngắm chứ không phải để nghe.”

Nhưng thanh niên của chúng ta phản ánh những gì xã hội tin tưởng và kỳ vọng ở họ. Nếu học sinh không nghĩ rằng giáo viên của họ quan tâm đến họ, làm sao chúng ta có thể mong đợi chúng có niềm tin được? Khi chúng ta đối xử với các em như những đồ bỏ đi và vô dụng, các em có thể được hỗ trợ để nhìn nhận lại chính mình bằng cách nào nữa? Những đứa trẻ của chúng ta còn hơn cả những người sắp trưởng thành, và giá trị cùng những quyền của các em bắt đầu có từ lâu trước khi các em có thể lái xe, tham gia bầu cử và phục vụ trong quân đội quốc gia, hay được phép uống rượu. Các em xứng đáng nhận được sự quan tâm và tôn trọng của chúng ta, và chúng ta nợ chúng và nợ chính chúng ta những điều này, rằng chúng ta cần đối xử với chúng đúng với giá trị của chúng. Nếu những đứa trẻ của chúng ta đang thêm khát tình yêu thương và sự giúp đỡ, đó là trách nhiệm của chúng ta đáp ứng nhu cầu của các em.

Là một giáo viên trung học, mục tiêu của tôi là yêu thương và hỗ trợ học sinh của tôi vô điều kiện, là đội trưởng đội cổ vũ của các em. Các nhà giáo dục buộc phải có trách nhiệm cung cấp cho học sinh không chỉ là chiến lược để vượt qua những bài kiểm tra tiêu chuẩn. Chúng ta cần phải truyền tải cho các em học sinh của mình những bài học nhằm làm phong phú cuộc sống của các em, những bài học nhằm mài giũa khả năng suy nghĩ chín chắn của các em, những bài học giúp phát huy những tiềm năng sẵn có bên trong các em để các em có thể lớn lên, trở thành những thành viên tích cực trong xã hội của chúng ta.

Tôi yêu thương và hỗ trợ các em theo cách mà tôi yêu thương và trợ giúp các con của tôi, và tôi khẩn cầu các nhà giáo dục khác cũng làm như vậy. Tôi biểu dương những thành tích của các em và giúp chúng mạnh mẽ hơn mỗi khi thất bại. Hơn tất cả, các em học sinh của tôi biết rằng cho dù không có bất cứ ai tin tưởng vào các em, tôi vẫn kỳ vọng những điều lớn lao từ các em; cho dù không có ai sẵn

sàng nghe các em nói, tôi vẫn lắng nghe các em; khi các em không có ai để xin một lời khuyên, tôi sẽ nói chuyện cởi mở và chân thành với các em.

Khi tôi đối diện với những câu hỏi tại sao tôi từ bỏ ngành luật để “chỉ trở thành một giáo viên”, tôi nhớ một bức thư tôi nhận được từ một người mẹ của một em học sinh:

Tôi muốn cảm ơn cô vì những gì cô đã nói với David vào ngày hôm đó. Những gì cô nói đã thực sự làm con trai tôi xúc động... Nó nói với tôi rằng nó đã thức tỉnh khi hai giáo viên trong đó có cô nói với nó rằng “những điều này dành cho chương trình phổ thông trung học và cũng chỉ cần sắp xếp trong vài ngày là xong. Do đó, con nên bắt đầu quyết định về tương lai của con sẽ ra sao.” Con tôi nói nó không muốn ngồi lê la lang thang đây đó lãng phí thời gian của mình vào những công việc bán thời gian ở chỗ này chỗ nọ, mà cố gắng quyết định xem nó cần làm gì cho cuộc sống của mình... Cảm ơn cô vì những lời khuyên quý giá của cô, vì sự thấu hiểu, kiên nhẫn và hơn cả là những gì cô đã làm cho David trong năm học phổ thông cuối cùng của nó.

Đó chính là lý do vì sao tôi trở thành một giáo viên trung học.

## 24

Tôi từng là luật sư ở Mexico, một luật sư tốt. Bây giờ tôi là một giáo viên trên đất Mỹ. Chặng đường từ phòng xử án đến lớp học thật gian nan đối với tôi, nhưng nó chính là *mi camino a la verdad* (con đường tới chân lý).

Tôi chưa từng làm công việc này. Khi tôi phát hiện ra mình không thể hành nghề luật sư ở Mỹ, tôi cần một công việc trong khi tôi lại không thể tìm được một công việc nào dù là đơn giản nhất. Cơ hội của tôi đến từ một vị hiệu trưởng trường tiểu học và một chương trình dành cho các chuyên gia nước ngoài trở thành các nhà giáo dục. Công việc của tôi là dạy lớp Một. Cũng là một mẩu bánh ngon, đúng không các bạn?

Một vài ngày sau đó, tôi có mặt trong lớp học của tụi trẻ sáu tuổi. Tôi phải dạy gì đây? Tôi đã được dạy dỗ để có thể làm việc với các vị thẩm phán và các phạm nhân, chứ không phải với trẻ con. Trong năm

đầu tiên, tôi phạm rất nhiều sai lầm. Có một học sinh của tôi hầu như ngày nào đi học cũng ngủ gật.

“Pedro này, sao em thường xuyên ngủ trong giờ học vậy?”, tôi hỏi học sinh đó.

“Vì đêm qua em đã thức khuya ạ. Mẹ em cho chúng em xem tivi đến tận 12h đêm”, cậu bé trả lời.

“Tại sao mẹ em có thể làm như thế nhỉ?”

“Mẹ em chẳng quan tâm gì đến chuyện đó đâu ạ.”

Tôi muốn ôm cậu bé vào lòng, nhưng thay vì làm như vậy, tôi lại bảo: “Thầy sẽ nói chuyện với bố mẹ em để xem thực hư thế nào”. Tuy nhiên, tôi chẳng bao giờ liên lạc với phụ huynh của học sinh này bởi vì tôi không biết phải làm thế nào để tổ chức được một cuộc họp dành cho cha mẹ học sinh.

Tôi luôn e ngại rằng bà hiệu trưởng có thể tình cờ đến lớp tôi và thấy Pedro đang ngủ gật, và rồi bà sẽ nhận ra có thể mình đã phạm sai lầm lớn khi tuyển dụng tôi vào giảng dạy ở đây. Tôi cố gắng đánh thức Pedro dậy thường xuyên. Nhưng cậu bé không thể giữ cho mắt mình mở ra được một lát. Tôi từng đương đầu với những vị quan tòa khó tính nhất, ngoan cố nhất một cách dễ dàng, nhưng một cậu bé con suốt ngày ngủ trong lớp là một vụ khó khăn nhất của tôi. Công việc của tôi phụ thuộc vào việc học sinh của tôi học tốt đến đâu, tôi có thể thích nghi đến mức nào và liệu tôi có thể đối phó với những đứa trẻ như Pedro hiệu quả đến đâu.

Tôi đã tham gia nhiều khóa đào tạo, nhưng tôi rất chật vật mới tiến bộ được. Tôi ứng biến trong mỗi bài học của mình và cảm thấy tuyệt vọng khi có vẻ như chúng chẳng hiệu nghiệm gì. Hầu như ngày nào tôi cũng mong bước ra khỏi cổng trường cho yên thân và khi năm học sắp kết thúc, tôi thực sự thấy nhẹ cả người.

Không hiểu sao Chúa khiến tôi vượt qua được những việc này bởi vì Ngài đặt những kế hoạch to tát hơn vào đầu tôi. Năm học sau đó, tôi tự hứa với bản thân mình rằng những gì tôi định làm thì tôi phải làm được tốt nhất. Tôi trở lại trường và ghi danh vào khóa đào tạo giáo viên. Tôi tìm hiểu xem những yếu tố và nhu cầu nào ảnh hưởng

đến hành vi của trẻ. Tôi thực hành những kiến thức này ngay lập tức. Tôi có thể nhận thấy những chuyển biến lớn trong đám trẻ của mình. Với mỗi thành công, tôi đều cảm thấy hăng hái hơn. Việc học tập trong lớp trở nên sinh động hơn. Tôi đang dịch chuyển dần từ một luật sư thành một giáo viên.

Các em học sinh của tôi cũng bắt đầu tự nhìn thấy bản thân mình có thể thay đổi. Lolita, một cô bé không biết đọc tiếng Anh bỗng dưng phát hiện ra tấm màn che mắt em bấy lâu đã được tháo bỏ.

“Thưa thầy, bây giờ em có thể đọc và nghe nữa ạ”, cô bé nói với tôi bằng tiếng Tây Ban Nha. Và cô bé đọc trôi chảy một đoạn ngắn tiếng Anh.

“Một việc làm phi thường” tôi bảo với cô bé. “Làm thế nào em thành công được hả Lolita?”

“Vì thầy bảo với em rằng em có thể làm được bất cứ điều gì nếu em cố gắng. Bà em chắc chắn sẽ rất vui ạ. Em cảm ơn thầy rất nhiều, thầy ạ.”

Tôi vẫn nhớ cô bé đã phải chiến đấu vất vả như thế nào. Tôi đã khích lệ em và cung cấp cho em những công cụ cần thiết bởi vì tôi biết cô bé có thể sẽ làm bất cứ điều gì nếu được chỉ bảo. Sự hưng phấn của cô bé lan tỏa sang các em khác trong lớp. Cả lớp đều chứng kiến sự chuyển biến thực sự ngay trước mắt mình.

Lolita thực sự đã có thể đọc tiếng Anh.

Có một bức thư của bà Lolita đã bất ngờ xuất hiện trên bàn làm việc của tôi. Trong thư viết: “Tôi muốn cảm ơn thầy vì thầy đã dành thời gian và sự tận tình dạy bảo cháu gái tôi. Cháu gái tôi và tôi nữa sẽ không bao giờ quên được những gì thầy đã làm cho nó. Thầy sẽ luôn ở trong lòng cô bé khi nó nhận được tấm bằng tốt nghiệp.”

Sự ghi nhận như thế này rõ ràng có ý nghĩa hơn nhiều so với những vụ thắng kiện.

Gracias, Pedro và Lolita. Cảm ơn các em đã giúp thầy tìm ra *mi verda* (chân lý).

Không phải tất cả đều ở lại. Thậm chí số trở lại còn ít hơn. Đệ nhất phu nhân Michelle Obama<sup>(4)</sup> đã ở lại. Và tôi cũng vậy. Tôi lớn lên dưới bóng của di sản do tiến sĩ Martin Luther King để lại, và tôi đã học cùng trường trung học với ông, người đã đoạt giải thưởng Nobel và hi sinh vì đấu tranh cho quyền công dân. Khi tôi nhận ra có điều gì đó thôi thúc tôi trở thành một giáo viên, tôi biết tôi sẽ quay trở lại. Công việc này là một niềm vinh hạnh – dẫn dắt cho thế hệ lãnh đạo tương lai nhận ra được tiềm năng của mình, để phục vụ vùng cận kề của Atlanta nơi đã và vẫn không ngừng ban cho tôi quá nhiều ưu đãi, gắn chặt tôi với sự phụng sự từ nhiều thế hệ nay mà tiến sĩ King thách thức tất cả chúng tôi sống vì nó. Mỗi ngày tôi tự hỏi mình: “Làm thế nào để tôi có thể thực hiện được những mơ ước của chính tôi và của các em học sinh của tôi?”

Marian Wright Edelman nhắc chúng tôi rằng “trách nhiệm của mỗi người lớn là... cần đảm bảo rằng bọn trẻ lắng nghe những gì chúng học được từ bài học của cuộc sống và nghe đi nghe lại rằng chúng ta yêu thương chúng và chúng không hề đơn độc.”

Dạy học là một nghệ thuật cần được thực hiện ở cả trong và ngoài nhà trường để các em học sinh thấy được mối liên hệ giữa học tập và phục vụ.

Mối quan hệ giữa tôi với các em học sinh là sợi dây đặc biệt. Bởi vì tôi đã đi lại vẫn những giảng đường ấy, vẫn ngồi trong những phòng học ấy khi tôi còn là học sinh, chúng gắn bó với tôi theo một cách mà chỉ một vài nhà giáo dục khác có may mắn được trải qua. Và cho dù nhiều học sinh của tôi là những người đạt được những thành tích cao và giành được những suất học bổng, thì phía sau ánh sáng bao giờ cũng là những bóng tối.

Kỹ năng thường là không đủ. Một trong những học sinh của tôi là một nhà hùng biện tuyệt vời và đã có cơ hội tham gia vào cuộc thi toàn Hoa Kỳ tổ chức tại Washington D.C. Thật đáng buồn là cậu bé đã không thể tham dự cuộc thi chỉ vì thủ tục đăng ký yêu cầu cậu ấy phải có bảo hiểm y tế – đó là thứ cậu ấy không còn có thể có được kể từ khi bố mẹ cậu mất việc làm tại các nhà máy sản xuất của GM và Ford. Tôi nhận ra rằng thậm chí những em học sinh rất chú tâm học tập vẫn có thể gặp phải những rào cản nào đó.

Một học sinh khác. Nhưng xen lẫn với những thành tích trong học tập, cuộc sống của cô bé luôn đầy nước mắt. Đau khổ tột cùng, cô học trò bé nhỏ phải chiến đấu với nỗi sợ hãi sẽ chẳng còn giữ được cha và mẹ đang bị nhiễm HIV của mình bao lâu nữa.

Tôi luôn để tâm quan sát cô bé học trò này của mình. Tôi thấy cô bé không ngừng tham gia các hoạt động trong lớp như thể không quan tâm gì đến những áp lực mà thế giới này đang đè nặng lên em. Cô bé cố gắng viết bài để đạt điểm A và được ghi vào bảng điểm. Tôi phải làm sao để tách biệt vai trò của một giáo viên và một cán bộ xã hội? Khi cô bé nói với tôi rằng em “cần thêm chỉ một vài ngày nữa thôi” để gom đủ tiền cho chuyến đi, vì số tiền em dành dụm được đã phải dùng để lo thuốc thang cho bố mẹ, làm thế nào để tôi có thể đảm bảo công bằng cho các em học sinh khác? Tôi có thể cho em thêm thời gian không? Tôi có thể bỏ tiền túi để trả tiền cho chuyến đi đó của em không?

Một học sinh khác của tôi lại thú nhận em muốn giết bố mình, vì bố em đã từ chối việc nuôi con. Cậu bé vẫn luôn bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi khi phải chứng kiến cảnh mẹ mình bị kéo lê dưới sàn nhà chỉ để nhìn theo người đàn ông đã lợi dụng bà đang chối bỏ gia đình mình và quên rằng ông ta đã bỏ rơi những ai và bỏ lại cái gì đằng sau lưng mình.

Khi học sinh đã học xong tất cả những gì các em có thể, chúng ta và hệ thống giáo dục này có thể đáp ứng cho các em đến đâu? Thật đau lòng khi dạy cho những học sinh có tài nhưng không có đất phát triển chỉ vì các em đang sống ở nơi này; những học sinh có năng khiếu nghệ thuật nhưng không có cơ hội để thể hiện mình chỉ vì trường địa phương không nằm trong danh sách. Thật nhức nhối khi dạy cho những học sinh xuất thân từ những gia đình tan nát những gì nuôi dưỡng những khái niệm đã bị tan vỡ về cái gọi là tình yêu lãng mạn thực sự, và làm sao có thể dạy cho những em còn quá ít tuổi nhưng đã chắc chắn rằng chúng sẽ không bao giờ có thể sống mà thoát khỏi cảnh nợ nần vì tên chúng xuất hiện trong một nửa số hóa đơn của gia đình mình.

Đối với nhiều học sinh của tôi, tôi là tất cả những gì chúng có. Và tôi cho các em tất cả những gì tôi có để đưa các em vượt lên khỏi những hoàn cảnh khó khăn hiện tại của mình. Dạy học là cuộc sống

của tôi. Giúp đỡ các em học sinh trở thành những người tốt nhất của chính con người các em mang lại mục đích sống, ý nghĩa và hy vọng cho tôi. Hôm nay là ngày tốt hơn. Tôi là những gì học sinh của tôi cần. Tôi là một thầy giáo.

## 26

Tôi đang tìm kiếm một lượng khán giả lớn nhất của các nhà giáo dục mà tôi đã từng trình bày ở một hội thảo về chứng tự kỷ. Tôi ở trên sân khấu tỏa sáng, còn họ đang ngồi trong bóng tối. Đó là một rạp hát rất đẹp, nơi nhẽ ra tôi chỉ nên đến đây để khám phá, để chạm tay vào, để vui chơi trong đó, nhưng tôi lại ở đây để thực hiện một sứ mệnh. Có quá nhiều điều chưa được người ta biết đến, và tôi có thể giúp giải quyết vấn đề này. Tôi nhìn xuống chú chó cưng trung thành của mình, Shakespeare, và đôi mắt đầy xúc cảm của nó khích lệ tôi. Tôi bắt đầu trình bày.

“Tên tôi là Joy Marie và tôi là một người tự kỷ. Tôi ở độ tuổi trung niên, hơi thừa cân, có tài năng và có lối phát âm rõ ràng. Nhưng không phải lúc nào tôi cũng được như vậy. Tôi đã luôn là một người kỳ quặc. Mãi đến năm bốn tuổi tôi mới biết nói. Khi học đến lớp bốn tôi mới biết đọc, và trong tất cả các môn thể thao tôi đều xếp hạng kém. Có bao nhiêu người trong số các bạn ở đây thường xếp hạng kém khi thi đấu thể thao?”

Khoảng gần một nửa trong số 250 giáo viên trong khán phòng đã giơ tay.

Tôi tiếp tục: “Điều thật thú vị là nhiều người trong số những người đang dạy các nhà lãnh đạo tương lai không phải là người thắng cuộc. Nhưng các bạn đã ở đây – khích lệ, soi sáng, và tạo ra sức mạnh cho thế hệ sau!”

Có tiếng cười khe khẽ. Sau một vài câu chuyện về thời thơ ấu của tôi với những ngày tự kỷ đầu tiên, tôi đặt câu hỏi cho khán giả.

“Các vị suy nghĩ gì khi nghe thấy từ “bất lực”?” Một số cánh tay giơ lên cùng một vài tiếng nói: “Đổ vỡ.” “Đau đớn.” “Cô độc.” “Không có khả năng.”

“Liệu đó có phải là những đặc tính tích cực không? Dĩ nhiên là



không.” Tôi dừng lại. “Vậy từ “tự kỷ” thì sao?”

Họ trả lời: “Mất mát.” “Sống trong thế giới nhỏ hẹp của họ.” “Đóng cửa bản thân.” “Lạc lõng với xã hội.”

Việc tôi cần làm như được chia nhỏ ra.

Tôi tiếp tục: “Khi tôi học lớp ba, điểm IQ của tôi là 85. Tôi không đọc mà cũng không nói gì trong các cuộc thảo luận. Bây giờ tôi có hàng chục ngàn quyển sách trong nhà, và chắc chắn là tôi nói rất nhiều!” Có nhiều tiếng cười khúc khích. “Khi học lớp sáu, tôi bắt đầu đọc rất nhiều, và khi vào lớp bảy tôi bắt đầu viết. Lên lớp 10, tôi đã làm lại bài kiểm tra IQ và tôi đã đạt 150 điểm. Có bao nhiêu người ở đây cho rằng mình có thể dự đoán tương lai của một đứa trẻ hai tuổi? Đứa trẻ đó sẽ làm gì? Nó sẽ trở thành người như thế nào và làm việc gì? Bạn có biết được điều đó không?”

Tôi nhắm mắt lại và đi lại trên sân khấu, nhớ rằng mình đang rất cao hứng. Shakespeare chạy lảng xăng trước mặt tôi ở sát rìa sân khấu. “Một con chó thật ngoan!”

“Tôi muốn các bạn hình dung ra một điều gì đó. Các bạn đang mặc bộ quần áo như thế nào? Các bạn có cảm thấy những đường chỉ may trên quần áo không? Những mẫu dây buộc? Bàn chân của các bạn nữa? Các bạn có đang đi tất không? Có đang dùng dép xăng-đan không? Hay đang đi guốc? Hãy cảm nhận đôi bàn chân của mình. Hãy cảm nhận về áo quần của mình. Hãy cảm nhận chỗ ngồi của các bạn, và lưng tựa của ghế. Hãy quan sát mọi người xung quanh và những màu sắc trên người họ! Nâu, đỏ, xanh nước biển, đen, vàng – và có cả một chiếc áo màu da cam. Hãy nhìn lướt qua nhà hát này! Hãy nhìn lên trần nhà! Kiểu dáng thật đẹp, sàn gỗ, và hãy nhìn những bức tường xung quanh với chất liệu sợi tổng hợp cuộn xoáy! Trên thảm có những vòng tròn và những đường kẻ sọc. Có quá nhiều họa tiết.

“Khi các bạn đang nhìn quanh khán phòng, hãy vẫn tập trung tâm trí vào đôi chân của mình, quần áo của mình và chiếc ghế mà bạn đang ngồi. Phía bên này, tôi muốn các bạn hãy hát câu: “Chèo thuyền, chèo thuyền, chèo thuyền nào.” Họ bắt đầu thực hiện, sự chú ý ngày càng cao hơn. Tôi chuyển sang phía bên kia khán phòng. “Còn các bạn chuẩn bị cùng hát bài “Chuông ngân vang” (Jingle Bells) nhé”. Nhóm này bắt đầu hát to, không cần phải cố vũ họ. Tôi hỏi thật to: “Các bạn

cảm thấy các ngón chân của mình như thế nào? Lưng và tay của các bạn nữa? Hãy tiếp tục quan sát chính mình, những màu sắc và mọi người ở xung quanh bạn!”

Tôi dừng lại ở chính giữa sân khấu. Sự sôi động thật là tuyệt. Tôi phải hét lên thật to: “Bây giờ hãy chuyển chỗ sang một hàng ghế khác và nói chuyện với người bên cạnh bạn”.

Hoàn toàn hỗn loạn. Tôi phải ra hiệu cho mọi người bình tĩnh. Họ là những giáo viên được đào tạo rất bài bản.

“Đây là cuộc sống với quá nhiều thứ đối với lăng kính của một người tự kỷ! Học sinh của các bạn bắt đầu một ngày mới

– nếu họ đã được ngủ – bằng tiếng chuông báo thức, những âm thanh ồn ào của gia đình, có thể do những đứa trẻ khác trong nhà, có thể là tiếng chó sủa. Chúng phải chọn quần áo, tắm rửa – các bạn có thể hình dung mình cảm nhận được tiếng từng giọt nước, tiếng kéo khăn tắm sột soạt, mùi thơm sực nức của sữa tắm và dầu gội? Sau đó đi xe buýt đến trường? Và bạn mong đợi một đứa trẻ tự kỷ học được những gì vào lúc 7h30 sáng?”

Shakespeare cất tiếng sủa. Tôi ôm lấy nó, ghìm cảm xúc đang dâng trào của mình lại, và nhìn vào hư không.

“Mỗi con người là một món quà. Những học sinh tự kỷ của các bạn đang trải qua một thế giới rất khác. Chúng là những họa sỹ – bạn đã bao giờ nhìn thấy chúng vẽ chưa? Chúng là những thi sỹ – hãy xem những gì chúng viết trên Facebook<sup>(5)</sup>. Vâng, chúng là những đứa trẻ rất nhạy cảm và thường mất phương hướng.”

Vuốt nhẹ đôi tai của chú cún đáng yêu, nhìn vào những ánh đèn đang chiếu ra từ các ô ánh sáng của rạp hát, tôi nói những lời kết thúc.

“Mỗi chúng ta là một món quà, là một tài năng. Nếu bạn là một người biết quan sát, hãy là đôi mắt của học sinh tự kỷ của mình. Hãy miêu tả thế giới này. Nếu bạn là một sử gia, hãy ghi lại những trải nghiệm này, tạo ra một cái giá đỡ để hiểu được thế giới này. Nếu bạn là một con người giỏi về từ vựng, hãy định nghĩa các từ, đọc từ điển. Hãy khiến những lời châm chọc trở thành việc làm bất hợp pháp. Mỗi

người tự kỷ là một món quà. Sứ mệnh của bạn là hãy học cách chấp nhận điều đó, và tìm kiếm món quà này. Hãy thay đổi những từ mà bạn có – đại loại như “đỏ võ,” “mất mát,” “đau đớn.” Hãy chuyển sang dùng những từ khích lệ hơn như “sáng tạo,” “khác thường.” Hãy thay đổi chính mình, và có thể làm cho thế giới này an lành hơn, thân thiện hơn. Có lẽ chúng tôi sẽ lựa chọn để bước ra khỏi thế giới nội tâm của chúng tôi và hòa nhập vào thế giới của các bạn.”

Hãy thả Ánh sáng lên.

## 27

Giống như nhiều bài học tương tự, câu chuyện của tôi không có gì là hoàn mỹ hay hoàn thiện cả. Nó không nỗ lực để đạt đến một chuẩn mực hay tiêu chuẩn nào, và cũng không giúp ai chuẩn bị cho một bài kiểm tra tiêu chuẩn. Nó chỉ đơn giản là bài học từ cuộc sống mà tôi chia sẻ với những học sinh của tôi. Đó là những bài học từ bục giảng của tôi, nhưng bục giảng đó vững vàng, đã trải qua thử thách, và thành thật.

Bởi vì tôi không phải là một kiến trúc sư, một nhà soạn nhạc hay một nhân vật có tên tuổi nên tôi không hy vọng tên mình sẽ gắn với những tòa nhà, những bài hát hay những siêu sao nào cả. Tuy nhiên, nếu học sinh của tôi hiểu rõ về Ba ngày sinh nhật theo cách hiểu của họ, không phải của tôi, tôi sẽ giúp tinh thần nhân văn của các em tăng lên ở mức mà các em chưa từng trải qua. Gia tài tôi có sẽ sống trong mỗi học sinh của tôi.

Có nhiều học sinh của tôi đang gặp nguy hiểm và bị loại ra khỏi lớp học bình thường. Hầu hết đều có một nhân viên quản chế, đã từng trốn học hoặc bỏ nhà đi, và đã bị đưa vào trại tạm giam hoặc bị đưa ra tòa án gia đình.

Trong năm học đầu tiên, tôi và các em học sinh đã học hỏi lẫn nhau được nhiều điều. Chúng đến trường đầy hăng hái, hiếu kỳ và tiếp thu bài theo cách của trẻ con. Cuối cùng, chúng không còn là những đứa trẻ nữa mà trở thành những người trưởng thành có trách nhiệm tham gia vào khóa đào tạo. Chúng đeo phù hiệu của những học sinh mới toanh, giống như người đang được huấn luyện bước vào ngày đầu tiên của công việc mới.

Chúng không cảm nhận được hay thấu hiểu vai trò mới của mình trong xã hội, vì thế chúng phụ thuộc vào sự hướng dẫn của tôi từ những ngày đầu tiên cho đến những ngày còn lại trong cuộc đời chúng. Tôi bắt đầu bằng việc đặt câu hỏi cho chúng: “Các em có tất cả bao nhiêu lần sinh nhật?” Câu trả lời của các em khác nhau từ số lần kỷ niệm sinh nhật cho đến số lần có những điểm mốc mà ông bà và bố mẹ các em đã trải qua. Nhưng tôi bảo các em: “Các em chỉ có ba ngày sinh nhật thôi.” Những ngày còn lại chỉ là mốc đánh dấu thêm một năm nữa trong cuộc đời – theo quan điểm của tôi, đó chỉ là những điểm quan trọng trong cuộc đời, không phải ngày sinh. Đây về nghi hoặc, chúng hỏi: “Thưa thầy, thầy nói thế nghĩa là sao?” Và bài học đầu tiên bắt đầu.

“Sinh nhật đầu tiên diễn ra vào bất cứ ngày nào các em bước vào trường trung học,” tôi nói với các em. “Tuổi thực sự của các em không quan trọng vì có nhiều em bước vào trung học ở độ tuổi khác nhau.”

“Thế giới này không còn nhìn nhận các em như những đứa trẻ,” tôi tiếp tục. “Bây giờ các em là những người đã trưởng thành, những người đang được cuộc sống đào tạo. Cha mẹ và cộng đồng này tin tưởng rằng đã đến lúc các em lãnh những trách nhiệm nào đó. Các em vừa bắt đầu bước vào giai đoạn của người trưởng thành.”

“Trong trường trung học cơ sở, các em từng học với một giáo viên duy nhất suốt cả ngày và có thể tự do chuyển từ lớp này sang lớp khác mà không cần sự giám sát của người lớn. Ở trường trung học phổ thông, có nhiều thời gian để thực hành hơn và đó là những giờ dành cho trò chơi. Con đường để các em trở thành những người lớn thực sự đã hình thành.”

Chúng gật gù lắng nghe, và tôi lại tiếp tục.

“Tiếp theo ngày đó là sinh nhật lần thứ 18 của các em. Cho dù em đang còn ngồi trên ghế nhà trường, đã tốt nghiệp rồi hay đã bỏ học, các em luôn được nhìn nhận như người lớn. Trách nhiệm đó chính là từ bố mẹ các em và đặt lên đôi vai các em. Đến lúc này, các em phải thực sự biết lãnh trách nhiệm.”

“Bố mẹ các em không còn chịu trách nhiệm nuôi nấng các em từ cơm ăn, áo mặc hay cung cấp những mái nhà để các em tránh mưa nắng nữa. Sự tự do vĩ đại xuất hiện từ chính “sinh nhật lần thứ hai”

này, nhưng đồng thời các em cũng phải sẵn sàng để chịu trách nhiệm.”

Tôi đưa ra một ví dụ: nếu các em bị bắt gặp đang móc túi ở một cửa hiệu nào đó vào thời điểm các em được 17 tuổi 11 tháng, chủ cửa hàng sẽ gọi cảnh sát, nhưng hầu như cảnh sát sẽ lại gọi điện cho bố mẹ các em đến rồi trao trả các em cho họ. Tuy nhiên, nếu cũng là hành động móc túi như vậy vào thời điểm các em tròn 18 tuổi, chỉ sau sáu tiếng đồng hồ, chủ cửa hiệu gọi điện cho cảnh sát và hầu hết các trường hợp cảnh sát sẽ tổng các em vào trại giam, tất cả chỉ cần một cú điện thoại và một chiếc còng tay. Tôi nói với các học sinh rằng, từ tuổi 18 trở đi “người ta phải chịu trách nhiệm với những gì mình đã chọn, dù xấu hay tốt, chính là họ chọn mà thôi. Với “sinh nhật lần thứ hai”, các em có thể đi bỏ phiếu và có thể hy sinh vì tổ quốc của mình rồi.”

Sau đó, tôi hỏi xem các em có thể đoán xem “sinh nhật lần thứ ba” là gì. Có một số câu trả lời, có lẽ bởi vì đây là lần sinh nhật mà hầu hết các em ở tuổi vị thành niên chờ đợi. “Đúng vậy,” tôi nói “sinh nhật lần thứ ba của các em là khi các em tròn 21 tuổi. Đó là nghi thức chuyển giao của giai đoạn quan trọng. Sau ba năm thực hiện những trách nhiệm và nghĩa vụ, xã hội cảm thấy các em đã sẵn sàng cho bất cứ việc gì và cả những gì mà thế giới này có thể đưa ra cho các em.

“Trong lần sinh nhật thứ ba và cũng là lần cuối, các em cuối cùng có thể mở tiệc như một ngôi sao nhạc rock, và các em có vô số cơ hội để tiếp cận với chất cồn. Các em không còn phải nhờ những người thân lớn tuổi hơn đi mua rượu mạnh, lén lút rót trộm rượu của bố mẹ để uống, hoặc hối lộ cho người lạ nào đó đi mua rượu cho các em. Lúc này các em có thể muốn có bao nhiêu rượu tùy thích. Như vậy, các em thấy sinh nhật lần cuối cùng của mình như thế nào?”

Tôi muốn kể cho các em nghe câu chuyện về một vụ làm ăn đã được chiếu trên truyền hình trước đó. Vụ làm ăn này bắt đầu từ một người phục vụ và chiếc máy pha trộn rượu tại một quầy rượu. Người phục vụ này trộn một số loại nguyên liệu với nhau và sau đó đổ một số cồn vào chiếc máy pha trộn rượu. Trước khi đập nắp, anh ta bỏ vào đó một chùm chìa khóa ô tô và sau đó bắt đầu ấn nút chiếc máy pha trộn. Tiếng của những mẫu kim loại đang được nghiền nát ra gọi cho chúng ta nhớ đến những chiếc móng tay cào lên tấm bảng phấn.

Bởi vì các em học sinh của tôi sống trong vùng có đầy rẫy những người nghiện rượu, tôi cảm thấy mình đang bị ép buộc khi kể cho các em về những sự việc hỗn loạn này khi có thêm chất cồn vào bất cứ tình huống nào. Với hy vọng chúng có thể phá vỡ cái vòng luẩn quẩn này, tôi nói với chúng rằng rượu tạo cảm giác mạnh cho bạn, làm chậm những phản ứng của bạn và khiến bạn không còn sáng suốt nữa. Tôi nói với các em rằng tôi rất hy vọng trong quãng thời gian giữa sinh nhật lần thứ hai và lần thứ ba của mình, các em hãy trở thành những người lớn có trách nhiệm và có thể vững vàng trước những lựa chọn này.

Một số học sinh hỏi tôi: “Thưa thầy, vậy còn sinh nhật lần thứ 25, 30 và cả 40 của thầy thì sao ạ?”

Tôi nói: “Đó đơn giản chỉ là những dấu ấn trong đời mà thôi. Ở trường trung học, các em sẽ học cách để sống có trách nhiệm. Vào ngày sinh nhật thứ 18, các em phải chịu trách nhiệm giải thích. Vào sinh nhật lần thứ 21, các em phải có cả hai điều này và cơ hội tiếp cận với cồn không giới hạn. Bên cạnh ba lần sinh nhật này, các em có những dịp để kỷ niệm, và khi đó các em đạt được những điểm mốc quan trọng trong cuộc đời.

“Chúc mừng sinh nhật, và chào mừng các em đến với những ngày còn lại trong đời.”

## 28

Tôi biết bố tôi đang bị ốm, nhưng tôi hy vọng ông có thể sớm bình phục. Nhưng không được may mắn như vậy.

Ngày khai trường tôi đã rất hứng khởi và sẵn sàng để bắt đầu một năm học tuyệt vời. Từ trước đó, khi lập kế hoạch, tôi đã đặt ra rất nhiều việc để tôi biết rõ tất cả những việc tôi cần làm và khi nào tôi sẽ có thể làm được. Sau đó, trên đường về nhà, tôi đã nhận được cuộc gọi của mẹ báo tin các bác sỹ bảo rằng bố tôi chỉ còn có thể có vài ngày, thậm chí có vẻ chỉ còn vài giờ nữa thôi. Tôi lao đến bệnh viện. Sau khi chị gái tôi đến, chúng tôi lần lượt vào để nói lời tạm biệt bố. Trong ba người chúng tôi, tôi là người thường xuyên lui tới phòng bệnh của bố tôi nhất. Tôi phải xin lỗi bố mẹ về những gì tôi đã khiến họ phải đau lòng. Tôi không phải là đứa con luôn ngoan ngoãn, nhưng bên cạnh giường bệnh của bố, tôi biết rằng tôi có thể cố gắng

để trở thành một đứa con trai ngoan ngoãn hơn nữa. Tôi vuốt nhẹ tóc bố, trước khi cả mẹ, chị gái và tôi ra ngoài ăn tạm cái gì đó.

Tôi rời khỏi khách sạn nơi chúng tôi vừa ăn tối, đi bộ về bệnh viện vì tôi cần có khoảng thời gian một mình. Khi đến gần bệnh viện, có một tiếng nói thôi thúc tôi quay trở lại bệnh viện với bố. Tôi bước vào. Họ đã chuyển ông đến một phòng ở tầng khác. Khi tìm thấy phòng bố, tôi bước vào ngồi bên cạnh giường và ngắm nhìn ông. Người đàn ông luôn cao vợi vợ so với tôi giờ nằm đó, trông già và xanh xao. Tôi ngắm nhìn ông cả giờ đồng hồ. Tôi nhận thấy bố thờ chậm hơn và có vẻ mỗi lúc bố thờ càng khó khăn hơn. Ông Chúa là bố vẫn ngủ, nhờ được dùng thuốc.

Cuối cùng, có một tiếng nói nho nhẹ kéo tôi trở về thực tại, rằng đã đến lúc tôi phải về nhà. Mỗi lần đến thăm bố, tôi đều khóc, nhưng lần này tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ được nhìn thấy bố nữa. Tôi khóc nức nở như mình chưa bao giờ được khóc. Tôi lại vuốt tóc bố bởi vì bố không bao giờ đi ra ngoài với một mái đầu chưa chải gọn gàng. Sau đó, tôi bước ra xe và lái xe về nhà. Khi lái xe, tôi luôn nghĩ mình phải quay trở lại, nhưng có giọng nói ở đâu đó nhắc tôi rằng bố sẽ không muốn tôi chứng kiến bố lìa trần vì bố từng chứng kiến ông nội tôi ra đi như thế nào và điều này luôn ám ảnh ông. Tôi trở về nhà và đi nghỉ. Vào lúc 5h30, bố tôi đã ra đi. Tôi xin nghỉ làm cả một tuần sau đám tang và cũng để giúp mẹ tôi bình tâm trở lại.

Bố tôi đi thật rồi. Đó là những lời tệ hại nhất đối với tôi.

Chỉ có sự an ủi thực sự đối với tôi trong tuần đó là mỗi khi tôi nhớ lại lời bố đã nói rằng bố tự hào về tôi. Một trong những lần đáng nhớ mà bố nói điều đó với tôi là khi tôi quyết định trở thành thầy giáo, và một lần nữa là khi tôi được chọn vào danh sách Hội Giáo viên Nhà văn Tự do.

Tôi dạy học vì tôi yêu công việc không bao giờ nhàm chán này và luôn có những điều bất ngờ. Khi tôi quay trở lại lớp học trước khi ngày học bắt đầu, có một bức thiệp tự làm rất lớn đặt trên bàn tôi. Tấm thiệp đó có chữ ký của tất cả học sinh của tôi, đồng nghiệp và những người quản lý trong trường tôi. Tôi đặt tấm thiệp xuống và khóc vì vui sướng khi tôi được ở trong một ngôi trường mà tôi yêu đến vậy.

Giáo dục là âm nhạc, và âm nhạc là giáo dục. Tôi không liên tưởng đến mối quan hệ giữa hai yếu tố này cho đến khi tôi gặp Tommy. Mái tóc vàng, dài và bù xù của cậu bé cùng với niềm say mê trượt băng khiến cậu khác biệt với những đứa trẻ khác. Tommy vào lớp tôi muộn nên cũng hơi thiệt thòi và cậu bé biết rất ít về những gì lớp đang học. Theo thông tin từ các giáo viên khác, tôi biết rằng Tom đang gặp phải cùng một rắc rối trong tất cả những lớp cậu bé đã học qua. Tôi để ý thấy trong giờ học cậu bé luôn say sưa nhìn vào bản đồ thế giới treo trên tường gần bàn của mình hơn là chú ý vào những điểm tôi đang giảng trong bài học. Mỗi khi đến hạn nộp bài tập, cậu bé biến mất tăm.

Chẳng bao lâu sau khi Tommy trở thành học sinh của tôi, một hôm tôi đang ở nhà chuẩn bị cho buổi biểu diễn hàng tuần của ban nhạc của tôi. Bởi vì bạn luôn muốn nghe âm thanh tốt nhất từ nhạc cụ của mình, nên việc chuẩn bị của tôi bắt đầu từ việc lên dây đàn ghi-ta. Khi căng dây nọ hay nới chùng dây kia, người nhạc sỹ sẽ điều chỉnh để tạo ra những âm thanh uyển chuyển và hài hòa. Đầu tiên, chính bố tôi đã lên dây đàn. Tôi nhờ bố chỉnh đàn cho mình trước khi chơi. Sau khi tôi học được cách để tự lên dây đàn, tôi đã không nhờ ai làm việc này cho tôi nữa.

Tôi hình dung rằng những gì mà Tommy trải qua ở trường có lẽ giống như điều này. Có khả năng là cậu bé không hòa nhịp với những gì chúng tôi đang làm ở trường. Cũng giống như những dây đàn ghi-ta của tôi, Tommy nên hòa hợp với lớp chúng tôi. Tôi nảy ra một ý tưởng, và tôi đã ghi chép lại. Sau đó, tôi ôm lấy cây đàn và bắt đầu lên đường.

Tuần tiếp theo, tôi gặp riêng Tommy và tìm hiểu xem em biết gì về Thế chiến I – chính là thời điểm mà chúng tôi đang học. Cậu bé biết ít thông tin đến nỗi tôi nhanh chóng nhận ra rằng tất cả tin tức đều mới mẻ với nó.

Tôi nghĩ rằng cho dù thông tin là mới, Tommy có thể hòa đồng với cả lớp nếu cậu bé có thói quen học tập tốt. Tôi hỏi em: “Em có học bài hay dành thời gian để cố gắng hoàn thành bài tập ở nhà không?” Cậu bé nhìn ra xa một lát trước khi trả lời tôi bằng giọng điệu dài tưởng như vô tận: “Ummm....”



Tôi quyết định đến thăm nhà cậu bé và tự tìm hiểu xem vì sao cậu bé tránh trả lời câu hỏi của tôi. Khi Tommy ra mở cửa và nhìn tôi đứng ở bậc thềm, tôi có cảm giác cậu bé bắt đầu muốn “đùn ra quần” mất. Tommy sống cùng với bà. Khi tôi ngồi nói chuyện với bà, chúng tôi nói chuyện về một vài cách để giúp cháu bà học tốt hơn ở trường. Tôi gợi ý với bà cần yêu cầu cậu bé làm xong bài tập ở nhà rồi mới được phép ra khỏi nhà đi trượt băng hoặc đi chơi với bạn bè. Chúng tôi tạo ra một góc để làm bài tập trong phòng cậu bé, cả ba chúng tôi cùng ngồi xuống và lập ra một số điều chúng tôi mong đợi ở cậu phải hoàn thành sau giờ học. Tôi kèm cặp Tommy hai buổi một tuần sau giờ học ở trường, giúp cậu bé theo kịp chương trình.

Mục tiêu của tôi khi thực hiện những việc này nhằm giúp Tommy hòa nhập những thói quen và quan niệm của mình với các học sinh khác của tôi. Khi cậu bé bắt đầu tham gia vào các cuộc thảo luận trong lớp và bắt đầu trả bài ở nhà, tôi có thể nói thêm một lần nữa rằng lớp học của tôi đã đạt đến cao độ hoàn hảo. Giống như bố tôi, tôi cần dạy Tommy điều chỉnh việc học tập của em sao cho cuối cùng em có thể tự làm một mình được. Có một điều một người chơi đàn ghi-ta cần luôn luôn ghi nhớ là cây đàn ghi-ta không bao giờ tự so dây. Chúng cần được lưu ý thường xuyên để đảm bảo các âm thanh của nốt nhạc có cao độ tương ứng với nhau. Người sử dụng đàn cần chú ý xem âm thanh do các dây đàn phát ra như thế nào khi gảy đàn. Chẳng có khi nào các dây đàn không cần so lại dây mà dùng ngay được. Đối với một người thầy, các em học sinh cũng như vậy. Một khi giáo viên hiểu được cách lên dây đàn như thế nào trong lớp học thì âm thanh được tạo ra sẽ hay hơn.

### 30

Cả lớp học náo loạn.

Ngay trước kỳ nghỉ đông, có một giáo viên sau bốn tháng dạy đầu tiên của năm học đã bị yêu cầu không phải quay lại dạy vì chất lượng dạy của giáo viên đó không tốt. Tôi đã đến lớp học đó nhiều lần để xem người giáo viên trước đó đứng trước lớp giảng dạy như thế nào khi mà lũ học sinh bên dưới đang tranh cãi, đánh nhau, chơi bài ngay trước mắt anh ta. Xem xét không khí hoàn toàn rất khác thường của năm học trước đó, một năm học mà chính tôi chứng kiến có chính xác

71 cán bộ giáo viên đến và đi, nhiều học sinh có cảm giác rằng

chúng có thể khiến bất cứ giáo viên hay cán bộ nào của nhà trường ra đi.

Có một điều nực cười là tôi nhận ra những học sinh này. Kinh nghiệm của một người da đen Latin từng học trong những trường học công ở California đã tạo cho tôi sự nhạy cảm khi các giáo viên khác đánh giá về tôi – họ là kiểu giáo viên rất ít khi cho phép phản hồi. Họ đối xử với học sinh của mình như những cái thùng rỗng cần nhồi thông tin nọ kia vào chứ không phải như đối với những con người thực sự có những kinh nghiệm quý báu về điều gì đó để nói ra và những bài học để dạy. Những giáo viên này thường không biết về những kinh nghiệm trước đó, sự khác nhau về văn hóa và những giá trị mà các em học sinh của họ có, và sự thật về những gì các em học sinh của họ phải nỗ lực để chống chọi hàng ngày. Và nhiều khi, thậm chí họ nhận ra những sự khác biệt này, họ không tìm ra được những cách phù hợp để gắn kết những khía cạnh này trong cuộc sống của các em học sinh.

Trong ngày trọng đại này, công việc cho cả tháng sắp diễn ra. Tôi đã mời vị hiệu trưởng và một số phụ huynh học sinh đến dự, những người đang nói chuyện xôn xao trong phòng, chẳng dễ dàng gì có thể khích lệ học sinh chọn từ ngữ cẩn thận và suy nghĩ về hành vi của mình cho những dịp như thế này. Nhưng ngày hôm nay không phải nói về người lớn. Các em học sinh đang ở bên cạnh họ, đầy tự hào và hăng hái để chia sẻ những điều bí mật rằng chúng là ai và chúng phát hiện ra những điều gì về bản thân mình. Chúng ngồi im lặng nhưng tôi cảm thấy chúng như đang ngồi trên đồng lửa.

Mặc dù chủ đề của năm nay là các nền văn hóa phương Đông cổ đại và tôi đã tiếp quản lớp được hơn bốn tháng, học sinh của tôi chưa học được chút nào về các nền văn hóa cổ đại. Thật không may là các em học sinh của tôi không chịu tham gia vào các hoạt động có ý nghĩa nhằm giúp chúng tìm hiểu về những con người và các nền văn hóa cổ xưa, hoặc ít nhất tôi cũng có thể bắt đầu từ điểm xuất phát như vậy. Tôi quyết định để cho họ một cơ hội để dạy nhau, và tôi nữa, về những kiến thức như vậy.

Tôi tham gia vào một đề án lịch sử cá nhân. Mục đích là tạo điều kiện để các em học sinh tìm hiểu nhiều hơn về nền văn hóa của chính các em, giao tiếp với các thành viên trong gia đình nhiều hơn, nghiên cứu, tập hợp dữ liệu và thông tin, sau đó giảng lại cho các bạn cùng

học và các giáo viên khác xem các em đến từ đâu và các em là ai. Chúng tôi đã chia nhỏ chủ đề văn hóa thành nhiều góc độ khác nhau, ví dụ địa lý, nền tảng gia đình, các đề tài khác nhau, thái độ đối với những gì chưa biết, giao tiếp, nghệ thuật và mỹ học, và sự tái tạo. Một số học sinh thường bay dưới rada – nghĩa là những em hay thẹn thùng và kém tự tin nhất, thậm chí những em luôn giấu mình – ngồi ngay ngắn trên ghế của mình đợi được đến lượt lên trình bày, vừa đợi vừa cắn móng tay. Những học trò cưng của tôi – những cái tên mà tôi có thể nhớ ngay trong buổi học đầu tiên và nhắc lại những cái tên này thường xuyên hơn những tên khác vì sự hoạt bát của các em và sẽ luôn tính đến những cái tên đó vì muốn được như vậy – thì đang mỉm cười có chút căng thẳng và ngồi rất yên lặng. Cả căn phòng thơm phức. Có nhiều học sinh mang thức ăn mà các em đã chuẩn bị cùng bố mẹ và ông bà ở nhà từ tối hôm trước đến lớp. Tôi thấy đói cồn cào. Tôi đã khuyến khích các em mang “thức ăn của dân tộc” mình đến lớp. Hip-hop, samba, salsa, bachata, reggeton, reggae, và những loại nhạc dân gian khác được các em học sinh mang đến lớp đang được bật lên và phát ra từ chiếc loa thùng nhỏ trong khi chúng tôi đang chờ đợi mọi người cùng ổn định chỗ ngồi.

Một em học sinh rất hay ngượng ngùng đã dũng cảm xung phong lên trình bày trước. Với nụ cười thật tươi mà cậu bé cố tình che giấu, cậu đã đứng đặc đứng lên trước lớp để bắt đầu.

“Xin chào, tôi tên là PJ và bố mẹ tôi được sinh ra ở

Bra-xin,” cậu bé bắt đầu.

Ngay sau đó, một trong số những cậu học trò cá biệt đầy ngạo mạn của tôi, Miguel, nói thật to: “Sao cậu nói phét thế? Cậu là người da đen!”

Tôi nhìn Miguel đầy khiêu khích và bậm môi với cậu bé. Nó ngồi tựa lưng ra sau ghế và lăm bậm: “Ồ, trông cậu ấy rõ là da đen mà. Em làm sao mà biết được?”

PJ lật tờ giấy ghi chép trong tay mình. Tôi gật đầu với cậu bé và cậu bé tiếp tục. Cậu bé khẳng định với mọi người rằng mặc dù nhiều người nghĩ rằng nó xuất thân là người Mỹ gốc Phi, thưa ra nó là người Bra-xin và nó tự hào về điều đó.

Cậu bé kể về câu chuyện cha mẹ mình đã đến nước Mỹ như thế nào và chuyện những lần cậu đã về thăm đất nước Bra-xin của mình ra sao. Miguel nói đồng dục: “Ồ, mọi người hẳn đã biết về những cô gái xấu xí ở Bra-xin. Chắc mọi người đã xem băng video “Snoop” rồi chứ?” Tất cả mấy cậu bé trong lớp đều gật đầu đồng tình cứ như chúng không phải là những cậu bé mới 11 tuổi vậy. PJ tiếp tục: “Thực ra ở Bra-xin có nhiều phụ nữ xinh đẹp đấy.” Cậu bé mỉm cười láu lỉnh. “Ngoài ra, chúng tôi còn có nhạc hay nữa.”

PJ hỏi tôi xem liệu cậu bé có thể mở đĩa CD không. Tôi đưa đĩa của cậu bé vào đầu đĩa. Cả căn phòng yên lặng. Có nhiều tiếng cười xung quanh tôi, và tôi nhìn sang mấy phụ huynh gần đó, họ đang thì thầm với nhau và cười PJ. Cậu bé vẫn đứng đó mỉm cười, lắc mình hết bên này lại bên nọ. Khi tôi ấn nút play, âm thanh thật lạ lùng của những tiếng sôi lạo xạo và tiếng trống của một ban nhạc samba phát ra làm say đắm mọi người ở đó. Sau một vài giây, chúng tôi chỉ còn nghe âm thanh duy nhất là tiếng trống hòa lẫn tiếng tiếng huýt sáo ngân vang. Bất ngờ PJ bật lên nhảy. Cậu bé vẫn mỉm cười, và hét vang át cả tiếng nhạc: “Đây là samba! Và đây là cách nhảy điệu này!”

Một vài học sinh nhìn tôi, mỉm cười, hơi lúng túng một chút vì không ai hình dung sự việc lại như thế này. Nhưng tôi có cảm giác một số người thực sự muốn tham gia vào vũ điệu này. Tôi hỏi xem có ai muốn thử nhảy không, và có một vài em gái gật đầu. Chúng đứng lên cạnh PJ, PJ ngừng nhảy để hướng dẫn từng bước cho các bạn.

Dần dần có nhiều cô bé đứng dậy và cuối cùng một vài cậu bé cũng hòa vào nhảy. Ngay sau đó, một số phụ huynh cũng đứng dậy tham gia cùng tốp nhảy. Tôi đứng phía cuối lớp, cố gắng ghi sâu vào ký ức những gì tôi đang chứng kiến. Cô hiệu trưởng bước lại gần tôi và nắm chặt tay tôi. Cô khen cảnh tượng thật là đẹp. Tôi phải thừa nhận là như vậy.

### 31

“Nếu làm việc đó khi đứng thì bạn gái vẫn có thể mang bầu đúng không ạ?”

Tiếng chuông “không thích hợp” của tôi ngân lên khi cậu bé hỏi tôi câu hỏi đó. Tôi nghĩ rằng nó đang làm tôi bối rối.

“Thật vậy à?”, tôi buột miệng hỏi.

Tôi còn nhớ khi tôi ở độ tuổi cậu bé thì tôi đã được giáo dục về giới tính. Những người tham gia vào bài học – cả giáo viên và học sinh – đều muốn trốn đi đâu đó, hoặc làm việc gì đó khác cho đỡ ngượng. Tôi nhớ tất cả các tài liệu được phát hay những đoạn phim đèn chiếu đều không được mọi người chú tâm theo dõi. Điều tôi không thể nhớ là có khi nào đó có việc tranh luận trung thực và thẳng thắn về tình dục với một ai đó mà người đó có thể trả lời tôi một cách trực diện. Tôi cũng không nhớ có khi nào cha mẹ tôi đã “nói chuyện” này với tôi không, và chắc chắn tôi không nhớ gì về việc thầy giáo dạy về sức khỏe chưa từng nói với tôi điều gì khác ngoài kiến thức sinh học cơ bản đằng sau việc có em bé. Tôi nhớ rõ mình muốn biết nhiều hơn thế nếu ai đó sẵn sàng nói cho tôi biết.

“Ồ, có thể như vậy không ạ?”

“Ồ, người nữ có thể có bầu bất cứ khi nào có quan hệ nam nữ,” tôi trả lời, rất thận trọng để không lộ rõ rằng đó là lúc khó chịu nhất trong suốt thời gian tôi từng là giáo viên.

“Ồ, được rồi ạ... Cảm ơn thầy.”

Tôi thực sự hy vọng không khuyến khích thêm ai đó trong lớp làm việc này, nhưng tôi không thể không hỏi thêm: “Tại sao em lại muốn biết điều này?”

“Bởi vì chúng em đã học xong môn học về giới tính, nhưng không có lúc nào chúng em được phép đặt câu hỏi. Tất cả những gì chúng em được học là thông qua giấy và tai nghe, chỉ có vậy. Em từng nghe nói người nữ không thể mang bầu nếu quan hệ ở tư thế đứng nhưng em không tin, vì thế em phải hỏi lại để biết.”

Tôi chột buột miệng hỏi ra một câu trước khi kịp trấn tĩnh: “Ai bảo với em như vậy?”

“Một gã nào đó ạ.”

Khá rõ ràng là chẳng có gì thay đổi về cách giáo dục giới tính và những gì bọn trẻ nói chuyện với nhau. Tôi nghĩ rằng có lẽ tôi cần lưu ý với giáo viên dạy môn giáo dục giới tính là trong năm học tới cô ấy

cần dành thời gian để học sinh đặt câu hỏi hoặc có lẽ nên có một hộp câu hỏi cho học sinh...

Tôi bưng tỉnh suy nghĩ miên man khi có những cánh tay đang vẫy trong lớp học. Tôi biết rằng vào lúc đó tôi có thể giống như những giáo viên và phụ huynh khác khi không thẳng thắn và cởi mở thảo luận về giới tính và quan hệ tình dục với các em hoặc tôi có thể trả lời một vài câu hỏi khiến tôi thấy không thoải mái tới mức khó tin. Tôi đã chọn cách làm thứ hai, và chỉ một hơi thở sâu, chúng tôi đã tháo gỡ được vấn đề.

“Nếu dùng tới hai bao cao su, liệu người nữ có thai được không và ta có bị nhiễm bệnh về tình dục không ạ?”

“Nếu quan hệ với một cô gái mới lớn thì nó có bị chảy máu không ạ?”

Những câu hỏi như vậy cứ tiếp tục được đặt ra trong vòng 60 phút tiếp theo. Lần lượt từng cánh tay giơ lên để hỏi. Hầu như mỗi học sinh đều có một câu để hỏi, và những em không hỏi cũng chăm chú lắng nghe câu trả lời cho câu hỏi của người khác. Tôi giải đáp tất cả từ những kiến thức vệ sinh cơ bản tới việc đối phó với bệnh AIDS/HIV. Những đứa trẻ khao khát kiến thức, và khi cuộc thảo luận của lớp càng diễn ra lâu hơn, tôi càng thấy dễ chịu hơn khi nói ra những từ như “dương vật”, “âm đạo” và “âm vật”. Bọn trẻ không cười hay rúc rích với nhau; chúng chỉ lắng nghe và đặt ra nhiều câu hỏi hơn. Tôi nhận ra rằng chừng nào chúng đủ dũng cảm để đặt câu hỏi thì tôi cũng có thể đủ can đảm để trả lời chúng những gì chúng muốn biết.

Khi ngày học trên lớp kết thúc, bọn trẻ sắp xếp lại sách vở, và những học sinh khởi xướng những câu hỏi đầu tiên nói với tôi: “Cảm ơn thầy ạ. Em biết là thầy có thể trả lời câu hỏi của em mà. Thầy biết rất nhiều điều và thầy là một thầy giáo không ngại điều gì cả. Xin lỗi thầy vì có nhiều câu hỏi ngoài lề ạ.”

“Ồ, có gì đâu em”, tôi nói dối.

Nhưng tôi phát hiện ra rằng có một điều đáng sợ hơn những câu hỏi kia là khi các em không có ai để trả lời tất cả những thắc mắc đó.

Cộng sự của tôi – Johnson và tôi đang đi kiểm tra khu nhà ở của học sinh. Khoảng cách giữa hai lần chuông reo chỉ kéo dài bốn phút, nhưng dường như nó kéo dài lê thê vô tận khi nghe tiếng người ta la hét: “Đi học đi!” “Kéo quần lên!” “Đi vào đứng lối vào giảng đường!” “Không được nói to!” “Không được chửi thề!” “Không được xô đẩy!” “Nhanh nhanh ra khỏi nhà vệ sinh đi!” Tiếng chuông đùng đỉnh reo lên, và có vẻ như tất cả học sinh đã ở trong lớp. Anh Johnson và tôi bước về phía phòng làm việc của tôi, đang nói chuyện về tuần trước đó điên khùng như thế nào thì giật mình vì tiếng nổ nhỏ. Bùm!

Âm thanh phát ra từ phòng vệ sinh của một cậu bé, ngay ở phòng chúng tôi vừa đi ra. Johnson và tôi chạy bỏ về phía phòng vệ sinh đó, lo lắng là chắc cậu bé đã bị thương. Khi mở cửa phòng vệ sinh, chúng tôi nhìn thấy một trong những học sinh mà tôi yêu quý nhất, Donte, đứng giữa vũng nước nhà vệ sinh và bệ sứ vỡ tung. Quần cậu bé ướt sũng nước, và trông vẻ mặt lúng túng của nó khi đó thật buồn cười. Chúng tôi chắc chắn nó không bị đau, cho dù có nhiều mảnh sứ vỡ văng tung tóe trên sàn nhà. Sau khi ngó qua sự việc và im lặng một lát, Johnson bảo: “Thật buồn cười là chắc ai đó trong nhà vệ sinh đang xả nước bồn cầu hoặc hẳn là em có vấn đề nghiêm trọng khi đi vệ sinh!” Chúng tôi cùng cười phá lên, và mặc dù đang thộn mặt vì lúng túng, Donte cũng phải bật cười.

“Có việc gì vậy?”, chúng tôi hỏi. Donte thừa nhận em đã đứng trên nắp bồn cầu để hút thuốc. “Như thế này ạ”, cậu bé giải thích: “Khi ai đó nhìn qua vách ngăn nhà vệ sinh sẽ không thấy chân em, em thì có thể nhìn thấy ai đang đi tới từ phía trên của vách ngăn.” Lúc đó tôi chợt nghĩ: “Những đứm nghiện thuốc chắc chắn là một nhóm có thể xác định được. Chúng sẽ làm những việc nực cười để được chú ý.” Donte không phải là ngoại lệ.

Những tình huống như vậy không thể bỏ qua được, và chẳng mấy chốc nó trở thành đề tài cho các câu chuyện phiếm pha trò hàng ngày về Donte. Donte khó mà trở thành chủ đề để chúng bạn lấy làm trò cười vì thường cậu bé là chủ trò cười nhạo người khác. Thấy cậu bé bị trêu chọc, tôi không thể không nghĩ tới một ví dụ tuyệt vời cho việc “gieo gặt nảy”. Vài ngày sau đó, Donte nói với tôi: “Thầy Carter ạ, em nghĩ em sẽ cố gắng bắt đầu làm việc tốt.” Ai có thể biết được rằng việc người ta làm bẽ mặt một ai đó có thể giúp người đó phải hành xử

đúng đắn hơn?

Sự thực là các em thiếu niên bắt đầu làm mọi việc rối tung lên, và cần có ai đó giúp chúng gom nhặt những mẩu lộn xộn đó lại. Vụ việc của Donte gọi cho tôi nhớ lại lần tôi quyết định cắt tóc rất ngắn và bố tôi điên tiết lên. Tôi vẫn nhớ như in ngày đó.

“Thằng kia, mày làm cái quái quỷ gì trên đầu đấy hả con? Mày bị mất trí rồi đấy hả?”

Vô cùng hoảng sợ trước sự nổi giận của bố tôi và không biết phải nói gì, tôi buột miệng: “Anh T. ở Đội A cũng có mái tóc như vậy ạ.” Sau khi tôi đã kiếm được cái tông-đơ cũ và cắt tóc theo kiểu Mohawk (thổ dân Bắc Mỹ) ở trường trung học, tất cả những gì tôi biết là trông nó rất tuyệt với tôi và anh T. cũng có cái đầu kiểu ấy. Đó là tất cả những gì tôi quan tâm.

Những gì tôi học được trong mười năm được dạy dỗ là những lúc không ngờ tới trong cuộc đời mình như vậy có thể có ích và kể cả những người gặp rắc rối nhiều nhất cũng thấy ý nghĩa của việc này. Donte đã học được một bài học, có vẻ như vậy, nhưng chỉ có thời gian mới trả lời được. Trước lúc sự việc này xảy ra, tôi chưa bao giờ có thể bảo Donte thôi ngay những việc làm nghịch ngợm của nó. Nghe được chính cậu bé nói nó muốn thay đổi, điều này thực sự là bước khởi đầu. Một số người trong chúng ta được ai đó bảo rằng mình cần thay đổi đi, nhiều người trong chúng ta nhiều lần bị rơi vào những tình huống khó xử trước khi chúng ta bắt đầu thay đổi, và số còn lại sẽ phải chịu đứng trong chính đồng phân mà mình tạo ra.

### 33

Thật là sai lầm khi mang theo 300 đôla tiền thuê nhà đến câu lạc bộ đọc sách và lớp tập làm văn sáng tạo hàng tuần mà tôi dạy cho các cậu học trò 16, 17 tuổi của tôi – những đứa trẻ bị xử tội như người lớn đang ở trong tù. Đến cuối giờ dạy, chiếc ví lép kẹp của tôi cùng giấy phép lái xe và các thẻ tín dụng đã biến mất.

Một đồng nghiệp của tôi là Leslie và tôi từng là nạn nhân của một kế hoạch hành động đơn giản như vậy. Antonio, một cậu bé nhỏ thó, e thẹn với đôi mắt to và buồn nép sau đôi bờ mi dài đã tiến lại gần tôi. Nhiều tuần vừa qua, cậu bé đã nói với chúng tôi rằng nó không “làm



các bài tập làm văn.” Rồi đột nhiên tuần này cậu bé xuất hiện, đứng trước mặt chúng tôi với một tờ báo đang mở ra và hỏi: “Dạ..., cô có thể cho em một số đề bài để viết không ạ... Nhiều nhiều một chút ạ?”

Đó là giấc mơ của một người giáo viên đứng lớp, một bước đột phá thực sự. Ngay lập tức tôi đưa ra một loạt các chủ đề để viết: “Nếu bạn thực sự hiểu về tôi,” “Một ngày đáng sợ nhất trong cuộc đời tôi,” “Ước mơ của tôi”. Có tới bốn, năm học sinh khác ùa đến vây quanh tôi và cũng hỏi xin chủ đề viết dành cho các em và hét toáng lên để đặt câu hỏi.

Khi tôi đang vui sướng trước những thành công của mình, một nhóm học sinh thứ hai do Delonte dẫn đầu, một học sinh cá biệt trong đám trẻ và chủ mưu các trò quậy phá, túm lấy năm tiền và bắt đầu rải nó khắp nơi. Khi nhận ra chúng tôi đã bị lừa, tôi tự an ủi mình rằng ít nhất chúng cũng đang hợp tác với nhau để làm gì đó. Chúng tôi vẫn luôn cố nuôi dưỡng tình anh em giúp đỡ lẫn nhau giữa tất cả các cậu bé vốn cứ ra đường là trở thành kẻ thù cơ mà.

Tôi không biết lý do vì sao chúng hành động như thế, nhưng 300 đôla tiền mặt để ngỏ trong túi của tôi quả là một mục tiêu hấp dẫn. Một thực tế đáng buồn trong nhà tù là tù nhân cần tiền để mua cả những vật dụng thiết yếu nhất như kem đánh răng và chất khử mùi. Nếu bạn không có ai đó cung cấp tiền cho mình thì bạn phải tự kiếm nó. Nhưng tôi vẫn thấy một cảm giác buồn nôn vì choáng váng, thất vọng, và xấu hổ vì sự ngây thơ của mình. Tôi đoán tôi cứ nghĩ một mối liên hệ mật thiết đã được hình thành trong lớp và điều này sẽ ngăn bất cứ nguy hại nào xảy đến với Leslie và tôi.

Tôi báo cho viên cai tù phụ trách đưa các cậu bé về phòng giam về việc đã xảy ra và bị ông ta quát cho một trận vì đã mang tiền vào nhà tù. Khi ra về, tôi cứ tự hỏi không biết mình sẽ biến việc này thành một kinh nghiệm để truyền đạt lại như thế nào.

Tôi không hy vọng sẽ lấy lại được tiền, thế nên khi viên cai tù đeo găng tay cao su vào và lấy ra một chiếc túi plastic đựng đầy tiền, tôi cảm giác như người đánh rơi thấy lại đồ bị mất vậy. Tôi thấy lạ là tiền lại được đựng trong một chiếc túi, nhưng nghĩ họ làm thế là để bảo vệ bằng chứng.

“Tôi nghĩ là cô nên khử chất bẩn,” ông ta nói.

Khử chất bẩn? Ông ta đang nói gì thế nhỉ? “Ông nói rõ hơn được không? Ông khuyên tôi nên khử chất bẩn bằng cách nào?”

“Thưa cô, tôi còn phải canh gác một nhà giam gồm 2.000 phạm nhân. Tôi không có thời gian để chỉ cô cách khử chất bẩn. Ở đây có 280 đô la, gồm 14 tờ hai mươi đô. Chúng tôi không tìm được tờ hai mươi đô cuối cùng, xin lỗi cô.”

Không thể tìm được tờ hai mươi đô cuối cùng?

Khi về nhà, tôi gọi Leslie và hỏi xem cô ấy nghĩ “khử chất bẩn” nghĩa là gì? Cô ấy cười càng lúc càng to, và cuối cùng nói: “Ôi trời, tiền cậu dính phân rồi!”

Cái gì? Mọi chuyện bắt đầu trở nên rõ ràng. Viên cai ngục giải thích rõ hơn ở buổi học kế của chúng tôi. Sau khi được tôi báo, ông ta lôi tất cả các cậu nhóc vào phòng tập thể dục và lột trần các em ra để khám. Số tiền đó đã được chia đều.

Vào buổi học tiếp theo, tôi lo lắng đến nỗi giọng nói cũng run run. Tôi bắt đầu: “Tuần trước cô thấy rất buồn, và cô đang cố hiểu vì sao các em lại làm như vậy.” Các em bắt đầu ngọ nguậy trên ghế, và hầu hết các cặp mắt đều nhìn xuống nền nhà. Tôi tiếp tục cho các em biết hành động của các em đã ảnh hưởng đến tôi như thế nào, và tôi quan tâm đến các em và muốn tha lỗi cho các em ra sao. Tôi cũng cho các em biết lòng tin giữa chúng tôi đã bị phá vỡ, và chúng tôi sẽ phải cố gắng để lấy lại nó.

Sau một lát im lặng kéo dài, Antonio lí nhí: “Em xin lỗi vì những gì cô đã trải qua.” Sau đó những em khác bắt đầu xin lỗi. Một vài em nói mình không tham gia, nhưng nói chung hôm đó là buổi học chia sẻ cảm xúc thật.

Leslie hỏi: “Các em đã bao giờ nghĩ các nạn nhân khác của các em đã phải trải qua những gì không?” Các câu chuyện bắt đầu được kể ra về việc hầu hết các em đã từng là nạn nhân của các vụ tấn công và cướp bóc. Các nạn nhân khác của các em là những người các em không biết mặt và không biết tên. Các em hiếm khi nghĩ đến việc hành động của mình có thể gây ra những ảnh hưởng như thế nào đến tâm lý của họ. Nhiều em chưa từng nghe đến từ “thông cảm” trước đó. Chúng tôi yêu cầu các em thử tưởng tượng xem mình sẽ cảm thấy

như thế nào nếu mẹ hoặc bà của các em bị hại, thay vì nghĩ đến một người vô danh các em không cần quan tâm.

Tôi thật sự không biết cuộc nói chuyện của chúng tôi đã truyền đạt cho các em được bao nhiêu điều, nhưng tôi biết rằng giờ Antonio là một trong những cây viết hay nhất của chúng tôi và Delonte vẫn viết thư cho tôi từ nhà tù liên bang bày tỏ mong muốn được trở thành một người cố vấn sau khi ra tù.

Tôi cũng biết những tờ hai mươi đô la sau khi được tẩy rửa, nung nóng trong lò vi sóng, và sau đó đặt vào lò sấy thì không được bền cho lắm.

# Nỗ lực

*TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC, rất nhiều tình người bị mất đi vì những bài kiểm tra theo chuẩn, và việc thu thập dữ liệu.*

*Để học sinh của tôi cầm bút chứ không phải dùng nắm đấm, nội dung học phải gần gũi với các em. Một giáo viên biết truyền cảm hứng sẽ biết việc thu hút sự chú ý của học sinh quan trọng như thế nào. Vì vậy, tôi phải tìm nét tương đồng giữa cuộc sống của các nhân vật trong các cuốn sách chúng tôi đang đọc với cuộc sống của từng học sinh. Romeo thật sự là cậu bạn vụng về ngồi kế bên bạn đang yêu, cạnh thị, và sắp sửa gặp tai họa.*

*Tôi sử dụng văn hóa đại chúng, ẩm thực, và các diễn giả khách mời – bất cứ điều gì cần để khiến nội dung học gần gũi với cuộc sống của các em. Điều rất quan trọng với tôi là trước khi học sinh của mình mở một cuốn sách như cuốn Màn đêm (Night) của Elie Wiesel, các em không những đã có một số thông tin nền để hiểu được sự kiện tàn sát người Do Thái mà còn có thể thấy được nó có ý nghĩa thế nào với cuộc sống của chính mình. Vì thế, bài học về sự kiện tàn sát người Do Thái nhanh chóng trở thành một câu chuyện cảnh tỉnh về sự vô nhân đạo của loài người và ảnh hưởng tàn phá của sự kỳ thị tôn giáo.*

*Câu chuyện của Anne Frank có lẽ đã bị lãng quên nếu Anne không viết ra nó, và giờ từng người trong số các em, mỗi người là một Nhà văn Tự do, đã thêm câu chuyện của chính mình vào chương này trong lịch sử.*

*Thật may là các giáo viên kiêm Nhà văn Tự do không ủng hộ triết lý cho rằng có một phương pháp dành cho tất cả. Để khiến học sinh của mình lắng nghe, họ cũng đã sử dụng những phương pháp mới và sáng tạo mà không phải lúc nào cũng phải dùng đến sách giáo khoa hoặc các bài kiểm tra. Để khiến một số trẻ lắng nghe, bạn phải đưa suy nghĩ của mình ra ngoài khuôn mẫu.*

*Những câu chuyện trong mục này nói về những đột phá mà các giáo viên kiêm Nhà văn Tự do đã có được với học sinh của mình trong khi đọc nhật kí của các em, chơi những trò chơi tương tác như*

*trò xếp hàng, hoặc đưa ra những cuộc thảo luận trong lớp. Đó chính là những giây phút họ luôn cố gắng đạt được, những giây phút khiến họ cảm thấy quyết định trở thành giáo viên của mình là đúng đắn.*

## 34

“Nếu em biết câu trả lời thì em sẽ giơ tay. Nếu em không giơ tay thì đừng gọi em vì em sẽ không trả lời.”

Đó là ngày đầu tiên của năm học. Mái tóc đen nhiều lọn của Monique được chải ngược, để lộ ra đôi mắt to màu nâu khiến cô bé già hơn các bạn học sinh khác.

“Chị gái em cũng thế, nhưng chị ấy không chịu nói ra.” Cô bé nhìn thẳng vào mắt tôi.

Trong mấy tuần đầu, Monique ngồi im lặng ở hàng ghế đầu. Chúng tôi nhảy điệu “Bạn đã sẵn sàng chưa?” Mỗi lần tôi bước một bước về phía cô bé, em đều co người lại trong ghế.

Trong lúc cả lớp thảo luận một cuốn tiểu thuyết, tôi nhìn vào Monique, biết rằng cô bé biết câu trả lời. Cô bé đáp lại ánh mắt của tôi trong một giây, rồi nhanh chóng quay đi chỗ khác.

Tôi thử một cách khác trong giờ ngữ pháp. Tôi bước chậm về phía bàn cô bé, tin rằng em đã sẵn sàng, nhưng em ngẩng lên và nói: “Em đã nói là em sẽ cho cô biết.”

Tôi trở nên rất giỏi trong việc đọc vẻ mặt cô bé. Đó là vẻ “Em chưa sẵn sàng,” vẻ “Có lẽ em biết câu này nhưng đừng hỏi em,” vẻ “Để em yên.” Tôi biết tất cả những vẻ mặt đó, nhưng tôi không thể bỏ qua. Sự im lặng của Monique đang giết tôi.

Tôi đưa cho từng học sinh của mình một cuốn nhật kí: “Em có giọng nói riêng của mình. Hãy viết về bản thân mình, cho dù nó chỉ dành cho riêng em.” Trước sự ngạc nhiên của tôi, các em đã viết thật. Lần đầu tiên tất cả các học sinh của tôi đều thích thú với bài tập viết.

Các em hỏi: “Hôm nay bọn em được viết nhật kí ạ?” và xin thêm thời gian: “Cho em thêm vài phút nữa thôi!” Tôi thấy Monique đang

viết. Cô bé đã chịu nghe tôi ư?

Lớp chúng tôi đưa ra một quy tắc: “Những điều được nói ra trong căn phòng này sẽ được giữ kín.” Chúng tôi nhất trí rằng việc chia sẻ những câu chuyện riêng tư ngoài lớp học sẽ phá vỡ niềm tin chúng tôi đã tạo dựng được.

Vài ngày sau, một học sinh nói muốn đọc nhật kí của mình cho cả lớp nghe. Giọng cô bé run run khi kể cho cả lớp nghe về khoảng thời gian mình bị đeo bám bởi một người đàn ông mắc bệnh khoe của quý. Khi cô bé đọc xong, cánh cửa lòng của các em khác cũng được mở ra. Hầu hết các học sinh của tôi đều chia sẻ chuyện riêng của mình vào hôm đó. Các em đã nói về những nỗi đau thể xác và tinh thần mình phải chịu ở nhà. Hai em nói mình đã bị cưỡng hiếp. Các đôi mắt mọng nước và miệng há hốc. Ngay khi tôi định phá vỡ sự im lặng đến khó chịu, một giọng nói vang lên từ phía sau lớp. Giọng nói rất to và rõ ràng. Đó là Monique.

“Đôi khi em bị đánh, và chị em cũng thế. Em lúc nào cũng phải làm mọi việc trong nhà nhưng mẹ em vẫn quát em và nói em lười biếng.” Mắt cô bé dịu lại khi nhìn quanh lớp. Vào giây phút đó, Monique còn hơn một học sinh; cô bé là một người mẹ, người chị, người bố, và người bạn.

Lớp chúng tôi trở thành một gia đình. Chúng tôi chia sẻ với nhau các bí mật không thể nói được với gia đình riêng của mình. Monique trở thành bạn tốt với một trong những học sinh giỏi nhất trường. Những ánh mắt của tôi giờ đây được đón nhận với một nụ cười và một câu trả lời, và mắt của cô bé trông rất sống động.

Một ngày nọ cô bé bước vào lớp với mái tóc nối rất đẹp và một nụ cười tươi. Hầu hết nữ sinh ở trường tôi đều nối tóc khi thích một cậu bạn nào đó, khi tham gia một đội khiêu vũ, hoặc khi các em được mời đến dạ hội của trường.

Tôi không thể kiềm chế sự tò mò của mình, vì thế tôi hỏi Monique: “Có chuyện gì thế? Em đi lại hết sức tự tin. Em làm bài rất tốt. Em nối tóc. Em có bạn trai hay là gì thế?”

“Giờ em thấy được an toàn ở đây. Khi em biết cô quan tâm đến em, em có lý do để làm bài. Em không muốn làm cô thất vọng.”

Tôi không cần nhảy điệu “Bạn đã sẵn sàng chưa?” với Monique nữa.

## 35

Vào cuối hầu hết các ngày, tôi ngồi đọc qua nhật kí của các học sinh. Nhật kí cho phép các em nghĩ và viết về những vấn đề quan trọng với mình, và đọc chúng giúp tôi hiểu thêm về học sinh của mình. Nhưng dù vậy, tôi chỉ được phép đọc chúng nếu các em cho phép tôi.

Quyển sổ màu da cam ở trên đầu chõng nhật kí thuộc về Alli. Tôi mở nó ra. Như thường lệ, mép của mỗi trang giấy đều được gấp lại, và đó chính là dấu hiệu cho tôi biết mình không được đọc những trang đó.

Alli vào lớp tôi một tháng sau khi năm học bắt đầu. Cô bé có vẻ chững chạc và một nét đẹp rất lạ, và dĩ nhiên đã thu hút được sự chú ý của các nam sinh lớp 8. Em rất ít nói và không muốn nói ra nhiều thông tin cá nhân, nhưng tôi đã khiến em nói ra được em đang sống với chị gái Ruma và Sam, chõng của chị gái. Cô bé rất chăm học và lễ phép, vì thế tôi không có gì để phàn nàn, nhưng tôi rất tò mò về xuất thân của em.

Một ngày thứ sáu, Alli gọi tôi tới bàn của mình: “Thưa thầy, em muốn thầy đọc một mục nhật kí của em,” cô bé nói. Em đưa cho tôi quyển nhật kí của mình và ra về.

Tôi ngồi xuống để được đi vào thế giới nội tâm của Alli. Cô bé đã viết: “Chị Ruma và em không còn hợp với nhau nữa. Chị ấy lúc nào cũng mắng em, và em chẳng thể làm gì đúng cả. Em nhớ khoảng thời gian em vẫn còn là bạn thân của chị ấy.”

Ngày thứ hai tiếp theo, tôi bảo Alli ở lại với tôi sau khi tan học.

“Ở nhà em mọi chuyện vẫn ổn chứ?”, tôi hỏi. “Vâng, dĩ nhiên rồi,” cô bé trả lời.

Tôi nói thêm: “Nhật kí của em lại nói khác.”

“Chị ấy chỉ là lúc nào cũng chỉ trở em này nọ, và em phát chán với

điều đó,” cô bé lại nói.

Đó là lần đầu tiên tôi thấy Alli thành thật. “Thầy nghĩ chắc chị em đang phải chịu rất nhiều áp lực. Có lẽ chị ấy không biết làm cách nào để vừa là bố mẹ lại vừa là bạn,” tôi nói.

“Thầy không biết cảm giác không có mẹ bên cạnh khi cần là như thế nào đâu!” Alli nói lúng búng trong lúc vội vã rời khỏi lớp.

Ngày hôm sau, Alli tới gặp tôi lần nữa.

“Thưa thầy, em nhờ thầy một việc được không?” “Dĩ nhiên.”

“Thầy sẽ đọc nhật kí của em chứ?”, cô bé lí nhí hỏi tôi. “Tất cả ư?”

Tôi chắc cô bé cảm thấy được sự bất ngờ của tôi và cười khúc khích trong lúc đưa quyển nhật kí cho tôi. “Vâng, em nghĩ em muốn thầy đọc nó.”

Nhật kí của em kể về những sự việc từ ba năm trước.

“Em vừa tổ chức tiệc sinh nhật 13 tuổi và mọi thứ thật tuyệt vời với em. Nhà em sống gần Mumbai (Ấn Độ) và bố có một công việc rất tốt. Mẹ ở nhà để chăm sóc bọn em và gia đình em rất hạnh phúc...”

“Một buổi chiều nọ, em nhớ đã trở về nhà từ trường với chị Ruma. Bạn của bố ở nhà bên cạnh cũng ở đó. Chú ấy nói mẹ đang ở trong bệnh viện và chú ấy sẽ chở bọn em đến gặp mẹ. Khi bọn em đến, bố nói mẹ đã bị đột quỵ. Khi bố con em được phép gặp mẹ, mẹ rất mệt và trông không được khỏe. Điều tệ nhất là mẹ không nói chuyện được với bố con em.”

Hai ngày sau khi mẹ cô bé nhập viện, Alli và chị của em đến thăm mẹ, và bà ấy đã ngừng thở. Các cỗ máy kêu bíp bíp, và các bác sĩ và y tá chạy vào để cứu bà và đưa bà đến phòng phẫu thuật. Không ai biết chắc sự việc diễn ra như thế nào, nhưng bác sĩ phẫu thuật đã sai lầm khi mổ khí quản – một sai lầm tệ hại đến mức mẹ cô bé ngừng thở trong một thời gian dài. Có rất ít hy vọng rằng bà sẽ khỏe hơn.

Alli kể lại lần thăm mẹ: “Em còn nhớ mỗi ngày đến thăm mẹ em đều thấy mẹ gầy và xanh hơn. Thật kinh khủng khi phải chứng kiến



mẹ chết dần dần, mỗi ngày qua đi mẹ lại đến gần hơn với thần chết. Thời gian đó em không gặp bố nhiều. Lúc đầu bố lúc nào cũng ở bệnh viện, nhưng sau đó bọn em không biết bố đi đâu – bố không đến.”

Dần dần áp lực đặt lên vai bố Alli trở nên quá lớn. Một ngày nọ ông ra ngoài và không trở về nhà. Không ai trong nhà Alli còn thấy ông nữa.

Thật kinh khủng khi nghĩ đến việc một ai đó phải trải qua bi kịch này, nói gì đến một cô bé 13 tuổi. Tôi ước gì mình đã không cố tìm hiểu về bố mẹ Alli.

Mẹ cô bé chết sau khi hôn mê bất tỉnh trong vài tuần. Alli và chị đến sống với người họ hàng gần nhất, một người dì ở Mỹ. Hai năm sau, Ruma kết hôn và hai em chuyển khỏi nhà dì đến sống ở vùng nơi trường tôi tọa lạc.

Những mục cuối cùng của Alli bắt đầu bằng một lời nhắn tới tôi: “Bạn của em nói với em rằng em xinh đẹp và nên có bạn trai, nhưng em không thích việc đó. Giấc mơ của em là học càng chăm càng tốt ở trường trung học, vào đại học, và cuối cùng là trường y. Em muốn trở thành một bác sĩ phẫu thuật danh tiếng và khiến tất cả những gì em có thể để đảm bảo rằng những chuyện như chuyện xảy ra với mẹ em sẽ không xảy đến với bất kỳ ai nữa.”

Tôi ngồi tại bàn của mình một lúc và sau đó xếp cuốn sổ màu da cam vào những cuốn khác, và tôi nghĩ về những gì mình sẽ nói với Alli vào ngày hôm sau.

## 36

Học lớp 8 có nhiều khó khăn riêng của nó: mặc cái gì, đi đứng, nói chuyện, và cư xử như thế nào,... Học lớp 8 là một quá trình nỗ lực kéo dài để hòa nhập. Marika, một nữ sinh người Tây Ban Nha vui vẻ năng động, không bao giờ cảm thấy mình giống một người Mỹ. Trong nhật kí của mình, cô bé viết về việc em luôn cảm thấy như một người xa lạ trong cả nền văn hóa chính thống và cộng đồng người Tây Ban Nha.

Marika cảm thấy em phải quên đi nguồn gốc Tây Ban Nha của mình để chấp nhận nền văn hóa Mỹ. Cô bé làm tất cả những gì em

ngĩ mình phải làm để giống với một nữ sinh người Mỹ: Cô bé nhuộm tóc highlight, mặc theo những xu hướng thời trang mới nhất, nghe loại nhạc các bạn Mỹ hay nghe. Nhưng cô bé không bao giờ cảm thấy được hoàn toàn chấp nhận bởi các bạn cùng lớp của mình, và ở nhà cô bé phải chịu áp lực rất lớn để giữ nét văn hóa Tây Ban Nha của mình. Bố mẹ em buộc tội Marika xấu hổ với gốc gác của mình và nói em đang dần “trở thành người da trắng.” Nhưng những nỗ lực của họ nhằm áp đặt văn hóa Tây Ban Nha lên cô bé càng làm em phản kháng nó hơn.

Đọc nhật kí của cô bé, tôi có thể hiểu được một số điều khiến Marika thất vọng, ví dụ như việc các giáo viên dạy thay không thể đánh vần được tên em.

“Tôi cũng từng như thế!”, tôi bật cười và viết những dòng khích lệ để cô bé biết em không chỉ có một mình. Cô bé có vẻ thích những lời phản hồi của tôi, lúc nào cũng đáp lại chúng bằng cách viết ký hiệu ☺ hoặc LOL (cười to).

Một ngày nọ Marika viết trong nhật kí về việc cô bé thấy háo hức như thế nào khi sắp được diễn thử một vai chính trong vở kịch của trường. Cô bé sẽ diễn tay đôi với Ryan tóc vàng mắt xanh, một trong những nam sinh nổi tiếng trong trường. Cô bé cảm thấy đây là cơ hội để em gia nhập vào nhóm những học sinh nổi tiếng. Marika đã diễn rất hay. Cô bé học thuộc lời thoại, nói với giọng rõ ràng biểu cảm, và luôn giao tiếp bằng mắt trong suốt buổi diễn thử. Nhưng cảm giác chung của các giáo viên là Ryan và Marika trông “không hợp với nhau.”

Các học sinh chen chúc quanh bảng ghi danh sách phân vai. Marika đứng tách biệt với các bạn, và khi cô bé quay lại ánh mắt của chúng tôi chạm nhau. Tôi có thể đoán được ngay cô bé không giành được vai diễn. Em biết vì sao. Em cũng biết rằng tôi biết lý do. Không nói một lời, cả hai chúng tôi đều biết vấn đề chính là màu da của cô bé. Tôi không biết phải nói gì. Em bước đi.

Tôi không rõ vì sao, nhưng tôi không bao giờ nói chuyện với cô bé về sự việc đó. Có thể là nếu nói về nó, tôi sợ rằng tôi sẽ công nhận nó và làm nó trở thành thực tế. Có lẽ tôi đã hiểu sai tình huống đó, hiểu sai ánh mắt của cô bé. Có lẽ cô bé sẽ bớt buồn hơn nếu không phải nhắc đến nó. Tôi cố viện ra nhiều lý lẽ để thuyết phục mình, và cuối

cùng quyết định rằng quên nó đi sẽ dễ dàng hơn.

Vài ngày sau, sau một ngày đặc biệt khó khăn, tôi ngồi tại bàn mình nhìn chăm chăm vào một chõng nhật kí chưa đọc. Tôi tìm nhật kí của Marika trong đó. Tôi muốn đọc xem cô bé đã đối diện thế nào với sự việc đó. Có lẽ là do tôi áy náy và muốn biết em vẫn không sao. Em viết về cảm giác thất vọng, buồn bã, bị đối xử phân biệt, và bị loại. Nước mắt bắt đầu dâng lên trong mắt tôi khi đọc những dòng chữ em viết. Cô bé không ổn. Em không hiểu. Và tôi không thể giải thích cho em hiểu. Không phải vì tôi không muốn, và vì tôi không hiểu. Đêm đó tôi chép lại một mục nhật kí của mình vào một tờ giấy:

*Mình sẽ luôn là người có màu da “khác” cho đến hết đời. Đó không phải là một thứ mình có thể thay đổi, như một chiếc quần bò. Đó là một thứ mình phải mang theo đến bất cứ nơi đâu, để cho cả thế giới nhìn thấy. Việc đứng lẫn vào giữa các bạn da trắng không tách biệt mình khỏi những câu kỳ thị chủng tộc và sự phân biệt đối xử. Cô McCain, cô giáo dạy năm thứ ba của mình, đã nói với mình rằng với màu da này mình không thể trở thành Thiên thần đứng đầu trong đám rước Giáng sinh được. Mình đã rất giận! Có hai người muốn giành được vai đó. Lydia xinh xắn bé nhỏ với mái tóc đuôi ngựa màu vàng... và mình, một đứa nhập cư tóc đen da nâu! Cô McCain biết tiếng Anh không phải tiếng mẹ đẻ của mình và cô ấy bắt mình đọc đi đọc lại lời thoại để chờ đến lúc mình bỏ qua hoặc đọc sai một từ. Điều đó không xảy ra. Mình đã thức khuya để học thuộc lời thoại và tập nói thật to. Cô ấy thậm chí còn bí mật đề nghị mình diễn thử một vai khác, nhưng mình không chịu! Mình muốn là Thiên thần đứng đầu! Cô ấy là người đầu tiên khiến mình chắc chắn rằng mình không chỉ có màu da “khác” mà mình còn không nên có màu da đó. Mình bị xếp vào một vị trí không thấy mặt sau cánh gà. Sau cánh gà, cách xa tầm nhìn của khán giả, nơi màu da không quan trọng.*

Ngày hôm sau tôi nhét tờ giấy của mình vào nhật kí của

Marika trước khi trả lại nó cho cô bé.

“Cám ơn cô,” em nói với tôi vài ngày sau đó và trả lại tờ giấy cho tôi.

“Không có gì, Marika. Nó có giúp được gì không?”, tôi hỏi.

Nhưng Marika không trả lời. Cô bé bước đi. Sự im lặng của cô bé còn nói lên được nhiều hơn những lời em không nói.

### 37

Natasha là kiểu nữ sinh tin rằng mọi người đều có quyền có quan điểm riêng. Cô bé không nói với bạn mà nói thay phần bạn. Cô bé nói chuyện với mọi người như thể em đang ở một đất nước khác và em không biết ngôn ngữ nơi đó. Cô bé nói chậm và to như thể em nghĩ rằng mọi người khác đều ngu ngốc.

Một buổi sáng thứ Sáu nọ, tôi đang hỏi cả lớp về ngày cuối tuần sắp tới của các em – các bữa tiệc sinh nhật, ai được mời, ai không được mời, bà của ai sắp đến thăm... – những câu hỏi thường ngày.

Natasha giơ tay để chia sẻ chuyện gì đó với cả lớp. Cô bé không bao giờ giơ tay khi có điều muốn nói, thế nên tôi tò mò khi thấy em đột nhiên tuân theo nội quy trong lớp. Cô bé nhìn tôi một cách ranh mãnh trước khi lôi tôi ra khỏi thói quen thường lệ của mình.

“Cô Hood, cô nghĩ thế nào về đạo luật mới vừa được thông qua cho phép những người đồng tính kết hôn?”

À ừ. Làm thế nào để đối phó với bãi mìn sắp nổ này? Tôi không muốn tỏ ra e ngại chủ đề này, thế nên tôi làm điều mà bất cứ người giáo viên tự trọng nào cũng làm khi phải đối mặt với một vấn đề như thế này; tôi hỏi ngược lại cô bé.

“Thế em nghĩ thế nào về đạo luật mới?” Một sai lầm lớn.

“Em nghĩ người đồng tính thật đáng ghê tởm. Chúng ta nên giết tất cả bọn họ. Chúng ta không cần chính phủ thông qua một đạo luật nói rằng việc đó là hợp pháp. Đó là một tội lỗi. Tất cả chúng ta đều nên sống theo luật lệ của Chúa. Tất cả những gì chúng ta cần là Mười điều răn của Chúa.”

Tôi đã cố gắng để nuôi dưỡng lòng khoan dung trong lớp học. Tôi biết rõ nền văn hóa và hoàn cảnh xuất thân của các học sinh, tôi có thể nhanh chóng kể ra tất cả các lễ hội tôn giáo, không chỉ các lễ hội của Thiên Chúa giáo, trong khi vẫn giữ thái độ trung lập trong các vấn đề liên quan đến niềm tin. Cho đến thời điểm đó, trong năm học tôi

vẫn chưa một lần bị mắc bẫy và rơi vào các cuộc tranh luận về tôn giáo. Điều đó sắp thay đổi.

“Mười điều răn ư?”, tôi nhắc lại cụm từ cuối cùng cô bé nói như một cách để lấy lại bình tĩnh.

“Mười điều răn?”, tôi nhắc lại, lần này với giọng không nhiều cảm xúc như trước.

Cô bé có thể thấy em đã khiến tôi choáng váng, và em muốn tranh luận.

Tôi muốn em hiểu rằng cho dù em tự nhận luôn yêu quý và rộng lòng với các bạn cùng lớp, em vừa nói ra những lời không thể nào hẳn học hơn.

“Được rồi”, tôi nói. “Em kể ra xem nào.” “Gì ạ?”, Natasha nói.

“Nếu em muốn tất cả chúng ta sống theo luật của Chúa, theo Mười điều răn, thì chắc em phải thuộc lòng tất cả chúng. Đúng không?”

Natasha vẫn ngang ngạnh. “Được thôi! Quá dễ. Một, con không được giết người. Hai, con không được cướp bóc. Ba, con không được lừa dối vợ hoặc chồng của mình. Bốn, con không được nói dối. Năm... à năm, con phải kính trọng bố mẹ mình... Sáu... sáu, sáu... Con phải...”

Mới đầu nó chỉ là một tiếng rung nhỏ hầu như không nghe được, nhưng nó nhanh chóng mạnh lên khi ngày càng nhiều học sinh cố nín cười. Cả lớp cố nín hết mức có thể nhưng cuối cùng phải chịu thua. Một tràng cười nổ lên.

Natasha đang trở nên tức giận, rất tức giận. Tôi bình tĩnh, và không để lộ một chút hả hê nào, yêu cầu cả lớp ngừng lại. Mắt của Natasha đang bùng bùng giận dữ.

Tôi nhún vai. “Nếu em định nói ra những lời kích động như thế thì em không nghĩ rằng mình nên kể được ít nhất bảy điều răn sao?”

Cả lớp lại phá lên cười, và lần này Natasha mỉm cười, gần như vô

thức.

Cô bé nói, bật cười: “Em vẫn có quyền nói ra ý kiến của mình.”

Tôi phản bác: “Tôi nghĩ đó chính là vấn đề. Hãy đảm bảo rằng khi em có một ý kiến nào đó thì nó là của riêng em chứ không phải những điều em nghe người khác nói. Em cần nghĩ về những gì phát ra từ miệng mình. Một khi em đã rung chuông thì không có cách nào lấy lại nó được.”

Cả lớp quay về với bài học ngày thứ Sáu thường lệ của mình, nhưng tôi chỉ nghe được một phần. Tôi đang quay lại sự việc đó trong đầu, chuẩn bị cho cú điện thoại mà tôi đoán chắc là của mẹ Natasha. Nhưng sau đó tôi nghĩ về những học sinh đang gặp vấn đề với định hướng tình dục của mình và tự hỏi: “Vì sao lại ghét tôi vì những gì tôi không thể kiểm soát, vì những gì tôi cảm thấy?” Và giờ, với sự giúp đỡ vô tình của Natasha, tôi hy vọng tôi đã chỉ cho các học sinh của mình, đồng tính hay không đồng tính, theo đạo hay không theo đạo, thấy rằng những niềm tin mù quáng không hề có ích lợi gì.

## 38

Là một nhà tư vấn trong một vùng dân cư lao động, tôi đã làm việc với những đứa trẻ “nguy hiểm” hoặc “thiệt thòi.” Tôi gọi các em là những đứa trẻ “vô hình.” Các em chỉ làm đủ để sống qua ngày mà không bị ai để ý. Tôi nhận ra những đứa trẻ này vì cách đây không lâu tôi là một trong số đó. Tôi tự nhủ tôi là người duy nhất có thể giúp các em, người duy nhất có thể nhìn thấy các em. Tôi đã lầm.

Maya là một cô bé đang gặp khó khăn. Khi tôi gặp em, Maya đã sống với một người quản lý trường được bảy tháng vì em không có nơi nào khác để đi. Năm ngoái cô bé đã trải qua ngày lễ Tạ ơn ở trong trại quản giáo dành cho trẻ vị thành niên sau khi có xung đột với mẹ mình. Theo lời Maya kể lại, cuộc xung đột đã được giải quyết và cảnh sát đang bước qua khỏi cửa khi mẹ em gọi họ lại và nói Maya vừa đánh bà. Maya được đưa đến trại quản giáo. Ngày hôm sau, trong khi hầu hết các cô bé đi ra ngoài mua sắm quà Giáng sinh với mẹ của mình, Maya ngồi vắt óc để nghĩ ra một người nào đó cô bé có thể gọi điện vì mẹ em không chịu đến đón em. Người cô bé nhớ ra chính là viên quản lý này, người đã phải bỏ dở kế hoạch ngày nghỉ của mình để đến đón Maya. Trong bảy tháng sau đó, Maya tiếp tục gặp vấn đề

với mẹ của mình. Cô bé liên tục được đưa về chỉ để bị đuổi ra khỏi nhà vài ngày hoặc vài tuần sau đó vì đã không đáp ứng được kỳ vọng của mẹ mình.

Maya được đưa đến chỗ tôi để được giúp đỡ trong quá trình chuyển sang giai đoạn thành niên khi cô bé sắp tốt nghiệp. Khi nói chuyện với cô bé về mục đích của em, tôi thấy rõ rằng em thích sự tổ chức và sự ổn định; quân đội có vẻ phù hợp với em. Cô bé có vẻ rất háo hức khi nghĩ đến việc gia nhập quân ngũ. Các cuộc gặp với nhà tuyển quân diễn ra tốt đẹp, và Maya đã sẵn sàng nhập ngũ. Bước duy nhất còn lại là kiểm tra lý lịch. Cô bé bị loại vì tội “hành hung.”

“Kế hoạch B” là trở thành một y tá. Cô bé được nhận vào một chương trình đào tạo y tá chỉ để phát hiện ra rằng tội “hành hung” lại một lần nữa khiến em bị loại. Em bắt đầu mất hy vọng, nhưng em vẫn kiên trì và quyết định đi theo con đường thứ ba với chương trình du lịch ở Job Corps. Lần này chính hành vi của em đã phá hỏng cơ hội thành công của em.

Maya đã vào trại Job Corps được khoảng hai tháng khi em gọi cho tôi nói rằng em vừa đánh nhau và bị đuổi. Lúc đầu em còn nói cứng và đổ lỗi cho người khác. Nhưng tôi nhanh chóng nhận thấy sự sợ hãi và thất vọng trong giọng cô bé khi em nhận ra em không còn nơi nào để đi và có thể đã tự phá hỏng cơ hội tốt nhất để em thành công. Cô bé cũng nhận ra sự sợ hãi trong giọng tôi, và tôi cũng nghĩ như em. Ngày hôm sau chúng tôi ngồi xuống và có một cuộc nói chuyện từ-trái-tim-đến-trái-tim. Đó là khi cô bé thả bom: “Em bị dương tính với HIV.”

Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu – một cô bé 18 tuổi không có bảo hiểm y tế, không thu nhập, không có ai giúp đỡ với một căn bệnh nguy hiểm, kinh niên, và thường gây chết người. Trong lúc ngồi và cố tập trung suy nghĩ vào thông tin này, tôi nhìn vào mặt cô bé. Những gì tôi thấy làm tôi giật mình. Tôi thấy sự an phận, thậm chí là vẻ nhẹ nhõm trong mắt em. Bí mật ư? Giờ em đã trút bỏ được gánh nặng, và có thể tiếp tục với cuộc sống của mình.

Đó là khi bóng đèn nổ trên đầu tôi. Nhiều đứa trẻ vô hình tôi gặp cũng cảm thấy như thế. Các em sống và nghĩ rằng những chuyện kinh khủng sẽ xảy đến với mình và nên xảy đến với mình. Tôi cố thay đổi suy nghĩ đó và nói với các em: “Em không đáng bị như thế, vì thế

đừng an phận với nó nữa.” Maya đã sẵn sàng để điều khiển cuộc sống của mình. Cô bé có thể tách biệt những sự việc tiêu cực vượt ngoài tầm kiểm soát của mình khỏi những sự việc mình kiểm soát được, và nhìn thấy những tia sáng trong cuộc đời của mình. Cô bé không còn chờ đợi chuyện xấu nhất xảy đến với mình nữa và giờ hướng về tương lai.

Khoảng sáu tháng đã trôi qua từ kể từ cuộc nói chuyện đó. Cô bé đã tìm được một căn hộ và một công việc ổn định, cũng như một mối quan hệ lành mạnh với một người biết rõ em bị HIV dương tính nhưng vẫn yêu em vì con người của em. Quan trọng hơn là cô bé đã tìm được cách chấp nhận và yêu quý bản thân mình. Em không còn vô hình nữa.

### 39

Mặc dù có một vài ngày tốt đẹp hơn những ngày khác, hầu hết mọi ngày tôi đều sống với hy vọng, khám phá, và sự nhắc lại. Dù vậy, mục tiêu của tôi vẫn luôn là một: giúp bọn trẻ hiểu bản thân mình hơn thông qua các bài tập khác nhau, bao gồm đọc những bài văn có nội dung gần gũi và viết nhật kí. Ngày hôm nay việc đó đã xảy ra.

Tôi quyết định mở đầu bài học với trò chơi xếp hàng. Tôi đẩy lùi bàn học lại và dán băng dính thành một đường dọc trên sàn nhà. Tôi yêu cầu học sinh xếp thành hai hàng ở hai bên đường băng dính. Tôi bắt đầu với những câu an toàn như “Bước vào hàng nếu em có một anh trai hoặc chị gái.” Sau đó, tôi chuyển sang những câu khó hơn như “Bước vào hàng nếu em đã từng vô gia cư.” Sáu em bước lên phía trước. Trái tim tôi trĩu xuống. Câu tiếp theo thật khó nói ra: “Bước vào hàng nếu em đã từng chứng kiến một vụ nổ súng.” Chín học sinh bước vào hàng. Sau đó tôi nói thêm: “Bước vào hàng nếu em đã từng mất một người thân vì nạn bạo lực băng đảng.” Tôi không thể tin được khi thấy 12 học sinh của mình bước lên trước. Đó chỉ mới là tuần thứ hai của năm học mới, và tôi đã biết về những em này nhiều hơn những gì tôi biết được từ học sinh của mình trong năm học trước, thậm chí với nhật kí. Chúng tôi tiếp tục cho tới khi tôi yêu cầu các em “Bước vào hàng nếu em đã từng bị bắt hoặc bắt người khác.” Tôi đã đi một bước mạo hiểm.

Kim bước vào hàng và gục xuống khóc. Ngay từ đầu cô bé đã có vẻ yếu ớt và buồn bã, luôn ngồi yên lặng ở hàng ghế sau và rất mờ nhạt.



Ngay lập tức các bạn của em xúm lại an ủi: “Không sao đâu. Bọn mình là bạn cậu. Bọn mình hiểu.”

Shiedah hỏi: “Bọn em viết vào nhật kí được không ạ?”

Thấy vui trước sự háo hức của cô bé, tôi trả lời: “Dĩ nhiên rồi. Hãy viết phản ứng của các em trước trò xếp hàng và bất cứ điều gì các em muốn viết ra.”

Tất cả các học sinh đều quay về chỗ ngồi và bắt đầu viết nhật kí. Một số bài phản hồi được viết bằng các chữ tượng hình thông thường mà các em hay dùng. Một số em khác viết về phản ứng cảm xúc thật sự của mình. Chỉ có một em viết khác mọi người: Kim, người đã kéo cò súng và chưa bao giờ tiết lộ điều này với ai. Mắt đẫm lệ, cô bé viết nguệch ngoạc dòng chữ “điếng người, sợ hãi, và trong một lát không chút lo lắng gì cho bản thân mình”. Là người cuối cùng rời khỏi lớp vào cuối tiết học, em hỏi liệu chúng tôi có thể nói chuyện vào cuối ngày hay không. Theo lẽ tự nhiên, tôi nắm lấy cơ hội này và đảm bảo với em rằng cho đến lúc đó tôi sẽ không mở nhật kí của em ra đọc.

Vào ba giờ chiều, cô bé đến phòng tôi. Không nói một lời nào, em bước đến hộp của lớp mình và lôi nhật kí của mình ra một cách quyết tâm rồi bắt đầu đọc: “Bố dượng đã cưỡng hiếp em trong nhiều năm. Một đêm nọ, ông ta vào phòng ngủ của em trong lúc mẹ em vẫn đang làm việc. Em lôi ra một khẩu súng, chĩa vào ông ta, và bắn ông ta vào ngực.” Tôi chăm chú lắng nghe trong lúc cô bé đọc một mạch, chỉ dừng lại để lấy hơi. Khi đã đọc xong, em nhìn vào tôi và hỏi: “Giờ chuyện gì sẽ xảy ra với em?”

Tôi đứng dậy khỏi ghế, nhìn em một lúc, rồi ôm em và nói: “Tôi phải báo lại sự việc này, nhưng em sẽ không sao và tôi sẽ ở bên em cho đến khi chuyện này kết thúc.”

Khi cô bé phải ra tòa năm tháng sau đó, tôi đã có mặt bên cạnh em.

## 40

“Chào buổi sáng,” vị khách nói và bước vào lớp tôi.

Tôi chào lại và tự hỏi sao ông ấy lại đến đây. Việc ông ấy đến lớp

tôi thật khác thường. Trước ngày hôm nay, hiệu trưởng chỉ mới đến đây một lần duy nhất, và đó là khi chú chó đánh hơi ma túy vào kiểm tra. Ông ấy ra hiệu cho tôi ra gặp ông ngoài phòng học.

“Các em chữa bài cho bạn đi,” tôi nói với học sinh của mình. “Tôi sẽ quay lại ngay.”

“Đó là Mary,” ông nói ngay. “Tôi cần phải đưa cô bé đến văn phòng. Em ấy dùng ma túy trong phòng vệ sinh nữ trước khi có chuông reo vào lớp. Nói thật đây là giọt nước làm tràn ly. Em ấy đã dùng ma túy và uống rượu ở đây quá nhiều lần.”

“Có cách nào khác không? Thầy biết tôi đã vất vả với em ấy như thế nào, và sáng nay em ấy thậm chí còn vào xem điểm. Đó là một tiến triển tốt, thầy biết thế mà.”

Ánh mắt ông ấy cho tôi biết những lời ông không nói ra. Không. Cô bé phải đi.

Tôi mở cửa lớp và bảo Mary đưa đồ của mình đến gặp tôi. Tôi có thể thấy gương mặt em đột nhiên biến sắc khi bước về phía tôi. Tôi ra hiệu cho cô bé ngồi xuống để tôi có thể nói chuyện qua với em trước khi thầy hiệu trưởng đưa em đi.

“Hãy nhớ là tôi tin vào em. Giờ em phải đi với thầy hiệu trưởng, và thầy ấy sẽ hỏi em một số câu hỏi. Hãy thành thật, và đừng để chuyện xảy ra ngăn cản em tiếp tục làm tốt như thời gian vừa qua.”

Đứng dậy và từ từ quay đi, cô bé đang nhìn tôi với vẻ tuyệt vọng. Tôi đứng đó nhìn em đi xa dần xuống hành lang. Tôi cầu nguyện rằng em sẽ quay trở lại. Thực tế là tôi ra khỏi giấc mơ khi tôi nghe tiếng ồn từ trong lớp.

“Được rồi, giờ chúng ta quay lại bài,” tôi nói và đi vào lớp.

Đi từ bàn này đến bàn khác để đọc những lời nhận xét của học sinh phê trên bài văn tường thuật của bạn mình, tôi không thể không nghĩ đến Mary và việc cô bé cũng có một câu chuyện mà em đã viết rất hoàn hảo trong nhật kí của mình – câu chuyện về những hy vọng, ước mơ, nỗi sợ, và lỗi lầm của mình. Tôi tự hỏi liệu lỗi lầm này có phải là chất xúc tác khiến em thay đổi, và là bước cuối cùng đưa em ra khỏi

vực thăm hoặc nhấn chìm em hay không. Tôi bị lôi trở lại lớp học bởi tiếng chuông báo hết giờ. Các học sinh thu dọn sách vở và đi ra khỏi cửa.

“Đừng quên là tối nay các em phải viết lại bài tường thuật của mình, và đọc ba chương tiếp theo trong cuốn Nhật kí của Zlata để chuẩn bị cho cuộc thảo luận ngày mai,” tôi hét to để át “tiếng động cơ” ầm ầm đang đi qua cửa. Sau đó, tôi rời khỏi phòng học, cầm chìa khóa và đi thẳng tới văn phòng để xem Mary thế nào.

Ông ấy đang đứng ở đó để đón tôi. “Vào phòng tôi đã.”

“Không ổn sao?”, tôi hỏi, nhưng đã biết câu trả lời. Tôi có thể cảm nhận tim mình tan vỡ.

Không phải hiệu trưởng ngăn tôi lại mà là người tư vấn của trường. Chúng tôi đã cùng nhau theo sát Mary, cố gắng giúp em vượt qua những khoảng thời gian khó khăn. Nhật kí của Mary toàn các dòng chữ viết về những lần bị tổn thương tình cảm, sử dụng ma túy, thử nghiệm tình dục, và nhiều việc khác. Tôi bước vào và ngồi xuống. Chúng tôi nhìn nhau, và đằng sau cánh cửa là hai người đàn ông đang nhỏ nước mắt cho một đứa trẻ không phải con mình.

Sự im lặng của chúng tôi bị phá vỡ khi điện thoại di động của ông ấy rung. Ông ấn nút im lặng. Chúng tôi chưa sẵn sàng nói chuyện với người khác. Chúng tôi nói về những việc mình đã làm với Mary trong năm nay; chúng tôi an ủi lẫn nhau, biết rằng mỗi ngày đã dài hơn kể từ khi chúng tôi giúp cô bé. Lẽ ra cô bé đã bị đuổi mấy lần, nhưng chúng tôi đã thuyết phục ban giám hiệu cho cô bé thêm một cơ hội “thứ hai.” Lần này, cô bé đã bán ma túy và vi phạm điều kiện để được ở lại. Khi tôi rời khỏi văn phòng của nhà tư vấn, cảnh sát đang đưa em đi.

“Em xin lỗi, em xin lỗi vì đã làm thầy thất vọng,” Mary nói.

Một vài tháng trôi qua, và tôi nhận được một cuộc điện thoại từ Mary. Cô bé muốn cho tôi biết em đã đăng ký vào học một trường mới, đã có một nhà tư vấn mới, và đã không dùng ma túy được 20 ngày. Em nói điều đó rất khó nhưng không khó bằng những bài kiểm tra của tôi.

Lớp học của tôi lỏng lẻo không ngờ nếu so với hoàn cảnh của một trại tạm giam. Tôi cho các em được một số quyền tự do nhưng đồng thời các em phải biết tôi là người quản lý và khi tôi nói đủ là đủ. Lớp của tôi cũng đầy ắp tiếng cười. Những cậu bé này đã có đủ chuyện phải lo, và một chút tiếng cười sẽ chẳng làm hại ai. Chúng tôi trêu đùa nhau, và không ai cảm thấy bị xúc phạm vì chúng tôi biết giới hạn ở đâu.

Buổi sáng hôm nay tôi bị muộn giờ sau khi loay hoay với một chiếc máy photocopy khó tính vì nó gần như thuộc loại máy cao cấp nhất.

“Chà, cô M!”

Giọng của Danny, chú hề của lớp, oang oang khắp phòng học. Danny là cậu học sinh luôn biến mỗi ngày thành một trận chiến trí óc. Tôi lúc nào cũng thắng trong trận chiến này bằng cách nói: “Danny, tôi nói một lần cuối... Tôi sẽ không đấu trận này với một người không được trang bị gì. Như thế là không công bằng!” Em sẽ cười và đáp lại bằng câu trả lời thường thấy của mình: “Thế nào cũng được.”

“Có chuyện gì thế Dan?”, tôi hỏi. Câu trả lời của em chắc chắn sẽ hài hước.

“Cô có bao giờ rửa mặt không ạ, cô M?”

Tôi ném cho Danny một cái nhìn khác lạ, ý muốn nói: *Tôi có bao giờ rửa mặt không là thế nào? Thật là một câu ngớ ngẩn!*

“Có, tôi có rửa mặt. Thế em có bao giờ rửa mặt không hả nam sinh ưu tú?” Tôi cứ nghĩ lần này mình đã thắng.

“Cô M, em chỉ có thể nói là em rửa mặt kỹ hơn cô nhiều.”

Em xoay chiếc gương của máy chiếu trên đầu lên trần nhà, và một tràng cười vang lên khắp lớp. Bốn vệt đen bằng ngón tay nằm vắt ngang trán tôi. Tôi nhìn xuống tay mình và thấy vết mực còn sót lại từ trận chiến với chiếc máy photocopy hồi nãy. Tôi đảo mắt một vòng và chịu thua ngồi xuống nhưng sớm cười cùng với cả lớp.

“Thôi được rồi Dan, lần này em thắng. Nhưng cứ tận hưởng đi anh bạn.”

Sáng hôm đó, tôi không đạt được mục đích của mình, nhưng tôi không phiền lòng. Tôi biết khi có áp lực, các học sinh của tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ. Tôi không có gì ngoài lòng tin với các em – và đến giờ vẫn thế, thậm chí cả khi các em đã rời khỏi trại. Là một cô giáo tại trại tạm giam, tôi không được phép liên lạc với các em sau khi các em được thả, nhưng tôi chưa bao giờ ngừng nghĩ về các em. Danny có rất nhiều tiềm năng, và em đã lớn lên trong trại tạm giam. Em là một cậu bé ngoan và có nhiều triển vọng, nhưng em cần một người giúp mình, một người khiến em phải lắng nghe. Chưa một ngày nào trôi qua mà tôi không nghĩ đến em và cầu nguyện rằng em sẽ không sao.

Tôi thấy những em vào học lớp mình bị tụt lại khá xa so với các bạn đồng lứa – những em 16 tuổi có trình độ đọc tương đương lớp một, một em vào học cấp ba vẫn đang đánh vật với môn toán lớp Tám. Những em này không cần bất cứ chương trình giáo dục đặc biệt nào, và tôi không thể không tự hỏi sao các em lại bị tụt lại như vậy. Có phải giáo viên của những học sinh này đã phớt lờ các em để tập trung vào những em học giỏi hay không? Có phải học sinh của tôi – Danny chỉ là một trong số đó – đã bỏ học để ra ngoài đời vì đó là nơi các em hiểu và hiểu các em hay không? Tim tôi vỡ ra khi nghĩ đến việc những học sinh này đã có thể tiến lên trước một đoạn dài nhưng vì không ai muốn bỏ thời gian cho các em nên các em mới bị tụt lại đằng sau.

Tôi có thể nói một cách thành thật rằng tôi hài lòng với ảnh hưởng của mình đối với học sinh. Tôi nhận thấy không phải em nào cũng tiến bộ hơn từ khi biết cô M, nhưng tôi biết ít nhất mình đã khiến được một em lắng nghe, và đó là điều quan trọng nhất. Tôi cảm nhận được rằng mình đã để lại một ấn tượng lâu dài cho học sinh, cũng như các em đã để lại một ấn tượng lâu dài cho tôi.

## 42

Khi gần đến cuối học kỳ một của năm thứ hai làm giáo viên, tôi nhận thấy gần đây tôi đã dành nhiều thời gian nghĩ về thầy Manook, thầy giáo mỹ thuật ở trường cấp ba của tôi. Thầy Manook sợ máu, và thầy ấy dạy mỹ thuật của người bản xứ Alaska cho các lớp có từ 20 đến 30 học sinh, trong đó có bài về cách sử dụng các dụng cụ nhọn dùng để chạm khắc. Chỉ là vấn đề thời gian trước khi thầy bị ngắt.

Có ít người chưa biết chuyện về ngày thầy ấy bất tỉnh, nhưng chúng tôi thích thú với việc kể đi kể lại nó. Các bạn nam là thủ phạm của trò đùa này đã nặn hình một ngón tay trở bằng đất sét và sơn nó trông như thật. Bọn họ cũng trộn một ít sơn màu đỏ với nước để nó loãng ra như máu. Trong giờ học, một bạn đút ngón tay trở vào một chiếc lỗ trên một chiếc bàn, chọc một dụng cụ chạm khắc vào một lỗ khác thông với lỗ này, đặt ngón tay đã nặn ở bên kia của lưỡi dao, đổ một ít sơn lên xung quanh chiếc lỗ, và gọi thầy Manook với giọng hoảng hốt. Khi thấy “máu” chảy ra từ ngón tay bị đút, thầy Manook đã bất tỉnh. Chúng tôi không thể tin được trò đùa này lại thành công đến vậy, và thầy Manook chấp nhận nó một cách rất bình thản.

Có đôi lúc tôi thấy mình đang cố học theo thầy và chấp nhận mọi việc một cách bình thản. Tôi nhìn vào một số học sinh của mình, và tôi tự hỏi sao thầy ấy có thể chịu đựng được nhiều học sinh vô trách nhiệm đến vậy và khiến các em thay đổi. Sau đó tôi chợt nhận ra: tôi không phải là thầy Manook. Tim tôi đau nhói khi nghĩ đến điều đó, và có lúc nước mắt đã dâng lên trong mắt tôi. Không phải vì tôi đã gặp khó khăn với những tình huống thầy ấy thấy dễ, hay vì tôi nghĩ mình nên làm tốt như thầy ấy trong khi không được như thế, mà vì thầy đã qua đời vào năm 2001 ở tuổi 41. Việc tôi luôn nhớ đến thầy là để trả lời một câu hỏi đơn giản: Bằng cách nào thầy ấy có thể hoàn thành được nhiều việc trong một khoảng thời gian ngắn như vậy?

Tôi đang dần dần phát hiện ra một số phương pháp thầy đã dùng. Một trong số đó là tôi phải thành thật với bản thân mình và học sinh khi tôi bước qua cửa lớp mỗi ngày. Thầy Manook đã có lần nói với một người thân tôi mà mới đây đã lái xe gây ra một vụ tai nạn khiến anh suýt chết, rằng anh phải lái chậm lại. Thầy Manook luôn để ý, thầy ấy có thể nhìn thấy bản chất của vấn đề, và thầy ấy có lòng can đảm để nói ra. Đây là một điều tôi luôn thấy rất khó. Đôi lúc thật khó để không thốt lên những câu sáo rỗng và an ủi đại loại như “mọi chuyện rồi sẽ ổn.” Làm sao tôi có thể nói với một đứa trẻ có mẹ sắp ra tù rằng mối quan hệ giữa hai mẹ con có thể sẽ không được cải thiện? Còn một em vừa bị bố bỏ rơi thì sao? Một em có mẹ đang phải chống chọi với căn bệnh ung thư? Một em bị bố mẹ đọc trộm nhật kí và lấy tất cả mọi thứ ra khỏi phòng mình vì bố mẹ em không thích những gì em đã viết? Đôi lúc tôi có thể cảm nhận được tim mình đập mạnh khi tôi đặt bút lên bài viết của các em.

Điều tôi cho là quan trọng nhất là tin vào học sinh và luôn cho các

em một cơ hội “thứ hai,” cho dù đó có là cơ hội thứ ba, thứ tư, hay thứ năm của các em đi nữa. Rất nhiều người bước vào phòng của thầy Manook với suy nghĩ rằng mình là những kẻ thất bại, nhưng khi ra khỏi đó họ biết rằng mình hoàn toàn có khả năng trong việc học và trong cuộc sống. Cũng như bất kỳ giáo viên nào, hàng ngày tôi gặp phải vô số chuyện bực mình. Nhưng thỉnh thoảng lại có chuyện nhắc cho tôi nhớ rằng học sinh của tôi cũng gặp phải những thử thách tương tự. Chỉ riêng trong năm nay, bố mẹ một học sinh của tôi ly dị, ba em mất đi người thân trong gia đình, nhiều em có bố bị gọi ra chiến trường, hai em phải vào trại tạm giam, và có nhiều em bị bố hoặc mẹ bỏ rơi hơn tôi tưởng.

Tôi nhìn vào các em, và thường tôi nhìn thấy các em là ai, vào lúc đó và ở chỗ đó. Tuy nhiên, tôi đang học cách nhìn các em sẽ trở thành người như thế nào.

### 43

Tiếng rung khó chịu của chiếc điện thoại di động dội qua ngăn kéo bằng kim loại của chiếc bàn làm việc của tôi. Chỉ có một người có thể gọi tôi vào 10 giờ sáng thứ Bảy.

“Chào anh yêu, là em đây,” vợ tôi nói giữa những tiếng thở. Cô ấy nghe như thể vừa chạy bộ xong. “Em chắc là em vừa bị vỡ nước ối.”

Tôi không nghe được những từ còn lại của cô ấy nữa. Tôi gác máy và lao về phía bàn để tìm chìa khóa xe, trong lúc các em học sinh lớp Bốn của tôi nhìn chăm chú. Bài tập toán tôi vừa ra cho các em vẫn nằm yên trên bàn. Mắt các em dõi theo từng cử động của tôi.

Không lâu sau, các em bắt đầu bắn ra hàng loạt câu hỏi. *Thầy Cameron, em bé nặng bao nhiêu ạ? Thầy đặt tên cho bé là gì? Khi nào thầy quay lại?*

Đội bắn tỉa lớp Bốn đang chuẩn bị nạp lại đạn khi các em bất ngờ bị cắt ngang bởi một giọng ra lệnh từ phía cuối lớp.

“Các cậu để yên cho thầy C. nào,” Jason nói với giọng rất người lớn. “Giờ thầy ấy không cần bận tâm đến chúng ta; vợ thầy cần thầy ngay bây giờ.”

Tôi phải nhìn lại lần nữa để chắc chắn rằng Jason chính là người đang nói những lời đó. Thường thì những lời bình phẩm của em khiến em được đi thẳng đến văn phòng hiệu trưởng mà không phải quay lại.

Tôi không bao giờ tưởng tượng được rằng việc con gái tôi chào đời sẽ làm tôi thay đổi hoàn toàn với tư cách là một giáo viên. Từ giây phút các em học sinh bước vào lớp vào ngày đầu tiên tôi trở lại dạy sau khi nghỉ phép vì vợ sinh, tôi không còn nhìn các em như học trò của mình mà là những đứa con của các bậc phụ huynh như tôi.

Khi các em ngồi xuống ghế của mình, tôi nhìn Jason. Như thường lệ, mặt em dính chặt vào bàn, và quyển nhật kí lẽ ra em phải đang viết bị lấp dưới một chồng giấy.

“Jason, thật vui khi được gặp lại em,” tôi thì thầm khi ngồi xổm xuống bên cạnh bàn của em. “Em viết vào nhật kí về tầm quan trọng của gia đình được không?”

“Em ghét quyển nhật kí này, mà em cũng chẳng biết viết gì cả. Việc này thật ngớ ngẩn.” Em đã đánh dấu một chữ X to tướng trên tờ giấy của mình.

Bóng đèn bắt đầu sáng. Việc Jason không muốn viết nhật kí, đặc biệt là về chủ đề này, chắc hẳn phải bắt nguồn từ việc hiện giờ bố em không hiện diện trong cuộc sống của em. Em đang thiếu đi một phần thiết yếu trong nền tảng gia đình: một người bố. Tôi là người tạm thời lấp đi chỗ trống đó.

Mỗi ngày khi tôi từ trường trở về nhà, tôi bước qua cửa chính và gọi một cách sung sướng: “Bố về rồi.” Con gái tôi chạy về phía tôi để được ôm hoặc hôn, vì nó biết bố nó đã về. Khi tôi mở cửa phòng học số 10 và chứng kiến những cảm xúc khác nhau trên khuôn mặt các học sinh của mình, tôi lại trở thành một người bố. Một người bố đối với tất cả những em như Jason cần một người yêu quý, tôn trọng, hay chỉ đơn giản là lắng nghe các em. Làm giáo viên được mười năm, tôi đã trở thành một người bố tốt hơn. Làm bố được một năm, tôi đã trở thành một giáo viên còn giỏi hơn.



Tôi nín thở khi chồng tôi mở hóa đơn thẻ tín dụng của chúng tôi ra. Anh ấy lướt nhìn những món đồ đã mua trong lúc tôi tiếp tục khuấy chiếc nồi trên bếp. Anh ấy thở dài, đặt hóa đơn xuống bàn và hỏi: “Sao lần này lại có số tiền 200 đô gửi đến trường đại học? Lần này là cho ai thế? Khi nào thì em mới nhận ra em là cô giáo chứ không phải mẹ của các học sinh?”

Khi khói từ trong nồi cuộn lên trên bếp, tôi nhớ lại gương mặt của những học sinh cũ và hiện tại của mình. Lexie, người gần đây vừa mất mẹ; Perry, người vừa bị đuổi vì bán ma túy trong trường; Mona, người mới đây thú nhận với tôi là bố em dọa giết em; Shea, người không thể sống ở nhà và phải sống nhờ hết nhà người này đến nhà người khác.

“Làm sao em nuôi một đứa trẻ được!” Những lời đó chắc hẳn như một cái tát vào mặt Shea. Đó là vào cuối năm nhất, và Shea đã có thai. Tôi phản ứng như một người mẹ hơn là một người giáo viên.

Chín tháng sau, tôi nhìn các y tá tắm rửa, cân, và kiểm tra đứa con trai kháu khỉnh của Shea. Tôi im lặng ước rằng cuộc đời của bé trai này sẽ không nhiều biến động như cuộc đời mẹ nó. Mẹ Shea tới đứng cạnh tôi và nói: “Cảm ơn cô vì đã ở đây và ở đó.”

Tôi gặp lại mẹ em vài tuần sau đó. Tôi đang đứng trên công vòm của một ngôi nhà ở cùng phố với nhà Shea, nhìn lính cứu hỏa dập ngọn lửa đang bao trùm nhà em. Đó là một buổi sáng lạnh và ẩm nên chúng tôi bị khói từ ngọn lửa bao quanh khi đứng gần đó. Mặc cho nhiệt độ cao toát ra từ đám tro tàn đang âm ỉ từng là ngôi nhà của Shea, vẫn có một cơn gió lạnh thổi vào tâm hồn của chúng tôi. Trong lúc em khóc, tôi ôm Shea và con trai em. Qua vai cô bé, tôi thấy mẹ em đang lao đảo sau một đêm nữa uống rượu quá nhiều. Tôi ôm Shea chặt hơn.

Tôi dành hết ngày hôm đó để đi tìm một nơi ở tạm cho cả gia đình em. Tôi gọi điện khắp nơi, nhưng vì không có người lớn nào trong gia đình em vượt qua được các cuộc kiểm tra nồng độ cồn và ma túy nên các nhà ở từ thiện không cho họ vào. Tổ chức Chử thập đờ chỉ trả tiền hai phòng khách sạn trong ba đêm nên thời gian của chúng tôi có hạn. Shea, con cô bé và tôi đi mua các đồ dùng thiết yếu để em xoay xở tạm. Khi chúng tôi đặt tã lót, sữa dưỡng ẩm, thức ăn, sữa, và giấy ướt cho trẻ lên bàn tính tiền, Shea hỏi tôi: “Sao cô lại làm

thế? Cô chỉ là cô giáo của em.”

Như thế nào tôi có nút tua lại, tôi xem đoạn băng quay bốn năm cuối cùng của Shea chạy trong đầu mình. Ngay từ học kỳ đầu tiên em ngồi trong lớp tôi, tôi đã biết em có cơ hội thành công, và tôi biết mình phải giúp em.

Một vài tháng sau, tôi đến đón Shea sớm. Chúng tôi đến ký túc xá lúc chín giờ sáng. “Em không thể tin được! Em không thể tin được là mình sắp vào đại học!” Sự háo hức của Shea không thể che đi nỗi lo của cô bé. Chúng tôi tìm phòng của em và đặt các thứ lên giường trước khi đến đăng ký cho buổi định hướng. Các sinh viên phải tham gia vào các chương trình một mình, nên khi đến lúc chia tay, tôi nói với Shea: “Cô thật sự tự hào về em. Em có thể làm được mà. Em có sức mạnh để thay đổi đời mình.” Khi nghe câu đó, cô bé ôm tôi, rồi nhập vào nhóm các sinh viên khác, và đi tới tòa nhà bên cạnh. Quay sang trái, tôi đứng đó, ngắm nhìn em một lúc lâu. Sau đó, quay sang phải, tôi nhìn các bậc phụ huynh. Tôi quay lại và bước đi chậm chậm về phía xe của mình và lái về nhà. Giây phút đó đáng từng xu trong số 200 đô tôi đã bỏ ra.

## 45

Hơn một năm thương lượng chấm dứt ngày hôm qua khi công đoàn của chúng tôi đã thỏa thuận với quận là lương sẽ được tăng 1%. Khoản tăng này ít đến mức số tiền tôi được nhận thêm mỗi kỳ trả lương không đủ để tôi đổ nửa bình xăng.

Tôi vẫn luôn biết rõ vì sao mình làm nghề này – vì bọn trẻ và vì đó nghề hợp với mình. Nhưng khoản tăng này đã xúc phạm lòng tự trọng của chúng tôi. Chúng tôi thấy bị xúc phạm khi chỉ được tăng thêm một đô la mỗi ngày cho việc làm mẹ, chuyên gia trị liệu, người xung tội, y tá, hình mẫu và hạ sĩ quan huấn luyện.

Thậm chí vào cả những ngày như hôm nay, thật dễ dàng để thuyết phục bản thân bằng cách nhìn vào bọn trẻ rằng tôi sinh ra để làm nghề này, cho dù tôi được trả bao nhiêu đi nữa. Chính giọng nói của Marcus và nhiều em khác mà tôi đã nghe hôm nay nhắc cho tôi nhớ rằng con số đằng sau dấu đô la không quan trọng. Tôi nhận ra rằng cho dù điều kiện của hợp đồng là như thế nào đi nữa, tôi làm nghề này vì lòng yêu thương và thấy nó cần thiết.

Marcus, một cậu bé nghĩ mình đã là đàn ông, không thể học được ở trường. Em bị đuổi học vì tội đánh nhau, ngủ trong lớp, và bảo các giáo viên biến đi chỗ khác. Chỉ trong vài tháng đầu ở trường phổ thông trung học, em đã vi phạm nội quy nhiều lần hơn các anh chị lớp trên của mình. Ngay từ giây phút nhìn thấy em, tôi đã biết em không hề được hưởng niềm vui của một đứa trẻ.

Ngày đầu tiên bước vào lớp tôi, em muốn mọi người nghĩ em không quan tâm đến bất cứ thứ gì. Thế nhưng em cố tình gây chú ý và lôi cuốn sự đồng tình của tất cả mọi người. Tóc của em được bện thành những lọn ngay ngắn sát da đầu chạy xuống cổ. Quần bò của em rộng ít nhất năm cỡ, đôi giày trắng sáng, và áo sơ mi dài đến đầu gối. Trong thế giới của mình, em là một người thành công.

Mỗi lần nói ra điều gì, em đều muốn làm các bạn cười. Em là ngôi sao trong vở diễn của chính mình.

“Em làm Romeo được không?”, em hỏi khi chúng tôi bắt đầu đọc truyện Romeo và Juliet, “thầy biết các bạn gái rất thích em mà! Vai đó dành riêng cho em!”

Tuy nhiên, khi chúng tôi bắt đầu đọc to một phiên bản chỉnh sửa của vở kịch, Marcus hầu như không nói được từ nào. Không ai cười em vì em có tiếng là hung hăng, nhưng ngày hôm sau em không xung phong diễn vai Romeo nữa.

Càng vào sâu năm học, Marcus càng thay đổi nhiều trước mắt tôi. Dáng vẻ em kém tự tin hơn, mái tóc rối bù, và giày của em bẩn hơn trước. Em đã nói với cả lớp rằng mình bị đuổi ra khỏi nhà dì: ngôi nhà cuối cùng của em. Giờ em sống ở nhà bạn, hàng xóm, và người quen. Không có nhà, giờ em cũng không còn nơi để đến.

“Khu em sống toàn là tiếng nhạc, từ các giọng hát vắn điệu cho đến tiếng loa bập bùng,” lần đầu tiên em xung phong đọc nhật kí và làm tất cả chúng tôi ngạc nhiên với suy nghĩ của mình. Giọng em tự tin, mang cả nét của người lớn và trẻ em.

“Năm ngoái, em bị đánh bầm dập vì có vài đứa muốn cướp giày và áo nịt len của em. Em đã đánh lại chúng để giữ đồ của mình,” em đọc.

Đứng thẳng người một cách tự hào ở góc lớp, em nói lên nỗi sợ của trẻ khi ra ngoài đời quá muộn hoặc khi ở không đúng chỗ và không đúng thời điểm. Đó là thực tế của em, và em đang nói từ trái tim mình về những điều mình biết.

Điều quan trọng nhất là trong số tất cả các học sinh thì chính em lại muốn chia sẻ chuyện của mình. Khi tôi yêu cầu các học sinh lớp Chín của mình nộp bài viết, em đã xin phép được đứng dậy đọc bài miêu tả của mình cho cả lớp nghe. Các em khác im lặng lắng nghe chuyện của mình được kể ra từ miệng Marcus.

Vẻ thông cảm và buồn bã hiện lên trên khuôn mặt của các em. Những em đã im lặng suốt cả năm không thể đợi đến lượt để được đọc chuyện của chính mình. Marcus đã khiến các em thấy rằng sẽ không sao khi kể về cuộc sống thực tế hàng ngày của mình.

Khi tôi còn làm nghề kinh doanh, tôi rất sợ phải đi tới phòng mình làm những việc chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi. Tôi không bao giờ tự hào về việc mục đích nghề nghiệp của tôi là kiếm nhiều tiền cho những công ty trị giá hàng tỷ đô la. Tôi đã chấp nhận sự thật rằng mình sẽ không bao giờ giàu có. Tôi vẫn luôn biết rõ điều này, nhưng tôi cần một người nhắc cho tôi nhớ vì sao tôi lại chọn làm công việc bây giờ.

Người đó chính là Marcus. Tôi đi dạy vì em.

## 46

Là một giáo viên mới bắt đầu đi dạy, tôi nghĩ mình chưa chuẩn bị cho việc sắp xảy đến. Khi chúng tôi ra khỏi lớp, Kirk ngay lập tức òa khóc nức nở. Em nói với tôi em mệt mỏi với việc phải chuyển từ nhà bố mẹ nuôi đến nhà tập thể và em đã chịu quá đủ. Tôi không biết phải nói gì. Kirk vẫn luôn trông rất may mắn và hạnh phúc. Em mở lòng mình với tôi, và tôi thấy mình có nghĩa vụ làm nhẹ bớt nỗi đau của em. Tôi huy động tất cả các bài học sư phạm mình đã được học và bắt đầu nói mọi việc rồi sẽ ổn và đề nghị đưa em đến gặp nhà tư vấn. Tôi biết rõ tất cả những gì em nghe thấy chỉ là một tràng những điều vô nghĩa. Tôi có thể thấy điều đó trong mắt em và trong cái cách vai em rung lên với từng tiếng nấc. Như thể đọc được suy nghĩ của tôi, em nói: “Em chán phải nói chuyện với những người không hiểu.” Trong một lúc tôi quên mất mình là giáo viên của em. Tôi nói: “Cô biết em

cảm thấy thế nào,” và bị cắt ngang bởi những lời bức xúc của em: “Cô đứng đây với cuộc sống hoàn hảo của mình và nói như thể cô biết được em cảm thấy thế nào. Cô sẽ không bao giờ hiểu được hoàn cảnh của em!”

Có cảm giác như một khoảng thời gian vô định đã trôi qua. Tôi biết mình cần cho em thấy tôi biết chính xác em đang cảm thấy thế nào. Đã đến lúc tôi phải kể ra thời gian tôi được nhận nuôi tạm thời. Không còn đường quay lại nữa.

“Kirk, cô cũng bằng tuổi em khi thế giới của cô sụp đổ. Cô còn nhớ mẹ cô nói cô sắp rời nhà để đến sống ở một nơi tốt hơn và bố mẹ cô sẽ không sống ở đó. Nhà cô có năm người. Cô còn nhớ mình cứ bần khoăn tự hỏi làm sao một người mẹ có thể bỏ con mình. Cô không biết mình nên làm gì; tất cả những gì cô cảm thấy chỉ là nỗi đau khi bị chia cắt với anh chị của mình. Cô đã trải qua nỗi kinh hoàng phải chuyển từ nhà nuôi dưỡng này đến nhà nuôi dưỡng khác. Kirk à, trong hai năm đầu ở trường phổ thông trung học, cô đã sống ở bốn nhà nuôi dưỡng và một trại mồ côi. Hãy tin cô, cô biết em cảm thấy thế nào.”

Em không nói một lời nào.

Tôi nói với Kirk rằng cũng như em, có lúc tôi thấy mình không thể cúi thêm được nữa. Tôi biết giữa chúng tôi đã hình thành một mối quan hệ gắn bó không thể xóa bỏ khi em ngừng khóc. Em thì thầm: “Sao cô lại nói cúi chứ không phải gục ngã ạ?” Cố che giấu cảm xúc của mình, tôi cảm thấy mắt mình nhòe nước khi giải thích với em rằng một nhân viên xã hội thực sự quan tâm tới tôi đã từng nói với tôi rằng tôi có thể cúi thấp chừng nào cũng được miễn là tôi không để người khác hay hoàn cảnh làm mình gục ngã. Sau đó, Kirk bắt chợt ôm lấy tôi và mỉm cười.

Không lâu sau đó, tôi về nhà tìm cuốn sổ danh bạ điện thoại trường cấp ba và quay số của nhân viên xã hội cuối cùng của tôi. Khi giọng nói ở đầu dây bên kia vang lên, tôi phải cố hết sức mới không bật khóc. Đó là người duy nhất tin tôi khi tôi nói đã bị đối xử tệ trong các nhà nuôi dưỡng. Tôi lấy lại bình tĩnh và nói từ từ: “Cháu biết có lẽ bác không nhớ cháu nhưng cháu là...” Tôi thậm chí chưa kịp nói âm thứ hai của tên mình ra vì bác khịt mũi và đọc không chỉ tên mà cả họ của tôi. Câu tiếp theo của bác là: “Ta vẫn luôn tự hỏi không biết cháu

thế nào. Lần cuối cùng ta nghe được tin về cháu là cháu đang học đại học ở một bang khác.” Tôi kể cho bác nghe về con gái và công việc mới của mình, và nói với bác rằng tôi vẫn còn giữ quyển Kinh Thánh nhỏ bằng sứ có khắc Lời nguyện của Chúa mà bác cho tôi hồi trước. Tôi hỏi thăm về bác, và bác tự hào nói: “Ta vừa nghỉ hưu sau 30 năm làm một nhân viên xã hội tại sở bảo trợ xã hội của bang. Trong 30 năm đó, ta chỉ có ba đứa con nuôi vào đại học. Và trong số ba đứa con đó, chỉ có một đứa tốt nghiệp, đó là cháu.”

## 47

“Rồi em sẽ thấy.” Đó là tất cả những gì giáo sư của tôi nói và có lẽ là tất cả những gì ông ấy có thể nói.

“Rồi em sẽ thấy.” Chỉ có thế. Đó là câu trả lời của ông đối với một câu hỏi của một cô gái nhỏ nhắn rụt rè ở hàng ghế đầu. Đó là buổi học cuối cùng của kỳ và buổi học cuối cùng trước khi tôi bước vào nghề sư phạm. Giáo sư phương pháp giảng dạy của chúng tôi đang đưa ra một số lời khuyên cuối cùng. Ông ấy cảnh báo rằng cho dù chúng tôi nghĩ mình đã chuẩn bị kỹ đến đâu đi nữa, vẫn sẽ có một số tình huống trong lớp khiến chúng tôi lúng túng. Ông ấy hỏi có ai thắc mắc gì không, và cô bạn nhỏ nhắn rụt rè đó đã giơ tay.

“Ví dụ như thế nào ạ?”, cô ấy hỏi.

“Rồi em sẽ thấy.”

Giờ đã gần bốn năm trôi qua kể từ ngày ấy, tôi có thể nhớ lại tất cả những giây phút “Rồi em sẽ thấy” của mình, và nó khiến tôi vừa khóc vừa cười vừa tức giận. Một số chuyện đã xảy ra mà tôi sẽ không tin nếu không chứng kiến tận mắt. Những người bạn không làm nghề giáo của tôi nghĩ tôi đã bịa ra một nửa trong số những chuyện đó. Tôi không nói dối và không thêm thắt điều gì. Tất cả chúng đau lòng thay, lại là chuyện thật.

Có một lần một người đồng nghiệp của tôi nói với một học sinh rằng em đó không thể đi vệ sinh vì chưa làm xong bài. Em học sinh đó đã lấy ra một chiếc chai từ ba lô của mình và đi tiểu vào đó ngay trước mặt cả lớp. Chuyện thật 100%.

Ở các lớp của mình, tôi đã gặp các em học sinh với đủ loại cảm

xúc, và dù chúng là gì thì cũng đã khiến các em không thể yên tâm và tin tưởng bất cứ ai, đặc biệt là một giáo viên tiếng Anh lúc nào cũng nói về việc đọc và viết. Tôi đã cố lý lẽ với các em. Tôi đã thử quát mắng. Tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ khiến được một số em lắng nghe. Sau đó một việc xảy ra mà có thể phá vỡ bất cứ rào cản nào và khiến cho mọi nỗi bức tức trước đó không còn quá quan trọng.

Vào một buổi sáng ấm áp mùa hè, khoảng ba tuần sau khi kết thúc năm học, tôi thức dậy và bật đài nghe tin tức. Phát thanh viên đang đưa tin về một vụ tai nạn chết người xảy ra vào đêm trước mà nạn nhân là một trẻ vị thành niên. Tôi thật sự không nghĩ nhiều về nó. Tôi bắt đầu một ngày như bình thường, và một vài tiếng sau tôi vào kiểm tra hòm thư. Trong hòm thư của tôi là một lá thư điện tử từ một học sinh vừa tốt nghiệp.

“Thầy A! Thầy đã nghe tin về Ray chưa? Bạn ấy chết trong một vụ tai nạn xe hơi tối hôm qua.”

Tôi ngồi sững một lúc và cuối cùng cũng ép được mình gọi điện để xác nhận tin vừa nghe. Nó là sự thật, và lễ tang sẽ diễn ra trong vài ngày tới. Tôi quyết định sẽ đến, nhưng tôi biết sẽ rất khó vì Ray và tôi đã có một mối quan hệ gắn bó. Em học hơi kém và thích chơi trò chơi điện tử hơn học về Shakespeare hay lỗi bổ ngữ, nhưng em là một học sinh ngoan. Em vượt qua được bất cứ rào cản kinh tế, xã hội nào, và hòa đồng với tất cả mọi người. Bàn của em nằm ngay cạnh bàn của tôi, và tôi dành cả năm trời để nói đùa và cố thuyết phục em rằng em có thể làm bất cứ việc gì mình muốn nếu em cố gắng. Tôi vẫn muốn nghĩ rằng về cuối năm học và đến gần lễ tốt nghiệp, em đã bắt đầu hiểu được điều đó.

Khi lễ tang bắt đầu, tôi thấy mình ngồi ở hàng ghế phụ của nhà tang lễ và nhìn vào tất cả các học sinh cũ và hiện tại của mình đang có mặt. Trái tim tôi vỡ ra khi thấy các em đau buồn như vậy, và môi tôi bắt đầu rúm máu vì tôi cắn chặt nó để giữ cho mình không khóc. Tôi không chỉ đang tiếc thương Ray. Tôi đang tiếc cho tất cả những đứa trẻ này vì đã phải trải qua một sự kiện khó khăn như vậy khi còn rất nhỏ. Tôi nhìn gương mặt của những em tôi đã đuổi ra hành lang, những em tôi phạt ở lại trường, tất cả những em chắc chắn sẽ làm tôi bạc tóc sớm, và tôi thấy nỗi buồn trên gương mặt các em. Và đó chính là lúc tôi không kìm được nữa. Tôi không quan tâm nếu các em thấy tôi khóc. Tôi không muốn làm một thầy giáo nghiêm nghị nữa. Tôi

muốn là một con người, và con người sẽ khóc trong những lúc đau buồn. Và vì thế tôi đã khóc.

Sau lễ tang, tôi đi quanh phòng nghỉ của nhà tang lễ và nói chuyện với một số giáo viên đến dự. Khi chúng tôi bước ra ngoài, một học sinh tôi nghĩ không bao giờ quan tâm đến ai ngoài bản thân mình bước về phía tôi với đôi mắt nhòe nước và đặt tay lên vai tôi. Em nói với tôi là em rất cảm kích việc tôi đã đến. Em nói với tôi mọi chuyện sẽ ổn. Ngay lúc đó, chúng tôi đều nhìn nhau bằng một con mắt khác.

Thỉnh thoảng bạn bè và người quen vẫn hỏi sao tôi lại làm nghề này. Họ đoán là vì tôi được nghỉ hè. Họ muốn biết vì sao tôi lại làm tất cả công việc này và làm thêm giờ ở trường rồi còn tiêu tiền riêng của mình cho những học sinh “có vấn đề” trong lớp. Họ muốn biết liệu những điều đó có đáng hay không. Tôi chỉ có thể cho họ một câu trả lời.

“Rồi mọi người sẽ hiểu.”

## 48

“Phấn màu,” tôi nghĩ, “đó là cách mình sẽ giúp học sinh hiểu được các yếu tố của một bài luận.” Và hộp phấn màu tôi đã mua mới đẹp làm sao. Nó giống một hộp bút chì màu hơn, với những viên phấn màu đỏ tươi, màu xanh da trời, màu hoa cà, màu lục nhạt, và màu xanh dương.

Khiến học sinh tập trung sau giờ ăn trưa lúc nào cũng khó hơn một chút so với các tiết khác. Việc các em đang say sưa với chuyện của mình và phớt lờ tôi không phải là điều gì đáng ngạc nhiên. Nhưng có một nhóm sáu em cư xử lạ hơn bình thường. Đó là các học sinh năm nhất lúc nào cũng cười. Tôi cố tách các em ra bằng cách đổi chỗ ngồi, nhưng vô ích. Tôi vẫn trong suốt, và sự chú ý của các em đối với nhau không hề giảm. Các em khác trong lớp bắt đầu nhìn tôi như thế: “Bọn em sẵn sàng rồi; cô làm đi. Bắt đầu đi.”

Tôi tự hào lấy viên phấn có màu sáng nhất trong hộp ra. Tôi tiếp thu những lời phát biểu có tính hợp tác và xây dựng bài trên bảng dựa trên ý tưởng của các em, mỗi câu của từng em được tôi viết bằng một màu phấn khác nhau. Nhưng nhóm đó vẫn không ngừng cười. Các em đang chỉ trích tôi, chỉ vào những dòng chữ trên bảng, và huơ



các ngón tay trong không khí như thể mình là nhạc trưởng của dàn nhạc. Rồi các em bắt đầu hát một bài hát của nhóm Rolling Stone có tên Cô ấy là cầu vồng: “Đến đâu cô ấy cũng đầy màu sắc.” Tôi mím chặt môi; tôi sẽ không đầu hàng. Tôi đang làm hết sức mình. Các em sẽ hiểu nếu chúng tôi có thể hoàn thành được việc này. Các học sinh khác đang gật gù tỏ vẻ hiểu bài. Nhưng không phải nhóm đó. Mấy em trong nhóm cười nhiều đến nỗi trào cả nước mắt. Chuyện gì thế này? Tôi không thể kiềm được câu hỏi mĩa mai.

“Cái gì? Các em định cho tôi biết là căng tin đang dùng nấm thần kỳ để thêm hương vị cho thức ăn hả?”

Nó đã thành công – một sự yên lặng hoàn toàn trong vòng khoảng 30 giây. Sau đó, các em phá lên cười và cư xử càng kỳ quái hơn. Tôi đã thề sẽ không chịu thua trước hành vi phá rối không thể bỏ qua được này, nhưng đến nước này thì tôi đành phải khoan tay. Tôi đi về phía bảng và đặt phần vào hộp. Tôi lấy bàn của một em học sinh, quay nó về phía cả lớp, ngồi lên bàn, và bình tĩnh nói: “Các em, hôm nay có vẻ chúng ta sẽ tập trung nói về màu sắc. Hãy dùng từ ngữ mô tả cho tôi một số màu sắc trong thế giới của các em.” Suy cho cùng, phép miêu tả chi tiết là một yếu tố cơ bản chúng tôi cần đưa vào trong phần thân bài.

Thật bất ngờ và đáng ngạc nhiên khi tất cả các học sinh đều tham gia thảo luận về những màu sắc xung quanh chúng tôi. Tiết học hôm đó đã kết thúc mà không có bài luận nào được viết ra, nhưng cũng không có cảnh mất trật tự nào.

Vào ngày đầu tiên của năm học sau đó một năm rưỡi, Stanley, một em trong nhóm đó, bước vào lớp tôi với một chiếc hộp trên tay. Đó là một chiếc hộp làm bằng nhiều loại gỗ lạ mà em bảo là gỗ tần bì vàng, gỗ mun, và gỗ giải ngựa châu Phi. Nó đựng đầy bút chì màu đỏ, tẩy, bút xóa, và kẹo gôm Chicklet – những thứ em nghĩ một giáo viên sẽ thích. Tôi đưa tay sờ chiếc hộp tinh xảo và cảm ơn em.

Stanley nói đã làm chiếc hộp này cho tôi vì muốn bày tỏ lòng cảm kích.

“Vì cái gì?”, tôi hỏi.

“Em đã sợ không dám nói chuyện với cô cho đến sau khi em tốt

nghiệp. Hôm đó cô hỏi có phải bọn em ăn phải nấm thần kỳ không, vì bọn em không thể nhìn được cười đúng không? Bọn em biết cô rất bực. Điều cô không biết là cô đã gần đúng. Chỉ có điều không phải bọn em ăn nấm. Bọn em bị say ma túy.”

## 49

Khi lớp học mùa thu của tôi đã đông đủ, tôi ghi chép lại thông tin về tất cả những học sinh mới của mình. Có 16 em đến từ bảy trường trung học cơ sở. Các em ồn ào, cộc cằn, và khó bảo. Hầu hết không muốn đến đây. Nhưng có một em nổi bật so với tất cả những người còn lại. David rất to béo. Chỉ mới 15 tuổi nhưng đã cao 2 m và nặng 130 kg, em là học sinh to nhất trong lớp học nhỏ di động của tôi. Khi tôi điếm danh, các em khác đều nói to hết mức, nhưng David ngồi im lặng. Tôi đã gặp nhiều học sinh với các nhu cầu khác nhau. Julie bị liệt nửa người; Ryan và Art bị chứng hiếu động thái quá; Teresa lúc nào cũng giận dữ; Matt bị tự kỷ ở mức độ cao; còn Kevin, Anthony, và Ken có nhân viên quản chế riêng vì đã phạm nhiều tội. Nhưng David tỏ ra bình thản như Đạt Lai Lạt ma vậy.

Đôi khi David ở lại sau giờ học để nói chuyện. Em giơ tay để trả lời câu hỏi. Em nói nhỏ và điềm tĩnh. Trong khi Ryan, Art, và Teresa hét lên bày tỏ cơn giận của mình, David phớt lờ mọi tiếng ồn ào hỗn loạn và cố gắng học.

Khi gần đến lễ Halloween, tôi bắt đầu chụp ảnh các học sinh. Các em hóa trang thành phù thủy, ma quỷ, dracula, và các nhân vật khác. David chỉ đeo một mặt nạ khí bằng cao su. Tôi dán các bức ảnh lên trên tường và khiến học sinh rất thích thú vì các em thích nhìn chính mình.

Một hôm tôi bị ốm, và một giáo viên dạy thay cho tôi. Ryan đã học cùng David từ trường phổ thông cho đến năm lớp 9, và em biết làm thế nào để chọc tức David. Ryan trêu chọc David cho đến khi David không chịu được nữa và nhấc một chiếc bàn lên ném bay ngang phòng, sượt qua mặt các em khác. Phải có ba người giám sát mới kiềm chế được David. Em bị đình chỉ học năm ngày mặc dù đây là lần đầu em vi phạm kỷ luật. Lúc đó lẽ ra tôi nên đọc hồ sơ của David kỹ hơn, nhưng vì thiếu kinh nghiệm nên tôi đã không làm thế. Tôi trở lại sau thời gian bị ốm, còn David trở lại sau thời gian bị đình chỉ. Cuộc sống trở lại bình thường.

Sau đó, vào một ngày nọ, ở giữa tiết học, David đột nhiên đứng dậy, và ngã ra bất tỉnh vì bị động kinh. Em tỉnh dậy choáng váng như thể không có chuyện gì xảy ra. Giờ tôi phải đọc hồ sơ của em. Có vẻ như hồi em còn nhỏ, bố em đã đập đầu em vào tường cho đến khi em bị co giật. Em bị đưa đi khỏi chỗ bố và đến sống với ông bà mình. Em được chỉ định uống thuốc để kiểm soát các cơn động kinh, nhưng không phải lúc nào thuốc cũng có tác dụng.

Trong năm thứ hai và thứ ba của trường phổ thông, David dường như bị động kinh nhiều hơn. Em trở nên rất dễ bị kích động và bị thường xuyên hơn. Em bắt đầu ném bàn trở lại, và một lần đã ném sọt qua đầu Julie, làm vỡ một máy chiếu treo trên trần nhà. Em trở nên khó kiểm soát hơn. Người khổng lồ dị dạng của chúng tôi đang thay đổi theo chiều hướng xấu.

Trong năm cuối, David và các học sinh khác giúp tôi chuyển lớp học đến bên kia khuôn viên trường học. Chúng tôi cần sức mạnh của em. Việc chuyển phòng diễn ra suôn sẻ, và David dường như đã dịu lại. Sau đó, trên đường về nhà từ trường, David bị lên cơn động kinh trên lần đường dành cho người đi bộ cạnh một viên cảnh sát trường học. Em đã đánh ngã cô ấy. Cô ta gọi viện trợ vì nghĩ em đang tấn công mình. Em bị còng tay và đưa đến sở cảnh sát. Một cuộc họp đã diễn ra. Người ta quyết định thời gian em ở trường sẽ tăng lên. Em sẽ mất thêm một năm để tốt nghiệp.

Ngoại trừ những cơn động kinh thường kỳ, David tiếp tục học để tốt nghiệp. Tôi nói chuyện với ông bà em thường xuyên. Họ rất tự hào về thành tích của em. Em tốt nghiệp và được nhận bằng. Tại lễ tốt nghiệp, tôi chụp hình em trong bộ lễ phục và dán nó lên tường của mình cạnh bức hình lễ hội Halloween của em. Em ôm tôi rất chặt sau lễ tốt nghiệp.

Ông bà em vẫn đều đặn đưa em tới lớp tôi để chào tôi. Mọi việc đang diễn ra rất tốt với David. thỉnh thoảng ông bà em gọi điện để cho tôi biết tin tức về David. Em đã tìm được việc làm.

Một ngày nọ, một năm sau khi em tốt nghiệp, tôi nhận được một cú điện thoại từ bà David. Bác khóc to đến nỗi tôi hầu như không hiểu bác đang nói gì. Bác nói David đã chết và bác nghĩ tôi nên biết vì tôi đã rất thân với em. Có vẻ như em đang ngồi cạnh hồ bơi của Hiệp hội thanh niên Cơ Đốc giáo và nói chuyện với hai cô gái. Họ rời chỗ em

để lại nói chuyện với mẹ mình. Khi họ quay lại, em đã biến mất. Họ nhìn xung quanh tìm David, và rồi thấy em ở dưới hồ. Lúc đầu họ nghĩ em đang bơi. Sau đó họ thấy em không cử động. Em đã bị lên cơn động kinh, ngã vào hồ, và bị chết đuối. Người khổng lồ dịu dàng của chúng tôi đã qua thế giới bên kia, và tôi sẽ luôn nhớ đến em.

Khi bắt đầu dạy trong chương trình giáo dục đặc biệt, tôi đã được bảo là nhiều học sinh của mình, sau khi tốt nghiệp (nếu các em tốt nghiệp được), sẽ rơi vào ba loại. Các em sẽ tìm một công việc có yêu cầu thấp, trở thành tội phạm, hoặc chết. Lúc nào cũng lạc quan nên tôi không bao giờ tin vào điều đó. Thật may mắn vì David là học sinh duy nhất tôi bị mất trong 13 năm đi dạy. Các bức ảnh của em vẫn ở trên tường của tôi, và em luôn nhìn xuống các học sinh mới của tôi khi họ đến nhập học vào mỗi mùa thu.

## 50

Tôi ghét tháng Một. Ở Alaska, đó là một tháng khắc nghiệt, và không có lễ Giáng sinh để nó trôi qua nhanh hơn. Cái lạnh và bóng tối bắt đầu ăn mòn bạn, và những cơn bão lốc, bão tuyết, và nhiệt độ âm chẳng làm nó dễ chịu hơn chút nào.

Buổi sáng hôm nay tôi đang bị muộn giờ. Chân tôi bước lảo đảo trên mặt đất đầy tuyết trong lúc tôi hối hả đi về phía cửa chính. Và mặc dù tôi đã quấn quanh mình đầy áo để chống chọi với thời tiết tháng Một, không khí lạnh buốt xuyên qua quần áo của tôi, tấp vào mặt và thiêu đốt phổi của tôi. Niềm an ủi duy nhất trong những buổi sáng âm u lạnh lẽo này là khi không có đám mây nào cách ly không khí để mặt trăng mọc và những vì sao chiếu sáng trên bầu trời đêm, những tia sáng Bắc cực sẽ hiện ra nhảy múa trên bầu trời.

Nhưng vào sáng nay tâm trí tôi ở nơi khác. Tôi sắp gặp một học sinh, Charity, trước giờ học để nói qua những bài học em bỏ lỡ trong tuần trước. Tôi lo cho em. Điểm của em đang giảm rất nhiều. Em thường xuyên không đi học, và nếu có đi thì cũng là vào tiết năm hoặc tiết sáu. Charity là học sinh mới. Em là một trong nhiều học sinh trong lớp bị các nhà tư vấn xếp vào loại có vấn đề. Vấn đề gần đây là làm thế nào thúc đẩy cô bé làm một việc gì đó.

Tôi nghi ngờ Charity đang bị trầm cảm. Tôi đã nói với nhà tư vấn về nghi ngờ của mình và họ đã nhiều lần thử liên lạc với bố mẹ cô bé

để can thiệp, nhưng không ai nghe điện thoại của họ.

Tôi đưa cho Charity một cuốn sổ để cho cô bé thấy rằng tôi quan tâm đến em. Một cuốn sổ – cứ như thể nó sẽ giải quyết được các vấn đề của Charity. Tôi nói với em rằng cách chữa trị của tôi là viết và có thể, chỉ là có thể, bằng cách viết câu chuyện của mình lên trên giấy sẽ giúp em chữa lành các vết thương, mơ ước và nhìn về tương lai. Charity vẫn luôn bảo tôi em muốn vào đại học để trở thành một nhà tâm lý học. Mỗi lần gặp em, tôi đều nhắc em phải giữ chặt ước mơ đó. Lờn đề tựa của tôi trong nhật kí của cô bé là: “Hãy tỏa sáng nhé, kim cương.”

Vào tiết năm, Charity bước vào lớp tôi.

“Chào thầy Nelson. Em xin lỗi vì sáng nay đã không đến trường,” Charity nói, mái tóc màu nâu nhạt che đôi mắt của cô bé.

“Tôi lo cho em, Charity. Vấn đề không phải là lớp học của tôi. Vấn đề là cuộc sống của em và làm thế nào để giúp em.”

“Em biết, em biết. Nhưng cuộc đời em là một mớ hỗn độn. Mẹ em, em gái em, và em đã bị đuổi khỏi căn hộ của mình. Nhà em không có tiền nên mẹ muốn em trông em gái trong lúc mẹ đi làm. Vì thế, em không đi học được, và tất cả những gì em muốn chỉ là ngủ để em có thể quên đi tất cả mọi chuyện.”

“Tôi xin lỗi, Charity. Tôi biết không giúp được gì, nhưng có tôi ở bên cạnh em. Cửa phòng tôi luôn rộng mở.”

“Cám ơn thầy,” Charity thở dài. Sau đó, đột nhiên cô bé rơi nước mắt. Tôi đưa giấy lau mặt cho em và quàng tay quanh người Charity, và cả hai chúng tôi đều ngồi đó.

Tôi nên nói gì?

Khi những học sinh như Charity nói với tôi rằng các em chưa hề biết mặt bố mình, rằng mẹ các em đang cai nghiện, rằng các em không đi học được vì phải trông em trai hoặc em gái trong lúc mẹ đi làm, tôi chỉ biết im lặng. Làm sao một đứa trẻ có thể tập trung vào chủ đề của cuốn truyện Bay qua tổ chim cúc cu khi các em đang phải chăm em hoặc khi bố các em không về nhà?

Sau khi tôi an ủi Charity, cô bé đưa cho tôi quyển nhật kí mà tôi đã cho em. Nó kín chữ.

“Thầy Nelson,” cô bé nói. “Em đã làm theo lời khuyên của thầy và viết ra suy nghĩ của mình.”

Với câu nói đó, Charity đưa cho tôi quyển nhật kí và ra về. Nó tràn ngập những câu chuyện về cuộc sống của em. Một cuộc sống bị tổn thương vì những trải nghiệm em không nên trải qua ở tuổi này:

*Giờ em nhận ra cuối cùng mình đã hiểu. Em lúc nào cũng viết về tình yêu và việc em không thể có nó hay vì sao em cần nó, nhưng giờ em nhận ra đó là do bố mẹ em. Mỗi đứa trẻ đều cần có bố hoặc mẹ. Một người yêu bạn em và sẽ lắng nghe những điều ngớ ngẩn, đắp chăn cho bạn em, và đọc truyện cho bạn em nghe. Em không bao giờ có được điều đó. Có lẽ là có, nhưng không bao giờ đủ. Em thức dậy trong những tiếng hét, tiếng sập cửa, tiếng chửi thề, nước mắt, và những cái lỗ trên tường. Mỗi ngày ở nhà em đều có chuyện, mỗi ngày trong đầu em đều có suy nghĩ rằng sắp có chuyện xảy ra. Không một đứa trẻ nào cần phải trải qua chuyện này. Em đoán tình yêu của bố mẹ là không thể thay thế được và việc em luôn tìm kiếm một người tôn trọng em thực ra là tìm kiếm bố mẹ em. Em biết mình đang thiếu một thứ gì đó, và điều đó khiến em rất buồn.*

Tôi cho nhật kí của Charity vào trong ba lô và mặc áo để chống chọi với thời tiết. Bên ngoài trời rất tối, và các đám mây đang dần che khuất mặt trăng. Tôi hít sâu vào hương vị của mùa đông. Và khi nó tràn qua họng vào phổi tôi, tôi gồng mình lên và mang theo hơi ấm từ những lời của Charity về nhà.

# Vỡ mộng

*TẠI MỘT THỜI ĐIỂM NÀO ĐÓ, mọi giáo viên đều nghĩ mình đã chịu đựng quá mức giới hạn. Có nhiều ngày, tất cả những gì chúng tôi muốn chỉ là cuộn tròn trong một quả bóng và đầu hàng. Thất bại không phải là điều chúng tôi muốn, nhưng nó luôn ở đó, rình rập, chờ đợi thời cơ để giáng xuống ngay cả những giáo viên nhiều kinh nghiệm nhất.*

*Vào một ngày, tôi chỉ muốn giơ hai tay lên trời và đầu hàng. Đúng thế, ngay cả tôi cũng đã có lúc như thế. Nếu tôi có thể đo số lần suy sụp tinh thần của mình với các Nhà văn Tự do theo thang chia độ Richter thì con số sẽ thường là 10. Nhưng tôi đoán đó là những gì bạn phải chịu khi có những người quản lý trịch thượng đã quên mất đứng lớp là như thế nào, những bậc bố mẹ khó chịu khi bị gọi đến sau giờ học, và 150 bài luận phải đọc trước 7h sáng. Áp lực ư? Tôi nghĩ là vậy. Những ngày đó không bao giờ dễ chịu. Tôi thỉnh thoảng phàn nàn với bố mình trên điện thoại hàng tiếng đồng hồ, nhưng thật may là sau lời động viên, tôi luôn thấy mình đến lớp vào ngày hôm sau. Tôi biết mình phải đến vì học sinh. Tôi không thể bỏ rơi các em vì quá nhiều người khác đã làm thế.*

*Những câu chuyện trong phần này rất đáng buồn. Chúng đáng buồn vì chúng có thật, và chúng ta chẳng thể làm gì để thay đổi những trải nghiệm của các giáo viên này. Nhưng vẫn có hy vọng. Những giáo viên này kể về những cuộc chiến mà học sinh của họ phải trải qua hàng ngày, trong khi một số người khác chia sẻ nỗi thất vọng luôn thường trực trong môi trường kiểm tra có rủi ro cao. Trái tim của một giáo viên cực kỳ kiên cường, thế nên khi phải đối mặt với những khó khăn này, họ đã học cách vượt qua.*

## 51

*“Đừng làm kiểm tra nữa mà, cô Snow! Bọn em mới làm kiểm tra hai tuần trước! Mà bài kiểm tra này là về cái gì ạ?”*

*“Nó kiểm tra khả năng đọc của các em,” tôi nói. “Vậy các bài kiểm tra khác để làm gì ạ?”*

“Chúng kiểm tra những gì các em biết về những môn học khác.”

Còn gì nữa thì các bạn biết rồi đấy. Họ dựa vào nó để đánh giá học sinh. Các câu hỏi liên tục nảy ra trong đầu tôi: “Những bài kiểm tra này đang làm gì với học sinh của mình?” “Những câu hỏi đó có gần gũi với các em hay không?”

Tôi bắt đầu nhìn kỹ học sinh của mình trong thời gian làm bài kiểm tra. Ricky: 11 tuổi, mục tiêu là trở thành một thành viên của nhóm Latin King. Vào ngày diễn ra kỳ thi tiêu chuẩn toàn bang, Ricky cãi nhau với mẹ và bị cảnh sát đưa tới trường. Anna: 10 tuổi, mục tiêu là trở thành một bà mẹ đơn thân. Anna không biết mặt bố mình, nhưng vào ngày kiểm tra, mẹ em đã bỏ em để đến sống với ông ta. Doug: 12 tuổi, vận động viên sáng giá, trình độ đọc chỉ ở cấp mẫu giáo. Vào tuần diễn ra kiểm tra, Doug vắng mặt vì em biết em không thể hiểu bất cứ bài nào. Trong lúc phát bài, tôi thầm nghĩ: “Làm sao những em này có thể tập trung làm bài sau những việc xảy ra với các em vào sáng nay?”

Đáng buồn hơn là những câu hỏi trong đề thi không đề cập gì đến các trải nghiệm và hoàn cảnh của các em. Ví dụ như một câu hỏi yêu cầu các em viết về khoảng thời gian các em đến một nước khác. Nhiều học sinh của tôi chưa có cơ hội đi ra ngoài thành phố của mình.

Nhưng điểm mấu chốt rất đơn giản theo các bản tin ở cấp bang và quốc gia: Nâng số phần trăm lên. Em có ít tiền hơn người khác ư? Tự tìm cách xoay xở. Ít tài liệu? Tự tìm cách xoay xở. Số người học tiếng Anh càng ngày càng tăng? Tự tìm cách xoay xở. Và đó chính là việc tôi đang làm.

Sử dụng những phương pháp sáng tạo để khơi dậy sự chú ý của học sinh, tôi đã hiểu được hoạt động kiểm tra đánh giá đầy phiền toái. Thật không dễ để khiến học sinh quên đi các khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của mình, cho dù là chỉ trong một lát, và tập trung vào một bài kiểm tra sẽ quyết định tương lai của mình cùng với kinh phí và hoạt động của nhà trường. Xây dựng các bài kiểm tra tiêu chuẩn có nội dung gần gũi với học sinh cũng là một nhiệm vụ khó khăn. Cần phải có thời gian và sự thông cảm để nhìn ra ngoài quá trình học và hiểu được các em. Ai có thể nghĩ được rằng một trò đơn giản như Fruit Loops lại có thể khiến các em học và hiểu được cách dùng nhiều từ mới?



“Bánh Fruit Loops để làm gì ạ?” Ricky hỏi khi tôi phát cho các em những chiếc tách đựng đầy bánh Fruit Loops.

“Chúng dùng để chúng ta chơi một trò chơi từ vựng mà sẽ giúp các em học được thêm nhiều từ mới.”

“Em không biết tại sao chúng ta lại phải chơi trò này. Mấy từ này giờ đâu có dùng nữa. Đó là những từ em không cần biết.”

“Vậy thì chúng ta cần thay đổi điều đó.”

Chỉ với một trò chơi đơn giản đó, tôi đã giúp học sinh học được nhiều từ mới và biết cách sử dụng chúng khi nói và viết hàng ngày. Các em chuyển trò chơi của chúng tôi thành một loại mật mã: “Cô Snow, cô đang bước về phía cửa.” Tôi không thể không mỉm cười trước những lời này. Các bài kiểm tra vẫn là một thử thách với tôi và các em học sinh, nhưng tôi tiếp tục tìm cách để giúp các em học cho dù trong cuộc sống của các em đang xảy ra chuyện gì.

Những suy nghĩ của Ricky về các bài kiểm tra vẫn còn vang lên trong đầu tôi.

“Khi nào thì chúng ta không phải làm kiểm tra nữa ạ?”

“Theo quy định của bang và nhà nước thì cô phải cho các em làm bài kiểm tra trong suốt năm học.”

“Những bài kiểm tra này có giúp bọn em vào được đại học không ạ?”

“Chúng nhằm để kiểm tra xem em có nhớ được các kiến thức chuẩn và em đang ở trình độ nào.”

“Thế sao họ không hỏi cô? Cô biết bọn em làm được đến đâu.”

“Những bài kiểm tra này sẽ so sánh các em với các bạn khác ở khắp cả nước.”

“Vậy sao họ không hỏi bọn em và không dùng đến những câu hỏi ngớ ngẩn khó hiểu này? Nếu chúng không giúp bọn em vào được đại học và chỉ làm bọn em chán nản thì sao chúng ta lại phải dùng chúng?”

Chúng chẳng bao giờ hỏi về những thứ bọn em biết. Cứ như thể chúng được đặt ra để làm bọn em xấu hổ ấy.”

Tôi không nói được lời nào và cũng không biết trả lời câu hỏi của Ricky như thế nào. Tôi thấy em cố kìm nước mắt khi đọc bài kiểm tra. Sự chán nản hiện rõ trên khuôn mặt em.

“Em lúc nào cũng lo lắng và căng thẳng khi phải làm kiểm tra. Em mệt mỏi với việc kiểm tra.”

## 52

Căn phòng đầy ắp người chen lấn nhau và năng lượng của tuổi dậy thì. Không ai biết nên ngồi ở đâu.

“Tốt quá, Javonne vắng mặt. Tớ sẽ ngồi chỗ cậu ấy.”

“Bạn gái kia ngồi chỗ của tớ mất rồi. Giờ tớ ngồi ở đâu đây?” “Ra khỏi chỗ ngồi của tớ ngay.”

Chỉ đơn giản là có quá nhiều người trong phòng – hơn 30

học sinh mới trong một căn phòng nhỏ màu be chỉ vừa đủ cho 26 chiếc bàn tôi có. Căn phòng giống như một trại tạm giam ngoại trừ việc không có lính gác. Một số em phải lấy thêm bàn từ một lớp học khác ở bên kia hành lang. Các em khác lấy ghế để chiếm những chỗ còn trống trên một chiếc bàn bừa bộn.

Cảm thấy choáng ngợp và nản lòng, tôi thấy nước mắt bắt đầu dâng lên khi tôi yêu cầu cả lớp tập trung nghe tôi nói lần thứ 100. Vô ích. Tôi cảm thấy nước mắt trào ra khi tôi lao ra khỏi lớp. Bốn học sinh chạy theo tôi ngay lập tức, nhưng tôi quát bảo các em quay lại phòng học. Khi đi qua các em học sinh trên hành lang trên đường tới phòng vệ sinh dành cho giáo viên, tôi lấy tay che mặt, hy vọng các em không nhìn thấy đôi má đỏ bừng và những giọt nước mắt đang lăn dài. Khi đã vào trong phòng, tôi đổ gục xuống sàn nhà và khóc – khóc cho đến khi miệng không phát ra được tiếng nào nữa. Trong sự im lặng mệt mỏi, tôi nghe được hai học sinh nói chuyện ở ngoài cửa.

“Tớ nghe nói có vài đứa đã làm một cô giáo khóc,” một em nam tự hào nói.

“Đúng thế, cậu biết cô giáo xinh đẹp ở đối diện phòng cô Roberts không? Cô ấy vừa khóc và chạy ra khỏi lớp,” em nam kia thêm vào, giọng thản nhiên. Có vẻ như ở đây tin lan đi rất nhanh.

Sau khi dùng giấy vệ sinh hỉ mũi và nhìn vào đôi mắt sưng mọng đỏ ngầu của mình trong gương, tôi nhận ra mình sẽ không đời nào quay lại căn phòng đó – ít nhất là vào ngày hôm đó.

Cách đó vài phòng, đồng nghiệp của tôi đang bận rộn với chiếc máy tính. Khi nhìn thấy đôi mắt sưng mọng của tôi, cô ấy chạy lại và ôm tôi một cách thông cảm. Trong lúc tôi nhắc lại sự chán nản của mình về việc phải dạy một môn học mới mà không có bất cứ chương trình dạy hay phương tiện hỗ trợ nào trong một căn phòng bị nhồi nhét một cách vô trách nhiệm gồm toàn các em học sinh cá biệt, cô hiệu phó trường tôi bước vào với máy bộ đàm trong tay để sẵn sàng “dập lửa.”

“Bọn nó đã làm gì cô?”, cô ấy hỏi với vẻ tức giận và lo lắng.

“Ý cô cụ thể là gì?”, tôi trả lời, thở một hơi dài và dần dần ngừng khóc.

“Bọn nó khiến cô bị thương hay đã làm điều gì cần phải báo lên trên?”

“Ồ không, không ai làm gì cả,” tôi nói, không biết phải giải thích lý do tôi khóc như thế nào. “Tôi chỉ là không làm được – tôi không thể chịu được nữa. Có quá nhiều học sinh, và không em nào nghe tôi nói. Tôi không muốn ở đây nữa.”

Cô ấy chỉ bảo tôi quay lại phòng mình khi chuông reo và nói chuyện với hiệu trưởng, người đã dạy lớp học đó thay tôi cả tiết.

“Đừng hiểu lầm nhé,” thầy ấy nói, “nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ cô là người dễ khóc.”

Đó là tất cả những gì thầy ấy có thể nói ư? Chỉ thế thôi ư? Sao không phải là “Tôi xin lỗi vì đã bắt cô dạy trong một môi trường không những học sinh mà cả cô cũng sẽ bị thất bại?” Sao không phải là “Chúng tôi sẽ giải quyết vấn đề này để cô và học sinh mới của mình có cơ hội thành công trong lớp học mới mà chúng tôi đã đặt tên là

‘Chiến lược thành công?’”

Nhưng thay vào đó, ông ấy chỉ rời khỏi phòng sau khi nói với tôi rằng ông không thể hứa trước sẽ có thay đổi.

## 53

“Yên lặng!” “Ngồi xuống!” Đó dường như là tất cả những gì tôi nói gần đây.

Lớp học này thật kinh khủng; thật ra hầu hết các lớp của tôi kỳ này đều kinh khủng. Chuông reo, nhưng những đứa trẻ này tiếp tục cư xử như thể chúng đang ở ngoài nghỉ giải lao. Tôi nhanh chóng điếm danh và bắt đầu giờ học, hy vọng rằng các em sẽ hiểu và ổn định trật tự. Tôi bước nhanh về phía bàn mình, và nhận thấy Lily đã gục mặt xuống bàn.

Mắt tôi bị kéo về cô bé nhỏ nhắn đang cuộn tròn trên bàn. Em ngồi im lặng trong lúc tất cả các bạn khác làm loạn, ném máy bay giấy, vẽ lung tung trên bảng, và nói chuyện riêng về đủ thứ trên trời dưới đất. Tôi cao giọng đọc bài tập để có thể lại chỗ Lily ngay.

“Em không sao chứ?”

“Không ạ,” em nói trong lúc một giọt nước mắt lăn xuống má em. “Em nói chuyện với cô ngoài hành lang được không ạ?”

Tôi nhìn quanh phòng. Tôi lo rằng nếu tôi nói “có” thì những đứa trẻ này sẽ không có ai trông, và với cái cách các em đang cư xử thì sẽ có chuyện xảy ra. Thế nhưng tôi vẫn gật đầu và theo Lily ra ngoài hành lang.

Chúng tôi bước ra hành lang vắng lặng yên tĩnh, và cô bé bắt đầu run lên và đi tới đi lui.

“Bạn em bị giết cuối tuần vừa rồi. Một bạn khác bị giết cách đây vài tháng. Con của em chết trong tay em. Bố dượng của em cố cưỡng hiếp em, và mẹ em không tin em. Em có quá nhiều cơn giận dồn nén. Tất cả những gì em muốn là bỏ đi thật xa!”

Cô bé nhỏ nhắn trông rất ngây thơ này đột nhiên đã biến thành

một con báo, sợ hãi và đang giương vuốt thủ thế. Không ai ra ngoài hành lang, và không ai đi qua cửa. Tôi nên nói gì? Cô bé muốn tôi nói gì, hay nghĩ tôi sẽ nói gì? Tôi không phải là một nhà tư vấn có chuyên môn. Tôi không phải mẹ em. Tôi hầu như không biết gì về em. Chúng tôi chỉ mới vào năm học được vài tuần.

Tôi muốn đưa tay ra và ôm cô bé, nhưng tôi biết điều đó có thể sẽ bị xem là không phù hợp. Tôi cố hết sức để an ủi em

– một vài câu thông thái từ một “giáo viên”, vài lời động viên, và một cái vỗ lưng. Một lúc sau, em có vẻ đã lấy lại bình tĩnh.

“Sao em không đi rửa mặt và quay lại lớp nhỉ,” tôi nói.

Tôi trở vào “vườn thú” của mình và cố dạy bài học hôm đó, cho những em muốn học. Tôi thấy mắt mình vẫn dõi về phía Lily.

Khi chuông cuối buổi reo, Lily đứng dậy và sau đó nán lại một lúc. Tôi bắt gặp ánh mắt của cô bé và mỉm cười rồi nói, “Tôi sẽ ở đây nếu em cần ai đó để nói chuyện, hay chỉ là lắng nghe.” Em gật đầu. Em tin vào những lời đó, hơn tôi.

Tôi buộc phải ngừng nghĩ về việc làm thế nào để giúp Lily và tạm gác các công việc của mình khi các con tôi, một đứa đang học mẫu giáo và một đứa lớp ba, phóng từ hành lang vào phòng tôi.

“Mẹ, hôm nay con được nặn đất sét!”

“Mẹ nhìn này, con được điểm A cho bài kiểm tra đánh vần và một phiếu bé ngoan!”

Chuyện này đã xảy ra như thế nào? Làm sao Lily, từ một cô bé ngây thơ như các con tôi, lại gặp phải những vấn đề lớn như vậy ở tuổi 15? Tôi phải làm thế nào để các con tôi sẽ không phải đối mặt với những vấn đề, câu hỏi, hay nỗi thất vọng tương tự? Tôi quỳ xuống, dang tay ra, và đón nhận những cái ôm của các con tôi.

*Giáo viên giáo dục đặc biệt*. Không như những nghề khác, vốn giữ được cái tên phân loại của mình đến hết đời, một nửa trong số

những người được phân vào hàng ngũ “*Giáo viên giáo dục đặc biệt*” phải từ bỏ nó để theo một cái tên khác. Chỉ có một số người có khả năng giữ được danh hiệu cao quý này, vốn được trọng vọng nhưng chỉ trong ngành giáo dục. *Giáo viên giáo dục đặc biệt* thường bị cho là những người được tâng bốc thái quá bởi các nhân viên, giáo viên, và học sinh. Thật là khó khi phải làm chú vịt xấu xí trong ngành giáo dục. Không phải ai cũng phù hợp với vị trí này.

Không một ngày nào ở trường học tóm lược cuộc sống của một *Giáo viên giáo dục đặc biệt* tốt hơn ngày đầu tiên của năm học khi toàn bộ nhân viên của trường xem lại điểm thi. Nó lúc nào cũng có khởi đầu giống nhau. Hiệu trưởng bắt đầu nói về việc điểm số đã khả quan hơn năm trước và mọi người nên vỗ tay tự khen mình vì nỗ lực đã bỏ ra. Sau đó là đến quá trình tổng hợp dữ liệu. Trước tiên là điểm số của các học sinh thuộc chương trình giáo dục đại cương. Sẽ có một vài tiếng ồ à từ phía các giáo viên. Lúc nào cũng có một tỷ lệ cao một cách quá đáng là hơn 90 phần trăm em đạt. Sau đó, hiệu trưởng chuyển sang điểm của các em theo học chương trình giáo dục đặc biệt.

Đối với một giáo viên dạy chương trình này, đây là thời gian họ bị mọi con mắt đổ dồn vào. Hầu hết mọi người đều muốn được chú ý như thế, nhưng không phải trong một hoàn cảnh như thế này. Nó giống như việc thắng trong một cuộc thi tìm người xấu nhất. Bạn đã biết trước chuyện gì sẽ xảy ra. Hiệu trưởng bắt đầu nói nếu không vì những điểm số này thì năm nào toàn trường cũng đạt kết quả tốt hơn năm trước. Những lời thì thầm, tiếng cười khúc khích, và lời dè bĩu bắt đầu. Hiệu trưởng nói các giáo viên đã phải làm việc rất vất vả với các học sinh này và họ đã đạt được nhiều tiến bộ. Nhưng bạn biết là hiệu trưởng, cũng như nhiều người khác, đang nghĩ: “Sao một *Giáo viên giáo dục đặc biệt* lại không làm được việc của mình?”

Vào buổi đầu với các lớp học mới, các giáo viên thường hỏi: “Năm nay lớp chúng ta có những ai nhỉ?” Đó là một câu hỏi đủ vô tư, và bạn hy vọng rằng mọi học sinh đều có thể bắt đầu một năm học mới mà không phải bận tâm với những gì xảy ra trong quá khứ, nhưng thường thì mục đích của nó không phải như thế. Trái lại, nó nhằm để xác định những em hay gây rối và những em chắc chắn trượt mà không giáo viên nào muốn dính vào. Các giáo viên thường gọi những em này là “không thể dạy được.”

Mặc dù thường xuyên bị xa lánh, các bạn có nhiệm vụ mang lại những điều thần kỳ: nâng điểm số lên 70 điểm trong một năm. Nâng trình độ đọc của các em lên ba bậc. Đảm bảo các em qua được môn đại số mặc dù các em chỉ mới 14 tuổi và vẫn chưa làm được những phép toán cơ bản. Bắt các học sinh mắc chứng tăng động giảm chú ý ngồi yên một chỗ trong suốt một giờ học dài một tiếng rưỡi. Và chưa hết, bạn phải thực hiện những điều thần kỳ này với số lượng phương tiện hỗ trợ có hạn. Đôi khi bạn thậm chí không có lớp học riêng của mình và phải mượn phòng cả ngày. Bạn nhận được những quyển sách giáo khoa mà cả bạn và học sinh đều chẳng thấy thú vị. Bạn phải bắt học sinh đọc những cuốn tiểu thuyết sử dụng các từ ngữ mà các em không hiểu, và kể những câu chuyện chẳng liên quan gì đến cuộc sống của các em. Nhiệm vụ này có vẻ là bất khả thi, và không một lớp học bình thường nào phải đối mặt với những điều này.

Cuộc sống và các áp lực của một *Giáo viên giáo dục đặc biệt* và một giáo viên giáo dục bình thường khác hẳn nhau. Một *Giáo viên giáo dục đặc biệt* là người tạo ra sự thay đổi nhiều nhất ở các học sinh của mình. Thay vì hy vọng rằng các em sẽ thu được một thông tin gì đó từ bài học của một ngày, một *Giáo viên giáo dục đặc biệt* muốn dạy nhiều bài trong một ngày mà sẽ khiến các em nhớ mãi. Vì vậy, hãy để một nửa các giáo viên cố trở thành *Giáo viên giáo dục đặc biệt* và sau đó đi tìm những đồng cỏ xanh hơn. Nhưng đối với những ai muốn trở thành giáo viên cốt cán, ảnh hưởng của một bài học tốt đáng giá hơn nhiều so với sự chấp nhận của đồng nghiệp.

## 55

Tôi vừa in xong một Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP). Ema là một học sinh năm cuối thích chụp ảnh, khiêu vũ, và kè kè chiếc máy nghe nhạc iPod của mình. Cô bé vào trường phổ thông trung học với rất ít hy vọng được tốt nghiệp. Gia đình em nói rằng có khả năng em sẽ giống dì của mình: bỏ học, sinh con, và hút ma túy. Ema lên kế hoạch để được mặc lễ phục và đội mũ tốt nghiệp, nhưng càng ngày em càng trở nên không chắc chắn. Bài tập ở trường khó. Những con chữ nhảy múa trên trang giấy, các đoạn văn dường như chẳng có nghĩa gì, và hứng thú của em bắt đầu tan biến. Việc đọc to không có vấn đề gì trong các lớp học nhỏ, nơi có rủi ro thấp, nhưng trong một lớp học có 32 học sinh thì việc này lại khiến em thấy ngợp. Việc nhớ được ai là ai, họ đã làm gì, họ làm ở đâu, và vì sao đã đủ khó, thế mà còn phải phân tích. Sao hành động của họ lại quan trọng? Hãy so sánh hành

động này với hành động trước đó, và xác định điểm chung. Hành động đầu tiên là gì? Ema phải đọc lại nhiều lần. Đoạn văn càng dài thì thử thách càng khó.

Học phổ thông trung học khó đối với rất nhiều học sinh, nhưng với những em mắc chứng khó đọc, nó giống như việc đi dép tông leo núi hoặc bơi tiếp sức với ủng bọc thép và ván trượt là một viên gạch nặng 5 kg.

Điều gì đã làm chúng khó đọc khó chịu đến thế mặc dù nó vô hình? Nó không hiện lên trong các bài tập ở phòng thí nghiệm hay ngồi trong một chiếc ghế bành. Với nhiều giáo viên, những gì vô hình thì không đáng tin. Vậy mà điều duy nhất các em thấy rõ ở các đoạn văn bằng tiếng Anh là những chữ cái thường xuyên dịch chuyển và các con số cứ đều đặn nhảy múa.

Với một bản kế hoạch giáo dục cá nhân hàng năm được viết ra và phát lần thứ ba tới tất cả năm giáo viên của Ema, với các chỉnh sửa rõ ràng, sức chịu đựng và niềm tin vào người lớn của Ema lại được thử thách lần nữa. Ema lại đến chỗ tôi, *Giáo viên giáo dục đặc biệt* và người chịu trách nhiệm cho trường hợp của em, và hỏi: “Sao các giáo viên không đọc và làm theo trang chỉnh sửa của kế hoạch giáo dục cá nhân của em?”

Một Kế hoạch giáo dục cá nhân được thiết kế ra để tạo nên công bằng, để mang lại những điều cần thiết cho những học sinh cần chúng khi các em cần chúng. Một nửa ngày của tôi được dành ra để dạy tiếng Anh cho những học sinh có kế hoạch giáo dục cá nhân trong môn đọc và viết. Một nửa còn lại dành để giải thích các nhu cầu của những học sinh thuộc trách nhiệm của tôi (không nhất thiết là các học sinh trong lớp tiếng Anh) với từng người trong số sáu giáo viên giáo dục bình thường của các em và nói chuyện riêng với học sinh để xem các em đánh giá thế nào về tác dụng của các chỉnh sửa trong từng môn học. Với 27 học sinh phải chịu trách nhiệm, mỗi em có sáu môn để bàn trong một tiết dài 60 phút, bốn lần một tuần, tôi lúc nào cũng mắc lỗi chuẩn bị tài liệu chậm và sơ sài. Sự nản lòng của tôi càng tăng lên gấp bội khi tôi phải lôi từng học sinh ra khỏi lớp học đại cương của mình để hỏi ý kiến, sau đó nói chuyện với những giáo viên không thực hiện theo kế hoạch giáo dục cá nhân, và trong trường hợp xấu nhất, nộp danh sách những người thường xuyên vi phạm kế hoạch này lên ban giám hiệu. Những việc này đã khiến sức chịu đựng của tôi



giảm xuống theo một đường xoắn ốc.

Ema không phải là ngoại lệ. Tôi đều đặn nghe thấy những câu bức xúc của em: “Sao các giáo viên không phải học về chứng khó đọc trước khi trở thành giáo viên?” “Năm nào cũng như nhau, sáu giáo viên mỗi năm và người duy nhất biết về chứng khó đọc là *Giáo viên giáo dục đặc biệt* của em.”

Tôi ngẫm nghĩ về câu hỏi của Ema và lời nhận xét của nhiều học sinh phải học theo kế hoạch giáo dục cá nhân khác. Sao các trường đào tạo lại không dạy các giáo viên về chứng khó đọc và chứng giảm chú ý tăng động (ADHD) như cách họ dạy phương pháp nâng điểm đọc, viết, và làm toán? Tôi vừa buồn vừa xấu hổ với câu trả lời. Tôi buồn vì biết kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học chính là thứ đang lái con tàu phát triển chuyên môn ở các trường công lập khắp nước Mỹ. Tôi xấu hổ vì phải tìm từ ngữ để giải thích cho Ema và các em khác hiểu rằng nghề mà tôi đã theo đuổi 26 năm không công nhận tất cả các giáo viên của các học sinh theo học chương trình giáo dục cá nhân cần phải biết và hiểu về nguồn gốc và ảnh hưởng của chứng khó đọc và chứng giảm chú ý tăng động đối với việc học trên lớp. Một lần nữa tôi lại phải tìm từ để khích lệ Ema, để giúp em thấy rằng mình không đơn độc.

Chứng khó đọc xuất hiện trong những gia đình có trình độ đại học cũng như các gia đình có con cần giáo dục đặc biệt hoặc có trí tuệ chậm phát triển. Chứng khó đọc và giảm chú ý tăng động không phân biệt trí thông minh, giai cấp, hay giới tính, chúng cũng không chọn địa chỉ theo mã vùng. Không phải nỗi xấu hổ đã giúp chúng ta vượt qua chứng khó đọc hoặc giảm chú ý tăng động, mà chính giáo dục đã cho phép chúng ta kiểm soát và phát triển cùng với chúng. Là một giáo viên tiếng Anh có những học sinh phải theo chương trình giáo dục cá nhân, tôi sử dụng sách nói để giúp các em hiểu dễ hơn và đĩa DVD để làm công cụ học trực quan, tôi chơi trò xếp hàng khi cần khảo sát, tôi tổ chức các cuộc thảo luận thay vì bắt các em viết luận, và tôi tôn trọng cách ghi chép dùng hình vẽ minh họa. Nhưng thử thách thật sự là làm thế nào để tạo nên hy vọng trong Ema và các em khác để kiên trì theo học, không bỏ cuộc, không bỏ học cho dù có các chương ngại, để trở thành người đầu tiên trong gia đình tốt nghiệp và lấy được bằng phổ thông trung học.

Tôi lúc nào cũng rất vui khi được giới thiệu những vị khách mắc

chúng khó đọc và giảm chú ý tăng động đến nói chuyện với học sinh. Một số họ là các học sinh cũ của tôi. Những người này bao gồm một người dẫn chương trình truyền hình thành công, một lái xe tải đường dài, một nhân viên tiếp tân, một người khuân vác ở bến tàu, một giáo viên, một chủ doanh nghiệp, một người bán hàng, và một nghệ sĩ. Mỗi người trong số họ đều nói trường phổ thông trung học là thời gian bất ổn nhất với những người mắc chứng khó đọc hay giảm chú ý tăng động như họ. Họ nói cuộc sống sau khi tốt nghiệp dễ chịu và phù hợp với cách học của mình hơn. Họ nhấn mạnh rằng cuộc sống sau thời phổ thông cho phép họ phát huy điểm mạnh chứ không phải loay hoay mãi với điểm yếu.

Chuông reo. Học sinh của tôi lao ra khỏi cửa để giải lao, để làm những việc khiến các em thấy dễ chịu – chăm sóc xe, hàn, lắp lại động cơ, nấu ăn, trồng cây. Tôi nghỉ lại ngày đầu của năm học, nhớ lại lúc nhìn thấy Ema, Ana, Sam và Michelle trên hành lang. Tôi bắt đầu một ngày bằng lời thề nguyện trung thành với lá cờ Mỹ. Tôi kết thúc một ngày bằng lời thề với Ema và các học sinh khác rằng tôi sẽ cho các em hy vọng để tiếp tục, sẽ chấp nhận các em, và sẽ tôn trọng nỗ lực can đảm nhằm tốt nghiệp phổ thông của các em.

## 56

Tiếng chuông tiết bốn đáng sợ vang lên, và tôi chạy đến phòng tạm giữ để thực hiện nhiệm vụ hàng ngày của mình. Hy vọng rằng căn phòng chưa kín chỗ, tôi cầu nguyện với bản thân mình khi bước qua cửa. Phòng tạm giữ là một căn phòng nhỏ tồi tàn, lúc nóng lúc lạnh tùy theo thời tiết, chứa tất cả các học sinh bị tạm thời đình chỉ học trong vùng khá nhỏ của tôi. Mỗi tiết sẽ có một giáo viên khác nhau đến trông phòng tạm giữ. Tôi đã trông phòng tạm giữ trong bốn năm qua, vì tôi là một trong số ít các *Giáo viên giáo dục đặc biệt* và hầu hết các học sinh ở phòng tạm giữ bị xếp vào nhóm các em cần giáo dục đặc biệt.

Khi bước qua ngưỡng cửa, tôi thấy lời cầu nguyện của mình đã không được đáp lại. Hầu hết các bàn đều kín, và tất cả các em hay vi phạm kỷ luật đều có mặt. Hector, Ruiz, Heriberto, và Miguel tất cả đều chào tôi bằng một câu thân thiện “Chào cô Leigh,” mặc dù các em biết rằng thậm chí câu chào của mình cũng vi phạm quy định “không được nói chuyện” ở đây.

Thầy Estrada đã phổ biến qua cho tôi học sinh nào đã được ra, em nào đang phải ở chỗ nhân viên giáo dục đặc biệt, và em nào sắp được ra. Tôi ngồi xuống bàn đối diện với học sinh và đăng nhập vào máy tính, hy vọng rằng sẽ làm được một số việc. Trước khi màn hình kịp hiện lên, tôi đã biết đây sẽ là một tiết bốn rất dài.

“Hector, em biết không được ngủ ở đây mà,” tôi nhẹ nhàng nhắc nhở cậu bé to lớn mặc trang phục băng đảng ngồi trước mặt tôi.

“Cái gì cơ, cô Leigh! Em mệt. Tối qua em thức cả đêm.”

Tôi không hỏi vì sao cậu ta thức cả đêm vì sợ câu trả lời mình sẽ nhận được. Điện thoại reo hai hay ba lần gì đấy, báo cho tôi biết một vài học sinh khác đang trên đường đến phòng tôi, vốn đã kín chỗ. Khi các em đến, tôi ghi tên các em vào sổ như cách người ta vẫn làm ở các trung tâm giam giữ trẻ vị thành niên: tên, tuổi, điểm, sự việc khiến các em bị đưa đến phòng tạm giữ, và thời gian các em phải ở lại đây.

Khoảng 25 đến 30 học sinh ngồi trong căn phòng nhỏ đó suốt ngày trong ba đến bốn ngày một tuần vì những lỗi nhẹ như trốn lệnh tạm giam và cả lỗi nặng như đột nhập vào khuôn viên trường hay sử dụng vũ khí. Cả ngày quả là một sự lãng phí thời gian. Đó là một cuộc tranh chấp vô nghĩa mà các giáo viên buộc phải bắt học sinh tham gia.

Sự thật rằng những em học sinh này chắc chắn sẽ quay lại vào một ngày khác vì một lỗi khác là bằng chứng cho việc cách phạt này không có hiệu quả. Không còn cách nào tốt hơn ư?

“Ngẩng đầu lên! Cởi mũ ra! Thức dậy! Các em không có việc gì để làm sao? Tôi thấy em gửi tin nhắn. Cắt điện thoại đi.”

Các em không nghe tôi. Ngay cả tôi cũng không nghe chính mình. Chúng tôi mong sự thay đổi như thế nào? Có vẻ như là chẳng mong gì. Cuối cùng chuông cũng reo giải thoát cho chúng tôi khỏi nhà tù trong trường này. Chắc chắn phải có một cách khác tốt hơn.

“Gặp lại cô ngày mai nhé, cô Leigh.”

“Ừ. Tạm biệt em.”

Đó là vào giữa quý thứ hai, và Keola đã vắng mặt suốt từ ngày đầu năm học. Đột nhiên, như một cơn bão nhiệt đới đổ vào quần đảo không báo trước, Keola xuất hiện.

“Cô là ai?”, em hỏi, nhìn khắp người tôi. “Tôi là giáo viên của em,” tôi nói nhanh.

Keola nhìn tôi chằm chằm một lúc và cuối cùng nói: “Cô nói thật đấy chứ? Cô không thể là giáo viên của em được. Trông cô trẻ măng!”

Trong năm thứ hai đi dạy của mình, tôi bị các học sinh coi là cô giáo mới bị các giáo viên khác coi là một người thiếu kinh nghiệm. Tôi nhanh chóng nhận ra rằng dạy học là một chuyến đi, không phải điểm đến. Nó sẽ rất dài và vất vả nhưng chắc chắn đáng giá. Vì thế, tôi đã chịu đựng.

Mặc dù cậu ấy không biết, nhưng Keola và tôi có rất nhiều điểm chung. Em đến từ miền Tây và lúc nào cũng đưa mắt tìm đồng hương của mình. Em là con thứ hai trong số bốn người con và là người luôn được người khác nhờ giúp đỡ trong gia đình. Em dễ dàng kết bạn và được các bạn cùng lứa biết đến như một người lãnh đạo. Tôi có thể thấy em là một đứa trẻ ngoan với một tương lai sáng lạn, chỉ có điều em không nghĩ như vậy.

Tôi biết Keola gia nhập một băng đảng, vì thế một ngày nọ khi em chạy vào lớp và bắt đầu hét lên: “Tất cả quỳ xuống,” tôi sợ điều xấu nhất sẽ xảy ra. Tất cả chúng tôi đều chui xuống dưới bàn, và tôi hét lại: “Có chuyện gì thế?”

Keola bò lại phía tôi và thì thầm: “Cô hãy im lặng, chúng đang đến.”

Ngay sau đó hai nhân viên trợ giúp xuất hiện ở cửa lớp. Họ thở không ra hơi và trông rất bức. Tôi đứng dậy và hỏi chuyện nào loạn này là gì.

“Chúng tôi đến đây vì Keola,” một người nói. “Chúng tôi phải giúp cậu ta.”

Keola nhảy lên và nói: “Giờ lại gì nữa đây? Em không làm gì cả.”

Đó là một ngày điển hình của Keola trong lớp tôi. Lúc đầu trông em có vẻ drowsy và không hứng thú với việc học. Em thường dọa sẽ đốt phòng học vì bị bắt đọc quá nhiều sách. Rồi một hôm, em quyết định tham gia thay vì chống đối. Đọc là cơn ác mộng tồi tệ nhất của em cho đến khi em cầm cuốn *Nhật kí của Những nhà văn Tự do* lên. Em bắt đầu đọc nó và bị cuốn hút bởi những câu chuyện do các bạn cùng tuổi mình viết ra. Thấy gần gũi với rất nhiều câu chuyện trong sách, Keola bắt đầu viết chuyện của riêng mình. Mỗi ngày em lại mở lòng thêm một ít, chia sẻ một phần khác của cuộc đời mình. Keola học chăm chỉ trên lớp và luôn đạt được điểm cao cho những bài tập trên lớp. Em thậm chí còn cố gắng hơn để là một người vui vẻ trong lớp, vì cuộc sống bên ngoài bốn bức tường này trái ngược hẳn với điều đó. Trong lúc nỗ lực để học giỏi, em còn rất vất vả vì phải làm người trụ cột trong gia đình.

Keola có một cuộc sống khó khăn. Em lớn lên trong một khu nhà dành cho người thu nhập thấp, hầu như không có thức ăn để ăn và tiền để mua những thứ thiết yếu hàng ngày. Em được nuôi lớn bởi một người mẹ đơn thân nghiện rượu. Bố em đang phải chịu án tù, và anh trai em là một tay bán ma túy cộm cán trong vùng. Em trai Keola chuyên đi bắt nạt các bạn khác trong trường trung học cơ sở của mình. Các giáo viên, ban giám hiệu, và học sinh đều sợ cậu ấy. Nhưng em gái em là niềm tự hào và niềm vui của em. Cô bé là con út trong nhà, và không một đứa trẻ nào dám chạm vào cô bé. Cô bé là điều tốt đẹp duy nhất trong cuộc sống của em, và em sẽ bảo vệ nó.

Vì ở nhà không có thức ăn, Keola mặc cả để tôi mang bữa sáng và bữa ăn nhẹ đến lớp cho em, đổi lấy thời gian và nỗ lực em bỏ ra trên lớp. Và nó đã có hiệu quả, ít nhất là trong một thời gian ngắn. Em học chăm hơn để hoàn thành bài tập, là một nhà hùng biện và trưởng nhóm tuyệt vời. Em hòa đồng với các bạn cùng lớp và đủ thoải mái để chia sẻ nhiều kinh nghiệm cá nhân của mình nhằm giúp các bạn khác không bị lâm vào hoàn cảnh như mình. Khuôn mặt em lúc nào cũng sáng bừng lên khi nói về bóng đá. Em thậm chí còn chơi cho đội tuyển của trường một thời gian, nhưng không lâu vì em ít khi đến tập luyện. Keola mở lòng về gánh nặng phải chăm lo cho mẹ và gia đình của mình.

Nhưng vào cuối quý thứ ba, Keola bắt đầu bỏ học. Lúc đầu em chỉ đến muộn vài buổi, nhưng sau đó em bỏ cả nửa buổi. Rồi em bắt đầu bỏ học cả ngày. Không lâu sau đó, em không còn đến lớp nữa. Tình

hình thật tồi tệ khi em bỏ học cả một tuần. Không một cú điện thoại, không một tờ giấy xin phép, không có lấy một lý do. Keola đã biến mất, và bạn của em không biết em ở đâu.

Sau đó đột nhiên, như cơn gió mậu dịch Kona thổi từ phía nam, Keola lại xuất hiện. Người em nồng nặc mùi rượu và đang say cần sa. Tôi không biết nên làm gì. Tôi gọi cho trưởng khoa và thông báo tình hình cho ông. Chúng tôi tìm thấy Keola nằm bất tỉnh trên ghế. Tôi cũng thấy một chai vodka đã vơi một nửa trong balô của em. Tôi cầm lấy chai rượu, đổ rượu vào bồn vệ sinh, và ném chiếc chai đi. Keola cuối cùng cũng tỉnh lại và bắt đầu khóc. Em liên tục nói: “Quá muộn rồi! Quá muộn rồi! Cô chẳng thể làm gì để giúp em được.” Em nói phải giải quyết mọi việc theo cách riêng của mình.

Đó là ngày cuối cùng tôi nhìn thấy Keola. Em không bao giờ quay lại lớp. Em bỏ học và quay lại với cuộc sống đường phố của mình. Tôi rất thất vọng vì đã nghĩ em sẽ thành công, sẽ là một ngoại lệ trong gia đình của mình. Trong những khoảng thời gian tốt đẹp và khó khăn, tôi luôn muốn em thành công. Nhưng em đã không làm được.

## 58

“Cô có thấy Shaud trên tivi sáng nay không ạ?”

Tôi giả vờ không biết. “Không, Shaud nào? Có chuyện gì thế?”

Dĩ nhiên tôi đã xem bản tin sáng hôm đó. Chỉ là do may mắn. Vào ngày tôi dậy đủ sớm để ngồi xuống, ăn vài cái bánh Smart Start, và theo dõi chuyện gì đang xảy ra xung quanh mình, tôi thấy Shaud, một học sinh cũ của mình, trên bản tin. Tôi không chắc đó là cậu ấy. Hình ảnh từ camera quan sát ở một nơi hình như là một khách sạn rẻ tiền hơi mờ. Những gì tôi nhìn thấy rõ ràng là hai thanh niên trẻ cướp tiền của một cặp vợ chồng già khi họ bước vào cửa bên của một khách sạn. Tên tội phạm đánh ngã người vợ xuống sàn nhà trước khi giật lấy cái ví trong tay bà hình như là Shaud. Thật là một cách tuyệt vời để khởi đầu một ngày.

Shaud đã rời khỏi trường khoảng một tháng trước đó. Cũng như những đứa trẻ khác, cậu ấy được tòa án vị thành niên chỉ định vào trường tôi. Tôi còn nhớ lúc cậu ấy đi khệnh khạng vào lớp vào ngày đầu tiên. Ở trường, mọi người đã biết tiếng cậu từ trước. Nhiều học

sinh ở cùng một vùng biết hoặc biết về nhau từ cuộc sống bên ngoài. Shaud quá thông minh để gây rắc rối; cậu ấy chỉ ngồi, viết nguệch ngoạc, và nhìn đồng hồ vài lần trong ngày trong mấy tuần đầu vào học với lớp chúng tôi. Rồi chuyện đó xảy ra. Một hôm tôi đến hơi muộn và đang đi từ hành lang vào lớp mình. Chuông đã reo, và cả lớp lẽ ra phải đang học. Khi tôi bước vào lớp, Shaud đang đứng trên bục giảng “dạy” lại những gì chúng tôi đã học vào ngày hôm trước. Các học sinh rất hứng thú tham gia; tất cả trông thật tự nhiên. Sau buổi học hôm đó, cậu ấy lại gần tôi, hỏi về các bài học cho ngày tiếp theo và sau đó đề nghị được giúp tôi. Cuối cùng Shaud gần như dạy toàn bộ các bài học, dẫn dắt các cuộc thảo luận, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi cho học sinh “của mình.” Cậu ấy không còn là một phần của lớp học, đó là lớp của cậu, cậu ấy đã hoàn toàn làm chủ nó, và các em khác thích việc đó.

Tôi vẫn không muốn thừa nhận cậu ấy chính là người tôi đã thấy sáng nay; đó phải là một người khác. Trên đường lái xe đến trường, tôi bắt đầu nghĩ cách trả lời các câu hỏi của học sinh. Hầu hết các em sẽ không bỏ thời gian xem tin buổi sáng cho dù được lựa chọn. Nhưng tôi biết tin đồn sẽ lan ra. Bọn trẻ sẽ đi săn lùng tin mới nhất về câu chuyện sốt dẻo này. Tôi sẽ làm gì? Thừa nhận thất bại ư? Hay là nhắc cho các em nhớ rằng dù cố gắng thế nào, các em vẫn phải về với khu phố cũ, gia đình cũ, và bạn bè cũ của mình? Hoặc tôi có thể thừa nhận với những đứa trẻ muốn tạo ra một sự thay đổi trong cuộc sống của mình rằng điều đó có thể sẽ không bao giờ xảy ra. “Đúng thế, Shaud thế là đã hỏng. Người hầu hết các em đều ngưỡng mộ đã làm bản thân, gia đình cậu ấy, và các em thất vọng bằng cách chọn làm nạn nhân của hoàn cảnh. Các em tốt nhất nên từ bỏ ngay từ bây giờ và an phận trong nhà.” Tôi không thể nói thế được.

Thật là khó để tập trung vào những thành công của học sinh khi thất bại của các em được phơi bày cho cả thế giới thấy. Đôi lúc nó khiến tôi tự hỏi vì sao tôi lại bỏ thời gian và công sức với học sinh khi tất cả những gì tôi nghe thấy chỉ là các em đã trượt dốc thế nào ngay sau khi bước ra khỏi cửa lớp. Các bạn chắc chắn sẽ không thấy bản tin buổi sáng đưa tin về một tội phạm vị thành niên đứng dậy sau khi rơi xuống đáy, quyết định rằng mình là người duy nhất có thể làm bản thân thay đổi, rồi đã làm như thế, như nhiều đứa trẻ khác đã làm. Các bạn sẽ phải đào bới mới tìm được một câu chuyện về một đứa trẻ thiệt thòi và bị ngược đãi như học sinh cũ Kory của tôi, người đang chuẩn bị tốt nghiệp chương trình sống tự lập và đã đủ tin chỉ để được lên năm thứ hai của trường đại học. Những câu chuyện đó không

được đưa vào bản tin buổi sáng.

Có lẽ đã đến lúc tôi phải quyết định mình muốn trở thành một giáo viên như thế nào. Tôi có thể đi theo con đường của nhiều giáo viên khác và bỏ rơi những đứa trẻ này. Quá nhiều người làm nghề này đã quên, hoặc đã chọn cách phớt lờ lý do vì sao họ trở thành giáo viên. Bạn có thể có bài giảng tốt nhất và tham dự tất cả các buổi hội thảo mới nhất để lúc nào cũng vượt trước người khác trong ngành, nhưng nếu bạn không quan tâm đến học sinh thì điều đó chẳng có nghĩa lý gì. Tôi đã đến ngã rẽ này rồi sao? Tôi tự hỏi vì sao chúng ta thường tập trung vào điểm xấu và phớt lờ tất cả những điểm tốt của học sinh. Có khác gì không nếu bản tin buổi sáng đưa tin về lễ tốt nghiệp của Kory chứ không phải vụ cướp của Shaud? Sẽ khác với tôi.

## 59

Lúc đó là 3h35 chiều và Dalton bước vào để chịu hình phạt tạm giữ tôi đưa ra với em trước đó trong tuần vì tội ngủ gật trong lớp.

“Ngạc nhiên quá!” Tôi nói. “Tôi không nghĩ em sẽ đến. Tôi đang định ra ngoài. Nhưng cứ ngồi xuống một phút và chúng ta sẽ nói chuyện.” Dalton chậm rãi đi vào và thả người xuống một chiếc bàn cạnh tôi. “Sao em lúc nào cũng mệt mỗi trong giờ của tôi?” Trước khi em kịp trả lời, tôi hỏi: “Em ngủ trong tất cả các giờ, hay chỉ trong giờ của tôi?”

Dalton có một câu trả lời cho tất cả các câu hỏi mà cậu ấy không muốn trả lời. “Về cơ bản là thế,” em nói. Em yên lặng vài phút, hy vọng rằng tôi sẽ để em yên. Nhưng tôi tiếp tục nhìn em chăm chú.

“Không một giáo viên nào thềm bỏ thời gian với em, cô Carl. Em không hiểu sao cô lại đang lãng phí thời gian của mình.”

“Em đến đây để nói với tôi điều gì đó. Tôi biết em không chỉ đến vì hình phạt mà tôi đã lên lịch cho em.”

Chúng tôi có cái nhìn chung này, nhờ đó chúng tôi trao đổi với nhau trong lớp mỗi lần tôi nhắc nhở em vì đã cư xử không đúng hoặc không làm bài: Tôi biết em muốn tôi giúp đỡ em nhưng không thể thể hiện ra trong lớp vì điều đó sẽ làm hỏng hình ảnh của em. Và em biết là tôi biết điều đó.



“Cô Carl, em không giống những đứa con trai ngoan ngoãn và những đứa con gái đỏng đàng trong lớp của cô. Đó là lý do vì sao em không thể chịu được nơi này và vì sao em im lặng và không muốn làm gì. Họ đâu có biết cuộc sống của em như thế nào”

“Nhưng chắc em cũng không biết cuộc sống của các bạn ấy như thế nào. Em nghĩ bạn nào cũng có cuộc sống dễ dàng.”

“Không, nhưng cuộc sống của họ không giống em. Cô biết em viết gì trong nhật kí không? Hôm trước cô hỏi em có phải những chuyện đó là thật không, và em đã nói dối cô. Em đã nói em thích bịa ra các câu chuyện về những việc đang xảy ra xung quanh em, nhưng tất cả những điều đó đều là sự thật. Cô biết không, cả bố và mẹ em đã bị nghiện ma túy từ khi em có thể nhớ được. Cả hai!”

Đó chỉ mới là năm thứ hai tôi đi dạy, và tôi đã thực hiện khá tốt việc không can thiệp vào cuộc sống của học sinh sau giờ học, nhưng những lời của Dalton đang có nguy cơ sẽ làm tôi thay đổi. Em tiếp tục.

“Mẹ em chỉ có hai người con, em và anh trai em, nhưng bố em có sáu và bốn người còn lại đều là con của những người phụ nữ khác nhau mà bố em đã đan díu trong lúc vẫn ở cùng mẹ em. Em không muốn trở thành như thế cô Carl. Ý em là bố em là một người tốt. Em thậm chí vẫn ở với ông ấy vài lần, nhưng điều đó thật khó khi em còn nhỏ. Tất cả những gì em nhớ về hồi còn nhỏ toàn là biến động. Em nhớ ma túy ở trên bàn ngay trước mặt em mỗi lần em xem hoạt hình. Cuối cùng mẹ em cũng đưa em và anh trai em đi. Bà ấy đã khá lên rất nhiều.”

Thở đi nào. Tôi còn nhớ nghe đi nghe lại cụm từ này trong đầu. Làm thế nào một đứa trẻ 15 tuổi có thể đương đầu với tất cả những chuyện em vừa kể cho tôi nghe? Làm thế nào một người lớn có thể đương đầu với chúng? Và vì sao không có ai giúp em vượt qua những chuyện này? Chắc tôi không phải là người duy nhất em cho phép bước vào cuộc sống của mình. Tôi nên nói gì? Em cứu tôi khỏi giây phút ngập ngừng.

“Vì thế nên em mới mệt vì em phải làm việc khuya. Em muốn giúp mẹ. Bà ấy mới mất việc vài tuần trước.”

“Sao em lại làm việc khuya? Em chỉ có thể làm một số giờ nhất định nếu em chưa đủ tuổi.”

Em ngừng lại và nhìn đồng hồ rồi nhìn ra cửa sổ. “Em biết chưa đến lúc em được về, nhưng em phải đi, cô Carl. Em chỉ muốn cô biết không phải vì cô. Và em sẽ cố tỉnh táo và làm bài tập.”

Thở dài một cách nặng nề, tôi đứng dậy cùng em và đưa em ra cửa. Tôi biết em vừa đặt lên vai tôi một gánh nặng rất lớn, nhưng tôi lo về việc để em đi. Sau đó tôi phát hiện ra công việc vào đêm muộn của Dalton là bán ma túy. Tôi nhận ra mình đang bắt đầu hỏi quá nhiều câu hỏi.

Đó là vào giữa năm đầu của em, và sau lần đó Dalton luôn tìm đến tôi sau giờ học – đôi lúc để xin lời khuyên hoặc chỉ để có người nói chuyện. Năm đó tôi đã dành rất nhiều thời gian để giúp em vượt qua những việc đang xảy ra với em ở cả trong và ngoài trường học.

Lẽ ra em tốt nghiệp vào năm nay, nhưng em không làm được. Sau năm đầu tiên, Dalton bỏ học. Hơn một năm trước, em đến gặp tôi và cập nhật cho tôi biết tất cả những việc em đang làm và không làm. Em cam đoan với tôi rằng sẽ vào học lớp Phát triển giáo dục tổng quát. (Sau này tôi biết em đã không làm thế khi gặp một cô bạn gái cũ của em tại cửa hàng tạp hóa.) Thật là tốt khi được gặp em và biết em vẫn tin tưởng tôi như một người để em tâm sự. Khi em ra về vào ngày đó, tôi gần như bật khóc.

“Em muốn cô biết em kính trọng cô như thế nào,” em nói khi tôi đưa em ra cửa lớp. “Cô luôn ở bên em cô Carl. Thậm chí còn hơn cả gia đình của em. Và cô không bao giờ mất niềm tin vào em. Ngay cả khi em mất niềm tin vào chính bản thân mình. Cô sẽ luôn là cô giáo em yêu quý nhất vì điều đó.” Tôi không nói được lời nào. Em nhìn vào mắt tôi, nở nụ cười mà tôi yêu thích, và ôm tôi thật chặt. “Em sẽ giữ liên lạc, nhưng em chỉ muốn nói cảm ơn cô.” Sau đó em ra về, và từ đó đến giờ tôi vẫn chưa gặp lại em.

Tôi vẫn lo cho Dalton và tự hỏi không biết em có đang đi đúng hướng hay không. Tôi lo rằng em có thể vẫn còn bán ma túy và đang đánh mất đi một phần trong con người em mà tôi biết em muốn giữ – phần đã bị tổn thương cách đây rất lâu khi bị mọi người bỏ rơi. Tôi cũng lo rằng em không có ai để tâm sự.

Tôi vẫn luôn cố vũ cho những người bị thiệt thòi. Tôi đã làm giáo viên được hơn 25 năm. Tôi dạy ở chính ngôi trường mà các con trai mình đã học từ các năm cấp một cho đến cấp ba. Khi nhìn học sinh vào lớp trong những ngày đầu năm học, tôi luôn tìm những em hay bị trêu chọc hoặc những em ít nói và rụt rè. Tôi động viên các em nhiều hơn những em khác, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không quan tâm đến những học sinh còn lại.

Tôi luôn cảm giác rằng mình chính là người bảo vệ các em. Nhiều em từng gặp vấn đề trong lớp học, chủ yếu là vì các em không có được sự giúp đỡ từ phía gia đình. Các con trai tôi không thiếu điều đó vì chúng sống với mẹ một phần thời gian và với tôi trong thời gian còn lại. Ike – con trai đầu của tôi – rất khỏe mạnh. Con trai út của tôi – Michael – là một người thiệt thòi đúng nghĩa. Nó bị u não ngay từ khi sinh ra. Khối u này khiến nó hay bị lên cơn động kinh và tay phải của nó không phát triển bình thường được. Nhưng Michael có trái tim của một nhà vô địch và tôi luôn cố hết sức để khích lệ nó trong mọi việc nó làm.

Giáo viên môn giáo dục thể chất gọi Michael và bạn của nó là “những kẻ thất bại và lạc lõng” vì chúng không chơi bóng đá và những môn thể thao khác. Nhưng tôi biết hầu hết những đứa trẻ này chạy được, vì thế tôi đã mời các em vào một đội chạy việt dã mới thành lập. Và nhiều em đã tham gia.

Hai trong số các em đó là hai anh em xuất thân từ một gia đình đã đổ vỡ và gặp vấn đề với luật pháp. Một cậu bé khác

– Miguel – bị liệt vào những em có “nhu cầu đặc biệt”. Sự thật là em ngại nói vì em nói lắp. Một người bố đưa cậu con trai Ramiro của mình đến chỗ tôi vì cậu bé rất to béo và ông muốn con mình tham gia vào một hoạt động nào đó trong trường. Một cậu bé khác xuất thân từ gia đình bạo hành – bố hành hạ mẹ và đánh đập anh chị của em rất tàn nhẫn. Luis muốn trở thành đầu gối; một cậu bé bị bệnh hen – Jessie – quá nhỏ bé để có thể chơi những môn thể thao khác. Và rồi đến con trai Michael của tôi. Những đứa trẻ này hợp thành đội việt dã chiến binh – một đội khó có khả năng giành chức vô địch.

Đội chiến binh muốn chúng tỏ với chủ nhiệm môn giáo dục thể

chất rằng mình có thể chiến thắng, nhưng các em không khởi đầu như những nhà vô địch. Trong lần chạy đầu tiên, các em về cuối cùng. Vì đường đua rất bụi nên khi về đích, các em bị bắn từ đầu đến chân. Trông các em như một toán thợ mỏ. Chúng tôi tất cả đều bật cười vì không có nước để rửa và phải đi ăn với bộ dạng như thế. Các em nói với tôi rằng đó sẽ là lần cuối cùng các em về cuối.

Trước tiên, việc học ở trường của các em bắt đầu có tiến triển. Tôi biết nhiều em trong đội gặp khó khăn trong lớp học. Tôi khích lệ các em giúp đỡ lẫn nhau vì nếu không có điểm số tốt các em không thể ở lại đội. Khi Ike – con trai lớn của tôi – bỏ chơi bóng đá, đó là quyết định của nó. Sau này tôi vẫn thấy áy náy vì đã không động viên nó tiếp tục chơi – như cách tôi sẽ làm với Đội Chiến binh.

Toàn đội trở thành một gia đình. Bọn trẻ chơi và ăn cùng nhau. Chúng khích lệ lẫn nhau, không chỉ trong các cuộc chạy thi mà còn ở trong lớp. Năm em nhận được giấy khen ở kỳ thi tuần thứ sáu. Còn về kết quả tại các cuộc chạy đua, cả đội đều về nhất và giành chiến thắng ở những cuộc thi thuộc cấp độ của mình. Tôi nói với đội rằng các em cần một thử thách mới: thi đấu với những trường lớn hơn. Lúc đầu các em không tự tin lắm, nhưng khi em học sinh đặc biệt Miguel của tôi lên tiếng, tất cả đều ngừng lại và nghe em nói.

“Này các cậu, chúng ta khá mà.” Miguel nói. “Chúng ta đến từ một trường nhỏ, nhưng tớ biết chúng ta có thể đánh bại bất cứ ai trong số họ.”

Cậu bé muốn cho mọi người thấy Đội Chiến binh cũng giỏi như các đội ở những trường có chương trình điền kinh và đội Chiến binh đã chứng tỏ cho tất cả mọi người thấy tại cuộc chạy đua đầu tiên của mình rằng các em chạy tốt như bất cứ đội nào trong vùng. Các em thi đấu với 200 trường khác và đã giành chiến thắng. Miguel thắng trong cuộc chạy đua ba dặm với những người giỏi nhất. Mark và Cande cũng nằm trong Top 10 vị trí đầu tiên của vùng. Cuối cùng, tất cả các Chiến binh tham gia vào cuộc chạy đua toàn bang. Tất cả những cậu bé này – những “kẻ thất bại và lạc lõng” – đã đạt được nhiều thành tích hơn những gì người ta mong đợi từ các em ở cả trong trường và trên đường chạy. Nhưng, như Frank Sinatra vẫn thường nói, điều tốt nhất vẫn chưa xảy đến.

Rất ít trường biết về nhóm những đứa trẻ này. Các em trông lạc

lõng vì không có đồng phục khởi động và luôn cười đùa với mọi người. Điều khiến các em lo lắng nhất là sẽ đi ăn ở đâu sau khi chạy. Các vị thần của đường chạy và quyết tâm giành thắng lợi đã giúp các em trở thành nhà vô địch trong Cuộc thi việt dã toàn bang Texas. Các em là một trong bốn đội về đầu của cuộc thi. Các em trở thành những nhà vô địch toàn bang. Michael không tham gia vì bị viêm phế quản, nhưng nó đã ở đó cổ vũ cho các bạn. Hầu như bố mẹ của tất cả các em đều khóc khi biết con mình đã đạt được điều gì.

Một buổi tối nhiều năm sau đó, Ike đến nhà tôi. Nó đang đang rất tức giận và say rượu. Mẹ nó đã gọi tôi mấy lần vì lo cho nó. Tôi bắt đầu quở trách nó, cách tôi vẫn làm từ khi nó tốt nghiệp phổ thông trung học. Nó là người khỏe mạnh. Nó đứng đó và bắt đầu khóc. Điều nó nói khiến tôi choáng váng. Nó nói: “Bố, tại sao bố không bao giờ động viên con như cách bố vẫn động viên các bạn khác? Bố không bao giờ tin con như tin các bạn ấy!” Tôi không biết nói gì. Tôi ôm nó thật chặt, có lẽ cũng là lần đầu tiên. Câu nói đó khiến tôi đau xé lòng vì tôi biết nó nói đúng. Tôi đã cứu con trai của những người khác nhưng suýt chút nữa đã đánh mất con trai của chính mình.

## 61

Tôi lái xe vào bãi đỗ xe ngập tuyết trơn tuột tại trại tạm giam. Khí thật, lại muộn nữa rồi. Tôi ghét mùa đông. Chỉ còn một tuần rưỡi nữa là đến kỳ nghỉ Giáng sinh.

Khi bước vào lớp, tôi nhìn vào gương mặt chờ đợi của các học sinh. Tôi yêu học sinh của mình. Tôi yêu các em cho dù hầu hết các em đều nghịch ngợm. Tôi thích dạy các em. Tôi thích khiến các em cảm thấy mình quan trọng, cho dù việc đó chỉ diễn ra trong vòng một tiết học, tôi biết mình đang tạo ra sự thay đổi.

Sáng nay, Mario nhất định không chịu nhìn tôi. Đầu em gục xuống bàn – một điều bất thường với một trong những em học sinh giỏi nhất của tôi.

“Mario, có chuyện gì thế?”, tôi hỏi. “Vẫn còn mệt hả?”

Em không trả lời. Các em khác lắc đầu với tôi và há miệng thành từ “không,” ra hiệu cho tôi để cậu ấy yên.

“Nhìn tôi nào Mario. Có chuyện gì thế? Em có tin xấu trong hòm thư hả?”

Mario cuối cùng cũng ngẩng đầu lên, nhìn tôi với đôi mắt sung vù và nói: “Mặc kệ hòm thư của em và kệ mọi người.”

Trông thật không giống Mario một chút nào. Em thường vui vẻ, hài hước và rất lạc quan.

“Có chuyện gì thế Mario?”, tôi hỏi.

“Thưa cô, Cơ quan di trú và hải quan đã đến chỗ làm của bố mẹ em ngày hôm qua để lục soát và đưa bố mẹ em đi. Tối qua họ không đến thăm em, nên em đã gọi điện về nhà. Hàng xóm của em nghe điện, nói cả hai người đã bị bắt giữ và đưa đi trên một chiếc xe tải. Không ai biết họ ở đâu. Bác ấy đang ở cùng bốn em của em. Ở đây, em không có người thân nào để nhờ chăm sóc chúng cả.”

Mario bắt đầu khóc. “Em nghe được tiếng các em của em qua điện thoại. Bọn nó đều đang khóc. Em nói chuyện với đứa em trai mới bảy tuổi. Em không hiểu vì sao nó lại khóc to đến thế. Khi đã nín, nó thút thít và nói: “Em nhớ bố và mẹ.” Nó sợ không muốn bố mẹ đi. Nó thút thít rằng sẽ không bao giờ được gặp họ nữa. Nó khóc vì nó chỉ mới bảy tuổi và phải trông ba đứa em, không có người thân nào chăm sóc và không biết tương lai sẽ ra sao. Bọn em sẽ bị chia cắt và đưa cho người khác nhận nuôi ư? Thế còn lễ Giáng sinh thì sao? Em không biết bố mẹ em đang ở đâu. Có khi họ đã trở lại Mexico. Bọn em còn được gặp lại bố mẹ nữa không? Tất cả những chuyện này thật khủng khiếp, cô ơi!”

Tôi ngồi xuống. Tôi phải làm thế. Riêng lần này, tôi không thể nói được gì.

“Chuyện gì sẽ xảy ra với em?” Mario tiếp tục. “Chuyện gì sẽ xảy ra với các em của em? Cô ơi, cô tìm bố mẹ em giúp em được không? Được không cô?” Em nài nỉ tôi.

Tôi thậm chí còn không biết nên bắt đầu từ đâu để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra. Làm sao người ta có thể làm thế với những đứa trẻ này? Tôi biết bố mẹ các em nhập cư trái phép, nhưng họ là những người lao động chăm chỉ và chỉ cố mang lại một cuộc sống tốt đẹp

hơn cho các con của mình.

“Mario, cô không biết bố mẹ em ở đâu, nhưng cô sẽ cố tìm,” tôi nói.

“Em sợ, em không biết phải làm gì. Em nhớ mẹ.”

Tôi không biết các bạn đã từng thấy một cậu bé 16 tuổi khóc hay chưa, nhưng tôi không bao giờ muốn chứng kiến cảnh đó một lần nữa. Mario đang khóc cho bố mẹ mình, em đang khóc cho các em của mình, em đang khóc cho cuộc sống bất ổn của mình. Đứng đó, không thể làm gì để giúp em và cũng bất an như em về tương lai của chính em, tôi thậm chí không thể ôm em vì những quy định ngớ ngẩn ở nơi đây. Tôi chỉ đứng đó, khóc cùng em và những chàng trai trẻ mạnh mẽ khác trong lớp.

Chúc mừng Giáng sinh, Mario.

## 62

Âm nhạc chảy trong huyết quản của tôi. Nó nằm trong gen của tôi. Bố tôi là một ca sĩ giọng nam cao tài năng có thể thu phục được cả khán phòng, làm tim người khác tan chảy, hoặc khiến mắt họ ngấn lệ. Tôi cũng muốn có ảnh hưởng như vậy đến mọi người. Tôi muốn làm cho các khán giả đã bỏ tiền ra để quên đi các vấn đề của mình trong một lúc phải nổi da gà khi tôi ngân lên những giai điệu trong các vở diễn Broadway ở các nhà hát khắp đất nước. Nhưng tôi không được trời phú cho giọng ca chuẩn. Thay vì hòa giọng tôi lại thường hát lạc giọng so với mọi người. Khi bố mẹ tôi để tôi lại ở cổng trường đại học, tôi đã có những suy nghĩ hoàn toàn khác. Vì thế, không có gì ngạc nhiên khi lý do tôi được đưa lên dòng tít trên trang nhất của các báo năm ngoái không phải là vì tôi đã trở thành một giáo viên tiếng Anh đạt giải Quả táo vàng. Tai tiếng của tôi bắt nguồn từ những tiếng chói tai tôi tạo ra trong lúc ngồi tại bàn nghe học sinh của mình đọc bài vào một ngày nọ.

“Xin lỗi. Cô có phải là cô giáo bị đuổi khỏi trường phổ thông trung học Kennedy vì để học sinh đọc cuốn sách đó không?”, một chàng trai trẻ ư nhìn hỏi khi tôi đẩy chiếc xe đi dọc gian hàng bán kẹo.

“Đúng thế.”

“Em mới tốt nghiệp trường Kennedy năm ngoái và không được học cô, nhưng em nghĩ những gì họ làm với cô thật quá đáng. Cô cần được khen thưởng. Em nghĩ việc cô làm cần rất nhiều lòng can đảm. Em chỉ muốn cô biết em ngưỡng mộ cô và hy vọng mọi việc tốt đẹp với cô.”

“Cám ơn. Em thật là tốt.” Trước khi kịp đến chỗ xe của mình, tôi đã khóc một lần nữa.

Chuyện đó xảy ra rất nhiều. Nó xảy ra ở các nhà hàng, thư viện, máy ATM, cửa hàng tạp hóa và trạm xăng. Mỗi lần như vậy, tôi đều bị bất ngờ và cảm động vì lòng tốt của những người lạ. Khi về đến nhà, tôi lại khóc. Những lần khác, tôi thậm chí không đợi được đến lúc về nhà hay bãi đậu xe. Có một số lần, tôi gặp phải những học sinh cũ của mình. Lần tồi tệ nhất là vào đêm giao thừa.

Con gái tôi muốn dùng một phần tiền Giáng sinh để đi mua sắm tại cửa hàng quần áo ưa thích của mình. Tôi không biết Charise làm việc ở đó. Cô bé thấy tôi và chạy lại. Câu đầu tiên thoát ra từ miệng em là: “Cô Carpenter! Kỳ hai cô có quay lại dạy không ạ?”

“Cô không biết.”

“Thế cô có nghĩ mình sẽ quay lại không ạ? Cô có biết khi nào cô có thể quay lại không?”

“Không. Cô không thể nói về việc đó vì vẫn còn một vướng mắc làm trì hoãn phiên tòa bào chữa của cô. Nhưng em kể cô nghe về em và tình hình hiện giờ được không? Các em có thích thầy giáo dạy thay cô không?”

“Thầy ấy cũng được. Thầy ấy rất tốt, nhưng mọi việc không được như trước.”

“Vậy thì kể tôi nghe về...,” và tôi tiếp tục hỏi về nhiều em trong số 21 học sinh cùng lớp với cô bé.

Cô bé nói về lần lượt từng người cho tôi nghe: “Không bạn ấy chuyển đi rồi. Không, cậu ấy quay về sống với mẹ. Em không biết; tự



nhiên bạn ấy không đến nữa.” Và cuối cùng: “Thật ra là vào buổi cuối cùng khi bọn em thi tốt nghiệp chỉ có chín bạn trong lớp.”

Tôi nói với con gái tôi đã để quên một thứ trong xe và chạy ra khỏi cửa. Tôi hòa mình vào không khí lạnh của màn đêm như một nữ thần trong tiết mục thứ ba. Bài Aria của tôi được hợp thành từ những tiếng thở dốc và than vãn rồi đến một cơn giận dữ trong lúc tôi đập vào thành xe và đá vào lốp. Tôi kêu lên với một ban công vắng: “Đồ khốn! Các người đã làm gì? Những đứa trẻ đó muốn thành công và các người đã phá hỏng mọi thứ. Tôi sẽ đấu tranh! Tôi sẽ đấu tranh để ngăn cản việc này xảy ra lần nữa.”

10 tháng sau, vở nhạc kịch tiếp tục. Mặc cho hàng trăm cú điện thoại, thư điện tử và lá thư tay ủng hộ tôi mà ban giám hiệu trường Kennedy đã nhận được từ khắp nơi trên thế giới, họ vẫn đình chỉ công tác không lương một năm rưỡi đối với tôi. Tội của tôi là “không chịu nghe lời”.

Sau khi chờ đợi ba tháng để ban lãnh đạo văn phòng trung ương thông qua một quyển sách không thuộc chương trình giảng dạy lớp 11, khi quyết định thông qua được gửi tới và cô hiệu trưởng cho phép, tôi đã phát cho 150 học sinh cuốn *Nhật kí của Những nhà văn Tự do*, một cuốn sách bán chạy ở nước Mỹ do một nhà tài trợ mà tôi đã mời vào ban giám hiệu trong tháng Tám mua tặng. Học sinh bắt đầu đọc. Các em đọc trong giờ của tôi, trong phòng học, trên hành lang và trong các phòng cách ly của trường. Khi ban giám hiệu nói “không” thì đã quá muộn. Học sinh của tôi không muốn ngừng đọc. Tôi cố thu lại sách, nhưng các em không chịu trả. Và việc đó đã làm tôi mất 95.000 đôla – 17 tháng thất nghiệp. Tôi không nhận được đồng trợ cấp nào vì thực ra tôi đâu có thất nghiệp.

Điều đáng buồn nhất không phải là mất mát về tiền bạc. Cũng không phải là những câu nhận xét thường xuyên từ những người lạ trong vùng rằng việc xảy ra thật không công bằng. Tôi thậm chí có thể chấp nhận việc bị các đồng nghiệp cũ phớt lờ ở chỗ công cộng hay bị giới cùng nghề tẩy chay vì nhạc trưởng của họ sợ dàn nhạc của mình sẽ tan rã nếu họ chơi theo phiên bản của tôi. Điều ám ảnh tôi hàng ngày là sự im lặng của các học sinh của mình.

Khi người ta đưa tôi đi khỏi lớp, học sinh của tôi đã rất tức giận. Tôi bị cấm liên lạc với các em, nhưng các em vẫn đi tìm câu trả lời.

Các giáo viên, nhà tư vấn và ban giám hiệu đều không đưa ra được câu trả lời nào. Đó là một vấn đề luật pháp mà họ không thể nói ra. Các em đã viết thư đến tờ báo của trường để ủng hộ tôi. Không lá thư nào được đăng. “Nếu họ đăng ý kiến của học sinh thì đó sẽ chỉ là một phía của cuộc tranh cãi, và thế là không công bằng,” cố vấn của tờ báo nói.

Trong 27 năm, tôi đã làm việc để truyền tải cho học sinh sức mạnh của lời nói – làm thế nào mà kỹ năng và sự cân nhắc có thể làm nên sự khác biệt. Tôi muốn các em đọc một quyển sách, một bản chứng tốt đẹp về việc xóa đi những mối bất hòa trong môi trường xung quanh và tạo nên sự đồng điệu trong một thế giới hỗn loạn. Thay vào đó, cái họ ghép lại được từ bản giao hưởng chưa hoàn thiện này là một bài học mà nhiều học sinh của tôi hiểu quá rõ. Không thể tạo nên âm nhạc nếu bạn không có nhạc cụ. Không thể hy vọng vào sự hòa hợp nếu bạn thậm chí không thể cất giọng của mình.

## 63

Tôi không muốn nhìn người lính yêu quý của mình ra đi. Với nước mắt trên mi và nỗi đau trong tâm hồn, tôi nhìn người đàn ông tôi yêu quý bước ra khỏi cửa. Chúng tôi không nói lời chia tay mà chọn cách nói khác: “Anh sẽ sớm gặp lại em.” Chúa đã mang người đàn ông này và tôi lại gần nhau. Giờ chiến tranh sắp chia cắt chúng tôi trong nhiều tháng – hoặc là, cầu Chúa đừng để điều này xảy ra – mãi mãi. Tất cả những gì tôi có thể làm bây giờ là phó mặc mọi thứ cho số mệnh, mong rằng Rich trở về với tôi an toàn.

Trước khi Rich bị gọi nhập ngũ, tôi chưa thực sự hiểu những gì nhiều học sinh của mình phải trải qua khi bố mẹ hoặc người thân của các em phải ra chiến trường. Tôi dạy ở một thị trấn quân sự, đi đến nơi nào cũng có những việc nhắc cho tôi nhớ rằng nhiều gia đình đang thiếu một người thân ở bàn ăn tối, hay một đứa trẻ phải đi ngủ hàng đêm mà không nhận được một nụ hôn chúc ngủ ngon từ bố hay mẹ mình.

Sarah, một em học sinh lớp hai của tôi, chạy vào lớp với nước mắt chảy dài trên má. Bố của em chuẩn bị ra chiến trường. Tôi ôm Sarah thật chặt và nói với em rằng bố em sẽ về nhà sớm. Tôi ôm thân hình nhỏ bé của em trong lòng cho đến khi cảm thấy em đã đỡ hơn.

Để giúp Sarah vượt qua sự mất mát, chúng tôi đều đặn gửi cho bố cô bé những tấm thiệp làm bằng tay. Sarah cố gắng không ngừng để tạo nên những kiệt tác từ màu sắc và giấy thủ công hoàn hảo hết mức có thể và gửi cho bố mình. Cô bé có thể hình dung thấy bố mình khoe thiệp của em một cách tự hào với những người khác trong đơn vị. Sarah hỏi tôi: “Cô có nghĩ bố em sẽ thích nó không?”

“Có chứ Sarah, cô nghĩ thế. Miễn là bố em biết em làm tấm thiệp này cho riêng mình thì bố sẽ rất thích và trân trọng nó.”

Buổi tối là thời gian tôi nhớ Rich nhiều nhất. Khi bọn trẻ đã đi ngủ và sự im lặng bao trùm lấy ngôi nhà, tôi nhớ anh ấy. Tôi nhớ những cuộc nói chuyện nhỏ về các tờ hóa đơn hoặc những sự kiện trong ngày trước khi đi ngủ. Tôi nhớ cảm giác rằng khi tôi trở mình trên giường, hơi ấm từ anh sẽ ở đó để hòa vào tôi.

Bố Sarah về nhà để nghỉ ngơi, hồi phục sức khỏe sau vài tháng đi xa. Đó là lễ Halloween. Tôi tổ chức một bữa tiệc cho học sinh của mình. Bố của Sarah cũng đến. Anh ta trông chỉ khoảng 25 tuổi, thân hình mảnh khảnh khiến anh trông càng trẻ hơn. Sarah thường xuyên nắm tay hoặc ôm cổ anh như thể cô bé sợ rằng nếu em thả tay ra một lúc thì bố em sẽ tan biến vào không khí. Anh cảm ơn tất cả những đứa trẻ trong lớp vì những món quà tuyệt vời các em đã gửi. Anh ôm tất cả các em. Dường như anh ấy đang cố quên đi nơi mình sẽ quay lại trong vài tuần tới.

Hình ảnh của Rich hiện ra trên màn hình máy tính. Tôi cũng vui mừng như Sarah khi ở cạnh bố mình vào buổi chiều ngày Halloween ấy. Đã bốn tháng trôi qua kể từ khi tôi được nhìn khuôn mặt của Rich. Trông anh ấy hơi mệt mỏi và kiệt sức, nhưng nhìn chung vẫn là Rich của tôi. Nước mắt của tôi bắt đầu rơi. Đó là những giọt nước mắt nhẹ nhõm chứ không phải buồn rầu. Tim tôi tràn ngập niềm vui khi được tận mắt thấy anh ấy vẫn an toàn. Chúng tôi nói chuyện cả tiếng đồng hồ, nhưng thời gian trôi qua thật nhanh. Trước khi tôi kịp nhận ra thì đã đến lúc phải tạm biệt. Cuộc nói chuyện của chúng tôi kết thúc với câu: “Hãy giữ gìn sức khỏe. Em nhớ anh. Hẹn sớm được nói chuyện với anh lần nữa.”

Sarah, cuối cùng cô đã hiểu. Tôi đã hiểu. Giữa chúng tôi có một mối gắn bó, một mối gắn bó mà ít người biết hoặc thực sự hiểu. Những người đã rời khỏi chúng tôi sống mỗi ngày để trở về nhà.

Chúng tôi sống mỗi ngày để chờ đợi họ trở về an toàn.

## 64

Có lẽ tôi chẳng thể hẹn hò được với ai.

Thật là một điều đáng hổ thẹn. Tôi không phải là người kém hấp dẫn. Tôi là một người đã tốt nghiệp đại học. Tôi là một người biết lắng nghe. Tôi thậm chí không ngại phải đi bộ lâu trên bờ biển.

Thật không may tôi cũng là một giáo viên.

Tôi chọn cách không cho người tôi đang hẹn hò biết điều này. Trông anh ta đang rất vui vẻ. Tôi không muốn phá hỏng điều đó.

Từ nãy đến giờ, chúng tôi vẫn nói về thời tiết. Trời ấm hay lạnh không theo mùa hay gì đó. Cả hai chúng tôi đều đồng ý rằng đó là dấu hiệu của sự thay đổi của khí hậu toàn cầu. Chúng tôi cũng bình phẩm về thiết kế tinh xảo của nhà hàn – nó sử dụng những gam màu ấm và gỗ cứng. Toàn những chuyện sâu sắc.

Khi cuộc nói chuyện – mặc dù rất thú vị – tạm ngừng, tôi hỏi anh ta làm gì. Anh ấy hít nhẹ – đây là giây phút anh ấy vẫn đợi.

Anh ấy nói về công việc của mình – anh đã làm ở đó bao lâu, lý do vì sao anh chọn nghề kế toán, nghề gây mê, hay nghiệp sáng tác gì đó, và rồi anh thực hiện hành động lịch sự một quý ông nên làm. Anh hỏi về công việc của tôi.

Tôi cảm thấy tôi nên xin lỗi trước về câu trả lời của mình. Cho dù anh thích nghề kế toán, gây mê, hay sáng tác của mình đến mức nào đi nữa thì tôi sẽ vẫn yêu công việc của tôi hơn. Tôi bắt đầu nói về một cậu học sinh không thể nhin nói trong lớp ngày hôm nay và việc cậu ấy là một đứa trẻ tốt nhưng lúc nào cũng cố gây chú ý bằng những cách không thích hợp; việc tôi đã nói chuyện vài lần với bố mẹ cậu ấy nhưng hình như không cách nào có hiệu quả; dù vậy tôi sẽ không đầu hàng.

Anh ta nhai bánh crêp và ngẫm nghĩ về câu trả lời của tôi. Rồi anh ta thử tham gia vào câu chuyện: “Vậy cô dạy ở thành phố à?” Câu hỏi của anh ta có vẻ kinh ngạc cứ như thể anh ta tưởng tượng tôi buộc

dây Kevlar mỗi lần dạy văn.

“Đúng thế,” tôi trả lời. Sau đó, với vẻ không muốn gọi thêm câu hỏi nào và tiết lộ thêm thông tin nào, tôi nói: “Tôi dạy tại một trường chuyên rất tuyệt.”

“Ồ,” anh ta trả lời, nhấp một ngụm rượu vang. Nhưng anh ta không thật sự có ý “ồ” – dù thế nào cũng không chỉ là “ồ.” Đó là một trong những cách còn chút lịch sự để nói rằng: “Vậy là cô không phải dạy những đứa trẻ da màu.”

“Ồ khốn,” tôi nghĩ, nhưng từ “vâng” lại thoát ra khỏi miệng tôi.

Anh ta nghĩ từ “vâng” của tôi là để đáp lại từ “ồ” của anh ta, nhưng thực ra nó đáp lại cho những nỗi sợ ban đầu của tôi. Nếu như việc một người bố hoặc mẹ đơn thân với một đứa con tìm được người để lập gia đình đã khó thì tôi sẽ càng mất nhiều thời gian để tìm được một người sẵn sàng chào đón tôi và 120 đứa trẻ vào cuộc đời của anh ta.

Nhà gây mê kiêm kế toán và nghệ sĩ sáng tác của tôi nói một câu gì đó như là: “Em gái tôi làm y tá.”

“Ồ thế à” là tất cả những gì tôi có thể nghĩ ra để đáp lại nỗ lực của anh ta nhằm xóa nhòa đường phân chia giữa các bảng cân đối thu chi của mình và tốc độ trả bài ngày càng chậm của tôi.

Tôi ước có ai đó cho tôi biết nên hẹn hò ngay lúc còn học đại học, khi xung quanh tôi là những người biết tôi từ trước khi tôi bắt đầu đi dạy. Tôi chợt nhớ về vô số đám cưới tôi đã đến dự trong những năm vừa qua và nhận ra cô dâu chú rể đều yêu nhau từ hồi còn học đại học. Rõ ràng là tôi đã quá tuổi rồi.

Hóa đơn được đưa ra, bạn hẹn của tôi đòi trả tiền. Tôi bắt đầu tranh cãi nhưng cuối cùng cũng nhượng bộ. Tôi lấy lòng tự trọng ra để an ủi cho thất bại của mình bằng cách tự nhủ anh ta đang trả tiền để bù cho cuộc hẹn thứ hai. Mà có lẽ thế là tốt nhất – kỳ nghỉ mùa đông sắp hết, tôi sẽ không có thời gian để hẹn hò.

“Mẹ, con biết mình muốn làm gì khi lớn lên rồi!” Tôi hét lên khi ngồi trong xe say sưa ngắm nhìn lễ hiển linh trang nghiêm. Nhưng trước khi tôi kịp tiết lộ câu trả lời, mẹ tôi đã bình thản đáp lại: “một giáo viên.” Bất ngờ đến không nói nên lời trong một lúc, cuối cùng tôi hỏi: “Sao mẹ biết?” Bà chỉ nói: “Mẹ là mẹ con. Mẹ biết con sinh ra để làm gì.”

Trong suốt cuộc đời của chúng tôi, mẹ và tôi đã có rất nhiều cuộc nói chuyện tương tự. Mỗi lần tôi lại biết thêm một điều mới. Tôi nhớ chính nhờ những cuộc nói chuyện đó mà tôi biết quá khứ của mẹ và tương lai của tôi gắn chặt với nhau như thế nào. Mẹ tôi lớn lên trong một tu viện với những nữ tu khắc nghiệt và sau đó là một nhà nuôi dưỡng, nơi bà đã bị cưỡng hiếp. Tôi luôn muốn trở thành tiếng nói mà bà không bao giờ có, và đối xử với học sinh với sự thấu hiểu mà bà không bao giờ được nhận. Vì cuối cùng tôi cũng bắt đầu nghiệp dạy học, tôi còn có thể có cơ hội nào tốt hơn việc mẹ trở thành phần sống động trong ước mơ của mình?

Mẹ và tôi dành cả mùa hè sơn và trang trí phòng dạy học mới của tôi. Tôi sắp xếp lại bàn ghế ít nhất hai lần mỗi ngày, trong lúc mẹ tôi phân loại sách và các thiết bị. Chúng tôi bàn về những điều tôi sẽ nói với học sinh khi các em bước vào phòng. Bà nhắc tôi nhớ rằng nhiều khi tất cả những gì học sinh của tôi cần để thành công là tình yêu. Đến khi năm học bắt đầu, tôi tự tin rằng thế giới sắp thấy một sự thay đổi. Nhưng tôi không chuẩn bị cho những gì cuộc đời sắp đưa ra để thử thách tôi.

Trong những tháng đầu tiên của năm học mới, mẹ là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của các học sinh cấp hai của tôi. Trong thời gian bà ở trong lớp, dường như bà có thể gắn kết với một số học sinh ở mức độ mà tôi không bao giờ chạm tới được. Bà kiên nhẫn ngồi 30 phút để giúp một em học sinh làm một bài toán mà lẽ ra chỉ mất 10 phút. Bà trả lời những câu hỏi các em học sinh cấp hai của tôi đặt ra như: “Bác Gloria, bác từng là nô lệ ạ?” hay: “Sao da cháu lại không có những đường màu xanh như da bác?” Khi nghe câu hỏi này, tôi ngẩng đầu lên vì muốn nghe câu trả lời của mẹ. Nhưng, vẫn với vẻ thấu hiểu thường thấy, mẹ tôi chạm vào tay Theresa và nói: “Da bác không nâu bóng đẹp như da cháu, thế nên gân của bác mới nổi lên trên.” Những cuộc nói chuyện hài hước mà đầy ý nghĩa này đã trở thành một phần thường nhật của lớp học chúng tôi cho đến khi sức khỏe của mẹ bắt đầu yếu dần.

Mặc dù tôi vẫn tiếp tục dạy giữa những buổi sáng sớm và tối thì vào bệnh viện, tôi cảm nhận rõ sự vắng mặt của mẹ trong lớp. Phần lớn thời gian tôi cảm thấy mặc cảm tội lỗi dâng trào vì đã không cứu được bà. Tôi cố che giấu nó dưới vẻ ngoài tự tin, nhưng học sinh của tôi nhìn thấu được nó. Một hôm, tôi bước vào lớp, Anthony nhận thấy mắt tôi đỏ hoe. Em chỉ hỏi: “Cô Barton, cô có sao không ạ?” Với câu hỏi đơn giản đó, tôi nhận ra rằng dù các em có thể cần tôi, nhưng giờ đây chính tôi cần có các em. Tôi bắt đầu khóc. Với giọng run run, tôi nói: “Các em biết vì sao gần đây bác Gloria không đến thăm lớp chúng ta không? Bác ấy bị ốm và đang phải nằm viện. Thận của bác ấy ngày càng yếu. Các bác sĩ đang cố chữa.”

Đứng trước các em học sinh, tôi cảm thấy sợ. Tôi đã đi quá xa rồi ư? Tôi đã nói quá nhiều sao? Liệu tối nay tôi có nhận được cú điện thoại nào từ phụ huynh không? Sau đó, giống như dấu hiệu để làm tôi yên lòng, các em bắt đầu lần lượt giơ tay và chia sẻ chuyện về những người thân bị bệnh của mình. Việc nói ra với học sinh đã có một ảnh hưởng mạnh mẽ và làm thay đổi cả tôi lẫn các em. Chúng tôi trở thành một gia đình. Trong những tuần và tháng sau đó, học sinh của tôi viết thơ và những lời cầu nguyện, đặt lên bàn tôi những bức tranh các em đã vẽ cho mẹ tôi. Còn có cả những biểu ngữ mà các em đã nài nỉ giáo viên mỹ thuật để các em được làm. Marie viết một lá thư nói với mẹ tôi rằng Chúa đã nói chuyện với em và cho em biết mẹ tôi sẽ khỏe lại.

Sức khỏe của mẹ tôi giảm sút rất nhanh. Chưa đến sáu tháng sau lần cuối đến thăm lớp tôi, bà đã phải nằm phòng chăm sóc đặc biệt và thở bằng máy. Cuộc đời của chúng tôi một lần nữa lại đan xen vào nhau, nhưng lần này chính tương lai của bà đang làm gọi lại quá khứ của tôi và những cuộc nói chuyện thoải mái chúng tôi từng có. Những cuộc nói chuyện dài về gia đình và cuộc sống chạy trong đầu tôi như thể chúng được bật mãi không ngừng. Khi nhìn vào mắt bà để được biết những lời bà không thể nói ra, tôi thấy sự trống rỗng và nỗi buồn. Tôi không thể chỉ dùng vài từ để nói lên bà có ý nghĩa thế nào với tôi và các em học sinh, nhưng khi đọc lại những trang nhật kí tôi viết trong thời gian bà bị bệnh, tôi thấy những dòng sau:

*Mẹ thân yêu,*

*Hôm nay là ngày trước ngày của mẹ và hai tuần sau khi mẹ mất. Con nhớ mẹ rất nhiều! Con có rất nhiều điều hối tiếc và không*

*còn cơ hội để sửa chữa chúng. Con ước gì mình đã dành nhiều thời gian hơn cho mẹ. Con chỉ nghĩ mẹ sẽ ở đây với con mãi mãi. Khi đứng trước các học sinh, con thấy bị mất phương hướng. Mẹ là người bạn thân nhất của con, là lý do con trở thành giáo viên.*

## 66

Tôi không bao giờ nghi ngờ điều gì. Tôi cảm thấy buồn nôn. Tôi tới sở cứu hỏa và nói với họ tôi đến đây từ một thành phố khác để thăm một người bạn. Họ chỉ cho tôi địa chỉ của kẻ tình nghi. Tôi lái xe vào con đường và thấy xe của anh trên đường vào nhà cô ta. Đưa con trai tám tuổi của tôi thấy cô ta qua cửa sổ xe và thốt lên: “Đó là cô gái quà Giáng sinh cho chúng ta.”

Từ Giáng sinh năm ngoái đến giờ, anh ấy vẫn thường gặp cô ta ư?! Tôi bắt đầu run. Tôi nói với con gái mình, “Con lại... cửa nhà... và nói... bố ra... gặp mẹ nhé!” Anh ấy ra khỏi nhà cô ta trong một chiếc áo phông cộc tay và quần bò xanh, tay cầm một lon Orange Crush. Tay kia của anh ấy chỉ vào tôi trong lúc tôi hạ cửa xe xuống và nói giọng thản nhiên: “Tốt nhất em không nên làm lớn chuyện.” Bọn trẻ khóc. Đây là lần đầu tiên chúng nghe giọng đó và những lời đó. Anh ta thậm chí không nhìn vào chúng ở ghế sau.

Tôi nhìn anh mở cửa chính của nhà cô ta và đi vào. Tôi cầu nguyện rằng mình sẽ không nôn. Chúng tôi từ từ lái xe đi.

Sáu tháng trôi qua. Tôi chào học sinh của mình: “Chào buổi sáng!”

“Chào cô.” Tôi quay lên phía bảng như thể đang nghĩ về bài học. Tôi giả vờ nhìn vào ngăn kéo ở bàn mình. Các em đợi. Các em biết có điều gì đó không ổn. Các em biết về phiên tòa và việc anh ta đã được quyền nuôi con gái đầu của tôi.

“Nào cả lớp, hôm nay tôi muốn các em viết bài. Hãy chọn một sự việc diễn ra vào ngày cuối tuần, một việc vui nhất hay tồi tệ nhất chẳng hạn.” Mặt của tôi đang làm việc quá sức. Mặt của tôi kể một câu chuyện khác. Các em biết điều đó.

“Thưa cô, cô lại đây được không ạ?” em nữ sinh mới đến, Sara, hỏi.



Tôi thở một hơi sâu, hy vọng rằng câu hỏi của em sẽ chỉ yêu cầu một câu trả lời “có” hoặc “không.” Tôi mỉm cười nửa miệng với em. Tôi chỉ cố được đến thế. Cô bé có lẽ sẽ hỏi độ dài của bài viết, một điều bọn trẻ đã nghe tôi nói hàng triệu lần. Cô bé dễ thương, có nước da nâu và đôi má phúng phính. Ngày nào em cũng đội mũ, mặc áo phông, váy suôn dài và đi xăng đan da hay giày da đánh.

Khi tôi tới chỗ cô bé, em tựa vào giá sách, nhìn tôi với ánh mắt tôi hiểu rất rõ. “Em không thể không nghĩ về mẹ em. Em nhớ mẹ.”

“Mẹ em đâu? Ý em là gì?”

“Đó là một câu chuyện rất dài. Em nghĩ cô đang nhớ con gái mình. Thật là buồn đúng không ạ?”

“Dĩ nhiên rồi.” *Khi thật, mình phải tập trung. Lắng nghe. Tập trung nào.*

“Cô có gặp con gái mình hôm thứ Bảy không ạ?”

Tôi lắc đầu, nhìn xuống sàn nhà. “Không, nó không đến. Nó biết tôi sẽ không đi đâu.” Tôi thở dài. “Nói cho cô biết vì sao em nhớ mẹ nào.”

Sara bắt đầu kể: “Giáng sinh năm ngoái ...”

Ngay lúc đó, tôi cảm giác như có một ngón tay đang bật nút tua lại quá khứ quen thuộc đó.

“... Mẹ em và em lại cãi nhau một lần nữa. *Mày nghĩ không có tao mày sẽ sống tốt hơn ư... Đại loại như thế.*”

Sara cắn môi dưới của mình và ngẩng lên để xem tôi có đang nghe hay không.

“Em đã làm mẹ khóc rất nhiều. Nhưng là một đứa chỉ biết nghĩ đến mình, em không thèm quan tâm.”

*Sao cô bé lại kể tôi nghe chuyện này? Tôi sẽ chết nếu bất cứ đứa con nào của tôi nói như thế về tôi.*

“Có tiếng loảng xoảng. Em nghĩ chắc mẹ em đã đập vỡ thứ gì đó và bà ấy sẽ mắng em. Em không lại xem mẹ có sao không vì em không muốn nghe những lời chửi mắng của bà ấy. Sau đó, bà ấy bắt đầu gọi em.”

*Tôi nhớ con gái tôi, nhớ những lúc làm bánh và đi tìm cặp của nó. Tôi nhớ ngôi nhà đó.*

“Em bắt đầu đi qua tủ, thấy bà ấy nằm trên sàn nhà. Khẩu súng nằm ngay bên cạnh.”

*Giọng của người đàn ông: “Katy, anh thề với Chúa là nếu em không ngừng tiêu tiền ...” Súng? Bà ấy vừa nói... súng ư?*

“Em bắt đầu hoảng loạn và khóc. Mẹ em nằm trên sàn nhà và nói: Xin Chúa hãy tha thứ cho con. Em nhấc điện thoại và gọi số 911. Nhân viên tổng đài nói em hãy bình tĩnh. Em hét lên bảo cô ta im đi!”

Sara thở dài và nói: “Đúng thế, mẹ em đã chết.”

Tôi chỉ ngồi đó, nhìn thấu qua em. Tôi có đang thở không? Sara đã giúp tôi nhận ra rằng khi sắp mất đi những người thân yêu và giấc mơ thì chúng ta càng bám chặt lấy hy vọng. Tôi tìm tay cô bé, nhìn vào mắt em và nói với em: “Cô rất tiếc. Cô chỉ có thể mừng tượng được em đang đau buồn như thế nào. Tôi biết em nhớ mẹ mình và biết bà ấy cũng nhớ em. Việc mẹ em làm không phải lỗi của em. Em rất đáng yêu và đặc biệt. Em sẽ vượt qua được chuyện này. Cô sẽ ở bên cạnh em.”

Tôi thở một hơi dài. Tôi nghe những lời của chính mình. Tôi cũng đáng để yêu thương. Việc anh ta đã làm không phải lỗi của tôi.

Lần này, tôi mỉm cười với Sara và cả lớp với tất cả trái tim mình.

Moses đến từ Soweto, là một học sinh cô đơn trong lớp. Cậu ấy muốn mọi người biết mình là người có trách nhiệm và tự giải quyết tất cả các vấn đề của riêng mình – có thể bằng dao nếu cần thiết. Moses đâm dao rất nhanh. Vì thế, tôi luôn để mắt đến em. Tôi biết việc mất niềm tin vào em sẽ đồng nghĩa với việc ủng hộ nạn phân biệt

chúng tộc – điều đã khiến em giận dữ.

“Nhớ xem lại những gì các em ghi trong chương tám,” tôi nhắc học sinh khi chuông hết giờ reo. Giọng của tôi chìm chìm trong giọng của 50 em học sinh đang háo hức được trút bỏ bộ đồng phục và tận hưởng kỳ nghỉ cuối tuần. Dường như không em nào quan tâm đến lời nhắc nhở đầy thiện chí của tôi. Như một đàn ong, cả lớp ào ra ngoài hành lang, chen lấn và xô đẩy suốt dọc đường đi.

Tôi thu dọn sách và cất đồ của mình. Tôi không nhận thấy Moses, lúc đó cũng đang chậm rãi cất sách vở vào cặp; chỉ tới khi tôi nghe thấy giọng khàn khàn của em sau lưng: “Cô cầm lấy cái này đi ạ.” Em đưa cho tôi con dao dài 18cm. Trái tim tôi như ngừng đập, nhưng tôi không để lộ nỗi sợ của mình. Tôi nhìn em vẻ khó hiểu.

“Em muốn thay đổi. Nếu em không có nó, thì em... em sẽ không đánh nhau nữa.” Em nói lấp bắp, không nhìn vào tôi. Mặc dù em rất nhút nhát nhưng lại khiến các bạn của mình phải sợ hãi. Tôi ngập ngừng không muốn cầm nó.

“Thôi được, cô sẽ cầm nó cho em. Nhưng em phải hứa không mua một con dao nào nữa.”

Em nhìn thẳng vào mắt tôi, không ngần ngại nói: “Em hứa,” rồi nhanh chóng ra về.

Tôi đứng đó nhìn vào căn phòng trống. Trông nó bản hơn thường ngày, trên sàn nhà đầy rác là những nắm giấy ghi những dòng suy nghĩ rời rạc. Tôi cảm thấy hơi lạnh từ những cơn gió mùa thu lùa qua các ô cửa kính bị vỡ. Mắt tôi đảo về phía cuối phòng học, nơi Moses ngồi chung một chiếc bàn nhỏ với ba bạn khác. Tôi nhớ lại cái ngày trong lúc coi thi, tôi thấy Moses cầm một thứ trông giống như phao. Khi tôi tiến lại gần, em ném cho tôi một cái nhìn ý nói: “Tốt nhất là cô đừng nên làm gì.” Khi tôi đến gần hơn, em đưa tay xuống dưới bàn, lấy ra con dao 18cm và đặt nó nằm ngay ngắn ở bên phải của tờ giấy thi. Tôi hiểu rất rõ ý của em: “Cô đừng can thiệp vào chuyện của em và sẽ không có ai bị thương.” Trong ngày hôm đó, tôi báo cho hiệu trưởng về chuyện đã xảy ra. Ông ấy cho tôi biết có những việc không đáng phải chết vì chúng, trong số đó có bài thi.

Với tôi, Moses tượng trưng cho sự giận dữ và tuyệt vọng do nạn

phân biệt chủng tộc gây nên. Câu khẩu hiệu gắn chặt với cuộc đấu tranh chống lại nạn này, “Democracy now and education later” (Dân chủ bây giờ và giáo dục về sau), có âm hưởng mạnh mẽ với tất cả học sinh. Các giáo viên, mặc dù toàn là người da đen, đã bất lực và đầu hàng từ lâu. Các thầy giáo là những người đầu tiên từ bỏ vì cuộc sống của họ gặp nguy hiểm nhất. Tôi còn trẻ và giữ chức vụ nhỏ nên không bị xem là mối đe dọa. Tôi không chịu đầu hàng vì biết rằng sự thụ động của mình sẽ càng giúp duy trì nạn phân biệt mà tất cả chúng tôi đều ghét bỏ.

Đứng trong căn phòng trống, tôi nhặt lên một tờ giấy đã nhàu nát; nó thật mỏng manh trong tay tôi, cũng như tương lai vô định của các học sinh của tôi, những người không có lý do nào để hy vọng. Tôi quay lại bàn mình để thu dọn đồ. Mắt tôi lại bị hút về con dao nằm trên bàn. Tôi cẩn thận nhặt nó lên và cắt vào ngón kéo bàn. Khi rời khỏi phòng, chiếc băng lớn, dụng cụ dạy học duy nhất tôi được sử dụng, dường như đang nhìn tôi đầy chế giễu.

Thứ Bảy tuần đó, tôi nhận được một cú điện thoại từ Rita. “Cô ơi, bạn ấy mất rồi. Chúng đã giết bạn ấy,” cô bé thì thầm.

“Ai mất?”, tôi hỏi mà sợ câu trả lời. “Moses bị giết vào sáng nay rồi.”

Tôi cảm giác như thể chân mình khụy xuống sàn. Tôi thở hổn hển.

Sáng thứ Hai tôi không biết nên nói gì với các em học sinh. Chúng tôi không thể nhìn vào mắt nhau. Sau đó, một em hiên ngang đứng thẳng dậy và nói: “Chúng ta phải ngăn chặn việc giết người điên rồ này.”

Cô bé khiến chúng tôi được tự do khóc thương và tìm ý nghĩa trong cái chết của Moses. Cuộc sống của chúng tôi đan xen với nhau, các em học sinh nói cho tôi biết điều đó. Tất cả chúng tôi đều hiểu rằng nếu không làm gì để cải thiện tình hình thì chính chúng tôi là một phần của vấn đề. Với nắm tay giơ cao, các em học sinh đồng thanh nháy và hô vang: “Democracy now and education now” (Dân chủ bây giờ và giáo dục bây giờ)!

“Tôi xin thôi việc.”

Đó là điều tôi sẽ nói với trưởng phòng cán bộ tổ chức, ban giám hiệu nhà trường, hiệu trưởng và bản thân tôi. Đơn giản như thế thôi. Tôi thật sự mệt mỏi. Kiệt sức vì phải chiến đấu trong mọi trận chiến lớn nhỏ. Bất mãn vì thấy các quản lý cấp cao kiếm được nhiều tiền, được hưởng phúc lợi và chế độ hưu trí tốt hơn giáo viên. Tôi mệt mỏi với những bài kiểm tra bất tận, chỉ thị của nhà nước: sự thiếu vắng những chương trình hội họa, âm nhạc, thể thao; và việc lúc nào cũng phải chuẩn bị cho bài kiểm tra. Tôi thường là giáo viên duy nhất tại cuộc họp ban giám hiệu, được tổ chức hai lần một tháng, nêu ra những vấn đề này.

Vì thế nên tôi từ chức. Vào đầu mùa xuân, lá đơn màu xanh được gửi tới hộp thư ở trường của tôi hỏi tôi có đồng ý giữ vị trí này trong năm tới hay không. Tôi đánh dấu vào ô “Không.” Tôi thấy vui khi làm việc đó, như thể một gánh nặng đã được nhấc khỏi lưng tôi và tôi được tự do. Tôi cảm thấy không khí trong lành đã ùa vào trong cuộc sống của mình.

Ngoài việc đi dạy, tôi còn là một người tổ chức cộng đồng và nhà hoạt động xã hội. Một chương trình hàng tuần dành cho các em nữ mà tôi khởi xướng cách đây ba năm sắp được một suất tài trợ ba năm. Tôi có kế hoạch truyền đạt quan điểm ủng hộ nữ giới và tập trung vào “giáo dục trên nền tảng cộng đồng.” Hãy quên chế độ đó đi. Tôi sẽ hoàn toàn là một người dân thường. Tôi nộp đơn từ chức vào đầu tháng Ba và rất háo hức với công việc mới của mình.

Tại một cuộc gặp mặt của các Giáo viên tự do, tôi chia sẻ kế hoạch của mình với mọi người. Người nào cũng ủng hộ tôi. Ngày cuối tuần đó quả là hữu ích. Chúng tôi đã bắt tay vào các hoạt động mới, cập nhật tình hình của mọi người và cười đùa vui vẻ. Tôi đã nảy ra những ý tưởng và tuyệt vời để trí tưởng tượng của mình tiếp tục thăng hoa trên đường ra sân bay để đáp chuyến bay về nhà.

Tại LAX, tôi gặp một giáo viên khác trong nhóm, đang chờ chuyến bay của mình. Khi lên máy bay, anh ta nói với tôi: “Chúc may mắn. Thật khó tin khi cô sẽ không đi dạy nữa!”

Tôi chợt nhận ra. Mình không còn là một giáo viên nữa. Tôi sẽ nói gì khi mọi người hỏi: “Cô làm gì?” Tôi không thể nói: “Tôi là giáo

viên.” Ngay lúc đó, tôi đã suy nghĩ rất nhiều.

Tôi nghĩ về thư viện tuyệt vời của lớp, việc những cuốn sách hay được tôi thu thập một cách cẩn thận đã giúp học sinh hào hứng đọc cho đến khi tôi phải bắt các em ngừng đọc để lắng nghe trong các bài giảng trên lớp. Tôi nghĩ đến những bài giảng về nhân quyền, các phong trào cách mạng xã hội, lịch sử và chính quyền Mỹ, đến việc học sinh của tôi đã trở thành những người đọc và viết giỏi như thế nào.

Tôi lúc nào cũng thấy vui vẻ khi đến trường, cho dù có ngái ngủ và bực mình đến thế nào khi thức dậy. Giờ những buổi sáng vui vẻ đó sẽ không còn nữa. Tôi nhớ tất cả những cuốn sách, những câu chuyện lịch sử và công trình của con người đã khơi dòng suy nghĩ của học sinh và biến các em thành những người học tập suốt đời.

Khi lên máy bay, tôi bắt đầu khóc. Tôi khóc suốt trên đường về nhà, thậm chí ngay khi đang lái xe ra khỏi sân bay. Tôi không biết làm gì để ngừng khóc. Tôi gọi điện cho một người bạn và nói: “Tôi nghĩ tôi sẽ không bỏ việc nữa.” Anh ấy im lặng vài giây rồi nói một cách bình thản: “Ngay từ đầu tôi đã tự hỏi sao cô lại bỏ việc.” Ngay sau khi thốt ra những lời đó, tôi ngừng khóc. Tôi là một giáo viên.

## 69

“Cô Wilson, cô Matthews muốn gặp cô trong phòng cô ấy.”

Giọng nói không rõ của ai vang lên qua loa. Tôi quay sang

bạn mình, người đang chờ tôi ở nhà, và hỏi: “Sao họ lại tìm được tôi ở đây nhỉ? Nếu tôi không đi thì có sao không?” Tôi biết trước họ muốn gì: tôi sắp mất việc.

Cuộc gặp mặt diễn ra nhanh chóng và lạnh lùng. Nó còn dài hơn thời gian tôi được nói chuyện với ban giám hiệu trong suốt một năm. Một cái bắt tay kèm theo câu “đây là thời buổi khó khăn, cô hãy ký vào đây. Cám ơn cô vì những gì đã làm cho bọn trẻ.” Thế là xong. Tôi đã chính thức thất nghiệp. Tôi đã tìm được để không khóc cho đến khi loạng choạng bước vào phòng khoa học của Laurie. Cô ấy là một người bạn dạy lớp ở cuối hành lang. Đó là năm đầu tiên của cả hai chúng tôi tại một ngôi trường mới. Chúng tôi nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau. Một người bạn khác của chúng tôi, cô giáo dạy môn đại số

Emily, cũng đang ở trong phòng Laurie. Ngay khi tôi bước vào, cả hai đều đứng dậy an ủi tôi. Dường như họ cũng đang đọ vận mệnh của mình và chỉ nhìn vào mặt tôi là họ biết ngay chuyện gì xảy ra với tôi.

“Không thể tin được là họ để cậu đi. Cậu có nhắc cho họ nhớ cậu đã làm được nhiều việc thế nào cho ngôi trường này không?” Laurie hỏi trong lúc nước mắt lăn dài trên mặt tôi.

“Tôi không hiểu sao chuyện này lại xảy ra. Không phải lớp cậu có điểm kiểm tra cao nhất toàn trường sao? Cậu bị sa thải vì ngân sách thiếu, hay bà ta đuổi việc cậu?”, Emily hỏi. Cô ấy là người hướng dẫn không chính thức của tôi trong suốt năm học vì cô ấy đã phải đối mặt với nhiều vấn đề mà tôi gặp phải trong chín tháng vừa qua.

“Tôi cũng không hiểu,” tôi thốt thức trong lúc cố hiểu chuyện vừa xảy ra. “Học sinh của tôi làm bài kiểm tra viết tốt hơn bất cứ lớp tám nào trong lịch sử của trường. Hội trại viết của chúng tôi đã rất thành công. Hầu như toàn bộ học sinh lớp tám đều đến tham dự. Tôi đã mới được trường đại học trong vùng đề họ cử sinh viên sư phạm tới tham dự hội trại viết lần tới. Ngoài ra, tôi còn kêu gọi được các em ủng hộ giải thưởng cho trường: bóng đá, xe đạp, thậm chí máy tính. Học sinh của tôi là bạn qua thư với một trường cấp hai khác ở đầu kia đất nước. Kế hoạch viết nhật kí của tôi thành công đến nỗi học sinh đã yêu cầu được mang nhật kí về nhà trong kỳ nghỉ Giáng sinh. Tôi thậm chí còn giúp một học sinh được nhận tài trợ trong chuyến đi thực tế đến Washington. Tôi không hiểu. Vì lý do riêng ư? Tôi bị đuổi việc vì họ nghĩ tôi đã làm rất tồi, hay vì họ không thích tôi? Ban giám hiệu nhần tâm đến thế ư?” Tôi nức nở với Emily và Laurie.

Đó là một năm tồi tệ đối với ngành giáo dục ở quận của tôi. Quận thiếu gần 40 triệu đôla. Hàng loạt giáo viên mất việc vì sự thâm hụt ngân sách. Tôi vẫn luôn nghĩ dạy học là một trong những nghề an toàn nhất; các trường học lúc nào cũng cần giáo viên. Và vì tất cả những công sức tôi đã bỏ ra với học sinh, tôi nghĩ rằng mình khá an toàn. Khi tôi đã trút được nước mắt và nỗi tức giận ra ngoài, thực tế hiện lên rõ ràng. Nhưng thực tế mà tôi phải đối mặt không phải việc tôi giờ đã thất nghiệp, mà là việc tôi không còn là một giáo viên nữa. Dạy học là nghề, là đam mê của tôi. Toàn bộ con người tôi được thể hiện qua công việc của tôi. Dạy học không chỉ là việc tôi làm; nó còn thể hiện con người tôi và tất cả những gì tôi tin tưởng. Tôi đã không nghĩ mình sẽ dành cả mùa hè để tìm một công việc mới. Tôi chưa bao

giờ nghĩ mình sẽ tìm một nghề mới. Dạy học được xem là một nghề an toàn. Tất cả những gì tôi nghe trong trường là “thiếu” giáo viên thế nào và bạn có thể xin được việc đi dạy ở bất cứ nơi nào. Tất cả các hạt quanh vùng đều đang tạm ngừng tuyển dụng. Cho dù tôi có tìm được một chỗ làm ở một quận khác thì tôi biết hiệu trưởng sẽ không chịu giúp tôi bằng cách viết đơn tiến cử tôi. Ở tuổi 30, cuối cùng tôi đã biết mình là ai, khả năng của mình là gì và đam mê của mình nằm ở đâu. Nhưng việc bị sa thải đã khiến tôi nghi ngờ tất cả những điều đó. Liệu tôi còn có thể gọi mình là một giáo viên khi tôi không có lớp để dạy?



# Hồi phục tinh thần

*GIÁO VIÊN SỐNG VÌ GIÂY PHÚT* khi học sinh của họ “hiểu ra.” Khi có gì đó lóe lên trong đầu học sinh và đột nhiên các em muốn nói chuyện với bạn, kể cho bạn chính xác điều các em biết. Đó là khi bóng đèn bật sáng và cuối cùng các em cũng đã hiểu. Đó là những giây phút làm sống lại quyết tâm trở thành giáo viên của các bạn.

Những giây phút đột phá này không diễn ra thường xuyên nên tôi luôn tìm cách để làm cho các bài học của các em có tính thực tế, khiến các em háo hức về thế giới xung quanh mình. Khi Miep Gies đến nói chuyện với chúng tôi, tôi thấy vẻ tập trung hiện lên trên khuôn mặt các em. Mỗi áp lực đều đáng giá khi các Nhà văn Tự do nhận ra rằng việc học không chỉ diễn ra trong bốn bức tường của một lớp học. Học sinh của tôi biết được điều này trong chuyến đi thực tế tới thủ đô Washington. Đứng trên các bậc thang của đài tưởng niệm Lincoln, nơi không cần đến bất cứ bảng tính, câu đố, hay bài kiểm tra nào. Ở thời điểm đó, tôi biết học sinh của tôi đã “hiểu ra.”

Điều tuyệt vời là những giây phút này lại thường khơi nguồn cho nhiều giây phút khác, và trước khi bạn kịp nhận ra, bạn đã có một lớp học đầy hào hứng. Những câu chuyện trong phần này kể về những giáo viên đã cố gắng không mệt mỏi để lôi cuốn học sinh và thúc đẩy các em có những giây phút đó. Những giáo viên này mang thế giới vào trong lớp học của mình bằng cách tổ chức các chuyến đi thực tế, bằng cách mời các nhà hoạt động nhân quyền đến nói chuyện với học sinh, và chỉ đơn giản bằng cách đưa cho học sinh các quyển nhật kí để các em thể hiện tiếng nói của mình. Với một chút sức lực, sự hy sinh, và rất nhiều kiên nhẫn, những giáo viên này đã được tưởng thưởng khi biết rằng mình đã truyền lại ngọn đuốc cho học sinh.

“Ôi không, làm ơn đừng gọi mình,” tôi nghĩ. Tôi ghét phải đọc to. “Liệu thầy ấy có gọi mình không?” Tất cả những bạn khác trong lớp đều đọc tốt, một điều chỉ khiến tình hình càng tệ hơn. “Sao thầy ấy lại làm thế với mình?” Tiếp theo là đến lượt tôi. Bạn nữ ngồi cạnh tôi đọc

một cách trôi chảy. “Mình không muốn đi,” tôi nghĩ. “Hãy cho mình vào nhà vệ sinh và đợi ở đó cho đến lúc mọi chuyện kết thúc.” Tôi nắm chặt tay dưới chân, bám chặt vào ghế của mình và đợi thảm họa xảy ra.

Một trang gồm ba đoạn văn trong một cuốn sách mà lẽ ra chỉ mất một phút để đọc xong lại lấy của tôi tận năm phút. “Mình muốn ra khỏi đây,” tôi nghĩ. “Đưa mình ra khỏi lớp này. Mình biết mấy đứa khác đang cố nín cười.” Tôi kết luận rằng mình kỳ lạ và khác với tất cả.

Từ khi còn là một cậu bé cho đến khi trưởng thành, tôi luôn bị chứng nói lắp. Tôi luôn tránh mấy trò “nói có vắn” mà trẻ con thích chơi vì tôi không muốn người khác nói một điều gì đó động chạm với tôi. “Mẹ cháu lo là người khác sẽ hiểu lầm cháu” là một lời bình phẩm tôi thường nghe từ những người bạn thân thiết của gia đình. “Này nhóc, cháu phải học cách nói thôi,” cũng là một câu tôi thường nghe. Tôi trở nên vô cảm trước tiếng cười và trước việc bị gọi là “đồ lập dị” đến nỗi tôi hoàn toàn khép mình lại trước mọi người.

“Con trai tôi bị nói lắp và gặp khó khăn trong việc phát âm. Thầy giúp nó được không?” Đó là những lời tôi nghe khi gặp một em học sinh và mẹ của cậu bé vào đầu năm học. “Bọn trẻ trêu nó. Đôi lúc nó chỉ ngồi im thin thít.” Tôi nhìn vào người mẹ đang hiện rõ vẻ lo lắng trên mặt – một người mẹ dường như đã phải cùng con trai mình chiến đấu trong những cuộc chiến tình cảm và băng vết thương tinh thần của cậu bé nhiều lần. Chị làm tôi nhớ đến mẹ mình, người đã tiếp sức mạnh cho tôi bằng lời động viên: “Con à, con đặc biệt và có khả năng riêng của mình. Đừng để người khác nói với con rằng không phải như thế.”

Tôi ngắm nhìn cậu bé từ đầu đến chân – một cậu bé gầy gò, không nặng quá 45kg. Đôi mắt màu nâu lục của cậu toát lên vẻ tuyệt vọng mà tôi luôn nhớ rõ. Cậu bé cúi đầu xuống. Đôi tay yếu ớt rung rung đang toát mồ hôi của cậu khẳng định lại một lần nữa với tôi rằng tôi có một nhiệm vụ phải hoàn thành trong cuộc đời của cậu.

“Con trai, đừng để ai nói với em rằng em không nói được.” Tôi nhớ đã kéo em ra một bên và nói: “Một ngày nào đó, em sẽ trở thành một trong những nhà diễn thuyết giỏi nhất cả thế giới từng thấy.” Đôi mắt đờ đẫn của em gắn chặt vào tôi. Em chăm chú lắng nghe trong lúc

tôi nói chuyện và yêu cầu em phải vượt qua trở ngại của mình. Em lắng nghe thật chăm chú.

Em trở nên tự tin và quyết tâm nói để những bạn khác trong lớp phải lắng nghe – và họ đã làm thế.

“Ồ cậu bé ấy sẽ tiến xa đấy” hoặc: “Tôi muốn con gái mình giống cậu ấy” là những lời nhận xét tôi nghe được sau khi chàng trai trẻ này trình bày một dự án. Em nói với vẻ tự tin, bình tĩnh và mạnh mẽ. Tròng pháo tay em nhận được từ các bạn cùng lớp làm gương mặt em bừng sáng. Trông em rạng rỡ, hồ hởi và đầy niềm vui. Nó làm tôi nhớ đến các cuộc thi thuyết trình và đọc thơ mà tôi đã giành chiến thắng và cảm giác tôi đã trải qua.

Từ chỗ được khen là tôi nói rất rõ ràng cho đến khi trở thành một diễn giả được chào đón trong nhà thờ và các vũ đài khác, tôi luôn biết ơn tật nói lắp của mình. Tôi đã vượt qua tật của mình bằng cách nói thật chậm rãi và tự tin vào bản thân mình. Nhiều học sinh của tôi không hề biết rằng tôi đã phải đấu tranh với một tật như thế cho đến khi tôi kể cho các em biết. Tôi đã nghe những lời nhận xét như: “Anh nói thật tốt,” “Anh thật đúng như lời đồn,” “Anh có khả năng nói mà khiến người khác phải lắng nghe từng lời thốt ra từ miệng anh.” Nhưng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra nếu tôi không mắc phải tật này. Mặc dù nó có khả năng ngăn cản thành công của tôi trong cuộc sống và trong nghề giáo, nhưng nó lại chính là động lực giúp tôi trở thành bằng chứng sống cho em học sinh có đôi mắt màu nâu lục đó, người mà giờ đã biết thế nào là hy vọng.

## 71

Có lẽ tôi sẽ không bao giờ biết vì sao hiệu phó của tôi lại biết về hy vọng và ước mơ của tôi đối với các học sinh của mình – rằng các em có thể có cơ hội mở rộng tầm nhìn thông qua những trải nghiệm của chính mình. Ông hỏi tôi xem có hứng thú tổ chức một chuyến đi cho học sinh tham quan thủ đô Washington hay không. Ý tưởng đưa học sinh đi ra khỏi thành phố khiến tôi khá bất ngờ. Tôi nhanh chóng liên lạc với một công ty du lịch chuyên làm việc với các trường để lên kế hoạch cho sự kiện mà có lẽ sẽ là chuyến đi để đời đối với nhiều học sinh của tôi. Sau khi nhận được tất cả các thông tin, tôi nhanh chóng bắt tay vào hành động. Nhưng tôi phải thú thật: Phần lớn học sinh của tôi xuất thân từ những gia đình không có đủ thu nhập để đi du

lich cả nhà, nói gì đến cho một người trong nhà đi. Vì thế, trong cả năm học tôi và học sinh đã kêu gọi quyên góp như thể không có ngày mai, và đã quyên được đủ tiền để bố mẹ các em chỉ phải góp 200 đôla cộng thêm chi phí ăn uống và mua quà lưu niệm.

Ngay sau ngày năm học kết thúc vào tháng Sáu, hiệu phó của tôi và tôi dẫn 12 học sinh lên một chiếc xe limousine đưa chúng tôi từ khu vực nghèo khó của mình đến sân bay nằm ở bên kia thành phố. Sau khi đáp một chuyến bay đêm bay thẳng từ Las Vegas, chúng tôi hạ cánh và bắt đầu chuyến tham quan vòng quanh thủ đô Washington. Chúng tôi đã đến thăm bảo tàng Smithsonian, nghĩa trang Arlington, Đài tưởng niệm chiến tranh Việt Nam, núi Vernont, Bảo tàng tưởng niệm nạn diệt chủng người Do Thái và Đài tưởng niệm Lincoln. Học sinh của tôi đã rất háo hức. Với phần lớn các em, đó là lần đầu tiên được đi máy bay, lần đầu tiên xa nhà, thậm chí là lần đầu tiên được đi du lịch.

Sau khi tham quan bảo tàng tưởng niệm nạn nhân bị diệt chủng Do Thái, chúng tôi dành một ít thời gian để suy ngẫm về tất cả những gì đã được thấy và nghe trong lúc ở đó. Lòng tôi tràn ngập tự hào vì học sinh của tôi đã cư xử rất đúng mực và lễ phép trong suốt thời gian chúng tôi đi qua những hiện vật trưng bày có sức lay động mạnh mẽ này. Sau khi tham quan và có thời gian suy nghĩ, một học sinh của chúng tôi, Marcus, vốn là người gốc Phi, tiến lại phía tôi và nói: “Thầy biết không, em vẫn luôn nghĩ chỉ có dân tộc chúng em là phải chịu đựng nhiều nhất trong lịch sử. Em không nhận ra rằng những dân tộc khác cũng phải chịu đựng nhiều như thế. Giờ em đã hiểu vì sao chúng ta học lịch sử.” Khi tôi hỏi em vì sao, em đã nói ra điều mà tôi đã cố truyền đạt cho học sinh của mình trong cả năm vừa qua: “Để chúng ta không lặp lại sai lầm của những người khác, và học cách tôn trọng những điểm khác biệt của nhau.” Chỉ riêng việc Marcus hiểu được điều đó, tôi nghĩ, đã khiến toàn bộ chuyến đi và công sức của chúng tôi thực sự không uổng phí.

Nhưng, như thường lệ, học sinh của tôi lại sắp sửa làm tôi bất ngờ. Ngày hôm sau, chúng tôi đến thăm Đài tưởng niệm Lincoln. Trong các giờ học xã hội lớp 7 và lớp 8, các em đã học rất nhiều về Abraham Lincoln và tiến sĩ Martin Luther King Jr. Khi chúng tôi bước tới các bậc thang của Đài tưởng niệm Lincoln, tôi bắt đầu nói về những thành tựu của Tổng thống Lincoln và việc tiến sĩ King đã đọc bài diễn văn nổi tiếng “Tôi có một giấc mơ” trên bậc thang của đài

tưởng niệm này. Khi tôi nói xong, một nhóm học sinh chạy lên bậc thang để chụp ảnh tượng Lincoln. Khi quay lại, tôi nhận thấy không phải tất cả học sinh đều đang chạy trên bậc thang phía trước tôi. Khi đưa mắt tìm những người đi sau mình, tôi nhận thấy một số em ở lại đằng sau để đi từng bậc với một em khác đang gặp khó khăn với những bậc thang dốc. Tôi nói với các em rằng chúng tôi có thể vòng qua bên tòa nhà để đi thang máy, nhưng các em nói: “Không cần đâu ạ, Janet muốn leo thang.” Tôi hỏi Janet xem em có chắc chắn hay không. Cô bé trả lời: “Vâng thưa thầy, em muốn leo lên những bậc thang là nơi tiến sĩ King đã đọc bài diễn thuyết để em cũng có thể được hưởng các quyền công bằng.” Janet có nẹp quanh chân và còn phải đi chống nạng. Vào buổi chiều tháng Sáu nóng nực đó, Janet trở thành người hùng của tôi, cũng như cách tiến sĩ King đã trở thành người hùng của cô bé.

Với mỗi chuyến đi tổ chức cho học sinh, tôi đã nhận được thậm chí còn nhiều hơn từ phía các em. Trong khi học sinh của tôi học và khám phá cái thiện trong con người mình, tôi cũng thấy cuộc sống của mình trở nên phong phú ngoài sức tưởng tượng. Tôi đã học được những gì? Rất đơn giản: Chúng ta luôn phải đối mặt với rất nhiều thử thách trong cuộc sống. Tuy nhiên, điều quan trọng không phải là các thử thách. Điều quan trọng nhất là những mối quan hệ chúng ta tạo dựng với nhau và những trải nghiệm chúng ta có chung với nhau. Chúng tôi thật sự đã là bạn đồng hành trên một chuyến đi.

## 72

“Hãy nói với con chúng đã không làm cô ấy khóc,” tôi cầu xin trời đất trong lúc bước đi với đôi mắt mờ qua bãi đỗ xe, tay nắm chặt ly cà phê như để trấn an mình. Tôi biết điều gì đang chờ đợi mình. Một người bạn từng nói với tôi rằng việc rời khỏi trường là ba phần thích mà bảy phần khổ. Tôi bỏ hàng giờ liền để soạn những bài giảng mà các giáo viên dạy thay không bao giờ thèm ngó đến, và sau đó họ để lại cho tôi một danh sách những lời khuyên hữu ích về cách quản lý lớp và chỉnh đốn học sinh.

Khi bước vào lớp, tôi ngạc nhiên nhưng vui sướng khi thấy lớp không giống như một bãi chiến trường. Ổn trời. Trên bàn của tôi: một lời nhắn... và nó rất dài. Tôi đã nói với học sinh của mình rằng phải lịch sự, ngoan ngoãn và là những nhà lãnh đạo. Khi thật, tôi đã nịnh nọt chúng ra mặt. Chúng không thích nghi tốt với sự thay đổi.

Các giáo viên dạy thay đã phải trả giá.

Tôi đọc lời nhắn. Nó thật đáng xấu hổ. Những thủ phạm thường lệ: Jerome, Craig, Selena và nhiều em khác. Tôi đọc tất cả những vụ việc các em cư xử hỗn hào và tự hỏi: “Những em này là ai?” Chửi thề, không chịu lên văn phòng, đặt biệt danh,... Lẽ ra cô ấy phải dạy thay tôi hai ngày nhưng đã bỏ cuộc ngay sau ngày đầu tiên. Trong đầu tôi đã nghĩ ra cơn thịnh nộ các em sẽ phải chịu. Rồi tôi nhận ra một lời nhắn khác ở dưới lời thứ nhất, có lẽ là của giáo viên dạy thay thứ hai. Tuyệt thật.

Nhưng lời nhắn thứ hai không phải từ giáo viên dạy thay mà từ giáo viên dạy lớp học đặc biệt của trường tôi. Cô ấy viết về việc các em nam trong lớp tôi đã rủ Blake, một học sinh của cô, cùng chơi bóng rổ với các em. Cô ấy nói rất ấn tượng với lời rủ của các em, và càng ấn tượng hơn vì các em đã cho Blake chơi trong trận đấu, thường xuyên chuyền bóng cho em, coi em như những bạn khác.

Tôi thừa nhận đã rất ngạc nhiên. Học sinh của tôi rất nghiêm túc khi chơi bóng rổ. Có một luật bất thành văn: Nếu không chơi được thì đừng tham gia vào trận đấu.

Khi học sinh của tôi đến lớp với vẻ khá rụt rè, tôi hỏi các em về trận đấu ngày hôm trước.

“Thật tuyệt là các em đã để Blake chơi cùng mình,” tôi nói.

“Ôi lạy Chúa, thưa cô! Bạn ấy chơi thật là tệ – ngay cả bà của cô cũng chẳng được bạn ấy!”

“Bạn ấy thậm chí không thể nhúng bánh vào sữa!”

“Bạn ấy chơi thật là tệ ...”

Tôi lờ mắt nhìn cảnh cáo. Các em ngay lập tức nín bật. “Bớt giận đi mà cô. Chỉ là bọn em lúc nào cũng thấy bạn

ấy đứng ngoài đường biên xem bọn em và nghĩ có lẽ nên rủ bạn ấy chơi.”

Tôi cố nén một nụ cười và nhắc lại sự thật rằng các em đã khiến

Blake cảm thấy tự tin về mình. Khi nhìn quanh phòng học, tôi có thể nhìn thấy nụ cười trên khuôn mặt của một số em hay phá rối nhất lớp. Các em biết mình đã làm một việc tốt. Con bực bội, tôi đã tan biến. Thay vào đó, tôi tràn ngập tự hào.

“Thưa cô, cô giáo dạy thay có nhắn lại gì không ạ?”

### 73

“Mày đang nhìn ai thế hả?” Temika hét lên khi lao ra khỏi ghế vào người Maria. Chỉ trong một giây, âm lượng trong lớp đã tăng lên 50 deciben khi 25 giọng nói bắt đầu hét lên cô vũ, và bàn ghế bị xô đẩy khi học sinh dạt về phía cuối lớp. Mọi việc diễn ra nhanh đến nỗi tôi không nhớ nổi mình đã đi về phía cuối lớp và đẩy ghế ra hai bên để đến chỗ hai em nữ. Năm đấm bay vèo vèo, những lời chửi thề liên tục được thốt ra. Temika và Maria hoàn toàn không để ý đến giọng nói của tôi vang lên để ngăn các em đánh túi bụi vào người nhau. Tôi nghĩ tim tôi sẽ nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi cố hết sức để giữ tay hai cô bé trong lúc hai em liên tục vung nắm đấm. Với sự giúp đỡ của các học sinh khác, tôi đã kéo được hai em ra khỏi nhau. Cả hai đều bù xù, tóc xõa xuống mắt, tay nắm chặt. Tất cả chúng tôi đều thở dốc và bắt đầu nhận thức được chuyện gì vừa xảy ra. Hai em được đưa đến văn phòng. Không khí trong lớp trở nên ảm đạm, vì tất cả chúng tôi đều biết hậu quả sẽ là một hình phạt đình chỉ khác. Tôi thật thất vọng khi đây lại là một ngày tồi tệ với Temika. Cô bé đã gây ra trận đánh, và ở một mức độ nào đó tôi cảm thấy em làm thế là để chọc tức tôi. Ngày hôm trước, tôi đã nghĩ rằng chúng tôi đang dần hiểu nhau, nhưng qua hành vi của cô bé ngày hôm nay thì có lẽ tôi chỉ đang đùa với chính mình.

Temika là học sinh gây cho tôi nhiều khó khăn nhất. Thân hình nhỏ bé của em là lớp vỏ bọc che giấu một tính cách bất ngờ, thậm chí có khi hung dữ. Các học sinh “Ai là ai” của trường đã được xếp vào lớp này, và vào tháng Chín mỗi em đó khi bước vào lớp trong ngày đầu tiên đều có thái độ phòng thủ. Tất cả các em đều chuẩn bị để đón nhận một năm học khác đây những lần bị gọi lên văn phòng và bị đình chỉ học. Hầu hết các em đều đã bắt đầu thay đổi – nhưng không phải Temika. Em là học sinh duy nhất chưa có biểu hiện thay đổi nào. Em chống lại mọi cố gắng của tôi nhằm giúp em hòa nhập. Em lúc nào cũng sừng, sĩa và muốn gây gổ. Em tỏ vẻ khinh miệt khi tôi khen ngợi hay khích lệ em. Em xúc phạm các bạn khác và không chịu tham

gia vào bất cứ hoạt động nào tôi chỉ định. Hôm nay không phải là lần đầu tiên em gây gổ với các bạn gái khác trong lớp. Lần duy nhất em tỏ ra nghe lời là khi tôi cho học sinh viết nhật kí. Tuy nhiên, em không bao giờ để tôi đọc nhật kí của mình. Vì thế, tôi không chắc em có thật sự viết hay không. Tôi lúc nào cũng có cảm giác áy náy vì đã cảm thấy nhẹ nhõm khi cô bé bước ra khỏi cửa lớp vào cuối mỗi ngày.

Ngày hôm trước, sau khi học sinh ra về, tôi đã ngồi xuống để đọc các quyển nhật kí được chất lộn xộn trên giá sách. Các tấm bìa màu đen trắng được khắc hình graffiti. Mặc dù ở các dòng ghi tên đều là các bút danh, tôi có thể dễ dàng nhận ra quyển nhật kí nào là của em nào qua các biểu tượng băng đảng và hình vẽ trên bìa. Tôi đang định đặt nhật kí của Temika sang một bên (cô bé chưa hề dán nhãn lên bất cứ mục nào cho tôi đọc) thì nhận ra một mảnh giấy nhó. Tôi không thể tin được khi thấy số lượng chữ trong quyển nhật kí. Tôi lật đến mục em đã đánh dấu để tôi đọc. Tôi cảm thấy nghẹn ngào khi đọc nhật kí của Temika. Mắt tôi đầy nước. Tôi phải liên tục lau chúng đi để tiếp tục đọc. Nỗi đau và sự tuyệt vọng của cô bé thấm đẫm trong những dòng chữ tôi đọc. Tôi cảm thấy mình sắp hiểu ra cô bé thực sự là ai bởi vì việc cho tôi đọc nhật kí của mình nghĩa là em đã mở lòng. Sẽ không ai trong số bạn cô bé biết được em đã cho tôi biết bí mật của mình; danh tính của em sẽ được giữ kín. Nhưng tôi đã hiểu rõ hơn con người em – và một mối gán bó đã hình thành. Tôi tự tin là bằng cách cho tôi đọc nhật kí của mình, Temika thực ra đang nói với tôi rằng em đã sẵn sàng thay đổi. Tôi đã nghĩ ngày mai mọi chuyện giữa chúng tôi sẽ khác.

Mặc cho niềm hy vọng tôi đã cảm thấy ngày hôm qua, hôm nay cũng vẫn tồi tệ như những ngày trước đó. Và giờ Temika đang ngồi trong phòng chờ bị “trừng phạt” với thầy hiệu trưởng. Tôi sẽ phải cho thầy hiệu trưởng biết chuyện gì đã xảy ra. Temika sẽ biết lời tường thuật của tôi về chuyện đã xảy ra chính là điều quyết định vận mệnh của em và dẫn tới một hình phạt đình chỉ học. Hôm qua, tôi đã biết rõ hơn về những gì Temika đang phải đối mặt, nhưng dường như cô bé không cùng chung cảm giác với tôi rằng chúng tôi đã vượt qua một cây cầu. Tôi nhận ra rằng xung đột giữa tôi và Temika sẽ tiếp tục. Mặc dù đã có lúc cô bé mở lòng bằng cách để tôi đọc nhật kí của mình, em sẽ tiếp tục thách thức và làm tôi bực mình. Tuy nhiên, tôi quyết không mất niềm tin vào em, vì sau khi đọc nhật kí của cô bé tôi biết rằng đó là điều mà giờ em mong đợi ở tất cả những người xung quanh mình.



Nhìn quanh phòng học, tôi thấy một học sinh khác tim đập mạnh và tay run như tôi. Tôi tiếp tục đọc những lời của em ấy: “Tiền rất hiếm. Nhà tôi thường không tặng quà cho nhau vào dịp Giáng sinh trừ khi đó là một thứ của các anh chị tôi không dùng nữa.” Không học sinh nào khác trong lớp nhận ra đó là một người bạn mà bí mật và cuộc đời đang bị phơi bày trong lúc tôi đọc mục đầu tiên của quyển nhật kí. Đêm trước tôi đã đánh máy nó và sáu mục khác, cắt chúng ra, và dán vào cuốn Nhật kí Nhà văn Tự do của tôi nhằm xếp chúng ngang hàng với những câu chuyện hay nhất. Tôi hy vọng rằng lúc đầu mọi học sinh, ngoài những em có nhật kí tôi đang đọc, sẽ tin rằng những bài viết này là từ cuốn sách.

Tôi phải mất một thời gian mới có thể đi dạy học ở tòa án cộng đồng và trường tập sự. Tôi nghĩ: “Mình không thể bắt học sinh viết như thế được. Học sinh của mình sẽ không bao giờ chia sẻ chuyện riêng của mình trên giấy.” Khi tôi đã vượt qua những nỗi sợ đó, học sinh của tôi đã viết ra những câu chuyện theo cách mà tôi không thể tưởng tượng được. Tôi ngạc nhiên với những bài viết của học sinh mình đến nỗi đã hỏi một số em xem tôi có thể đọc câu chuyện của các em trước lớp mà không nêu tên hay không.

Sau khi hầu hết các em đều đồng ý, tôi lại không biết nên đọc bài của các em như thế nào. Tôi muốn thấy các em tròn mắt ngạc nhiên, các cánh cửa được mở ra, và học sinh tin vào chính mình. Khi ra về các em cần biết rằng bài viết của mình có sức lay động mạnh mẽ và thực sự rất cảm động. Khi ngồi ở nhà soạn bài, tôi quyết định đánh máy các bài viết. Tôi cẩn thận dán chúng vào trang tôi bỏ dở trong cuốn *Ngày kí của Những nhà văn Tự do*. Tôi cảm thấy mỗi lúc bồn chồn hơn. Càng nghĩ đến kế hoạch của mình tôi lại càng thấy lo lắng và hồi hộp.

Khi bước vào lớp ngày hôm sau, tôi yêu cầu các em đặt cuốn sách dưới ngăn bàn và chỉ nghe tôi đọc. Tôi bảo các em lắng nghe kỹ và cố liên tưởng. Miệng tôi khô khốc. Tôi thấy tim mình đập mạnh trong lồng ngực. Chuyện gì sẽ xảy ra? Liệu học sinh có buột miệng nói tôi đang đọc nhật kí của các em? Liệu mọi người có biết đó là bài viết của học sinh lớp tôi chứ không phải của các Nhà văn Tự do? Liệu có ai chê cười một bài viết và khiến tôi phá vỡ niềm tin tôi đã rất cố gắng mới giành được? Hay đây sẽ là bàn đạp cho hoạt động viết mà tôi đang cố

hết sức tìm kiếm?

Trong lúc tôi đọc bài viết đầu tiên, những lời của Samantha mở ra cuộc đời của em khi lớn lên cả bố mẹ bố bị tâm thần và sống trong nghèo đói. Đôi mắt của em mở to. Tôi hình dung các dây thần kinh đang bóp chặt dạ dày em cũng như chúng đang làm thế trong bụng tôi. Tuy vậy, Samantha vẫn mỉm cười. Tôi biết cô bé chấp nhận sự lừa dối của tôi.

“Ông ấy bị nghiện. Tất cả những gì ông ấy nghĩ đến là ma túy và bản thân ông ấy.” Tôi bắt gặp mắt Pedro. Em cũng đang ngồi thẳng. Tôi chưa bao giờ thấy em tập trung lắng nghe như vậy.

Tôi đọc thêm bốn bài viết. Lần lượt những em học sinh đó bắt gặp ánh mắt của tôi. Chúng tôi cùng có chung sự lo lắng và hồi hộp mà đến bây giờ tôi vẫn thích thú.

“Bạn của tôi Rachel đã chết. Cho dù mẹ hay anh chị em của tôi mất tôi cũng không thấy mất mát nào lớn hơn thế.”

“Tôi ghét phải sống bị quản chế.”

“Bọn chúng vung gậy, đập vào tay và sau đó là mặt tôi. Tôi trở về nhà và chờ cơ hội trả thù chúng.”

20 phút, tôi đóng cuốn sách Nhật kí Nhà văn Tự do lại. Tay tôi vẫn đang run. Một học sinh của tôi hỏi: “Tất cả những chuyện đó đều lấy từ trong này à?” Tôi cho học sinh biết việc mình vừa làm và nói các em vừa nghe chính câu chuyện của mình, không phải của các Nhà văn Tự do.

Các em đều bị sốc: “Không thể nào.” “Thật à?” “Cho em xem sách của cô.” Hai em đã đứng dậy, bước lại phía tôi, và chộp lấy quyển sách trong tay tôi.

“Cô có định đọc bài của em không ạ?”, “Hôm nay bọn em có được viết tiếp không?”, “Khi nào cô sẽ làm việc này lần nữa?” Giây phút đó đã làm thay đổi nghiệp dạy của tôi. Tôi đã mở ra một cánh cửa tôi không chịu đóng. Trong vòng năm năm qua, việc viết nhật kí đã truyền thêm sức mạnh cho các học sinh của tôi. Các em đã lan tỏa thực tế cuộc sống của mình bên ngoài bốn bức tường của lớp học.

Điều đó giờ đây là một hoạt động lan tỏa khắp các thành phố và các bang, đã mở ra một con đường cho các em vị thành niên chia sẻ, kết giao với người khác, và tạo ra niềm đam mê viết chữ lên những trang giấy.

## 75

*Cầu Chúa hãy ban cho con sự bình yên*

*Để chấp nhận những điều con không thể thay đổi;*

*Lòng can đảm để làm thay đổi những điều con có thể;*

*Và trí tuệ để nhận ra sự khác biệt.*

Đã bao nhiêu lần tôi phải đọc lại những lời ấy trong vài năm đầu đi dạy? Tôi vẫn luôn tìm thấy an ủi từ chúng, nhưng chúng càng trở nên rõ ràng hơn vào ngày tôi bước vào lớp. Có quá nhiều thứ bạn không thể thay đổi trong khi dạy dù cho bạn có thiện ý thế nào. Học sinh nhìn bạn dò xét (“Anh chàng da trắng này là ai? Anh ta nghĩ anh ta sẽ dạy mình ư? Trông anh ta như thể đang học trường phổ thông trung học.”) và cự tuyệt bạn ngay từ ngày đầu. Giáo án bạn đã dành hàng giờ để soạn và bạn nghĩ sẽ áp dụng thành công – tất cả các phương pháp học đều được đưa vào, một tác phẩm đa phương tiện – chỉ để thấy niềm háo hức của bạn bị xuyên thủng trong năm phút đầu của giờ học bởi lưỡi dao của một kẻ ngốc nào đó: “Chán chết”. Em học sinh có nhiều tiềm năng – em mà bạn đã đặt kế hoạch bồi dưỡng – chỉ ở đó một ngày và chuyển đi ngay hôm sau tới một ngôi trường khác vì chúng buồn chán thường thấy ở tuổi dậy thì. Một người bố nhu nhược “không thể chịu được khi thấy con tôi không vui”; và rồi việc này...

“Jose, gặp tôi sau giờ học nhé.”

“Vì sao ạ?”

“Cứ làm thế đi.”

Đây là năm thứ hai của Jose. Em đang học sút rất nhanh. Không phải em từng tỏ ra hứng thú với việc học, nhưng gần đây thái độ của em đã xuống tận đáy: thường xuyên gục mặt trong lớp, hầu như

không nộp bài. Tôi vẫn luôn thấy gần gũi với Jose – chúng tôi cùng yêu bóng rổ và luôn hướng tới sự hoàn hảo (khi em chuyên tâm làm việc gì) – và tôi ghét phải nhìn thấy em có nguy cơ bị đuổi. Tôi chất vấn em.

“Có chuyện gì thế?” Không có câu trả lời.

“Ban giám hiệu sẽ không giữ em ở lại nếu em không thay đổi.”

Mắt dán xuống sàn nhà, em lí nhí: “Vậy thì sao ạ?”

“Tôi không muốn em bị đuổi. Em muốn có kết cục như thế nào?”

“Em không biết. Em không quan tâm.”

Cuộc nói chuyện diễn ra vô ích như thế cho đến khi tôi kết thúc nó bằng một lời khẩn khoản thống thiết bị em bỏ ngoài tai. Jose đang ở một nơi mà tôi không với tới được. Có quá nhiều thứ tôi không thể thay đổi.

Hay là tôi có thể?

Jose vẫn trụ lại được đến cuối năm thứ hai và sang tận đầu năm thứ ba. Vào giữa năm ba, em được tham dự một khóa luyện tập chuyên sâu dài một tuần với các bạn cùng lớp của mình. Một vài ngày sau khi khóa học bắt đầu, các em học sinh bất ngờ nhận được một chồng thư từ bạn bè và gia đình của mình. Đó là những lá thư khẳng định, trong đó những người thân thiết với các em thường bày tỏ những tình cảm đã chôn giấu từ lâu. Được gửi đến sau vài ngày dài, những lá thư đó dĩ nhiên đã làm cảm xúc các em dâng trào.

Mặc dù tôi biết tình cảm của một giáo viên không thể so với cảm xúc bày tỏ trong những lá thư được gửi đến từ những người thân thiết hơn với các em, tôi vẫn quyết định – như thường lệ – viết một vài dòng ngắn riêng tư tới từng học sinh. Tôi thậm chí còn viết cho cả người không thể với tới được là Jose.

Không có gì lạ khi Jose trở về từ khóa học để đối mặt với hàng núi bài tập đã quá hạn nộp.

“Jose,” tôi nói. “Gì ạ?”

“Ở lại một lúc,” tôi nói, mặc dù ngay sau đó tôi đã hối hận vì giờ giải lao là khoảng thời gian kém thích hợp nhất để giữ lại một em học sinh có vấn đề. Trong lúc lướt qua sổ vào điểm của mình, hầu như không có thời gian để nhìn em, tôi nói: “Nghe này, tôi hy vọng là khóa học đã diễn ra tốt đẹp, nhưng em vẫn còn rất nhiều bài tập phải làm.”

“Vâng thưa thầy.”

“Có bài tập ở câu lạc bộ sách...” “Em biết.”

“Và bài tường thuật bộ phim tôi chưa thấy em nộp...” “Em biết.”

“Và bài tập xác định tiến trình...” “Vâng.”

“Em sẽ làm chúng chứ?”

“Vâng thưa thầy.” Sau đó, ngay khi nhịp điệu sôi động của giờ giải lao sắp cuốn em ra ngoài hành lang, tôi nghe: “Thưa thầy.”

(Lơ đãng) “Chuyện gì?”

“Em đang cố thực hiện việc này.” Và ở đó, được kẹp ngay gần phía dưới tờ bì mỏng của cặp sách lịch sử nước Mỹ của em là những tờ sau – những tờ mà tôi đã thêm vào trong các lá thư của tôi đến tất cả các học sinh với hy vọng rằng các em có thể tìm thấy một chút an ủi từ chúng như tôi:

*Cầu Chúa hãy ban cho con sự bình yên*

*Để chấp nhận những điều con không thể thay đổi;*

*Lòng can đảm để làm thay đổi những điều con có thể;*

*Và trí tuệ để nhận ra sự khác biệt.*

Dạy học là một quá trình cực nhọc – một nghề trong đó, theo lời của Woody Allen, “80% thành công nằm ở sự thể hiện.” Bạn luôn có cảm giác như thể đang quay bánh xe của mình hết tốc lực, cố gắng làm vừa lòng những nhà phê bình khắt khe nhất nhưng không bao giờ biết được kết quả của nó đến đâu. Nhưng thỉnh thoảng, tốc độ mạnh mẽ đó đột nhiên dừng lại. Những rào chắn bạn đã dựng lên để bảo vệ

mình bị đập vỡ. Bạn phải đối mặt với giá trị cốt lõi nhất của nghề dạy: gây ra những ảnh hưởng có ý nghĩa đến cuộc sống của các em học sinh.

Jose và tôi đã nhìn nhau trong một thoáng, nhưng em không nói gì thêm. Em không cần phải nói. Ở thời điểm đó, chúng tôi đã hiểu nhau. Có cảm giác như thể cả hai chúng tôi đều nói: “Cảm ơn.”

Nhưng cũng nhanh như cách nó chậm lại, tốc độ đó lại mạnh dần lên. Jose cầm cặp tài liệu lên, đi ra ngoài hành lang, và hoà mình lại vào nhịp điệu của một buổi học khác.

## 76

Cuộc chờ đợi đã kết thúc.

Tôi toét miệng cười và giơ lên chiếc phong bì manila. Không khí háo hức bắt đầu tăng lên giữa các học sinh của tôi. Tất cả các em vây quanh tôi để tìm thư của mình. Tôi giơ lá thư đầu tiên lên và nói: “Có thư cho Miguel.”

Miguel đứng dậy. Em mặc quần kaki tụt ống, một chiếc áo somi dài và đi một đôi giày tennis sạch tinh. Trên thùy tai phải của em là một chiếc khuyên tai ngoại cỡ. Em vênh vang đi lên phía trước lớp. “Đó là bạn gái tớ viết cho tớ đấy,” em nói. Em nhận lá thư từ tay tôi và áp chặt nó vào ngực. Sau đó, em quay lại, nhìn xuống các bạn cùng lớp và toét miệng cười. Các bạn trêu em. Em nói bọn họ chỉ đang ghen tị. Mỉm cười, em đứng đĩnh đi về bàn mình.

Lần lượt từng lá thư được phát ra và cả lớp im lặng. Những ai không có thư thất vọng nhìn vào các bạn bên cạnh mình.

“Nào các em. Chúng ta sẽ ngồi thành nhóm bốn người. Tôi muốn các em chọn ra lá thư hay nhất trong nhóm của mình và dán nó lên bảng tin của Đêm trở lại trường. Tôi muốn bố mẹ các em biết về chương trình này và việc chúng ta đang học cách tìm hiểu văn hóa thông qua việc kết giao với những bạn khác. Hãy chuẩn bị để bảo vệ cho chọn lựa của mình.”

Lần lượt từng học sinh đọc thư của mình. Các em cười, đặt câu hỏi và lắng nghe. Cuối cùng, các em chấm điểm từng lá thư và thảo

luận xem thư nào hay nhất.

Những lời học sinh của tôi chưa từng nghe những từ như: dân quê, vải flanen, vùng quê, đầm bùn. Đến lúc viết thư trả lời, em nào cũng tập trung để viết nên lá thư hay nhất có thể. Thời gian trôi đi và các lá thư được trao đổi qua lại giữa những em học sinh cấp ba của tôi ở một thành phố miền nam California và những em sống ở vùng quê miền tây Virginia, cụm từ “trân trọng” đã được thay thế bởi “thân mến” và “bạn của bạn.”

Một em học sinh lớp 11 ở miền tây Virginia viết về việc không thể gặp bố mình nữa. Bố mẹ cô bé đã ly dị và cả hai đều đã tái hôn. Các gia đình mới được hình thành và giờ cô bé là chị kế. Dường như bố cô bé không còn thời gian dành cho em, và em thấy mình như một người khách trong nhà của chính mình. Bạn qua thư của cô bé, người hiếm khi viết dài hơn một vài câu, bắt đầu viết với một vẻ tập trung tôi chưa từng thấy ở em trước đó. Cậu bé nói với cô bạn qua thư của mình rằng cậu hiểu em cảm thấy thế nào. Cậu nói đôi lúc cậu cũng cảm thấy như người lạ trong nhà của chính mình.

Cậu bé kể với cô bé, người cậu chưa bao giờ gặp, rằng bố cậu mất hai năm trước. Cậu hiểu người bạn mới của mình ở miền tây Virginia cảm thấy thế nào vì cậu cũng không bao giờ được gặp bố mình nữa. Giờ mẹ cậu đã tái hôn, có đôi lúc cậu cảm thấy mình như người thừa và đã nghĩ đến việc bỏ nhà đi. Khi cậu nói cảm giác của mình với mẹ, bà đã trấn an cậu. Lá thư kết thúc bằng niềm hy vọng chắc chắn rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn.

Trong một lá thư khác, một học sinh từ miền tây Virginia viết rằng cậu bị đồng tính và bạn trai của cậu đã đối xử với cậu tàn tệ. Em nữ sinh lớp 9 của tôi bắt đầu viết một lá thư triu mến cho bạn qua thư của mình nói rằng: “Cậu ta không xứng với bạn. Bạn không nên để ai làm bạn cảm thấy buồn chán về bản thân mình.” Cô bé chia sẻ một câu chuyện về một người bạn của em giờ đang cảm thấy hối hận vì đã để bạn trai hành hạ mình. Cô bé ký lá thư bằng từ “thân mến,” và tên của mình.

Những người bạn qua thư này, những em đến từ những nền văn hóa và gia đình khác nhau, đã phát hiện ra những trải nghiệm chung và cảm thấy gắn bó với nhau như những con người mà không màng đến hình thức, ngôn ngữ, hay chủng tộc. Dường như có một sức

mạnh lan tỏa hơn một chương trình viết thư đơn giản đang diễn ra. Học sinh đang kết bạn, chia sẻ cảm xúc và những câu chuyện về cuộc sống của mình với các bạn ở bên kia đầu đất nước.

Giờ, gần một năm sau, học sinh ở cả hai trường đang lên kế hoạch đến thăm những người bạn qua thư của mình. Một nhóm thứ hai gồm các em lớp 9 đang viết thư cho các bạn ở miền tây Virginia. Một số em từ năm ngoái vẫn tiếp tục viết cho dù các em không còn học tôi nữa.

Trong kỳ nghỉ mùa xuân của trường phổ thông trung học Franklin vào tháng Tư, các học sinh từ một vùng quê thuộc bang miền tây Virginia sẽ rời đó để đến thăm thành phố của chúng tôi ở miền nam California, một nơi với dân số gần một nửa triệu người nói hơn 20 thứ tiếng khác nhau. Trong khi học sinh của thầy Wallace ở đây, các em sẽ dự các giờ học ở trường phổ thông trung học Roosevelt và trải nghiệm cảm giác đi lại trong một ngôi trường có 4500 học sinh là như thế nào. Các em sẽ gặp những người dân trong vùng đã tình nguyện đến trường để dạy về tầm quan trọng của việc hòa nhập văn hóa – những người sống sót sau nạn diệt chủng người Do Thái và sự kiện Cánh đồng chết. Một bác sĩ phẫu thuật chấn thương từ một bệnh viện trong vùng đến để kể lại việc đã cứu sống một kẻ xã hội đen chỉ để thấy hắn quay lại đường phố và bắn những người khác. Thành phố này đã chứng kiến quá nhiều người trẻ tuổi chết vì nạn bạo lực đường phố. Người nào có thể thì sẽ dạy về sự dung nạp.

Tuần sau đó, một nhóm học sinh của tôi sẽ đến miền tây Virginia để dự các giờ học tại trường phổ thông trung học Franklin, ngắm nhìn đồng quê, đốt lửa trại, chia sẻ các câu chuyện và ra đồng làm việc trong một ngày. Tôi hỏi học sinh các em sẽ cảm thấy thế nào nếu phải đi con đường Appalachian Trail khi chỉ có một mình và bị lạc. “Ở đó có gấu không ạ?” một em hỏi. Tôi gật đầu: “Có.” Gương mặt băn khoăn của em này đã nói lên tất cả. Qua những lá thư, học sinh của tôi đã sẵn sàng cho một chuyến phiêu lưu. Các em đã sẵn sàng để gặp nguy hiểm. Tôi hỏi xem các em có nghĩ một bạn đến từ trường Franklin sẽ sợ khi phải ở góc đường 101 và đường Hawthorne vào lúc 11 giờ đêm. Một em nam hét lên: “Dĩ nhiên là có! Đến em còn sợ nữa là.” Tiếng cười vang lên.

Cả hai nhóm học sinh sẽ tạm rời bỏ cảm giác an toàn khi được ở



giữa những thứ quen thuộc, gia đình và bạn bè để có thêm một góc nhìn mới về những người tạo ra đất nước này. Các em đã sẵn sàng xuất phát trên một con đường sẽ dẫn các em đến một sự hiểu biết mới.

## 77

Một cơn phấn khích rõ rệt đang lan tràn các em học sinh lớp sáu mất kiên nhẫn khi hai chiếc xe buýt của trường cuối cùng cũng âm ỉm chạy đến lối vào có cây hai bên. Những em nhỏ từ trường kết nghĩa của các em nhảy xuống xe buýt.

“Mình không thể chờ được đến lúc gặp lại Abdi,” Jack nói. Em thúc cậu bạn Steve của mình khi em bé mầu giáo cuối cùng cũng xuất hiện ở cửa xe buýt. “Bạn ấy kia rồi. Tớ biết bạn ấy sẽ đến mà,” Jack thì thầm.

Steve, đang mãi tìm bạn của mình, phớt lờ cú thúc. Không lâu sau, một em nhỏ khác, trong chiếc áo sơ mi màu đỏ và quần jeans, trèo ra khỏi chiếc xe buýt. Mắt Steve sáng bừng lên. Mohammed cũng đến. 105 đứa trẻ, rất nhiều em trong số đó là người tị nạn, nhảy xuống hai chiếc xe buýt và tròn mắt ngắm nhìn ngôi trường đẹp trước mắt.

Abdi dừng lại một lúc ở bậc cửa xe buýt và nhìn qua đám đông cho đến khi em thấy Jack. Một nụ cười toét miệng khoe răng nở ra trên khuôn mặt em. Em rụt rè giơ tay vẫy rồi quay lại với giáo viên của mình, người đang hướng dẫn các bạn cùng lớp của em đi vào tòa nhà.

Hai trường đã kết nghĩa với nhau cả năm nay. Đây là dịp cuối cùng để kỷ niệm sự kết giao đặc biệt này. Cả hai trường không thể khác nhau hơn được nữa, một trường là trường cấp hai rất khó vào ở nội thành, trường kia là một trường tư có tiếng.

Các đôi bạn nhanh chóng tìm ra nhau và nắm tay nhau đi qua khuôn viên trường. Jack và Abdi chọn việc vẽ vỉa hè làm hoạt động đầu tiên của mình. Cả hai cùng tận hưởng ánh nắng mặt trời ấm áp và những cơn gió nhẹ. “Em sẽ vẽ gì?”, Jack hỏi. Không trả lời, Abdi cầm lên một viên phấn màu xanh và quỳ xuống trên vỉa hè xi măng. Một bông hoa nguyệt quế nhanh chóng hình thành. Trước khi Jack

kịp nhận ra, Abdi đã đứng dậy trở lại và ngắm nhìn tác phẩm của mình. Hai em sớm chuyển sang hoạt động khác. Không còn im lặng và rụt rè, Abdi nhảy chân sáo lên trước, háo hức chờ việc xảy ra tiếp theo. Jack theo sát sau em. Hai em gọi Steve và Mohammed, lúc đó đang xếp hàng đợi chơi trò nhảy dù. Tất cả các em đều tỏ ra ngày càng thoải mái. Tất cả thưởng thức bữa trưa, kết thúc bằng một chuyến viếng thăm của một chiếc xe bán kem và một màn chiếu slide ảnh những lần hai trường đến thăm nhau trong năm vừa qua. Mỗi vị khách nhỏ tuổi đều vui sướng trước “người bạn học” nhồi bông mà các em nhận được khi leo lên xe buýt trở về nhà.

Thật khó để nói hôm đó sự kiện nào nổi bật nhất. Từ đầu đến cuối là sự thành công, thậm chí còn hơn những gì chúng tôi mong đợi. Tôi nhìn các giáo viên, phụ huynh và học sinh đến từ những môi trường dạy và học khác nhau vui vẻ với nhau bằng tất cả sự chân thành.

Ai cũng có thể thấy các học sinh lớp sáu của chúng tôi đã thật sự tìm được tiếng nói và niềm đam mê của mình trong năm qua bằng cách tìm tòi, nghiên cứu, và nghĩ về sự thay đổi một người có thể tạo ra trên thế giới. Tôi nhìn Abdi, Mohammed, Jack và Steve vẫy tay cho đến khi không còn nhìn thấy nhau được nữa. Jack nói trong lúc đứng nhìn bạn của mình ra về: “Tớ nghĩ có hai kiểu học. Học các sự thật và học từ các sự thật đó. Năm nay tớ đã học theo cả hai kiểu.”

Sau cùng trải nghiệm này còn hơn cả các trò chơi, kem, hay thú nhồi bông. Nó khiến cho các em học sinh bước ra khỏi vỏ bọc của mình để tìm hiểu và hòa nhập vào cuộc sống khó khăn của những người kém may mắn hơn mình. Nó giúp các em 12 tuổi hiểu rằng đôi lúc tình người tồn tại trong những hoàn cảnh thiếu tình cảm nhất. Các em nhận ra tiềm năng chưa được khai thác nằm trong những người xuất thân từ hoàn cảnh khác mình. Các em cũng trở nên tin rằng bản thân mình có thể tạo ra thay đổi, thậm chí ở tuổi 12. Những mục tiêu này đều đáng trân trọng và có thể đạt được. Năm vừa qua đã rất tuyệt. Tôi thật tiếc phải nhìn nó kết thúc.

## 78

Tôi không rõ việc đưa học sinh của mình tới trang trại Heifer sẽ có những ảnh hưởng như thế nào. Các em sắp được sống một ngày như một người nghèo tại một trong sáu vùng nghèo đói. Một vài em trong số đó đã trải qua tình trạng vô gia cư. Không ít em khác biết

cảm giác đói là như thế nào. Trong lúc lái xe từ thành phố đến cánh đồng vòm treo cờ phản loạn, tôi nhắc mình nhớ đến những người đang vướng vào những cuộc vật lộn này. Một trong số đó, Zaphora, đã sống sót sau hai lần tự tử và lớn lên trong khi bố mình ở tù. Cô bé sống với dì nhưng xin mẹ cho em đến sống với bà. Mẹ cô bé chọn ma túy và không đủ can đảm để nói với em điều đó. Một lần bà đã nói “được” trước lời năn nỉ của Zaphora và bảo em vào nhà dì để thu dọn hành lý. Sau khi làm vậy, Zaphora ra ngoài và phát hiện mẹ mình đã đi khỏi. Em phải học điều gì về sự nghèo khổ hay mất mát?

Chúng tôi đến một nông trại nơi những con trâu nước làm mát mình trong một hồ nước nhỏ và một con lạc đà nhai cỏ khô rào rào. Sau một chuyến tham quan ngắn, cả nhóm được chia thành “sáu ngôi làng” – Thái Lan, Zambia, Guatemala, Appalachia, khu ổ chuột thành thị và trại tị nạn. Các tài nguyên được chia đều. Guatemala có quyền cung cấp nước, Thái Lan có nhiều gạo, Zambia có cà rốt và khoai tây, và Appalachia có thể dùng gỗ để đổi lấy thứ khác. Dân ở trại tị nạn và các khu ổ chuột chỉ có sức lao động của mình. Nỗi lo lắng của tôi về Zaphora càng tăng lên khi cô bé ngẫu nhiên được chọn làm một người thuộc một phần năm dân số thế giới sống trong một nơi trông giống chuồng gà tại khu ổ chuột.

Để giống với thực tế, ở trang trại Heifer, Zaphora và chín em khác “đang có thai.” Tình trạng của các em được diễn tả bằng một quả bóng nước đặt trong chiếc tạp dề mà các em phải mặc vào ban đêm. Trong khi các bạn khác vẫy tay và trêu chọc bạn mình khi bị đưa đến khu ổ chuột, Zaphora vẫn bình thản, nở một nụ cười. Trong lớp, cô bé im lặng lắng nghe nhưng làm chúng tôi ngạc nhiên với những mục nhật kí của mình. Cô bé nhận được sự tôn trọng vì tự tin và thành thật. Khi người Thái thuê những người nghèo đang tuyệt vọng đi cướp cà rốt và khoai tây của người Zambia (người Zambia không chịu buôn bán mà chọn cách tự trồng trọt), Zaphora đợi trong khu ổ chuột “để bảo vệ đứa bé.” Cuộc cướp bóc đã thành công, em nhận được sữa và một phần gạo nấu gần chín, khoai tây và cà rốt. Khi mặt trời lặn, tâm trạng của cô bé vui lên mặc dù em có nguy cơ phải ngủ trên nền đất của một túp lều có tường bằng bìa cứng và không có cửa.

Màn đêm mang đến nhiều cuộc cãi vã về các tài nguyên. Vì người Thái đã lợi dụng sự tuyệt vọng của các người khác, đặc biệt là dân tị nạn, và sử dụng chính kỹ năng thương lượng của mình để đoạt lấy tài nguyên của mọi người, tất cả học sinh của tôi đều đến làng của người

Thái. Vì Appalachia đã cho Thái Lan tất cả số gỗ để đốt lửa nấu nướng, khu ổ chuột rất tối và lạnh khi nhóm của Zaphora trở về. Lúc đầu, cảnh tượng bốn nhà kho làm nên khu ổ chuột khiến các em ngạc nhiên – không có nước, không có điện, một ngôi nhà phụ được lợp bằng các lớp lớp xe.

Khi màn đêm buông xuống, cảnh tượng nơi trú ngụ của mình lại mang đến sự sợ hãi. Phải chịu lạnh giữa một khu rừng không phải là một buổi tối thứ Sáu thông thường của các em. Các em đội trưởng đội cổ vũ đang tự hỏi không biết giờ đội bóng như thế nào, và những em khác chắc chắn đang mơ được ở hội chợ ăn bánh phễu và trêu đùa. Nhiều học sinh trong số 15 em thuộc nhóm của Zaphora tìm sự an ủi từ nền và tường xi măng và các cánh cửa đóng của làng Guatemala hoặc những túp lều được dựng lên ở làng Thái Lan.

Tôi chờ xem Zaphora sẽ làm gì. Cô bé nhìn tôi và hỏi: “Bọn em không được đổi gia đình ạ?”

Ngạc nhiên, tôi chỉ có thể gợi ý, “Những người ở trong hoàn cảnh này sẽ tìm một nơi tốt hơn nếu họ có thể. Nếu họ muốn ngủ trên nền nhà của người khác hơn là ở đây thì có lẽ đó chính là thực tế.”

“Không nên để họ làm thế. Và nên có lệnh giới nghiêm,” cô bé nói.

Tôi đồng ý nhưng vẫn giữ nguyên quy tắc và luật lệ của làng Heifer cho tình huống giống thế giới thực. Miễn là có một người trông thì mọi người có thể ngủ trong một phòng nếu đó là việc họ quyết định làm. Zaphora ngủ với một người bạn trên nền nhà. Khi dần thiếp đi trong túp lều ở cạnh lều các em, tôi nghe tiếng rì rầm, rồi khúc khích và ngủ một cách dễ dàng.

Đó là cái nhìn đầu tiên tôi có về tính cách của Zaphora. Em viết rất thành thật nhưng lại im lặng đến đáng sợ trong lớp. Có lẽ chính chiếc áo đồng phục màu trắng dính bẩn hoặc sự dữ dội ẩn chứa dưới nụ cười yếu ớt đó đã khiến em im lặng.

Khi ánh đèn pin mờ dần, tôi thấy ý thức của em về sự hòa hợp và công bằng cũng giảm đi. Mặc dù mang trong lòng nỗi thất vọng và nỗi đau sâu sắc, em vẫn giữ một quan điểm lý tưởng về cộng đồng và trách nhiệm. Zaphora là người duy nhất trong số 10 “bà mẹ” hạ sinh và chăm sóc con của mình. Gia đình của những người khác không lấy

được sữa, hoặc các “bà mẹ” làm vỡ quả bóng nước của chính mình hay của người khác và vì thế không sinh được. Theo luật của làng, nếu người mẹ trong một nhóm bị mất đi đứa con thì sẽ có 20 phút im lặng để tưởng trưng cho sự mất mát này. Không một em học sinh nào im lặng được lâu như thế.

Tại trang trại Heifer, những trải nghiệm bị bỏ rơi và cảm thấy bất lực trong đời thực của Zaphora được đặt vào hoàn cảnh rộng hơn. Là một giáo viên, tôi thường thấy băn khoăn giữa việc muốn học sinh đào sâu vào quá khứ và bản chất của mình và muốn các em bảo vệ cuộc sống riêng của mình. Nhưng nếu học sinh không biết mình là ai và điều gì đã hình thành nên tính cách của mình thì sao các em có thể quyết định thay đổi bất cứ điều gì? Zaphora đã cho tôi thấy giá trị của những hoạt động như thế. Bài học cô bé học được vượt ra ngoài chương trình học của nhà trường. Khi tôi thấy cô bé với quả bóng nước của mình trên chuyến xe buýt trở về nhà, tôi nghĩ: “Thật là một người mẹ tốt.”

## 79

Em nữ sinh 14 tuổi tóc đỏ gầy gò mới đến nhút nhát đến nỗi hầu hết các bạn cùng lớp của em chưa bao giờ nghe em nói chuyện và những bạn biết tên của em còn ít hơn.

Khi cô bé bước vào lớp tôi vào ngày đầu năm học, Tara yên lặng ngồi vào một chiếc bàn, hy vọng sẽ không ai để ý đến mình. Nhưng cô bé rất nổi bật. Mặc một chiếc váy xếp nếp tuyệt đẹp, cô bé là em nữ duy nhất trong lớp, và là học sinh da trắng duy nhất.

Khi biết nhiều hơn về Tara, tôi không thể không tự hỏi cô bé cảm thấy thế nào khi bị buộc phải tham gia khóa học thuyết trình của tôi. Nếu được quyền chọn lựa, em đã chọn một lớp phù hợp với tính cách của mình hơn, như khoa học máy tính. Nhưng bang Texas yêu cầu các học sinh phổ thông trung học phải thuyết trình trước khi nhận bằng. Vì thế, Tara và tôi bị mắc kẹt với nhau.

Tôi nhìn vào đôi mắt sợ hãi của em trong lúc nói ra những yêu cầu của khóa học, trong đó bao gồm việc thuyết trình một vài lần trước cả lớp. Tôi bị đưa về quá khứ. Đột nhiên, tôi đang ở trong một lớp học khác nơi tôi ngồi, cũng như Tara, với vẻ gầy gò và yên lặng. Đó là lớp học tiếng Anh năm thứ hai. Giáo viên đang nói chúng tôi sẽ

phải làm thơ và đọc to cho cả lớp cùng nghe.

Trường chúng tôi rất nhỏ. Vì thế, tôi phải dạy thuyết trình, diễn kịch và chỉ đạo các vở kịch của trường. Ở Texas, mọi việc đều là một cuộc cạnh tranh. Từ bóng đá cho đến các vở kịch một màn, không có việc gì quá lớn hoặc quá nhỏ để có thể thoát khỏi sự giằng co ở Texas.

Năm nay, vở kịch tham gia cuộc thi của chúng tôi có vai một cô bé 12 tuổi nhút nhát phải đến sống với người thân của mình. Đó là vai diễn rất thích hợp với Tara. Nhưng trước tiên tôi phải thuyết phục cô bé chấp nhận nó.

Vào cuối giờ học ngày hôm sau, tôi bảo cô bé ở lại. Tara run lên, hỏi với giọng nhỏ và rụt rè của mình: “Em làm gì sai ạ?”

“Không phải,” tôi trấn an em.

Tôi đứng ở cửa lớp, vẫy tay chào tạm biệt học sinh. Khi các bạn ra khỏi lớp, Tara tìm một lối thoát trong vô vọng.

Khi em cuối cùng đi ra, tôi tới chỗ Tara và nói với em về vở kịch và nhân vật tôi muốn em diễn..

“Em không làm được,” Tara lắp bắp.

“Tôi sẽ không chấp nhận câu trả lời không và sẽ gặp em chiều nay tại buổi diễn tập.”

Buổi diễn tập bắt đầu. Không thấy Tara. Nản lòng, tôi cho học sinh diễn tập mà không có cô bé.

Một vài phút sau, tôi ngẩng lên. Tara đang ngồi đó ở hàng ghế sau.

Tôi ra hiệu cho em lên sân khấu. Cô bé đi lên sân khấu như thể đang bị đưa ra pháp trường.

Tara rón rén cầm lấy kịch bản và đọc các đoạn thoại của nhân vật mình diễn bằng giọng nhỏ đến nỗi tôi phải đứng cạnh em mới nghe được. Cô bé đọc xong và chạy khỏi sân khấu trong làn nước mắt, sợ hãi với toàn bộ trải nghiệm vừa rồi.

Ngày hôm sau, khi buổi diễn tập bắt đầu, Tara bước vào. Mồm tôi há hốc. Cô bé lên sân khấu và nói với giọng rụt rè: “Em muốn tham gia diễn.”

Cuối cùng, sau nhiều tuần tập luyện, đã đến lúc trình diễn vở kịch. Hy vọng duy nhất của chúng tôi là không mất mặt. Chúng tôi không mong gì đến việc được lọt vào vòng tiếp theo của cuộc thi. Trường tôi chưa bao giờ được lọt vào vòng sau trong suốt 50 năm chúng tôi tham gia cuộc thi này.

Tara và các bạn diễn của mình đã có một vở diễn để đời.

Vào cuối ngày, chúng tôi ngồi trong khán phòng đợi kết quả. Mặc dù biết mình đã diễn tốt nhưng hy vọng của chúng tôi không lớn.

Quản lý cuộc thi bắt đầu thông báo hai trường sẽ được lọt vào vòng tiếp theo.

Tara đột nhiên hét lên. “Thầy ơi, chúng ta được lọt vào vòng sau rồi!”

Vẫn chưa hết những điều ngạc nhiên.

Cô bé 14 tuổi tóc đỏ gầy gò từng sợ đến nỗi không thể nói “không” với thầy giáo của mình đạt giải thưởng Nữ diễn viên xuất sắc nhất.

Năm tiếp theo, khi đến lúc bắt đầu diễn tập, Tara là học sinh đầu tiên có mặt. Cô bé tham gia hàng năm cho đến khi tốt nghiệp. Lần nào em cũng được chọn làm Nữ diễn viên xuất sắc nhất.

Một hôm nọ, Tara đến gặp tôi trong lúc về nhà nghỉ hè từ trường đại học, nơi cô bé đang học chuyên ngành sân khấu.

“Thầy ơi,” em nói, “Em sẽ là một giáo viên dạy kịch.”

## 80

“Em xin lỗi. Mặc dù em đã qua nhưng em cảm thấy em đã làm thầy thất vọng.” Trong hơn 16 năm dạy học, tôi chưa bao giờ nghe một học sinh nói thế với mình.

Đó là 15 phút cuối của tiết học cuối cùng trong năm của một trong những lớp tiếng Tây Ban Nha lớp 8 của tôi, và như thường lệ, tôi cho học sinh biết những điểm số cuối cùng trên bảng điểm của các em. Reina tiến lại bàn của tôi. Tôi nói với cô bé rằng em đã qua được năm nay, và tôi chúc cô bé những điều tốt đẹp nhất ở trường phổ thông trung học. Sau khi đọc xong điểm cho cả lớp, Reina giơ tay và xin được nói chuyện với tôi. Tôi gọi cô bé lên bàn mình và những gì em nói đã làm tôi ngạc nhiên.

Reina đứng lên nói rằng mẹ mình là một người mẹ đơn thân và em chủ yếu được nuôi nấng bởi bà ngoại gốc Ý. Cô bé kể với tôi rằng em không hề biết bố mình và khi liên lạc được với bố, ông ấy lại không muốn liên quan gì đến em. Cô bé nói rằng bố mình người Tây Ban Nha. Vì sự thờ ơ và bỏ rơi của ông mà cô bé đã oán hận tất cả những gì liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa Tây Ban Nha. Em tiếp tục rằng mẹ em bắt em học tiếng Tây Ban Nha vì giá trị của nó trong xã hội ngày nay. Tôi bị câu chuyện của em làm cho ngạc nhiên. Tôi nói với Reina rằng bất kỳ người bố nào cũng sẽ tự hào khi có một cô con gái như em. Năm vừa rồi em đã học được nhiều kiến thức về tiếng Tây Ban Nha hơn em nhận ra. Cô bé ôm tôi và quay về chỗ của mình.

Câu chuyện của Reina thật sự bắt đầu vào tháng Mười Một năm 2007. Tôi sẽ vắng mặt bốn ngày. Tôi khuyên học sinh của mình đối xử với giáo viên dạy thay một cách tôn trọng, lễ phép như các em đã đối với tôi. Đương nhiên, như mọi lớp khác, các em muốn biết vì sao tôi vắng mặt. Tôi cho các em biết tôi sắp đến Long Beach, California, để tham dự Hội các Nhà văn Tự do. Tôi hỏi xem đã có em nào xem bộ phim Freedom Writers (Các Nhà văn Tự do) hay chưa. Ở mỗi lớp học đều có hơn một nửa số học sinh giơ tay. Sau đó, tôi hỏi những em đã xem bộ phim mỗi em nghĩ gì về nó và nó có ý nghĩa gì với các em. Reina nói với cả lớp rằng cô bé có một đĩa DVD Các Nhà văn Tự do và đã xem nó nhiều lần. Sau giờ học, tôi gọi Reina lên bàn mình và hỏi vì sao cô bé lại xem bộ phim thường xuyên như vậy. Em nói với tôi rằng em thích bộ phim và cảm thấy gần gũi với nhân vật Eva (Maria trong đời thực). Cô bé cũng nói em rất háo hức khi biết tôi sắp đến Hội.

Reina và tôi đã nói chuyện với nhau nhiều lần trong suốt năm học. Cô bé lúc nào cũng hào hứng khi được bàn luận và đọc tất cả những gì liên quan đến Các Nhà văn Tự do. Vì thế khi tôi bảo với em rằng tôi sẽ đến California vào tháng Tư để dự một cuộc gặp mặt khác, mắt của cô bé sáng lên. Khi quay về, tôi nói với Reina rằng tôi đã gặp



Maria. Tôi kể cho cô bé nghe Maria là một người năng động và đã làm thay đổi cuộc đời mình để trở thành một người thành công như ngày hôm nay. Tôi cũng cho em biết tôi đã đưa về cho em một cuốn *Nhật kí của Những nhà văn Tự do* có chữ ký của Maria. Maria còn tử tế ghi một lời động viên cho Reina. Tôi đưa cuốn sách và lời nhắn cho Reina trong lớp học tiếng Anh của cô bé. Em đã rất hạnh phúc và tự hào. Cả lớp đã tặng em một tràng pháo tay. Tôi nói với Reina rằng trong bài tập môn tiếng Anh lần này, sẽ rất thích hợp nếu em gửi một lá thư cảm ơn tới Maria và cho Maria biết một ít thông tin về em.

Trong thư của mình, Reina nói với Maria: “Cháu đã thay đổi rất nhiều trong năm vừa qua. Cháu từng thường xuyên gặp rắc rối, đánh nhau và nghĩ rằng mình thật tuyệt. Nhưng cháu chỉ đang nói dối chính mình. Cuộc sống cháu đang sống là một địa ngục trần gian, và cuối cùng cháu nhận ra cháu xứng đáng với một cuộc sống tốt hơn thế.” Cô bé viết tiếp: “Có rất nhiều việc cháu muốn làm. Du lịch thế giới. Viết một quyển sách... Cháu không thể làm lãng phí thời gian của mình bằng cách dính vào những cuộc tranh cãi ngu ngốc trong khi cháu có thể dùng thời gian đó để làm thay đổi thế giới. Các Nhà văn Tự do đã dạy cháu rất nhiều về bản thân mình và về cuộc sống nói chung.

Tôi tin vào những lời của nhà bảo vệ trẻ em Cha Chris Riley đã: “Nếu bạn cứu một đứa trẻ, bạn sẽ cứu được cả thế giới.” Reina rất có thể chính là đứa trẻ đó. Dĩ nhiên bất kỳ người bố nào cũng sẽ tự hào về điều đó.

## 81

Điện thoại reo ngay lập tức, tôi nhận ra số của một trường phổ thông trung học trong vùng.

“Tôi là Daley, giáo viên cũ của Jamal. Tôi muốn cho cô biết mọi chuyện về cậu ta.”

Tuyệt thật, tôi nghĩ.

Cho đến giờ, Jamal đã học khá tốt trong chương trình, nhưng bất cứ thông tin thêm nào về em cũng sẽ có ích. Cô giáo của em tiếp tục nói.

“Đến giờ chắc cô đã biết cậu ấy khó dạy thế nào và cậu ta sẽ thất bại trong chương trình của cô. Tôi biết cậu ta cũng sẽ không theo học cô được lâu. Nhưng tôi cần cho cô biết chắc chắn cậu ta sẽ không được quay lại lớp tôi.”

Cảm nhận của tôi qua những lần tiếp xúc với Jamal lại khác xa so với những gì cô Daley miêu tả đến nỗi tôi không biết phải nói gì. Nhưng cú điện thoại đã khiến tôi thêm quyết tâm làm tất cả những gì mình có thể để tìm ra cách giúp Jamal thành công.

Một vài năm trước, tòa án thanh thiếu niên đề nghị tôi mở một chương trình cho những em bị đình chỉ học đang chịu án treo. Mục tiêu tối thiểu là ngăn các em không ra đường trong vài tiếng một ngày. Nhiệm vụ đó nghe thì đơn giản, nhưng thực tế lại rất phức tạp. Tất cả các học sinh đều là những cá nhân phức tạp phải đối mặt với nhiều việc không như các em mong muốn. Đã đến lúc phải dùng mọi “phép thuật” tôi biết và hy vọng vào những điều kỳ diệu.

Đó là lý do vì sao tôi lái xe đưa một nhóm các thanh niên trẻ tới Arkansas, hy vọng rằng chiếc xe tải cũ kỹ sẽ tới đó và quay trở về được. Jamal được lệnh của tòa án phải tham gia vào chương trình ban ngày và đã tham gia với ít hy vọng thành công.

Chúng tôi đang trên đường đến Little Rock để thăm trường phổ thông trung học Central High School, một trường công lập rất nổi tiếng. Chúng tôi cũng sẽ xem tuyên ngôn giải phóng nô lệ được trưng bày nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày diễn ra sự kiện hợp nhất. Thực ra các cậu ấy muốn đi vì chúng tôi sẽ có dịp cắm trại và câu cá.

Chúng tôi tham quan quanh trường, thăm nhà bảo tàng và câu cá. Buổi tối hôm đó, bên ánh lửa trại, Jamal im lặng hơn thường ngày. Cuối cùng cậu ấy cũng nói:

“Bọn em không bắt được con cá nào cả.”

“Ngày mai, chúng ta sẽ cố gắng hơn,” tôi nói. Tôi thất vọng vì tôi đã hy vọng một phản ứng mạnh mẽ hơn với những gì thuộc về lịch sử mà chúng tôi vừa được tham quan.

“Tuyệt thật, những gì mọi người làm được ở trường đó,” Jamal tiếp tục. Ánh trăng vàng vạc soi sáng khuôn mặt trẻ trung và phong

trần của em.

“Đúng thế,” tôi đáp lời.

Jamal thử mắc mồi và ném dây câu ra sông lần cuối trong đêm đó. Khi ngẩng nhìn bóng em trên nền trời, tôi thấy mình hy vọng em sẽ không trở thành một trong 3.000 thanh thiếu niên ở vùng của tôi đã phạm tội và bỏ học trong năm nay.

Chúng tôi trở về nhà an toàn.

Sau khi quay về, Jamal không thể ngừng nói về chuyến đi. Sự xóa bỏ phân biệt chủng tộc, tình trạng nô lệ, chuyến cắm trại và câu cá, tất cả đều hòa quyện vào nhau. Em đang bắt đầu tin tưởng vào người lớn trở lại và có lẽ còn tin vào việc học theo cách phi truyền thống nhất.

Tôi mơ về ngày Jamal quay về một lớp học như lớp của cô

Daley như một tấm gương về sự bền bỉ và hy vọng.

## 82

Đó là những đêm không ngủ của tôi. Ban ngày tôi không thể tập trung. Khi ở trường, tôi rảo bước và mỉm cười. Nhìn vẻ bề ngoài, mọi thứ có vẻ bình thường; nhưng trong lòng tôi là tâm trạng rối bời.

Hôm nay, biểu mẫu điền các môn học ưu tiên trong năm học tới sẽ được gửi vào hộp thư của giáo viên chúng tôi. Tôi có ba ngày để cân nhắc xem mình muốn dạy những môn nào trong năm tới và gửi biểu mẫu. Chính thứ giấy tờ đơn giản này là thứ khiến tôi phải suy nghĩ rất nhiều. Thoạt tiên nó chỉ là một tờ giấy đơn thuần để liệt kê những khóa học và cấp độ mà bạn muốn giảng dạy trong năm tới được điền vào những ô trống kẻ sẵn. Hãy nhớ rằng chúng ta không thể thực hiện đúng tất cả các yêu cầu, nhưng chúng ta sẽ cố gắng. Tuy nhiên, thực sự nó lại như một chiếc gai luôn luôn ở đó trong lòng tôi. Trưởng khoa của tôi sẽ lòe biểu mẫu này đi, giống như ông ta vẫn làm vậy ba năm qua. Vì thực sự ông ấy luôn nghĩ rằng: Tôi sẽ dạy Lịch sử người Mỹ gốc Phi bốn tiết một ngày và ông ta tán dương tôi rằng tôi là người dạy giỏi. Ông chiếu cố tới tôi và nghĩ rằng sự tâng bốc sai lầm của mình có thể thuyết phục được tôi. Ông ta đủ tự phụ để nghĩ rằng lại một lần nữa tôi sẽ chấp nhận quyết định của ông ấy mà giữ

nguyên hiện trạng.

125 giáo viên giảng dạy tại trường tôi. Chỉ có 16 trong số đó là người Mỹ gốc Phi. Số học sinh theo học là hơn 40% người Mỹ gốc Phi, và hầu hết các học sinh này được dồn vào các lớp dành cho học sinh yếu kém. Những học sinh này hiểu rõ rằng mình được chấp nhận nhưng không hoàn toàn được chú trọng ở trường. Tôi vẫn tiếp tục dạy môn Lịch sử người Mỹ gốc Phi vì lớp học này như một nơi nương náu cho rất nhiều học sinh. Trước đây tôi cảm thấy như thể tôi cần phải duy trì lớp học này vì nó vô cùng quan trọng đối với rất nhiều học sinh và phụ huynh. Tôi không muốn quay lưng lại với các em học sinh của tôi, và cũng không muốn quay lưng lại với chính mình và những gì tôi đang cố gắng phấn đấu.

Tôi đã suy nghĩ cả năm trời với biểu mẫu dành cho giáo viên về môn học ưu tiên này, và tôi đã sẵn sàng. Tôi bắt đầu bằng Câu lạc bộ những người Mỹ gốc Phi thành đạt cùng với hai giáo viên khác. Câu lạc bộ tập trung vào việc cải tiến về văn hóa và giảng dạy. Đó là nơi dành cho tất cả các học sinh có thể tụ tập và lập kế hoạch cho các hoạt động cũng như tham quan ngoại khóa. Tôi đã tạo ra một sân chơi dành cho học sinh của tôi, và tôi cảm thấy thanh thản vì các em sẽ không cảm thấy bị bỏ rơi khi tôi thay đổi lịch trình của mình. Trong biểu mẫu, tôi liệt kê danh sách các khóa học mình muốn giảng dạy vào năm tới. Tôi chắc chắn về nó tới mức mà tôi đã nộp lên khoa ngay trong ngày. Tôi không còn trăn trở nữa.

Hai tuần sau, tôi nhận được chiếc phong bì với lịch học của năm tới được dán kín bên trong. Tôi đi vào văn phòng giáo viên và quan sát những đồng nghiệp của mình đang vui vẻ mở phong bì và chia sẻ nội dung giảng dạy với nhau. Tôi chui vào xe của mình, bật điều hòa không khí và đợi cho nhiệt độ bên trong chiếc xe hạ xuống trước khi tôi mở phong bì.

Điện thoại di động của tôi đổ chuông. Đầu bên kia là giáo viên dạy văn học Mỹ gốc Phi. Cô ấy hỏi: “Chị sẽ dạy môn gì?”

“Tôi chưa xem, tôi đang đợi cho chiếc xe của tôi hạ nhiệt.”

“Còn tôi thì phải dạy bốn tiết văn học người Mỹ gốc Phi và một tiết viết văn. Hãy xem chị dạy gì nào?”

“Được rồi”. Tôi mở phong bì. Tôi không ngạc nhiên. “Bốn tiết lịch sử người Mỹ gốc Phi và một tiết nghiên cứu chung.” Chúng tôi vẫn nói đùa về việc ngày nào sinh viên cũng hết học ở lớp tôi lại chuyển sang lớp của cô ấy. “Chị sẽ làm gì?”

“Không gì cả”, cô trả lời. “Tôi sẽ nghỉ để sinh con vào tháng Mười tới. Tôi sẽ quyết định những bước tiếp theo sau khi sinh em bé.”

Tôi quyết định phải chiến đấu.

Khi về đến nhà, tôi ngồi xuống ghế và cân nhắc về mọi điều. Tôi cầu nguyện và xin Chúa hãy gạt bỏ tất cả những suy nghĩ tiêu cực khỏi đầu tôi và hãy cho tôi giải pháp.

Sáng hôm sau, tôi đến trường mặc một chiếc váy màu đen, với mái tóc được búi gọn gàng, trên tay cầm túi hồ sơ xin việc. Tôi đến gặp hiệu trưởng và xin được nói chuyện vài phút. Khi chúng tôi đi vào văn phòng của hiệu trưởng, bà ấy khen rằng trông tôi rất tuyệt. Tôi ngỏ lời cảm ơn, đặt túi hồ sơ của mình lên bàn làm việc của hiệu trưởng và nói: “Tôi đến đây để phỏng vấn xin việc tại ngôi trường này.”

Bà hiệu trưởng mỉm cười: “Cô đang làm việc ở đây rồi còn gì.”

“Không, tôi chỉ được làm việc với các học sinh Mỹ gốc Phi. Tôi muốn làm việc với tất cả các học sinh của trường này. Năm nào tôi cũng điền vào biểu mẫu dành cho giáo viên nhưng chỉ được phân dạy mỗi lớp Lịch sử người Mỹ gốc Phi. Kể từ khi ghế trưởng khoa thay đổi ba năm trước đây, chỉ có giáo viên người Mỹ gốc Phi được phân công dạy lớp này, và tôi cảm thấy rằng chính sách đó là sự phân biệt chủng tộc.”

Bà hiệu trưởng đáp lời: “Thật vậy sao? Tôi không bao giờ mong muốn cô bị đưa vào tình thế này. Thật không thể tin nổi.”

“Thưa bà, bà không thể bảo tôi phải cảm thấy thế nào, và tôi thấy sắp xếp lịch giảng dạy như vậy là phân biệt chủng tộc. Tôi muốn có một sự thay đổi.”

Sau cuộc tranh luận đó, cả hai chúng tôi vẫn ngồi nguyên như thế, bị tổn thương nhưng cũng cảm thông sâu sắc hơn về những gì mà

chúng tôi nhận thấy là sự phân biệt chủng tộc trong trường mình.

Tôi chắc chắn rằng nếu cả hai người trong chúng tôi đều không quá cứng rắn, chúng tôi sẽ phải khóc và ôm lấy nhau sau lúc đó. Thay vì vậy, hai chúng tôi ngồi đó tự hỏi xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Bà hiệu trưởng đã nhất trí xem xét lại sự việc và sẽ phản hồi lại cho tôi.

Ba ngày sau, tôi nhận được lịch giảng dạy đã có thay đổi. Sang năm học tới, tôi sẽ dạy ba tiết nghiên cứu chung và hai tiết lịch sử người Mỹ gốc Phi. Tôi tin vào bà hiệu trưởng cũng như khả năng nhìn nhận và giải quyết những vấn đề khó khăn của bà. Bà hiệu trưởng đã thực sự lắng nghe.

### 83

Khi mọi người hỏi tại sao tôi lại trở thành một giáo viên, tôi đổ lỗi cho mẹ tôi.

Ngày đầu tiên đi mẫu giáo của tôi là ngày tôi đến trường mà không chắc chắn mình đang mong đợi điều gì. Những đứa trẻ khác trong lớp biết những bài hát mà giáo viên bắt nhịp, còn tôi thì ngồi đó mà hầu như chẳng hiểu các bạn đang nói gì. Sau đó, trong giờ ra chơi, tôi hỏi một bạn gái bằng thứ tiếng Anh ngọng ngịu của mình rằng liệu tôi có thể chơi với những hình khối trước mặt bạn đó hay không. Thay vì cho tôi cùng chơi, bạn ấy đã gọi cho tôi là “đần độn” và đuổi tôi đi. Tôi hiểu rằng bạn gái đó đã gọi tôi bằng một từ xấu. Tôi đã bất ngờ nắm lấy bím tóc của bạn ấy và giật mạnh đến nỗi bạn ấy bị ngã xuống đất và gào khóc. Chỉ một lúc sau, tôi đã bị lôi lên văn phòng của thầy hiệu trưởng. Tôi ngồi trước mặt thầy, và chẳng hiểu bất cứ từ nào mà ông nói. Tôi không nói gì. Tôi nhìn chăm chăm vào đôi giày tennis màu đỏ của mình, hy vọng rằng ông sẽ sớm dừng việc la mắng tôi. Nhà lưu động của gia đình tôi không có điện thoại, vì thế thầy hiệu trưởng phải dắt tôi về nhà để nói chuyện với phụ huynh.

Ông giải thích với cha tôi những việc tôi đã làm ở trường và nói rằng tôi không nên trở lại đó vì tôi có thể lại làm đau một ai đó. Ông cũng khuyên nên cho tôi học thêm tiếng Anh trước khi trở lại trường vào năm sau.

Tôi phải ở nhà, nhìn những đứa trẻ khác được đi học và tự hỏi liệu tôi có được đi học lại nữa không. Tôi không thực sự nhớ rằng

mình muốn đi học trở lại. Một vài tuần sau, cha mẹ tôi bằng cách nào đó đã có một thỏa thuận với nhà trường: Mẹ tôi tình nguyện đến lớp học của tôi mỗi ngày để quản lý tôi và giúp đỡ các giáo viên. Tôi không còn phải lo sợ nữa. Vết sẹo bị coi là một học sinh người Mexico cá biệt phải cần đến mẹ quản lý ở trường mẫu giáo kéo dài cho đến khi tôi học hết lớp năm.

Vào lúc đó, mẹ tôi nói được rất ít tiếng Anh. Sinh ra và lớn lên ở một ngôi làng vùng nông thôn ở Mexico, mẹ tôi chỉ học hết lớp tám. Mẹ tôi đã từng khao khát được đi học nhưng không thể vì nhà quá nghèo. Điều đó làm bà thất vọng trong nhiều năm và cũng giải thích vì sao bà luôn quyết tâm để các con của bà có cơ hội đến trường. Tôi biết mẹ tôi cảm thấy không hề thoải mái và bị lạc lõng trong suốt năm tôi học mẫu giáo, nhưng bà vẫn cố gắng mỗi ngày.

Một năm sau đó, mẹ tôi được nhận một công việc ở trường của tôi là làm trợ lý lớp học và sân chơi. Những giáo viên trong trường thích cách mà mẹ tôi tiếp xúc và dạy các em bé mặc dù vốn tiếng Anh rất hạn chế. Trong những năm sau đó, mẹ tiếp tục cố gắng học thêm tiếng Anh và muốn được học cao hơn. Công việc của mẹ ở trường đã thúc đẩy niềm yêu thích của mẹ với giáo dục và coi đó như một sự nghiệp. Mẹ tôi đã lấy được bằng GED<sup>(5)</sup> để có thể tham gia học tập học tại trường đại học địa phương. Bắt đầu với một vài lớp học, cuối cùng mẹ tôi cũng ghi danh trong chương trình giáo dục giáo viên song ngữ (ESL<sup>(6)</sup>). Tôi biết cũng có vài lần bà muốn bỏ học, nhưng bằng cách nào đó, bà lại có thêm sức mạnh tinh thần để tiếp tục và tập trung vào mục tiêu để tốt nghiệp.

Mẹ tôi đã phải liên tục nhắc nhở chính mình rằng thật là một sự lãng phí nếu bỏ cuộc sau khi đã cố gắng nhiều đến thế. Mẹ cũng luôn luôn nhắc nhở chúng tôi rằng nếu bà có thể tốt nghiệp mà chỉ mới học hết lớp tám bằng một thứ ngôn ngữ hoàn toàn khác, thì chị em tôi chẳng có lí do gì để phàn nàn và rên rỉ về trường học cả. Cả ba chúng tôi đều có “những cuộc đấu tranh” của riêng mình ở trường về chương trình học hay quan hệ với mọi người, đôi khi là cả hai. Nhiều lần tôi đã không muốn tiếp tục đi học bởi vì những đứa trẻ khác cứ gào lên trên tôi là “người Nam Mỹ” mỗi khi chiếc xe buýt chở chúng đi học đi ngang qua tôi trong khi tôi phải đi bộ. Mẹ tôi nhắc nhở tôi rằng tôi đến trường là để học. Mẹ đã động viên tôi để quên đi tất cả những gì họ nói. Đó là lời khuyên mà tôi khó lòng vượt qua được.

Thay vào đó, tôi cảm thấy như đang phải căng sức chiến đấu.

Sau khi đã lấy được tấm bằng đại học về giáo dục, mẹ tôi bắt đầu dạy tại trường đại học địa phương với vai trò là trợ lý của giáo sư. Cuối năm đó, bà đã bay tới Florida để nhận được giải thưởng quốc gia Trio Achievers, giải thưởng được trao cho những sinh viên tốt nghiệp đại học thế hệ đầu tiên, những người vượt qua những khó khăn, trở ngại để đạt được trình độ đại học. Quyết định tiếp tục học tập, mẹ tôi nhận được bằng thạc sĩ vào đúng Ngày của Mẹ năm 1995. Em gái tôi và tôi nhận được bằng cử nhân giáo dục song ngữ cùng ngày.

## 84

*Mình có thể! Mình sẽ! Mình phải!* Tôi tự hỏi làm thế nào tôi tiến xa như vậy trong cuộc đời mình nếu thiếu kết nối.

Giờ đây tôi đã 46 tuổi, chưa làm vợ, cũng chưa làm mẹ. Tôi sống mạnh mẽ và độc lập, nhưng trái tim tôi bị tổn thương. Dường như tôi đã đánh mất điều gì đó và tôi vẫn đang tiếp tục đi tìm.

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi từng làm việc trong các nhà hàng và thậm chí cả một doanh nghiệp cung cấp thực phẩm thành đạt. Tôi rất thích công việc này, nhưng ở một nơi nào đó sâu thẳm trong lòng, tôi nghe thấy một tiếng gọi thôi thúc: *Đâu là ý nghĩa cuộc đời? Tại sao mình làm điều này?* Sau khi cha tôi qua đời, sự giận giữ và nỗi buồn của tôi dường như khiến tôi không còn cảm giác “bình thường” nữa dù tôi được sự hỗ trợ từ mẹ, anh trai và bạn bè của tôi. Trong một khoảng thời gian dài tôi tin rằng mình bị tổn thọ vì đau tim. Chính suy nghĩ này cuối cùng cũng khiến tôi phải quyết định thay đổi.

Một người quen đã từng nói với tôi: “Cô có thể trở thành một giáo viên tuyệt vời.” Trước đó, tôi không bao giờ nghĩ mình sẽ theo đuổi sự nghiệp là giáo viên, và tôi cũng không chắc chắn rằng tôi có đủ kiến thức hay kinh nghiệm. Tuy nhiên, những lời nói đó đã dẫn dắt tôi bước vào nghề giáo.

Một số người gọi những học sinh học lớp đặc biệt của tôi là “khác người”. Trong nhiều năm, các em đã bị chế giễu và gọi như thế ở trường. Nhưng những đứa trẻ tuổi teen ít biết rằng tôi cũng cảm thấy bị chế giễu. Khi trưởng thành, tôi đã không lập gia đình. Tôi thường



yên lặng trong khi bạn bè nói chuyện về con cái và trách nhiệm làm cha mẹ của họ.

Tôi cảm thấy như thể mọi người đang tự hỏi liệu có vấn đề gì đó “không bình thường” xảy đến với tôi không khi tôi đã không thực hiện những thiên chức truyền thống của người phụ nữ. Lớp học của chúng tôi đầy những thứ được cho là “khác biệt”, những điều đã đưa chúng tôi xích lại gần nhau, giải thoát chúng tôi khỏi mọi ràng buộc để trở về với chính bản thân mình, và khiến mọi người trở nên bình đẳng. Mặc dù tôi không mang cái danh là “đặc biệt”, nhưng tôi nhận ra rằng việc không phán xét lẫn nhau đã khiến học sinh lớp tôi đoàn kết. Điều đó khiến tôi cảm thấy được thừa nhận.

Những đứa trẻ của tôi, giống như rất nhiều học sinh khác, mang trong mình những hồ nghi và nỗi sợ hãi riêng tư. Tôi nhanh chóng hiểu được rằng một vài em trong số đó không tin vào chính mình hoặc vào khả năng làm một bài tập ở bất cứ trình độ nào của mình, nói gì đến những bài tập mà các bạn ở lớp “thông thường” cũng phải làm. Thậm chí rất ít học sinh nghĩ rằng mình có thể tốt nghiệp trung học.

Thách thức số phận, phương châm của lớp chúng tôi là “Tôi có thể! Tôi sẽ! Tôi phải!”, cả lớp và tôi bắt đầu một nỗ lực đặc biệt để làm tăng sự tự tin và khả năng học tập. Tôi nhận ra rằng phương châm này không chỉ dành cho các em. Khi tôi bắt đầu dạy học, nỗi buồn và sự trống rỗng trong tôi đã từng trải qua giờ đang hiện hữu trong các học sinh của tôi. Nhưng qua thời gian, điều này sẽ được thay thế bằng niềm vui khi chúng tôi cùng nhau cố gắng, cười đùa, thậm chí nhảy múa trong lễ kỷ niệm.

Để làm được việc này không phải dễ dàng. Sẽ có những nỗi đau khổ và đấu tranh trong lớp học của chúng tôi như mang thai ở tuổi vị thành niên, đánh lộn, thậm chí cả ngòi tù. Khát khao của tôi là bảo vệ các học sinh của mình, vì tôi hiểu rằng các em đang sợ hãi trước những thay đổi từ thiếu niên thành người lớn, tự hỏi liệu cuộc sống sẽ như thế nào nếu các em bước ra khỏi môi trường an toàn của nhà trường. Mặc dù là người luôn dẫn dắt và động viên các em, tôi biết rằng tôi sẽ không thể luôn luôn ở đó để giúp các em tiến bước.

Niềm hạnh phúc của nhóm học sinh này đã khiến tất cả những suy nghĩ trong tâm trí tôi được cân bằng. Tôi mỉm cười tự hào mỗi

khi nghĩ đến những trao đổi về điểm số trung bình của các học sinh, hay việc các em sẵn sàng đọc sử thi Beowulf. Đây là năm cuối cấp. Tôi cảm thấy rằng tất cả sẽ tốt nghiệp thật đáng tự hào và thành công.

Tôi thấy thật vui vì mình là một giáo viên và là nhà văn. Tôi đang đi theo bước chân của ông nội mình, ông đã từng là hiệu trưởng, và của cha tôi, một nhà báo. Mặc dù cả hai đều ra đi quá sớm, nhưng họ là người truyền cảm hứng cho tôi mỗi ngày lên lớp.

Một học sinh đã từng nói với tôi: “Em không muốn tin tưởng cô, vì em nghĩ rằng rồi cô cũng sẽ bỏ rơi em như tất cả những người khác thôi.” Tôi chỉ có thể hy vọng rằng, theo mỗi bước tiến của học sinh, những lời nói và hành động của tôi sẽ tiếp tục khuyến khích các em tin tưởng vào chính bản thân mình. *Các em có thể! Các em sẽ! Các em phải [làm được]!*

## 85

Xinh xắn, sáng dạ và được nhiều người hâm mộ, cô bé ấy biết hát, nhảy, tạo kiểu tóc và cả vẽ móng tay. Cô bé có thể giúp tôi thu bài kiểm tra của các bạn, chạy việc vặt, thậm chí chủ trì một buổi thảo luận trong lớp. Thế nhưng Kim chưa có tên trong danh sách sinh viên danh dự lần nào và chưa bao giờ có quyền công dân một cách thỏa đáng. Tôi luôn để ý đến đồng phục đến trường, thái độ cư xử và việc học tập của cô bé. Nhiều lần tôi thấy Kim ở hành lang vì bị đuổi ra khỏi lớp. Nhiều lần khác, cô bé đứng trước cửa phòng tôi, khóc thảm thiết. Chỉ trong chốc lát em có thể lấy lại bình tĩnh và tự chủ nhưng chỉ một phút sau lại có thể tức giận hay quẫn trí.

Tôi là người giáo viên mà cô bé cho rằng có thể tin cậy được. Ban đầu tôi cũng nghĩ: “Tại sao lại là tôi?” Nhưng khi hiểu được Kim, tôi nhận ra rằng cô bé chính là một cơ hội khác cho tôi để tạo nên sự khác biệt. Kim đã tâm sự với tôi rất nhiều chuyện: em bị mọi người nói rằng em có nước da quá sáng, gầy dơ xương, quá thấp kém, không thông minh. Em luôn đi học muộn và có đủ lý do bào chữa tại sao bài tập về nhà không nộp đúng hạn.

Khi cô bé nói với tôi rằng: “Cô ơi, em nghĩ ông ấy định giết mẹ em. Em không biết phải làm gì. Em sợ lắm”. Tôi biết giữa chúng tôi không đơn thuần chỉ là sự tin tưởng giữa giáo viên và học sinh.

“Kim, cô sẽ phải phản ánh về việc này bởi lẽ cô không thể nào làm khác được. Nếu một học sinh nói với cô điều gì đó chứng tỏ em ấy đang trong tình thế nguy hiểm, cô có trách nhiệm phải báo cáo về vấn đề đó. Vì thế, cô rất tiếc, nhưng cô không có lựa chọn nào khác. Em có hiểu không?”

Kim nói “Vâng, em biết”.

Tôi nghĩ: “Có lẽ đó là lý do tại sao cô bé lại kể mọi chuyện với tôi”. Rồi Kim rời phòng tôi và tôi biết cuộc đời cô bé sẽ thay đổi. Tôi chỉ không biết liệu sự thay đổi ấy có tốt đẹp hơn không.

Sau khi Kim được đưa ra khỏi nhà và đến sống với dì, cô bé vẫn thường đến gặp tôi. Cô bé gọi tôi là Mẹ. Không chỉ có vậy, Kim nói với các bạn trong lớp và các giáo viên khác rằng cô là con gái của tôi. Cô bé muốn sống kỷ luật và quy củ, muốn có ai đó dạy bảo về những điều đúng sai nhưng vẫn yêu thương và ôm em vào lòng. Ngày qua ngày, tuần này sang tuần khác, cô bé vẫn đến chỗ tôi.

“Kim, cô vẫn thường viết nhật kí để bày tỏ và ghi lại những cảm xúc cũng như những lúc thất vọng thay vì công kích hay thù địch với ai đó. Tại sao em không bắt đầu viết nhỉ?” Cô bé đã thực hiện và điều có thực sự có ích.

Suốt năm đó, Kim đã tiến bộ rất nhiều. Cô bé tự chăm sóc bản thân và ngày nào cũng cố gắng đi học đúng giờ. Cô bé đã chịu làm bài tập, ở lớp đã tham gia phát biểu tích cực hơn. Đến mùa xuân, thậm chí cô bé đã bắt đầu tham gia một câu lạc bộ đọc sách. Cô bé không còn chạy trốn, không còn đi theo đám bạn lêu lổng và cũng không để cuộc sống quật ngã mình.

Tôi cũng đã trưởng thành hơn. Tôi nhận ra rằng còn rất nhiều điều để dạy và học hơn là những gì được dạy hay những việc mà xã hội luôn mong đợi [giáo viên dạy]. Đó chính là cơ hội để tạo ra sự khác biệt – Kim là một ví dụ – đã cho tôi một mục đích [dạy dỗ].

Năm lớp 8, Kim vẫy tay chào tạm biệt tôi khi cô bé thò đầu qua cửa phòng tôi lần cuối cùng và nói: “Chào mẹ”. Tôi nghĩ đến việc Kim sẽ lên cấp II vào mùa thu tới. “Con đi rồi”, cô bé nói. “Thậm chí con còn đậu cả lớp P.E và con chạy ngay đến đây để báo với mẹ!”

“Cô sẽ rất nhớ em, Kim. Sang năm em sẽ về thăm cô chứ?” “Mẹ, con sẽ không bao giờ quên mẹ đâu.”

Và thế là cô bé ra đi.

## 86

Tôi nghĩ tôi đã là một ngôi sao nhạc rock! Mọi đứa trẻ trong trường đều biết tên tôi và luôn mong đến giờ để được học trong lớp của tôi. Tôi mở nhạc lớn để chào mừng học sinh vào lớp mỗi buổi sáng. Tôi đưa học sinh đến những nơi mà không thầy cô giáo nào dám đưa học trò đến. Hàng năm, tôi được Hội đồng giáo viên đánh giá cao và nhận được những món quà đáng yêu từ các bậc phụ huynh. Tôi như một con cá lớn nhất ở trong hồ. Vậy nên gần đây, chẳng có gì là ngạc nhiên khi tôi được chọn là một trong những giáo viên xuất sắc được đến California với tư cách là một “giáo viên Nhà văn Tự do” để được tập huấn bởi một nhà giáo nổi tiếng là hình mẫu của nhân vật chính trong một bộ phim kiểu “giáo viên vượt khó” tập huấn.

Trong suốt những tuần tham gia hội thảo, tôi đã dành không biết bao nhiêu thời gian để suy ngẫm về sự ngưỡng mộ của mình đối với sự thông thái tuyệt vời của Erin Gruwel và các đồng sự. Liệu tôi có nên chia sẻ kiến thức vô tận của tôi về rèn luyện kỷ luật đối với học sinh và quản lý lớp không, hay tôi sẽ trao đổi với các giáo viên người Anh về việc tại sao toán học lại vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của xã hội hiện đại? Tôi chắc chắn rằng Erin sẽ mời các giáo viên ngồi thành vòng tròn và chia sẻ ý kiến cũng như những phương pháp của mình để chúng tôi có thể học hỏi lẫn nhau. Tôi quyết định chia sẻ suy nghĩ của mình với cả nhóm. Thế nhưng cuộc sống thật không đơn giản, không phải những gì ta muốn thì sẽ làm được.

Khi tôi ngồi ở phía sau trên chiếc xe tải đón nhóm “các giáo viên Nhà văn Tự do” từ sân bay Los Angeles, tôi thấy mình ở một nơi xa lạ. 10 giáo viên khác ở khắp các miền trên đất nước đồng hành với tôi đang tự giới thiệu và chia sẻ lý do họ được chọn đi tập huấn lần này. Khi câu chuyện của họ bắt đầu cũng là lúc tôi cảm thấy trong mình đang dâng lên những xúc cảm khó tả. Những giáo viên này thực sự đáng kinh ngạc. Trong nhóm có cả cô giáo đạt danh hiệu xuất sắc trong năm của bang Illinois, một phụ nữ làm việc trong nhà tù giúp những tay súng trẻ tìm thấy chân lý, một quý ông to lớn người

Saskatchewan, người đã phát triển chương trình tiếp cận các em học sinh cá biệt và giúp chúng tìm thấy con đường thành công.

Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là: “Chuyện gì vậy? Tôi đang làm cái gì ở đây thế này?” Sự thông thái của tôi nhanh chóng biến thành đồng phế thải. Tôi, giáo viên “ngôi sao nhạc rock”, có thể đứng trước lớp học của những đứa trẻ tuổi teen hay trước giảng đường đầy những bậc phụ huynh và yêu cầu họ tập trung chú ý, cũng không thể nghĩ ra nổi hai từ để ghép lại với nhau nghe có vẻ thông minh chỉ bằng một nửa sự uyên bác của nhóm giáo viên này. Khám phá kinh khủng này trào dâng trong tôi, không ai trong xe để ý thấy tôi đang cố gắng chui xuống gầm ghế. Tôi phải cố gắng thoát khỏi cảm giác lúng túng và không thoải mái này. Rồi tôi cho rằng có lẽ tôi được lựa chọn đi tập huấn lần này là do có sự nhầm lẫn nào đó. Và rằng những gì tôi định chia sẻ chẳng có giá trị gì. Có lẽ tốt nhất là tôi chỉ nên ngậm miệng ngồi nghe và xem. Con cá lớn phải thuộc về với biển.

Trong khi tôi ngồi ở phía cuối chiếc xe và nghĩ về những điều tồi tệ, suy đi nghĩ lại về cái viễn cảnh thiên đường mà tôi đã vẽ ra cũng như lên kế hoạch về bữa tiệc tội nghiệp của chính mình, một ý nghĩ chợt lóe lên. Có rất nhiều học sinh trong lớp tôi cũng từng có suy nghĩ như tôi bây giờ: không tự tin và ngại giơ tay phát biểu bởi lẽ chúng tin rằng điều chúng muốn nói chẳng quan trọng gì. Trước khi khóa tập huấn được bắt đầu, Erin đã dạy tôi bài học quan trọng nhất. Những đứa trẻ thông minh, những học sinh hay pha trò trong lớp, thậm chí cả những đứa hay gây rối đều có tiếng nói trong lớp vì chúng rất dễ dàng gây sự chú ý của các bạn. Nhưng còn với những học sinh ít nói, hay bình thường, hay hơi chậm hiểu và lúc nào cũng chỉ muốn trốn xuống xuống gầm ghế thì sao? Ai sẽ là người lắng nghe chúng nói? Đó chính là bạn. Thật dễ dàng khi bạn là một ngôi sao nhạc rock. Mọi người muốn lắng nghe bạn nói. Lúc đó, tôi thực sự nhận ra rằng tôi không phải là một ngôi sao nhạc rock, tôi là một giáo viên. Công việc của tôi là khuyến khích tất cả học sinh hăng hái phát biểu. Tên của những học sinh ít nói cần phát biểu tích cực hơn trong lớp thoáng hiện lên trong đầu tôi. Tôi đã nhớ ra lí do vì sao tôi trở thành giáo viên.

Khi chiếc xe đến tòa nhà trụ sở trung tâm của tổ chức Những nhà văn Tự do, một phụ nữ trung tuổi đang đứng trước cửa đón chúng tôi. Khi chúng tôi bước xuống xe, Erin vui vẻ chào đón từng người với nụ cười và những cái ôm thân thiện. Khi người phụ nữ nhỏ nhắn,

xinh đẹp ấy vòng tay ra ôm tôi và nói “xin chào”, cô ấy khiến tôi có cảm giác như thể tôi là người duy nhất trong phòng, tôi được chào đón và tôi xứng đáng được đến đây.

Có phải công việc của mỗi giáo viên là tạo cho mỗi học sinh có cảm giác được chào đón, tạo cho mỗi học sinh có cảm giác các em đáng được như thế và phải cho học sinh cơ hội để được lắng nghe?

# Truyền sức mạnh

*CUỐI CÙNG, MỤC ĐÍCH DUY NHẤT CỦA VIỆC GIẢNG DẠY là khuyến khích, động viên học sinh học tập và đạt kết quả xuất sắc bằng chính khả năng của mình. Vào ngày tốt nghiệp, chúng tôi để những học sinh này tự bước ra thế giới với niềm hy vọng rằng các em sẽ tiếp tục học hỏi ở trường đời.*

*Tôi cố gắng truyền cho học sinh sức mạnh trong mỗi bài giảng bởi vì tôi biết rằng rồi mai này khi các em tốt nghiệp, các em sẽ cần những kiến thức mà tôi đã truyền đạt để hướng tới thành công. Giúp học sinh tìm hiểu thế giới bên ngoài lớp học là bài học quan trọng nhất mà tôi có thể dạy cho các em.*

*Giây phút tự hào nhất chính là lúc nhìn thấy học sinh của mình gặp gỡ với những nhà lãnh đạo quốc gia, các nhà hoạt động nhân quyền và những cá nhân, những nhân vật tạo nên sự khác biệt mỗi ngày. Tôi thấy học sinh của mình trở thành những công dân tham gia các cuộc hội nghị cộng đồng, suy nghĩ sâu sắc về những bài hùng biện các em được nghe và những ý tưởng đầy thách thức. Bằng cách này, các Nhà văn Tự do đã trở thành các nhà hoạt động theo cách riêng của mình. Trong một số ít trường hợp, những giây phút rời xa bục giảng và chiếc bàn không chỉ là một phần của sự nghiệp giảng dạy mà còn là những trải nghiệm cuộc đời của tôi.*

*Những học sinh trong các câu chuyện dưới đây đã phải trải qua đủ các trải nghiệm khác nhau ở lớp học. Một số em đã thành công, một số đã động viên gia đình cùng thay đổi, một số khác có thể phá vỡ cái vòng luẩn quẩn của gia đình và tốt nghiệp trung học. Những câu chuyện nhắc nhở chúng tôi nhớ rằng mỗi em học sinh đều xứng đáng nhận sự kỳ vọng, đương đầu với thử thách, làm việc tâm huyết, có thể đổ vỡ nhưng rồi lại được tiếp thêm sức mạnh để tiếp tục vươn đến thành công.*

*“Tại sao ông giáo sư ấy lại chú trọng tới dự án của chúng ta?” Luis nhắc lại câu hỏi đó. Cậu ta không thể tin được rằng dự án mà cậu đã hoàn thành hồi lớp Chín có thể có giá trị đối với một giáo sư đại học.*

Tất cả học sinh của tôi được yêu cầu nghiên cứu di sản gia đình của các em. Đó là một trong những dự án đầu tiên Luis thực sự hoàn thành. Giờ đây cậu và ba người bạn cùng lớp đang trình bày những dự án của mình trước những sinh viên tốt nghiệp trong chương trình đào tạo giáo viên.

Tiến sĩ Andres, một người bạn và cũng là cố vấn của tôi, đã mời chúng tôi đến lớp của ông, với hy vọng rằng tham luận của chúng tôi có thể giúp các sinh viên tốt nghiệp của ông thấy được những lợi ích và cách thức để kết hợp chương trình giảng dạy đa ngôn ngữ với các bài giảng truyền thống. Luis, Ethan và Kate mở to đôi mắt đón chào các sinh viên của giáo sư Andres vào lớp. Tay Kate bắt đầu run. Trông các em như thể chiếc còi ở ấm nước đang rít lên khi nước chuẩn bị sôi.

Tiến sĩ Andres bắt đầu lớp học bằng việc giới thiệu từng người trong chúng tôi. Sau đó, tôi giải thích ngắn gọn dự án và bước sang một bên để cho các chuyên gia của tôi đảm nhận công việc.

Luis bắt đầu bài nói chuyện: “Gia đình em đến từ Mexico. Bà em và hầu hết gia đình ở lại. Lúc ấy vì còn quá bé nên em đã nghĩ rằng chúng em đang đi du lịch, giống như đi nghỉ hè hoặc đại loại như thế. Cha mẹ em không thể nói với em rằng chúng em sẽ đến Mỹ bởi lẽ họ sợ em sẽ nói lung tung khi qua trạm kiểm soát tại biên giới”.

Luis tiếp tục kể về những khó khăn mà gia đình cậu ấy đã phải đối mặt khi nhập cư trái phép và phải cố gắng đấu tranh như thế nào để trở thành công dân hợp pháp. Cậu kể về mơ ước của gia đình cậu về một cuộc sống tốt đẹp trên đất Mỹ. Nhưng thực tế trái ngược hoàn toàn với những gì họ mong ước. Cậu chia sẻ: “Nước Mỹ không phải như những gì mà bạn hằng ảo tưởng, bạn nghĩ ở đây cuộc sống sẽ dễ dàng hơn. Bạn sẽ có công việc tốt hơn và kiếm được nhiều tiền. Nhưng sự thật không phải như thế. Bạn đến đây còn họ đuổi bạn đi.”

“Mọi việc đối với gia đình em khi đặt chân lên đất Mỹ dễ dàng hơn một chút, vì một vài người trong gia đình em đã di cư đến đây trước”, Ethan tiếp lời, sau bài phát biểu của Luis. “Cuộc đấu tranh của chúng em là tồn tại được trên mảnh đất này.”

Gia đình của Ethan sống ở Palestine. Cậu bé giải thích rằng chính trị và xung đột đã buộc gia đình em phải chạy trốn đến Kuwait và sau



đó đến Mỹ. “Nếu chúng em ở lại”, Ethan nói, “cha em có thể bị bỏ tù hoặc tệ hơn”. Cậu bé kể về sự nghiệp thành đạt của cha mình khi còn ở Palestine và những khó khăn mà ông đã phải trải qua khi bắt đầu gây dựng lại sự nghiệp trên đất Mỹ.

“Gia đình em cũng phải đấu tranh để thích nghi với cuộc sống nơi đây”, Kate trình bày trước lớp học của tiến sĩ Andres. Gia đình em xuất thân ở Nga và di cư đến Mỹ năm

1889. “Khi mới đến đây, họ phải sống trong căn nhà thuê giá rẻ và chịu đựng những thành kiến từ người bản xứ bởi người ta cho rằng những người nhập cư sẽ trở nên đông hơn, chiếm đa số hơn so với họ”. Câu chuyện định cư của gia đình Kate khác nhiều so với câu chuyện của Luis và Ethan, nhưng những điều đó cũng chỉ làm nổi bật thêm những trở ngại và mơ ước chung về vấn đề nhập cư trong quá khứ cũng như hiện tại.

“Cảm ơn các bạn. Mời các bạn vui lòng ngồi lên phía trước”, tiến sĩ Andres nói và nhìn từng người trong chúng tôi một cách triu mến. “Chúng tôi muốn đặt một vài câu hỏi với các bạn”.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, hơi lo lắng và ngồi vào vị trí của mình.

Cả lớp đưa ra cho chúng tôi vô số các câu hỏi về việc dạy học. Cũng cùng câu hỏi nhưng tôi trả lời không được trơn tru trong khi tôi thấy mình bị mê hoặc bởi những câu trả lời lưu loát, thậm chí đầy biểu cảm của các học sinh của mình. Mặc dù tôi chưa bao giờ thảo luận về những triết lý trong giảng dạy của mình với các em nhưng tất cả những câu trả lời đều phản ánh mọi điều tôi tin tưởng ở giáo dục. Tôi luôn xúc động mỗi khi Luis mở đầu câu trả lời bằng cách nói với tôi: “Đừng thấy ghen trong cổ họng, nhưng...” Sau đó cậu tiếp tục trả lời câu hỏi bằng những lời rất chân thật đến nỗi ngay lập tức khiến tôi phải khóc vì xúc động, và cả ba học sinh của tôi đã mỉm cười trước phản ứng này.

“Em nghĩ điều gì làm nên một giáo viên giỏi?”, một trong số các sinh viên đại học đặt câu hỏi.

“Em nghĩ rằng giáo viên giỏi phải cho học sinh của mình thấy họ yêu thích những điều họ dạy”, Kate trả lời.

“Và làm cho học sinh cảm thấy thích thú với điều đó”, Luis bổ sung thêm.

“Bạn phải cho các học sinh biết bạn quan tâm đến họ và các học sinh phải nhận ra điều đó”, Ethan kết luận.

Kết thúc buổi tối đó, một sinh viên hỏi chúng tôi: “Mục tiêu trong tương lai của các bạn là gì?”

Luis trả lời: “Em muốn trở thành một giáo viên”. Kate thêm vào: “Một giáo viên tiếng Anh”.

“Em mong ước mình sẽ trở thành một giáo sư sử học hoặc chính trị học...”, Ethan toe toét cười khi trả lời.

Ngay khi tôi lau khô những giọt nước mắt, tôi biết mình thật may mắn. Tương lai về ngành giáo dục đã thoáng hiện ra trong tôi.

## 88

Trước khi bị mẹ bỏ rơi, cậu ta được bố mẹ đặt cho cái tên là Charlie. Các bạn sinh viên gọi cậu là “đồ tồi”, “kẻ lập dị”, “đần độn” hay “ngốc nghếch”. Cậu ta vẫn là Charlie cho đến khi cha cậu ta đi tù lần đầu tiên. Sau đó, mọi thứ đã thay đổi.

Cậu ta muốn được mọi người thừa nhận mình. Vì vậy, cậu ta đã làm những điều ngốc nghếch và lỗ bịch với mục đích gây sự chú ý của mọi người. Cậu ta đã thành công và đối với cậu điều đó chẳng hề gì cho dù việc cậu ta làm tốt hay xấu.

Đó là cậu bé mà tôi đã gặp vào tháng Chín, vẫn làm những việc liều lĩnh để gây sự chú ý và không quan tâm đến những hậu quả do hành động của mình gây ra. Tôi không thể đổ lỗi cho cậu ta khi tôi biết những gì cậu phải đối mặt bên ngoài trường học. Tôi đã tìm gặp giáo viên năm học trước và người bảo trợ của cậu ta. Những đôi mắt buồn bã và những tiếng thở dài. Họ không thể uốn nắn hay để cậu tự điều chỉnh mình theo cách mà họ cho rằng có thể chấp nhận được.

Những lần đình chỉ học ngày càng nhiều hơn sau những hành động xuẩn ngốc của cậu ở trường cũng như trên phố để gây ấn tượng đến bạn bè, những kẻ không ưa cậu hay là bất cứ ai. Ngay cả khi gặp

bà mình, Charlie đã cư xử vô cùng hỗn xược và xác láo với bà. Tôi không thể hiểu nổi tại sao cậu ta lại có thể cư xử tồi tệ như vậy với người thân duy nhất của mình, người đã quan tâm và che chở cho cậu và cho cậu một chốn nương thân. Tôi không biết trong lớp cậu ta đã làm những gì sau lưng tôi. Trong mắt tôi, cậu khá ngoan ngoãn, mặc dù không hào hứng lắm. Cậu ta tự cô lập mình ngồi trong góc lớp và tự hành hạ bản thân. Tôi sẽ phải làm gì để giúp Charlie làm lại cuộc đời theo hướng đúng đắn?

Nếu có một lớp học cần chương trình dạy viết tôi thiết kế riêng cho các em, thì đây chính là lớp đó. Lớp học như một mớ hỗn độn. Tôi phải làm một điều gì đó. Tôi cùng các học sinh đều muốn xây dựng một tập thể lớp đoàn kết và biết quan tâm đến nhau.

Các học sinh bắt đầu viết về cuộc sống của mình và đứng trước lớp chia sẻ những câu chuyện riêng tư của mình với các bạn cùng lớp. Tôi thực sự ngạc nhiên khi thấy các học sinh có thể viết và đọc cho nhau nghe những câu chuyện được viết bằng những lời văn sâu sắc sau sự mất đoàn kết và thiếu tinh thần học tập mà tôi đã thấy trong bốn tháng qua.

Thậm chí cả những học sinh ít bình luận hoặc chẳng có ý kiến gì về việc này lại rất tích cực, say sưa viết tiểu luận và trình bày trước lớp.

Tôi quan sát Charlie rất kỹ.

Đôi mắt cậu dán chặt vào mỗi học sinh lúc trình bày, nhưng cậu không nói gì. Cậu im lặng. Thông thường thì cậu là học sinh đầu tiên sẽ có những lời xúc phạm đến tác giả bài viết. Cậu đã khiến cả lớp chú ý, đặc biệt là Sahara – mục tiêu nhắm đến thường ngày của cậu, dành cho người lên phát biểu. Hai bài luận đầu tiên của cậu còn chưa đạt yêu cầu và chưa hoàn thiện, nhưng sau đó, điều tốt đẹp hơn đã xảy ra. Charlie nhận thấy rằng cậu cũng có điều để chia sẻ và cách duy nhất là nói điều đó ra. Cậu dõi theo tôi khi tôi đưa những ghi chép cho các học sinh viết về sự khởi đầu của mình. Cậu cũng muốn tham gia. Cậu đã bày tỏ những điều cậu lo sợ trên trái đất. Cậu viết về nỗi sợ hãi mình không đủ tốt để mẹ quay trở lại với cậu, sợ bố sẽ không bao giờ ra khỏi nhà tù và sợ một ngày nào đó cậu sẽ làm điều gì đó tồi tệ đến mức bà sẽ đuổi cậu ra khỏi nhà.

Các bạn cùng lớp, những người vẫn thường tỏ thái độ khinh miệt từng lời cậu nói giờ đây lại ngồi yên lặng khi cậu cất lời. Những người đã từng chòng ghẹo cậu thì lại sùng sốt khi cậu thẳng thắn kể về những nỗi đau của mình. Sau khi đọc hết bài văn, cậu nhìn vào trang viết, đôi mắt đầy hy vọng và dễ tổn thương của cậu rung rung lệ. Những giọt nước mắt tuôn trào khi cậu nghe thấy tiếng vỗ tay và những tiếng la hét đầy kinh ngạc. Tôi không thể quên hình ảnh gương mặt cậu lúc đó với những giọt nước mắt lăn dài trên má xen lẫn nụ cười sung sướng. “Ôi, Charlie”, Sahara thốt lên và chạy đến ôm chầm lấy cậu. Chuyện gì đang diễn ra vậy? Hai học sinh đó thường nói những điều xúc phạm nhau, vậy mà hôm nay các em đã chia sẻ những cái ôm thân thiết và nhiều hơn thế nữa. Sahara muốn an ủi cậu và cùng cậu vượt qua nỗi sợ hãi. Đây là cơ hội đầu tiên Charlie đã nỗ lực để có được sự chấp nhận của mọi người một cách xứng đáng. Cậu sẽ không còn mang những cái tên như “đồ tồi”, “kẻ lập dị”, “đàn độn” hay “ngốc nghếch” nữa. Và cuối cùng, đối với cậu, cuộc sống sẽ không trôi đi một cách vô ích.

## 89

“Những gì em làm không quan trọng. Đây là năm thứ ba em học lớp 8. Em biết là em sẽ không đỗ”. Dường như cuối cùng thì Ramiro cũng không chịu nổi những gì mà các giáo viên lớp tám của em nói về mình đằng sau cánh cửa: “Nó có đúng là thành viên của băng nhóm đó không?”, “Tôi nghe kể em đã hành hung nhiều giáo viên cũ của mình”.

Mặc dù mọi người đều phủ nhận khả năng thành công của Ramiro, Ramiro lại tỏ ra là em có khả năng.

“Vậy, đạo đức hoặc chủ đề của nhân sinh là gì?”

Những tiếng rì rầm trong lớp đột nhiên bị gián đoạn bởi tiếng âm ỹ của Ramiro: “Thưa cô! Có phải chỉ vì một người cụ thể nào đó có những mong muốn nhất định nào đó không có nghĩa họ phải là người như thế trong suốt cả cuộc đời mình?”

“Tốt, Ramiro, sự trông mong nào mà Jose đã vượt qua?”

“Cô biết đấy, mọi người nghĩ rằng tất cả những gì anh ta giỏi là làm việc, nhưng anh ta thực sự thông minh và thậm chí còn giúp gã

công tử bột ấy.”

Ngày thực hiện Bài kiểm tra chuẩn hóa của tuần càng đến gần. Bài kiểm tra quyết định liệu Ramiro có tiếp tục bị ở lại lớp tám trong năm tới nữa hay không. Với bài thi đó, tôi bắt đầu nhận thấy một sự xuống dốc đáng kể không chỉ ở sự tự tin mà còn trong các hành vi của Ramiro.

“Này, hãy buông tha cho tôi!”

Tôi chạy vào hội trường, nhìn thấy hai giáo viên đang dồn Ramiro vào tường và hét vào mặt nó: “Ngậm miệng lại” và “Bình tĩnh nào”. Tôi có thể thấy Ramiro quá sức chịu đựng, em bị mắc kẹt và đang cố tìm kiếm bất cứ cách nào để thoát thân, sẵn sàng dùng đến cơ bắp đối với kẻ đang giam hãm mình nếu cần thiết. Khi thầy giám thị áp tải Ramiro đến văn phòng, Ramiro nhìn chằm chằm với ánh mắt đe dọa vào hai giáo viên, hình xăm đằng sau cổ em phồng lên giận dữ.

Ngày hôm sau, tôi đến gặp em và hỏi: “Ramiro, chuyện gì đang xảy ra với em vậy? Tại sao em lại có thái độ như gần đây?”

“Cô biết đấy, dù em làm gì thì cũng chẳng có nghĩa lý gì. Mọi người đều biết em sẽ thất bại.”

“Tại sao em lại nói như vậy? Tôi biết em đều vượt qua những năm học bản lề cơ mà?”

Em chỉ nhún vai và từ chối nói chuyện, hoặc để lắng nghe hay bất kỳ điều gì khác.

Mặc dù tuyên bố của em là “biết” mình sẽ không thể vượt qua, tôi thấy Ramiro nỗ lực nhiều hơn và tập trung hơn bất kỳ học sinh nào khác trong những ngày thi đó. Em thực sự cố gắng trong từng đoạn văn, từng câu hỏi và là người cuối cùng hoàn tất bài kiểm tra.

Khi biết điểm thi, tôi đã lo lắng xem những dự đoán của mình có đúng không: Ramiro sẽ đỗ trong kỳ thi đó và được chuyển sang học tại trường trung học vào năm sau. Nhưng tôi đã sai.

Tôi mở lời: “Ramiro, em sẽ có cơ hội để thi lại. Tôi biết em đã cố gắng rất nhiều, nhưng đôi khi...”

Ramiro nhìn chăm chăm vào tôi và như nuốt lấy từng lời tôi nói: “Tôi đã nói với em như vậy.”

Tôi thấy sự phòng thủ của em lại nổi lên. Còn tôi sợ rằng tôi đã mất em.

Trong bốn tuần tiếp theo, em học tại lớp “phụ đạo” của tôi dành cho những học sinh thi trượt. Em đi học đều, nhưng tôi không biết liệu em có thực sự hiểu hết hoặc nhớ những gì tôi dạy không. Khi chỉ còn vài ngày trước kỳ thi lại, tôi đứng nói chuyện với Ramiro ở hành lang. Em chỉ nhìn vào tường, lảng tránh ánh mắt tôi. Sau đó, em nói: “Tại sao em lại quan tâm chứ? Tại sao em phải thử? Sẽ chẳng có gì khác trước đâu.”

Tôi đã cúi mình để nhìn vào mắt cậu bé, buộc nó phải thực sự nhìn vào mắt tôi: “Ramiro,” tôi nói, “em là người tuyệt vời. Em đã tạo ra sự khác biệt. Chính em đã làm nên một sự khác biệt trong cuộc đời tôi. Tôi sẽ không bao giờ bỏ em.”

Lại một lần nữa đến ngày thi. Khi Ramiro đến lớp học sáng hôm đó, có vấn đề gì đó với đôi mắt của em. Ngồi sụp xuống, em nhìn chăm chăm một cách buồn rầu vào tập sách kiểm tra và lùa các ngón tay qua mái tóc. Tôi đến bên cạnh, nhẹ nhàng đặt tay lên vai em và sau đó đã mỉm cười để em cảm thấy yên tâm. Em ngồi thẳng hơn một chút, mở sách và bắt đầu làm bài thi.

Hai tuần sau, kết quả đã được báo về. Tôi đã chờ đến khi em tới lớp. Khi tôi thông báo rằng em đã vượt qua tất cả bốn bài thi cốt lõi, tôi cũng đã dành một bài viết về em trên cuốn tạp chí Các Nhà văn Tự do. Trên trang đầu, tôi đã viết một ghi chú về việc tôi đã rất tự hào như thế nào và tôi đã chọn viết ra tất cả những cụm từ mang nghĩa tích cực mà tôi có thể nghĩ ra để mô tả về em: “truyền cảm hứng, tận tâm, chân thật, cứng rắn, quả quyết, dũng cảm...”

“Đó là em, Ramiro. Tôi biết em có tất cả những phẩm chất ấy. Em đã làm được.”

Cuối cùng vượt qua cảm xúc khó tả của mình, Ramiro nhìn vào bài viết, nhìn tôi và nói: “Cảm ơn cô!”

Khi chỉ còn hai tuần nữa là kết thúc năm đầu tiên tôi làm việc với các học sinh yếu kém, George được giao cho tôi. Người quản lý mở George nói rằng cậu ấy sẽ “hoàn toàn hợp với lớp học của tôi”. Cậu thường bỏ học, nói vô lễ với nhân viên trong trường, đánh và xúc phạm các bạn học, không có hứng thú gì với việc học. Ngoài ra cậu còn hành vi phạm tội kết hợp với việc nghiện thuốc phiện và nghiện rượu. Tôi đã tự hỏi liệu tôi có thể thay đổi được cách cư xử của cậu ấy chỉ trong hai tuần hay không.

Thật không may, George đã đắm một người vào mùa hè trước khi năm học mới bắt đầu và đã bị giam giữ chờ tòa xét xử. Ban đầu tôi không biết điều đó, nhưng lỗi lầm của George lại là một cơ hội cho sự thay đổi tích cực. Là người giám sát của cậu ấy, tôi đã nhờ bên giam giữ thả cậu ấy ra, nhưng đi đâu cậu cũng phải có cha mẹ hoặc tôi đi kèm. Thậm chí cậu không được phép đi một mình từ nhà đến trường.

“George mới” không ôm tôi, bắt đầu chiến dịch giúp tôi được lựa chọn là giáo viên của năm, hoặc công khai tuyên bố về sự cần mẫn trong việc học của mình. Tuy nhiên, trong năm thứ hai, cậu bắt đầu có một số thành tích trong học tập. Chúng tôi vẫn phải tổ chức các cuộc họp thường xuyên với nhân viên giám sát cậu ấy, nhưng một tia hy vọng trong George đã lóe lên.

Kỳ nghỉ lễ Giáng sinh đã đến, George giành được giải thưởng học sinh xuất sắc của tháng. Thật đáng buồn, sau Giáng sinh, “George cũ” lại quay trở lại. Tôi đã rõ lý do tại sao lại như vậy khi tôi xem cuốn nhật kí của cậu. Một bản đồ tình cảm, được viết bằng nhiều màu sắc khác nhau, cho thấy rào cản lớn nhất của cậu là: sự lo lắng. Cậu biết rằng cậu đã trải qua thời gian tồi tệ nhất ở tuổi 14, vì giờ đây cậu phải đối mặt với hai tội danh hành hung nghiêm trọng có vũ khí. Ngày xét xử của cậu đang đến gần, cậu giấu diếm sự lo lắng của mình bằng cách lẩn tránh và cư xử kém cỏi. Chúng tôi phải nói chuyện với cậu ấy.

Lời hứa sẽ tham dự phiên tòa của tôi đã khích lệ cậu nói chuyện – một lời hứa mà cậu rất tin tưởng vì trước đây chúng tôi đã cùng có mặt ở đó. Tôi giải thích rằng tôi sẽ nói lên mặt tốt và mặt xấu trong năm tháng qua của cậu nhưng tôi cũng nói rằng có nhiều mặt tốt hơn mặt xấu. Tôi chia sẻ với cậu về việc tôi không muốn nói với thẩm phán là “George cũ” đã trở lại.

“George mới” quay trở lại và chúng tôi cùng đi đến tòa án. Chứng cứ của bên nguyên có cơ sở còn chứng cứ của George thì kém và thiếu độ tin cậy. Thật đáng buồn nhưng không bất ngờ khi George bị kết luận là có phạm tội. Giờ đây nỗi lo của cậu là phải ở chung một căn phòng tối với cơn giận và nỗi buồn.

Tại tòa án, tôi và nhân viên giám sát cậu ấy đã nói về những thành tích mà George đã đạt được. Các bản tường trình của chúng tôi đã tác động đến tòa án giúp George nhận một bản án treo bốn tháng. Điều đó có nghĩa là cậu không phải vào tù, thay vào đó, George phải ở lại trường, chấp hành lệnh giới nghiêm và tránh xa rắc rối.

George ra ngoài để tận hưởng ngày cuối tuần và ngay tức thì phá vỡ lệnh giới nghiêm. Cậu bị bắt và lại một lần nữa phải vào tù, nơi mà cậu sợ bị tống đi xa vì cậu gây rối. Khi thấy cậu ấy, tôi hỏi liệu tôi có thể giúp gì cậu không. “Có ạ,” cậu ấy trả lời. “Em đang hy vọng thầy mua cho em một cuốn *Nhật kí của Những nhà văn Tự do*. Và em có thể có một vài quyển truyện không?”

Tám tháng trước, George sẽ gặm lên với việc gợi ý đọc sách. Bây giờ cậu muốn các cuốn sách chứ không phải những quyển truyện tranh hay các tờ tạp chí nhiều hình ảnh. Tôi vội vàng chạy ra ngoài mua sách. Tôi rất tự hào. Tôi nghĩ: “Chà! Cậu ấy muốn đọc sách”. Thật không may, niềm đam mê đọc sách của cậu ấy giờ đây không thay đổi được những lỗi lầm mà cậu đã gây ra. Tòa tuyên bố giam giữ cậu ấy đến tận ba ngày trước khi kết thúc năm học.

Trong thời gian bị giam, George đã gọi cho tôi vài lần. Cậu miêu tả bên trong tù như thế nào. Cậu nói về những căng thẳng gia đình và hỏi về lớp học.

Khi còn khoảng ba tuần thì kết thúc năm học, tôi đã nhận được một cuộc điện thoại bất ngờ từ George. Sẵn sàng đón chờ điều tồi tệ nhất, tôi nghe điện thoại. Lo lắng của tôi là sai. Thực ra, đáng lẽ đó là một trong những cuộc điện thoại vui vẻ và đáng giá nhất trong sự nghiệp giảng dạy của tôi. George đã đột nhập vào văn phòng ở trung tâm cải tạo để gọi cho tôi. Cậu ấy muốn được giúp đỡ. Nhân viên giám sát cậu nói rằng cậu sẽ không phải tham dự ba buổi học cuối cùng ở trường. Nhưng George muốn quay lại trường và xin được quay về lớp của tôi.



Lớp học đã chật cứng học sinh. Tôi sẽ làm gì với một học sinh chỉ học ba ngày cuối cùng của năm học? Tôi đã tự hỏi mình. Lý trí của tôi nói “không”, nhưng trái tim tôi bất chấp nguyên tắc và hét lên “có”. Tôi khuyên George quay lại lớp khi mãn hạn.

Tôi ngạc nhiên trước những gì chúng tôi đã cùng nhau vượt qua – George muốn ở lại trường. Thật là một cái kết kịch tính cho năm thứ hai làm việc với học sinh cá biệt của tôi.

## 91

Tại bàn tiếp bệnh viện, tôi đã yêu cầu được gặp em trai tôi. Khi tôi đang nói chuyện với nhân viên tiếp tân thì một nhân viên cảnh sát đi đến và yêu cầu được thẩm vấn tôi về vụ việc của em trai mình. Theo nhân viên cảnh sát, em trai tôi đã bị bắt trong một vụ cướp. Choáng váng, tôi nhận ra đã đến lúc người con trai của nhà thuyết giáo dựa vào lòng tin bên trong con người mình. Hai tuần sau, khi tôi gặp Justin, hình ảnh em trai tôi lại hiện lên trong trái tim tôi.

Justin là kiểu người dứt khoát, thích đẽ ý. Hàng ngày cậu ấy đi vào lớp với dáng điệu rất “Justin”. Tôi biết cậu ấy rất thông minh, cho dù cậu ấy cố gắng che giấu điều đó bằng những người cậu ấy chọn làm bạn. Một ngôi sao bóng chày luôn luôn ăn mặc để gây ấn tượng, Justin rất được các nữ sinh yêu thích. Cậu ấy rõ ràng là một ngôi sao trong tâm trí của cậu ấy và mọi người. Vì thế, tôi tự hỏi làm sao để chạm tới tâm hồn em. Nhưng chính Justin đã chỉ cho tôi lối vào trái tim cậu ấy.

Một hôm Justin chặn tôi lại sau khi tan học và hỏi: “Thưa thầy, em có thể nói chuyện với thầy được không?”

Tôi trả lời: “Tất nhiên là được chứ, em có chuyện gì vậy?”

Tôi để ý thấy cậu ấy rất dè dặt trên lớp học. Thường thì cậu ấy rất sôi nổi và pha trò với mọi người.

Justin nói: “Em muốn nói với thầy một chuyện mà em đã giấu”. Justin nói rằng cậu ấy đã để mất người em sinh đôi của mình, người mà cậu rất thân thiết và yêu quý. Justin và người em sinh đôi lớn lên trong một gia đình khác thường. Sau khi bố mẹ ly thân và bạo lực băng nhóm đã cướp đi mạng sống của em cậu, Justin được gửi đến

sống nhờ ở nhiều gia đình khác nhau. Hàng ngày cậu phải chống chọi thế nào để tránh dính líu đến pháp luật bởi vì hàng ngày cậu phải đối mặt với những trận ẩu đả hay một người bạn nào đó bị bắt giam. Cậu gặp nhiều phiền hà với tòa án. Sau phiên xét xử cuối cùng, cậu có cơ hội tham gia chương trình “cơ hội thứ hai” giúp cậu bắt đầu lại từ đầu. Tôi đã ký tên tham gia vào chương trình đó với cương vị là một cố vấn.

Khi ai đó nói rằng tôi thật điên rồ khi muốn làm việc với những học sinh cá biệt này, tôi nói với họ rằng tôi nhận ra mình cần phải là tác nhân thay đổi cuộc sống các em, cần phải phục vụ ở những nơi cần mình. Khi nghe Justin nói tôi có thể cảm nhận được nỗi đau mà cậu đã chịu đựng. Justin phải trở thành một người “đàn ông” ở cái tuổi mà hầu hết các bạn cùng lứa bắt đầu học cách đi xe đạp. Người em trai sinh đôi yêu quý của cậu đã bị đánh đập và vớt cho trôi sông bên ngoài thành phố. Điều đó khiến tôi nghĩ đến em trai tôi vẫn đang nằm trong bệnh viện.

“Em rời bỏ cuộc chơi để cứu đời mình và trở thành một cái gì đó,” Justin nói. Người em sinh đôi của cậu đã từng mơ ước được vào đại học. Justin thề sẽ tiếp tục thực hiện ước mơ của em trai khi cậu luôn nhớ mãi hình bóng của em mình. Nhưng khi Justin đến thăm mộ của em mình thì cậu phát hiện ra rằng gia đình cậu đã không đặt tấm bia mộ để nhận biết nơi chôn cất cậu ấy.

Cậu nói: “Lý do duy nhất để em làm việc là có thể mua được một tấm bia mộ để đặt lên trên ngôi mộ của em trai”. Ngừng một lúc, cuối cùng Justin nói: “Cám ơn thầy đã lắng nghe em nói”.

Tôi là đôi tai mà Justin cần để lắng nghe những điều cậu muốn nói và thực sự tôi đã làm như vậy. Kể từ ngày đó, tôi tình cờ gặp vài học sinh có hoàn cảnh tương tự như Justin. Hàng ngày, tôi cố gắng truyền niềm tin và hy vọng cho các em, giúp các em tìm cách chuyển hướng cuộc sống để tận dụng hết khả năng tiềm tàng trong các em.

Giờ đây, Justin đang làm việc để thực hiện ước mơ tốt nghiệp trường trung học. Em tôi và Justin đã chỉ cho tôi biết cách trân trọng cuộc sống như thế nào. Giờ em trai tôi và tôi đã đồng ý gặp nhau dưới “Ánh đèn đêm thứ sáu” để ủng hộ Justin. Mỗi lần Justin ghi bàn thắng hay tham gia một cuộc thi đấu nào đó, chúng tôi đều ở đó để cổ vũ cho cậu. Chúng tôi đã nhận Justin làm người em danh dự của

mình.

## 92

Jacob mạo danh Grim Reaper một lần nữa. Em kéo cái mũ đen trùm lên đầu chỉ để lộ đôi mắt, đầu húc vào cái ghế phía trước và tỳ cằm lên tay. Hai mắt của em trũng xuống.

“Jacob, mọi chuyện ổn chứ?” Tôi hỏi nhỏ khi em ngẩng đầu lên.

“Vâng, ổn cả”

Em ngủ tiếp trước khi tôi có thể nói tiếp.

Tôi nói: “Jacob, hãy ngồi vào ghế bên cạnh, em muốn nói gì với tôi à?”

“Không có gì” giọng nói thoát ra qua chiếc mũ trên đầu khi em chống vào tay của mình giống như một đứa trẻ tìm sự thoải mái trong bụng mẹ. Sau đó, chúng tôi đều im lặng.

Chỉ còn ngày nữa là năm học kết thúc. Tôi và Jacob vẫn không nhìn nhau. Sự im lặng là toàn bộ những gì chúng tôi chia sẻ trong suốt cả năm. Ngày mai, các cánh cửa chính sẽ mở ra và đóng lại. Học sinh cuối cùng sẽ rời trường sau buổi học cuối cùng. Jacob sẽ tạm biệt lớp của chúng tôi. Thách thức của tôi bây giờ là làm sao để nói lời chào phù hợp nhất.

Buổi học cuối năm nay sẽ khác. Trong hai tuần, tôi đã thức dậy vào mỗi sáng và suy nghĩ như thế. Tôi đã suýt tin điều đó, nếu không vì hình ảnh Jacob đã lắc đầu và quay lưng lại với tôi. Tôi đột nhiên trở thành một người đàn ông đi bộ trên bãi biển, cố gắng ném tất cả sao biển trở về đại dương. Tôi cần trao cho học sinh của mình thứ gì đó mà mãi mãi không thể bị vỡ, lụi tàn, mờ nhạt hay mất đi. Một món quà các em sẽ mang theo mình trong những năm sắp tới. Một món quà sẽ tồn tại lâu hơn những bức tường bằng gạch và xi măng quanh chúng tôi, và mạnh hơn cả hai. Một món quà có thể xóa đi mọi sự im lặng.

Vì vậy, tôi đã đưa cho các em 51 sợi chỉ. Một sợi chỉ dài buộc quanh 50 sợi ngắn hơn và tạo thành một chuỗi hạt. Đó là thứ mà

những nhà văn nghiệp dư gọi là “ấm áp nhạt nhoà.” Tất cả học sinh đều trao cho nhau những chiếc vòng đó rồi mỗi em dịch chuyển đoạn đó từ vòng cổ của mình, buộc nó với vòng cổ của người khác. Mỗi lần một đoạn vòng được trao đổi, các em lại khen ngợi và cảm ơn bạn khác.

Vào ngày cuối cùng của năm học, 87 học sinh và sáu thầy cô giáo tự hào đeo những chiếc vòng quanh cổ mình. Tôi nín thở và tay tôi cứng đờ. Đầu tiên các em học sinh đi đi lại lại quanh phòng một cách ngập ngừng, rồi sau đó nở những nụ cười tươi, và cả phòng học tràn ngập không khí hào hứng giống như khán đài chật kín khán giả tại một buổi hoà nhạc của Led Zepelin.

Chúng tôi tản ra trong những tiếng cười khúc khích, những cái ôm và những lời cảm ơn.

Jacob đi chậm chậm đến tôi trong những giây phút cuối cùng. Em cao, nhưng vai gục xuống. Em để đầu của mình rũ xuống như thể em đang tránh một ô cửa thấp.

“Cảm ơn thầy vì đã là một giáo viên tốt”, em nói trong khi buộc sợi chỉ màu xanh lá cây của em vào sợi dây của tôi.

Tôi đợi cho đến khi em nhìn lên, màu mắt của em giống màu mắt của cha tôi.

“Jacob, thầy nghiêm khắc với em vì thầy quan tâm đến em. Em là một học sinh ngoan.”

“Thế ạ?” em nhìn thẳng vào tôi, tìm sự nghi ngại, tìm sự ngập ngừng, tìm những điều mà quá nhiều người khác đã thể hiện đối với em.

Tôi đặt hai tay lên vai em dịu dàng, rồi dựng thẳng người em lên.

“Đúng, Jacob ạ.”

Em bước đi sau khi một chiếc vòng cổ của tôi được buộc vào của em. Một nụ cười dần rộng mở trên mặt em. Tôi lùi

lại và nuốt nước miếng vào cổ họng khô khốc của mình. Cả thế

giới như đang quay chậm lại. Tôi biết một ngày nào đó, khi thậm chí cả những ký ức khác đã mất đi, tôi vẫn sẽ nhớ giây phút này.

Ngày cuối cùng qua đi nhanh hơn. Một cái ôm vội vã tại cửa hay một cái chạm tay nhanh rồi các em rẽ qua góc hành lang và biến mất. Những chiếc xe buýt cứ lăn đi, trong khi những học sinh vẫy tay liên hồi từ cửa xe mở một nửa và hét lên những lời mạnh mẽ. Những con sóng vỗ nhẹ vào bờ cát trắng trụi khi các con sao biển đã trở về với lòng đại dương. Rồi mọi thứ im lặng.

## 93

“Vây thì em sẽ bỏ học.”

Những lời đó thốt ra từ miệng cậu bé 16 tuổi như thể cậu đã tập nói nó từ trước. Nhưng đây không phải là một vụ bỏ học thông thường. Trước kia cậu chưa bao giờ nói những lời đó.

Mike là một học sinh thông minh, trong năm vừa qua đã thay đổi từ một học sinh lười nhác thành một học sinh có tiềm năng. Có cảm giác như thể một ngày cậu bỗng nhiên thức giấc và nhận ra rằng mình thực sự cần phải chuyên tâm đến việc học.

Giờ thì cậu ấy sắp bỏ học.

Cậu ấy quyết định như vậy ngay sau khi trượt môn thuyết trình của mình. Ở ngôi trường này, tất cả học sinh đều phải tham gia buổi kiểm tra thuyết trình cuối mỗi năm học để chứng tỏ mình đã sẵn sàng lên học lớp cao hơn. Nếu không qua được bài thuyết trình này, các em sẽ phải học lại một năm nữa.

Mike trượt kỳ thi này vì cậu ấy trình bày thiếu mất một phần: sáng tạo trong học tập. Cậu ấy đã bỏ nó ra. Tin tốt cho toàn bộ học sinh trong trường là các em có nhiều cơ hội trình bày nếu trượt lần đầu. Nhưng tin không hay đó là Mike đã quyết định rằng mọi thứ trong trường này đều vô nghĩa, rằng mình có nhiều việc tốt hơn để làm và mình sẽ bỏ học.

“Mike, đừng bỏ học,” bạn của cậu này nói.

“Mike, nếu con bỏ học, mẹ sẽ không cho con về nhà nữa” bố mẹ

cậu ấy cảnh báo cậu.

Nhưng Mike đã quyết định. Cậu không thay đổi ý kiến. Cậu vọt chạy ra ngoài.

Lúc đó, Jason từ ngoài chạy vào lớp với một tờ thông báo: “Xin lỗi vì tở cắt ngang, nhưng thầy hiệu trưởng yêu cầu toàn bộ học sinh cấp hai ra ngoài chỗ bậc thang ở cửa chính.”

Tôi thực sự không biết có phải hiệu trưởng đã ban ra lệnh này, dù đồng tình với nó, hay không biết gì về nó, thì chuyện đó vẫn cứ diễn ra. Nhưng bỗng nhiên 98 học sinh cấp hai và bốn thầy cô đứng ở những bậc thang phía trước đang cố gắng thuyết phục Mike vào lớp.

Trong suốt 45 phút, toàn bộ số học sinh cấp hai cùng với các thầy cô đứng bên ngoài và nài nỉ. Cầu xin. Nịnh nọt. Khóc. Nghe khó tin quá đúng không? Đúng là như thế.

“Mike, nghe tớ nói này”, Carolina, một học sinh luôn gặp khó khăn trong lớp tôi suốt cả năm học nhưng gần đây em đã có nhiều tiến bộ trong học tập nói: “Nếu cậu cần bất cứ điều gì, hãy nói tớ biết, chúng tớ sẽ giúp. Nếu cậu muốn đổi môn học nào, chúng tớ sẽ lên trường để xin cho cậu ngay bây giờ. Tớ luôn ở bên cậu!”. Đó là một cô bé đã phải vật lộn với mọi bài tập tôi giao, nhưng giờ đây, khi người bạn của em cần em nhất thì cô bé đã thể hiện được rằng em tin vào chính mình, vào ngôi trường thân yêu của mình và luôn tin vào Mike.

Đến lượt Rodney lên tiếng: “Mike, anh đã 18 tuổi rồi, anh chưa bao giờ từ bỏ. Anh đang học lớp 10. Khi anh đến Mỹ, họ nói rằng họ không thể nào chấp nhận bằng điểm của anh và anh đã phải học lại chương trình phổ thông. Nếu như anh có thể làm được, thì em cũng có thể làm điều đó.”

Rodney đến từ Jamaica. Lần tôi gặp cậu ấy khi cậu ấy là học sinh năm nhất, tiếng Anh của cậu ấy rất tồi, tôi đã bị sốc về khả năng viết tiếng Anh của cậu ta. Tôi chưa bao giờ hỏi cậu ta bao nhiêu tuổi, quá khứ của cậu ấy ra sao hay sự quyết tâm của cậu ấy như thế nào.

Các em thay nhau nói, lần lượt kể về những câu chuyện của mình cho Mike nghe và đưa ra những lời đề nghị giúp đỡ Mike. Khi nhìn vào đám đông trước mặt, tôi thấy hàng trăm học sinh đã cùng vượt

qua các ranh giới – cùng viết và đọc hồi ức của mình, cùng đóng vai, cùng tranh luận, cùng tham gia vào các hoạt động của Các Nhà văn Tự do, và cùng khóc với nhau. Tôi biết rằng nếu như những đứa trẻ này đã không bước ra ngoài vùng an toàn của mình hoặc được chia sẻ những bí mật sâu thẳm nhất của mình theo cách của Những nhà văn Tự do thì giờ các em sẽ không ở đây. Mặc dù những người khác dường như đang khóc, tôi lại thấy ngạc nhiên bởi sự thành công mà vụ việc không may này đã làm lộ ra.

Thế nhưng Mike vẫn cố chấp.

Cuối cùng các thầy cô phải đến và khuyên học sinh trở lại lớp học: “Mike phải đưa ra quyết định riêng cho mình, còn các em thì cần phải trở lại lớp học thôi.” Cả đám đông không thể tin được rằng chúng tôi lại dễ dàng bỏ cuộc đến như vậy, nhưng tất cả chúng tôi biết rằng Mike sẽ trở lại vào ngày mai.

Nhưng Mike đã không trở lại. Ngày hôm sau và cả ngày hôm sau nữa. Bọn trẻ không còn bàn tán về cậu ấy nữa. Các thầy cô thì nghĩ rằng cần phải xoá tên cậu ấy trên danh sách lớp. Trường học của chúng tôi bắt đầu như một ngôi trường ngoại ô điển hình, nơi mà việc bỏ học được coi là chuyện thường.

Khi năm học kết thúc, tất cả các giáo viên miệt mài chấm những bài tập xếp chồng trên bàn mình cả tháng vừa rồi. Tôi không phải là ngoại lệ. Tôi đã tìm thấy và chấm điểm bài tập cuối cùng của Mike. Sẽ là sai nếu tôi không làm thế.

Tôi quyết định trả lại bài tập và cho học sinh viết cảm nhận về nó như một cách để kết thúc năm học. Khi toàn bộ học sinh vào lớp, các em nở một nụ cười tươi. Tôi không biết tại sao chúng lại làm vậy. Rồi tôi nhìn thấy Mike đi vào và đến chỗ ngồi của cậu ấy.

“Tốt lắm.” Tôi vui vẻ nói và đưa cho cậu ấy bài tập của cậu. Tôi còn tự hào về cậu ấy nhiều hơn khi cậu đã vượt qua được bài thuyết trình và lên lớp 11. Giờ, nếu bạn hỏi cậu ấy: “Em còn nhớ cái ngày em đòi bỏ học không?” Cậu ấy mỉm cười như thể nó chưa bao giờ xảy ra...

Sáng hôm qua, tôi tới bến xe buýt để đưa DeJuan vào trường hoàn thành bài tập cuối cùng của mình trước buổi lễ tốt nghiệp. DeJuan không có nhà, em sống nay đây mai đó, cha mẹ em đã đuổi em ra khỏi nhà vì không muốn liên quan gì đến em.

“DeJuan, làm ơn đi. Em hãy quay trở lại trường học với tôi và hoàn thành nốt nhiệm vụ của mình. Chỉ còn một số việc nữa cần phải hoàn thành. Nó sẽ khiến cuộc đời em thay đổi.”

Bề ngoài tôi tỏ ra vui vẻ nhưng thực lòng tôi muốn hét vào mặt em. Lúc đó, tôi rất tức giận.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy? Tôi rất lo lắng cho em. Tôi nghĩ rằng chúng ta đã có một mối quan hệ tốt, tôi không nhận được tin tức gì về em suốt hai tuần qua. Em đang làm cho chính mình và tôi thất vọng. Em đang nghĩ gì vậy? Tôi chỉ có một lời để nói với em, đó là tốt nghiệp và em sẽ tốt nghiệp.”

Tôi lại đang động viên một cậu bé đang say thuốc đến nỗi tôi không chắc em sẽ hoàn thành được những gì mình cần làm. Em không trả lời tôi, chỉ bước đi một cách yên lặng trên đường đến trường cùng tôi. Tôi bắt em uống một cốc cà phê và ăn một chút điểm tâm sáng để tỉnh táo hơn trước khi bắt đầu.

Em chỉ còn một ít việc phải làm trước khi hoàn thành tín chỉ cuối cùng của mình, nhưng phải có người buộc em làm việc đó. Em biết phải hoàn thành bài tập vì chúng tôi không phát không bằng tốt nghiệp. Em đã hoàn thành bài tập, chúng tôi thông minh như thế nào. Tôi đập tay em khi chúng tôi nộp tín chỉ cuối cùng của em lên cán bộ đào tạo.

Đó có phải là lý do tại sao em đến bến xe buýt hay không? Có phải em biết sẽ có ai đó nhìn thấy mình và sẽ đưa em đến trường? Tôi đã không tìm được em trong nhiều ngày. Dù sao đi nữa thì em cũng đã hoàn thành bài tập của mình. Liệu em có đến lễ tốt nghiệp không?

Nhớ lại thời gian trước. Những cái tua rua ở mũ đã bị đứt, những cái mũ được tung lên cao, bản hành khúc “Pomp and Circumstance” được nổi lên và 58 sinh viên tốt nghiệp (trong đó có cả DeJuan) tự hào đi ra khỏi hội trường. Em đã tốt nghiệp. Lễ tốt nghiệp đã đánh dấu mốc cuối cùng của học sinh. Giờ thì các em sẽ tiến bước mà



không có tôi bên cạnh.

Khi nhìn kỹ khuôn mặt mọi người, tôi nhận ra rằng không có ai đến vì DeJuan, không có ai hoan hô khi em bước qua, không ai chúc mừng em sau buổi lễ. Gia đình em không biết em đã tốt nghiệp hay sao? Đây quả là một thành công lớn, em là người đầu tiên trong gia đình giành được bằng tốt nghiệp. Không ai quan tâm sao?

Giá như tôi không nghi ngờ gì. Mình đã giúp hay chỉ động viên DeJuan? Em đã học trong trường chuyển tiếp quá lâu. Tôi đã kéo em đi, khóc cùng em khi em vướng vào vòng xoáy bạo lực vô nghĩa và bất tận, đã can thiệp các cuộc tranh cãi, đánh lộn của em, và vui mừng với em khi em thành công trong cuộc sống cũng như trong học tập.

Thầy hiệu trưởng nói những học sinh tốt nghiệp chính là “những người chiến thắng” và diễn giả khách mời bảo các em phải đương đầu với hoàn cảnh của mình mà không từ bỏ hoặc nhượng bộ trước các áp lực. Các em sẽ làm được chứ? Các em có vượt qua được tất cả những rào cản của sự bất công, đói nghèo, gia đình tan vỡ, thuốc phiện, rượu, bạo lực và cả những khó khăn khác có thể tiếp tục xảy ra với các em hay không?

Trong suốt quãng thời gian dạy DeJuan và toàn bộ thời gian ở buổi lễ tốt nghiệp tôi không ngừng suy nghĩ: “Liệu có phải mình đã giúp các em hay không? Phải chăng tôi đã khiến các em lệ thuộc vào mình, hay tôi đã giúp các em chờ đón tương lai với sự tự tin?” Những câu hỏi này cứ luẩn quẩn trong đầu tôi.

Tôi đã nghĩ về bốn học sinh bị bắt trong vụ nổ súng cách đây hai tháng. Liệu các em có thành công được không?

Hai học sinh trong số đó đã quay trở lại trường học để hoàn tất bài tập của mình trước khi buổi lễ tốt nghiệp diễn ra mặc dù các em bị mất một phần cơ thể và có nhiều vết thương do súng bắn. Jemaine đi xe lăn lên sân khấu để nhận bằng tốt nghiệp của mình. Em có thể sẽ phải ngồi xe lăn suốt đời. Marcus chống nạng đi trên sân khấu. Hai học sinh khác nói rằng các em sẽ cố gắng để hoàn thành bài tập trong hè này, nhưng các em có làm được không?

Tôi muốn được đi cùng và bảo vệ từng học sinh. Tôi muốn giúp các em học đại học hoặc được đào tạo một nghề nào đó và rời nhìn

các em trở thành những công dân tốt. Dừng lại. Đủ rồi. Tôi đã cố gắng hết sức. Tôi sẽ phải để các em tự bước đi. Các em sẽ thành công và chinh phục được mọi trở ngại. Tại sao? Vì tôi đã cho các em thấy rằng tôi quan tâm đến các em như thế nào, vì các em đã được giáo dục tốt và vì các em đã đạt được những gì tốt đẹp nhất. Mỗi học sinh đều rất thông minh, sáng tạo, đầy nhiệt huyết – đặc biệt là DeJuan. Tôi biết các học sinh của mình đã được trang bị đầy đủ kiến thức, các em sẽ lựa chọn cho mình một tương lai tốt đẹp nhất và giúp ích cho mọi người xung quanh.

Không phải tôi đang an ủi mình. Tôi tin vào mình. Tôi là một giáo viên.

## 95

Tôi mở cánh cửa sắt nặng trĩu và đi vào trong phòng. Có một cái bàn tròn làm bằng gỗ sồi, cùng với mấy chiếc ghế màu đen được kê xung quanh. Giá sách nhuộm màu đỏ hồng được đẩy vào tường. Khoảng trống còn lại trên tường đã được dán kín – những tấm áp phích đầy những lời động viên vui vẻ giờ đã trở thành giấy dán tường. Ở mặt trước của căn phòng là một cái bảng trắng và một bảng điện tử. Dù với tất cả những đồ đạc đó thì căn phòng cũng vẫn trống rỗng.

Hôm qua, chúng tôi đã tổ chức lễ tốt nghiệp lần thứ hai. Hai ngày này là hai ngày vất vả nhất trong suốt cả năm. Từ đầu năm học, khi toàn bộ học sinh của tôi vẫn còn cảm thấy sợ sệt, không biết rằng mình sẽ gặp phải điều gì và khi nào điều đó sẽ đến, cho đến ngày cuối cùng khi tất cả học sinh đều vui mừng vì sắp được về nhà, tất cả những kỷ niệm chúng tôi cùng nhau tạo ra giờ sẽ ở lại đây với tôi. Những thiên thần từng không có cánh của tôi đã rời đi để rèn luyện đôi cánh của mình và bay lên.

Đầu tôi vẫn đau như búa bổ vì hôm qua tôi đã khóc. Bọn nhỏ cũng đã khóc. Rồi chúng tôi cùng tự an ủi: “gặp lại sau nhé” vì chúng ta sẽ không bao giờ “chia tay” nhau. Chúng tôi sẽ mãi ở bên nhau, không bao giờ rời xa nhau, chỉ là đi xa trong vài tháng thôi mà. Giờ đã đến lúc các em phải áp dụng những gì đã được học vào trong cuộc sống của mình. Các em phải tự bay trên đôi cánh của mình. Chúng tôi sẽ không bao giờ nói “tạm biệt” vì tôi sẽ luôn ở bên khi các em cần.

Vì vậy, hôm nay đây, chỉ còn mình tôi trong căn phòng trống trải. Không còn những tiếng cười, không còn những điệu nhảy và không còn cả những cái ôm. Nhưng trước khi tận hưởng niềm vui, trước tiên chúng tôi phải hiểu được quá khứ. Những học sinh của tôi đến đây với những biệt danh đã được đặt sẵn. Các em tin vào những từ người khác dùng để miêu tả mình. Khi tôi nói với các em rằng tất cả những điều đó sẽ được bỏ lại đằng sau khi các em bước vào lớp tôi, các em đã không tin tôi, mặc dù tôi có thể nhận ra rằng các em rất muốn tin. Nhưng đến khi tốt nghiệp, các em đã nhận ra giá trị của mình. Các em rời đi cùng với những mục tiêu lớn, ước mơ và hoài bão. Lần đầu tiên trong đời, các em sẵn sàng theo đuổi mục tiêu của mình, sẵn sàng chờ đón thành công phía trước.

Các cột mốc được tạo ra hàng ngày trong căn phòng này. Khi một học sinh nhìn vào tôi và nói rằng: “Em thực sự thông minh,” khi một học sinh hiểu ra điều gì, nó giúp tôi cảm thấy hạnh phúc và cuộc sống này có thêm nhiều ý nghĩa.

Tôi nói với các em: “Chỉ vì các em đã có những lựa chọn sai lầm không có nghĩa các em là những người xấu”. Tôi nói đi nói lại với các em những lời đó, cho đến khi các em hiểu. Tôi có thể thấy các em tin vào chúng – trong dáng điệu, và quan trọng nhất là trong mắt các em.

Giờ thì tất cả đã bước đi và bắt đầu một cuộc sống mới. Tôi thì ở lại, cố gắng tiếp tục công việc của mình. Tôi có những tấm áp phích để theo dõi, đồ đạc để mua, và một căn phòng để lấp đầy. Căn phòng của tôi có lẽ hôm nay đã trống rỗng, nhưng sẽ sớm có một nhóm những thiên thần có cánh khác xuất hiện. Khi điều đó xảy ra, chúng tôi sẽ lấp đầy căn phòng này một lần nữa. Chúng tôi sẽ lấp đầy nó bằng tình yêu thương, nụ cười, âm nhạc và trên tất cả là sự thành công.

# Kỳ vọng cùng người gieo hy vọng

CHUẨN BỊ ĐÓN NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11), trên tay tôi lại có tác phẩm *Người gieo hy vọng* của các nhà văn tự do và Erin Gruwell (Mỹ), do anh Nguyễn Mạnh Hùng, Giám đốc Công ty Cổ phần sách Thái Hà gửi tặng. Trước hết phải cảm ơn TS. Nguyễn Mạnh Hùng về tấm lòng của anh với các nhà giáo chúng tôi. Anh biết tôi là nhà giáo lâu năm, lại có trường THPT Đinh Tiên Hoàng nơi có nhiều nhà giáo Hà Nội cũng đang làm cái việc của “Người gieo hy vọng” như các nhà giáo Hoa Kỳ đã làm, nên anh đã tặng sách để khích lệ chúng tôi.

Việt Nam chúng ta phát triển chậm hơn nước Mỹ nhưng cũng đang trên đường đồng hành của sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Trẻ em trong các gia đình mắc tệ nạn xã hội, bị ly tán, bị bạo ngược... đều bị thiệt thòi và cần có những tấm lòng, công sức của những người thầy, như những nhà giáo Hoa Kỳ đã làm cho học trò của họ. Và vì thế chúng tôi cũng hết sức tự hào về các nhà giáo Việt Nam chúng ta cũng có tấm lòng, cũng nhiều sáng kiến, kiên trì, nhẫn nại giúp đỡ các em bị rơi vào những hoàn cảnh khó khăn – tính cách của các học sinh này phát triển có lúc không bình thường, nếu không có người chia sẻ, không người dìu dắt thì các em khó vượt qua, khó thành công trong cuộc sống. Ta thử hình dung, nếu không có những bàn tay nhân ái của những người thầy, liệu số người mắc tệ nạn xã hội trở thành tội phạm có giảm được không?

Nếu tập hợp những kinh nghiệm, những mẩu chuyện của các nhà giáo Đinh Tiên Hoàng, chúng tôi chắc không thiếu những câu chuyện cảm động, đầy tính nhân văn như các nhà giáo Hoa Kỳ đã làm. Trường Đinh Tiên Hoàng cũng có những giáo viên giỏi, theo các nghĩa mà các nhà giáo Hoa Kỳ quan niệm. “Giáo viên giỏi phải cho học sinh của họ thấy họ yêu thích những điều mình dạy”, “và làm cho học sinh thích thú với điều đó”, “và bạn phải đối mặt với giá trị cốt lõi của nghề dạy học: ra những ảnh hưởng có ý nghĩa đến cuộc sống của các em học sinh”. Và điều cao cả, các bạn phải giúp cho học sinh của mình có sự bình yên để:

*Chấp nhận những điều con không thể thay đổi.*

*Lòng can đảm để làm thay đổi những điều con có thể và trí tuệ để nhận ra sự khác biệt”.*

Có lẽ không thể kể hết ra đây những điều tâm đắc của các nhà giáo Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội với 95 mẫu chuyện các nhà giáo Hoa Kỳ thể hiện trong *Người gieo hy vọng*.

Tác phẩm *Người gieo hy vọng* một lần nữa giúp mọi người chia sẻ nỗi vất vả, gian truân của nghề dạy học. Song hơn thế nữa, nó còn toả sáng tâm hồn cao cả, sứ mệnh vinh quang của các nhà giáo. Và họ không chỉ “gieo hy vọng” mà thật sự là người “vun trồng tương lai”. “Nguyên khí của mỗi quốc gia” không thể có được khi không có một nền giáo dục chân chính, hiệu quả. Ai tạo nên được nền giáo dục chân chính, hiệu quả nếu không có những người thầy tài năng.

Do đó, hạt giống “người gieo hy vọng” hôm nay là lời tụng ca về một nghề cao quý và thật sự các phương pháp sư phạm ở đây đã giúp cho những người làm thầy thành công trong sự nghiệp trồng người. Mặt khác, nó còn giúp cho những người làm cha mẹ nữa. Không hiểu con, không tôn trọng trẻ em thì không thể giáo dục, giúp đỡ các em. Lối giáo dục áp đặt ở các nhà trường và trong từng gia đình đã làm thui chột nhiều tiềm năng của trẻ. Do đó, cuốn sách *Người gieo hy vọng* nên được phát hành rộng rãi, không chỉ đến với các trường học, các thầy cô giáo mà phải đến tận tay các bậc cha mẹ.

Từ suy nghĩ này, chúng tôi muốn Công ty Cổ phần Sách Thái Hà sẽ có sáng kiến tập hợp các nhà giáo, các bậc cha mẹ viết lại kinh nghiệm giáo dục trẻ theo những mẫu chuyện mà họ đã rút ra từ cuộc đời họ để mỗi năm ta làm một tập “*Người gieo hạt*” của Việt Nam chúng ta.

Ở đây tôi có một kỳ vọng khác nữa. Nguyên chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết trong dịp kỷ niệm 26/03/2008 đã biểu dương thành tích của Thanh niên Việt Nam nhưng Chủ tịch cũng lưu ý không nên “lãng quên” những thanh niên chậm tiến. Hai mươi năm nay, những nhà giáo Đinh Tiên Hoàng, Ba Đình, Hà Nội đã không quên những học sinh THPT gặp khó khăn về học tập và rèn luyện. Họ cũng đã thành công trong sự nghiệp trồng người của mình: Tạo nên một mô hình giáo dục đặc biệt “Trường học duy nhất không chọn lọc đầu vào nhưng bảo đảm chất lượng khi học sinh tốt nghiệp THPT.”

Vậy tại sao chúng ta không tập hợp những nhà giáo tâm huyết, có kinh nghiệm sư phạm đến những trung tâm ngoài nhà trường để giúp đỡ, lắng nghe, chia sẻ kịp thời với thanh thiếu niên gặp khó khăn trong cuộc sống trong học tập để thật sự “Gieo hy vọng”, “Cấy tương lai” cho các em?

Những điều kỳ vọng của một ông giáo già không biết có viên vông quá hay không?

*Hà Nội, 23 tháng 10 năm 2011*

**TS. Nguyễn Tùng Lâm**  
**Hiệu trưởng trường THPT Đinh Tiên Hoàng, Ba Đình, Hà**  
**Nội**  
**Chủ tịch Hội Tâm lý Giáo dục Hà Nội**

# Quỹ Những nhà văn Tự do

ERIN GRUWELL đã thành lập Quỹ Những nhà văn Tự do với mong muốn thay đổi hệ thống giáo dục một lớp riêng biệt. Với sự giúp đỡ của các Nhà văn Tự do, Quỹ đã đào tạo phương pháp viết văn tự do và tán thành các chính sách hỗ trợ cải thiện nền giáo dục. Về cơ bản, Quỹ Những nhà văn Tự do tin rằng bằng cách tham gia, thảo luận và tạo động lực cho giới trẻ, giáo viên có thể giúp học sinh của mình đạt được kết quả học tập tốt nhất.

**Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)**

# Lời bạt

BẤT CỨ NHÀ PHÊ BÌNH NÀO đưa ra những nhận xét chung chung đều có thể gặp rắc rối sau đó, nhưng có một lần tôi đã làm như vậy trong một bài viết trên tạp chí Newsweek. Tôi đã nói thẳng thắn rằng: “Nghề dạy học vốn dĩ là một nghề gian nan nhất”, và thư từ dồn dập đổ về. Nghề y tá là vất vả nhất. Dây chuyền lắp ráp là gian nan nhất. Nuôi dạy trẻ là khó khăn nhất. Thậm chí còn có một vài lá thư nêu những luận điệu cũ rích về cuộc sống an nhàn của giáo viên, đó là được nghỉ sau 3h chiều và có những kỳ nghỉ hè bên bờ biển.

Tôi hình dung những ai cho rằng công việc của giáo viên chỉ có vậy thì trong thực tế chắc họ không quen biết ai làm nghề này - nếu họ biết, họ sẽ hiểu rằng giờ học trên lớp kết thúc lúc 3h chiều, nhưng việc soạn giáo án và chấm bài vẫn tiếp diễn cho đến nửa đêm, trong khi mùa hè thường được dành cho những nghề tay trái để họ có thêm thu nhập thanh toán cho các hóa đơn sinh hoạt. Nhưng tôi khá may mắn khi quen biết nhiều giáo viên, và đó là lý do vì sao tôi đã mạnh dạn đưa ra nhận xét của mình. Điều quan trọng hơn, thỉnh thoảng tôi từng dạy một vài lớp học và buộc phải dồn nhiều tâm sức và trách nhiệm - hoặc khi mức độ tận tâm và trách nhiệm của tôi giảm sút thì đó là sự thất bại tệ hại - điều đó khiến tôi nhận ra rằng tôi không phù hợp với nhiệm vụ này. Công việc này thật là khó khăn.

Nhưng nếu khó khăn là tất cả những gì có thể nhận xét về nghề này thì sẽ chẳng có ai bước chân vào nghề nữa, và sẽ càng có ít hơn những người thầy, cô thông minh phi thường qua năm tháng đã dạy tôi mọi điều từ phép tính chia dài đẳng đặc đến thể thơ trào phúng Hy Lạp năm âm tiết. Tới thời điểm này của cuộc đời, tôi không còn nhớ được nhiều nữa, nhưng tôi vẫn nhớ tên phần lớn những thầy cô giáo tôi từng được học, trong đó có một số thầy cô tôi luôn trân trọng giữ trong tim mình vì nhờ họ nên tôi mới được như bây giờ - một người biết đọc, biết suy nghĩ và biết viết.

Vì vậy, khi lần đầu tiên tôi đọc tác phẩm của Erin Gruwell và Những nhà văn Tự do, tôi không ngạc nhiên khi phát hiện ra nghề giáo là một nghề nhọc nhằn nhưng đôi khi mang lại những phần thưởng kỳ diệu, cho cả học sinh cũng như giáo viên. Trong cuốn sách đầu tiên của Erin, một cuốn sách được cả thế giới biết đến, The



Freedom Writers Diary (*Nhật kí của Những nhà văn Tự do*), bạn nhận ra điều này qua góc nhìn của các học sinh trung học của cô, những thanh thiếu niên sống trong những gia đình hay cãi vã, vắng cha mẹ, tham gia băng nhóm, mang thai sớm và nghiện ma túy. Tệ hơn thế, họ sống với suy nghĩ rằng chẳng ai mong muốn họ làm gì cả - không chỉ những việc lớn mà ngay cả những việc nhỏ cũng không. Họ từng sống buông thả vô vị như vậy thậm chí trước khi họ thể hiện ra trong lớp học.

Trừ cô G, như cách họ gọi cô, một cô giáo quá ngây thơ và thiếu kinh nghiệm để đầu hàng trước những trò nhạo báng, giễu cợt. Cô yêu cầu học sinh viết về cuộc sống của mình, từ đó lôi cuốn chúng vào việc học tập. Trong số đó, có những học sinh tiếp tục học lên đại học và nắm giữ vị trí lãnh đạo trong cộng đồng của họ. Đó là một câu chuyện tích cực và đáng khen ngợi. Đây cũng là lý do vì sao câu chuyện được dựng thành phim, và hình tượng nhân vật trong câu chuyện của Erin được tái hiện lại trong nhiều trường học khác.

Trong khi cuốn sách đầu tiên ghi lại chân thực từ góc nhìn của những học sinh trung học, cuốn sách này từ góc nhìn của các thầy cô giáo mở ra cánh cửa cho tất cả chúng ta thấy công việc của họ khó khăn dường nào. Họ đã trả lời cho những người có thành kiến thường nghi vấn về sự khắc nghiệt của nghề giáo, những điều mà tôi không thể lột tả hết được. Đây là nhịp sống thực sự của một giáo viên tốt, không chỉ gói gọn trong thời gian từ tháng Chín năm trước đến tháng Sáu năm sau, hay từ tám giờ sáng đến ba giờ chiều, mà là không giới hạn về thời gian do những nhu cầu vô tận của giới trẻ ngày nay và vì sự cống hiến của những người cộng sự của họ. Đây là những giáo viên phải nghe những câu chửi thề và đối diện với những thanh niên sẵn sàng giương vũ khí, phải dạy những học sinh luôn say xỉn hoặc luôn chống đối để ai đó phải chú ý đến nỗi đau của mình. “Tham dự đám tang của học sinh trung học lần thứ ba trong vòng chưa đến một năm trời” là cách mà một người giáo viên bước vào cuộc chiến đấu. Ở đó có dao kéo và những cú đấm, thường xuyên xuất hiện những đám con gái ngồi lê đôi mách, với những tội lỗi từ những lời lẽ thô bỉ họ nói ra, buôn chuyện tầm phào, nói cạnh khoe, tục tĩu... hầu như là một phần mãi mãi gắn liền không rời với một trường trung học. Một người giáo viên nhớ lại một nữ sinh còn ít tuổi, học giỏi, con nhà khá giả nhưng dè dặt và không có bạn bè vào một tối nọ đã treo cổ tử tự trong nhà vệ sinh. Một giáo viên khác nhận được thư của một học trò cũ với địa chỉ người gửi từ một nhà tù, với lời nhắn nhủ: “Em

biết cô rất bận rộn nhưng em sẽ vô cùng biết ơn nếu nhận được đôi dòng từ cô”.

Tuy có những khó khăn, vất vả như vậy nhưng cũng có những giáo viên đã phải khóc thầm khi ngân sách nhà trường bị cắt giảm đồng nghĩa với việc họ mất việc làm, có những giáo viên bỏ việc và thấy việc mình làm thật là khủng khiếp và cuối cùng lại không bỏ việc. Ngoài ra, giống như học sinh của họ, một số giáo viên cũng gặp phải những vấn đề về thành kiến chủng tộc và sắc tộc thiểu số hay những mâu thuẫn gia đình, và nhận ra rằng họ phải làm gương cho những con người trẻ tuổi mà họ dạy dỗ, hay đúng hơn là kèm cặp, về tinh thần. Có một giáo viên vui tính khi viết về việc cô ấy đã “không thể hẹn hò” vì yêu cầu của công việc: “Còn khá lâu nữa tôi mới có thể tìm được ai đó sẵn sàng chào đón tôi cùng với 120 đứa con của tôi bước vào cuộc đời anh ta.”

Tôi cho rằng các thầy cô giáo từng có thời gian dễ chịu hơn khi tôi còn đang đi học. Hoặc vào thời đó, những vấn đề phiền toái và khủng hoảng mà học sinh ngày nay phải đương đầu cũng có tồn tại nhưng chúng được che đậy kín đáo hơn bằng sự im lặng hoặc thờ ơ. Chắc chắn tôi chưa từng học với một bạn học nào trong lớp lại dám chia sẻ ra với thầy cô giáo của mình. Tôi chưa từng có bạn học nào không có nhà cửa, hay phải quan tâm nuôi nấng ai đó, hoặc có bầu.

Thế nhưng có nhiều thầy cô giáo ở đây nói chung một ngôn ngữ với tôi: bạn văn, những chuyến đi cùng lớp học, những nhiệm vụ dở dang - và trên tất cả là một người trưởng thành đứng trước một lớp học cho họ cảm giác về những khả năng của chính mình. Một giáo viên viết: “Đó liệu có phải là công việc dành cho mọi giáo viên nhằm làm cho mỗi học sinh có cảm giác mình được chào đón, khiến các em cảm nhận được mình thuộc về nơi này, và để các em biết rằng tiếng nói của mình được người khác lắng nghe.”

Và do đó tôi vẫn kiên định với nhận định mang tính quy nạp của mình: Đây là nghề khó khăn nhất, và có lẽ cũng là công việc khiến người ta thỏa mãn nhất. Trong những câu chuyện được kể trong cuốn sách này, có những tính mạng đã bị mất đi, và cũng có những tính mạng được cứu vớt, nếu định nghĩa sự cứu vớt là giúp cho một thiếu niên cảm thấy họ xứng đáng có một chỗ đứng trên hành tinh này. “Ai cũng biết tôi sắp trượt ngã”, một cậu bé nói, và sau đó cậu ta không bị trượt ngã. Còn điều gì làm thỏa mãn tâm hồn hơn thế? Đây là những

công việc mang tính ảnh hưởng lớn nhất mà phần lớn chúng ta sẽ không bao giờ có được. Tầm ảnh hưởng từ công việc của họ sẽ còn đọng mãi với thời gian. Mỗi người giáo viên sẽ có một câu chuyện để kể, những câu chuyện không giống nhau, nhưng nếu có một tình cảm cao đẹp, một câu nói xuất hiện lặp đi lặp lại, thì đó là một lời công bố giản dị: tôi là một giáo viên. Họ nói ra điều đó với tất cả sự hiến dâng và đầy tự hào, và họ nên như vậy. Thay mặt tất cả những người học trò - hiện tại, đã qua và sắp tới - cho phép tôi được thốt lên những tình cảm trân trọng từ đáy lòng mình: Cảm ơn các thầy cô giáo vì những gì các thầy cô đang làm.

**Anna Quindlen**